

BUÔN KRÔNG THỊ TUYẾT NHUNG

**LUẬT TỤC BAHNAR
(SONG NGŨ' BAHNAR – VIỆT)**

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

- 2019 -

CÁC CỘNG TÁC VIÊN:

- 1. TS.Văn Ngọc Sáng**
- 2. ThS.H'Lan Êban**
- 3. ThS.H Bép Ênuôl**
- 4. Rahlan Anhi**
- 5. Buôn Krông Duy Phụng**
- 6. Đinh Phíp**
- 7. Thị Gơng**
- 8. Đinh Tarina**

2131-2019/CXBIPH/03-86/ĐaN-100

16 x 24 cm 4269 – 9 (25.6.2019)

BUÔN KRÔNG THỊ TUYẾT NHUNG

LUẬT TỤC BAHNAR (SONG NGŨ BAHNAR – VIỆT)

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

-2019 -

**LUẬT TỤC BAHNAR (SONG NGŨ' BAHNAR – VIỆT)
BUỒN KRÔNG THỊ TUYẾT NHUNG**

@2019. Bản quyền tác phẩm đã được bảo vệ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử mà không có sự cho phép của tác giả và của Nhà xuất bản Đà Nẵng là vi phạm luật.

MỤC LỤC

APĂNG MÃ 1: DÔM TÓDRONG HOGẮT HỒBI.....	31
CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	31
Điều 1. Tơdrong tơguắt 'nhống oh lồm pơlei.....	31
Mối quan hệ người trong làng)	31
Điều 2. Xơnong đonom kơ kră pơlei	32
Vai trò của già làng).....	33
Điều 3: Xơnong jang kơ kon pơlei.....	34
Nhiệm vụ của người trong làng.....	34
Điều 4: Xơnong pơyua kơ kon pơlei.....	34
Quyền lợi của người trong làng	35
Điều 5: Dôm pơkăp phak kiở khôi pơlei pơla.....	36
Các hình phạt trong luật tục	37
Điều 6: Tơdrong yoch hơnhăm kră pơlei.....	39
Tội xúc phạm già làng 1	39
Điều 7: Tơdrong yoch uh chu kiở nờ kră pơlei	40
Tội không tuân theo lời của già làng.....	40
Điều 8: Tơdrong yoch hơnhăm kră pơlei.....	41
Tội xúc phạm già làng 2.....	42
Điều 9: Găh xek tolang tơdrong yoch uh đêi hơtở hơnhững đổng kră pơlei	43
Tội xét xử không công bằng.....	43
Điều 10. Kră pơlei pơm yoch tơchốt pơlei pơla	43
Già làng vi phạm luật tục	44
Điều 11: Dôm pơm tơdron	44
Các hành vi phạm tội	45
Điều 12. Yoch pơm glăi nờ pơkăp 1.....	46
Vi phạm lời cam kết 1	46
Điều 13. Yoch pơm glăi nờ pơkăp 2.....	47

Vi phạm lời cam kết 2.....	48
Điều 14. Găh todrong togũm ăn bongai pòm yoch 1.....	50
Tội giúp đỡ kẻ có tội 1.....	50
Điều 15. Găh todrong togũm ăn bongai pòm yoch 2.....	51
Tội giúp đỡ kẻ có tội 2.....	52
Điều 16. Băh todrong pòm yoch hằm mã ôn kơđip 1.....	53
Giấu giếm vụ phạm tội nghiêm trọng 1.....	54
Điều 17. Băh todrong yoch tih mưh lei ôn 2.....	54
Giấu giếm vụ phạm tội nghiêm trọng 2.....	56
Điều 18. Todrong yoch pơgỗ yua bongai nai.....	58
Tội lạm dụng người khác.....	59
Điều 19. Todrong yoch pũ ăn kơ đê.....	60
Tội bị vạ lây.....	60
Điều 20. Yoch pohlũ podôr đê.....	61
Tội lừa gạt.....	63
Điều 21. Yoch pơma hơlênh 1.....	64
Tội nói dối 1.....	65
Điều 22. Todrong yoch pơma hơlênh 2.....	66
Tội nói dối 2.....	68
Điều 23. Bongai ga xele todrong đê nai.....	70
Kẻ hay xoi mồm, bịa đặt chuyện người khác.....	71
Điều 24. Todrong yoch xăh đê gờ nge.....	72
Tội vu khống người khác phá thai.....	72
Điều 25. Yoch pơma 'mễ hằm bongai nai, toroi todrong uh kơ trở topă.....	73
Tội nói xấu người khác, nói điều không đúng sự thật.....	74
Điều 26. Yoch totoh hơtôm bongai nai.....	74
(Tội chửi bới lăng mạ người khác).....	75
Điều 27. Yoch mớh kiở đê pohlũ podôr.....	75

Tội nghe lời xúi dục người khác	76
Điều 28. Tui kiớ đê pơm yoch	77
Adua tòng phạm	78
Điều 29. Dôm bongai tợgũm hăm bongai pơm yoch.....	78
Kẻ tòng phạm với kẻ có tội.....	79
Điều 30. Tơdrong yoch mớng kiớ đê nai pơchũt.	81
Kẻ nghe lời xúi dục của người khác.....	82
Điều 31. Pơm yoch yươ bôn hui kơ đê	83
Phạm tội vì nhẹ dạ.....	84
Điều 32. Yoch hơnhăm bongai kră, bả mẽ 1	85
(Tội khinh thường người già, bố mẹ (1)	86
Điều 33. Yoch hơnhăm bongai kră, bả mẽ (2).....	87
Tội khinh thường người già, bố mẹ (2).....	88
Điều 34. Tơdrong đêi tolang mã uh chiu hrũ.....	89
Việc đã xử không chịu nộp phạt	89
Điều 35. Tơdrong yoch todui kon hơ ioh dăh mã đich đăm bongai nai.....	90
Tội rủ rê con cái hoặc nô lệ của người khác	91
Điều 36. Găh todrong yoch vei ôn đê chrih, đich dăh mã pơnă đê nai.....	93
Về tội chứa chấp người lạ, nô lệ hay tù nhân người khác.....	94
Điều 37. Tơdrong yoch bongai xoai xik	95
Tội những người say rượu.....	97
Điều 38. Tơdrong yoch yươ bongai vong pơm tolēch.....	99
Tội do người điên gây ra	100
Điều 39. Tơdrong yoch yươ hơlăh uh vă jang (1).....	103
Tội lười biếng không lo làm (1).....	103
Điều 40. Tơdrong yoch yươ hơlăh uh vă jang (2).....	104
Tội lười biếng không lo làm (2).....	105

Điều 41. Teh tôn bảl pòm pham lếch xếch huẩng lỏm polei	106
Đánh nhau gây đổ máu trong làng	107
Điều 42. Todrong yoch teh đê kữ kã.....	107
Tội đánh người không có lý do	108
Điều 43. Todrong yoch teh dong, pojuả kon xâu đê nai	109
Tội đánh đập hăm dọa con cháu người khác.....	109
Điều 44. Gắh dôm todrong teh tôn bảl yuor togar	110
Vụ đánh nhau vì ganh nhau.....	111
Điều 45. Gắh todrong teh tôn bảl pòm roka ior iả	112
Về việc ấu đả bị thương nhẹ.....	112
Điều 46. Bongai pòm yoch athei pokra minh pôm nhữg pẩng minh đẳm xik	113
Việc ấu đả bị thương vừa	113
Điều 47. Gắh todrogn teh tôn pòm roka hẳm	114
Vụ ấu đả bị thương nặng.....	114
Điều 48. Gắh todrong tồh polôch bongai.....	115
Tội vô ý gây chết người	116
Điều 49. Todrong yoch lể hẩng bết pòm xar bar ẩn bongai nai	116
Tội bỏ mặc bẩy chồg gây tai nạn cho người khác.....	117
Điều 50. Bết hỏdong uh pỏih pòm xar bar ẩn bongai nai.....	118
Đặt bẩy không tháo gây tai nạn cho người khác	119
Điều 51. Todrong yoch bết hỏkô uh pòm todra kỏnả1	119
Tội đặt bẩy không làm dấu (1)	120
Điều 52. Todrong yoch bết hỏkô uh pòm todra kỏnả (2).....	120
Tội đặt bẩy không làm dấu (2)	121
Điều 53. Gắh tomam potỉl.....	122
Tang chứng, vật chứng.....	123
Điều 54. Todrong yoch uh vẩ klả hre	124

Tội không chịu trả nợ	125
Điều 55. Todrong yoch lễ kơpô romo porăm mir Ɓa	125
Tội để trâu bò phá phách lúa rẫy người khác	126
Điều 56. Todrong yoch lễ kơpô romo porăm tomam Ɓe	126
Tội để trâu bò gây thiệt hại cho người khác	126
Điều 57. Lễ kơpô romo porăm mir Ɓa Ɓe nai noh athei hrũ mir Ɓa	127
Bồi thường khi để trâu bò phá lúa rẫy người khác	127
Điều 58. Uñ kơ ê Ɓăh mã pơhnhững pơm unh xa Ɓa Ɓe noh yoch tih	128
Tội nặng khi vô ý hoặc cố ý làm cháy lúa người khác	128
Điều 59. Găh yoch yô chogaih kũ kă tở mir Ɓe nai	129
Tội phóng uế ra rẫy người khác	129
Điều 60. Kổ hnam pơ kăp Ɓe	130
Chó nhà mình cắn người ta	130
Điều 61. Pơm lôch kon tơrong Ɓe nai	131
Làm chết vật nuôi người khác	131
Điều 62. Pơkăp xonong kon pơlei hăm rông	132
Trách nhiệm của cộng đồng với nhà rông	132
Điều 63. Xonong vei vơ tu Ɓăk/hơ Ɓăm Ɓăk	132
Trách nhiệm bảo vệ nguồn nước	133
Điều 64. Pơkăp vei hơlen teh pơxat	133
Quy định bảo vệ khu mộ địa	133
Điều 65. Găh yoch teh Ɓăh păng togar Ɓăh	134
Hòa giải xung đột	135
Điều 66. Yoch oei xa uh kơ 'lỡng hăm 'những oh păng Ɓơngai togũm pơ	136
Tội phản bội người thân và ân nhân của mình	137
Điều 67. Găh kon todrong Ɓơm hơkăp ăh jih mir kơ Ɓơngai nai	138

Về vật nuôi sa vào bẫy bìa rẫy của người khác.....	139
Điều 68. Găh kon torong phă porăm tomam đe nai.....	140
Gia súc phá hoại hoa màu của người khác.....	140
Điều 69. Tơ 'nglaih kopôl romo bốt tam mã truh poyan	141
Việc thả trâu bò khi chưa đến mùa rẫy	142
Điều 70. Kon todrong pơm rơka dăh mã pơlôch bongai nai	143
Gia súc làm bị thương hoặc làm chết người khác.....	145
Điều 71. Tơdong kopô, romo pơjil rơka dăh mã lôch	146
Về việc trâu bò húc nhau bị thương hoặc chết.....	147
Điều 72. Yoch găh răk tomam đe totông đêi	149
Tội chứa chấp đồ ăn cắp, ăn trộm	150
Điều 73. Pơlôch kopô romo mã uh bongai kodra.....	152
Giết gia súc phá hoại mùa màng mà không báo cho chủ nhân ..	153
Điều 74. Găh iốk totông mưk tomam bongai nai.....	154
Vụ lấy cắp của cải người khác	155
Điều 75. Găh yoch klế kon tơring, ier bip đe vă bưh xa	156
Tội ăn cắp gia súc, gia cầm làm thịt.....	157
Điều 76. Pơm konế hăm bongai tở anăp bôl lơ.....	158
Tội làm nhục hoặc lăng mạ người khác trước nhiều người	159
Điều 77. Pơm konế hăm bongai tở anăp bôl lơ.....	160
Tội lăng mạ người khác trước nhiều người.....	160
APĂNG MÃ 2: TƠ OEI UNH OM PĂNG UNH HNAM	162
CHƯƠNG 2: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	162
Điều 78. Et poxít ổng mai	162
Lễ đám hỏi	162
Điều 79: Poxít ổng mai	163
Đính hôn.....	164
Điều 80. Khôi chă 'long unh pơkăp unh om	165
Tục kiểm củi hứa hôn.....	165

Điều 81. Adruh todăn roih akăn roih klo.....	166
Trai gái chọn vợ chọn chồng.....	166
Điều 82: Todrong pokong dreng.....	167
Lễ hỏi	168
Điều 83. Et pokong kơ kon polei Bahnar Soro.....	169
Lễ cưới của người Bahnar Soro	169
Điều 84. Hopăh ăn bongai trong ống mai.....	169
Trả công chủ lễ cưới.....	170
Điều 85. Khôi oei hokăn mã ăar	172
Tục cưới vợ lễ	172
Điều 86. Drở nglo drăkăn tam tơ oei mã ăei kon.....	173
Trai gái trước khi cưới ở với nhau có con.....	174
Điều 87. Hơdruh todăm tam pơxít mã oei xa dih băl boih	174
Trai gái chưa có hôn ước mà có quan hệ với nhau	175
Điều 88. Hơdruh todăm tam tơ oei, oei xa dih băl ăei kon noh athei pokra xoi tởbeh kơ yang hopang adrol kơ proi ăa	175
Trai gái chưa cưới nhau lỡ có con phải cúng thần nước trước khi tría lúa	176
Điều 89. Todăm povih hnam drăkăn chớng mã đớng rớng noh proih lễ ăe	176
Từ hôn.....	177
Điều 90. Hơdruh todăm pojao kong mã toľể ưh ăei tơ oei	178
Đã trao chuối hạt cườm nhưng từ hôn	178
Điều 91. Todăm pơm ăn hơdruh oei hngăm mã ưh kơ oei	179
Chàng trai làm cô gái có thai nhưng không lấy	180
Điều 92. Oei hngăm chớng mã ưh vấ rấ ăă kơ ăok hơ ioh	180
Về việc có thai nhưng không khai cha đứ ăe	181
Điều 93. Todrong yoch ăei prei	182
Tội chữa hoang.....	182

Điều 94. Bongai pơgăn todrong tơ oei unh om đe	183
Người làm cản trở hôn nhân.....	184
Điều 95. Klẽ hokăn/klo bongai na	184
Cướp vợ /chồng người khác.....	185
Điều 96. Găh bongai chăl ɓlal hăm klo pơmai oh lờm unh hnam	185
Tội cướp chồng chị em gái trong nhà	186
Điều 97. Tơ oei ɓăl uh tơoi hăm tom polei	186
Lấy nhau không báo cáo với già làng	187
Điều 98. Tongăm klo hokăn	187
Quan hệ vợ chồng	188
Điều 99. Bre klo hokăn pơm yoch dih ɓăl mã tam poklaih	189
Vợ chồng có lỗi nhưng chưa tạ lỗi.....	189
Điều 100. Togar uh ɗei todrong ɓờng rođăh	190
Về ghen tuông không có chứng cứ	190
Điều 101. Ɖe đrăkăn gở nge ôn kơ klo, unh hnam	191
Phá thai giấu chồng và gia đình	191
Điều 102. Ɖốt kodiong rolach huăng nge	192
Khi người phụ nữ sảy thai.....	193
Điều 103. Bongai klo uh ɗei vei rong kon hokăn	193
Người chồng không chăm lo cho vợ con	194
Điều 104. Bongai klo jăk lể uh ɗei vei rong kon hokăn	194
Người chồng bỏ đi không chăm lo cho vợ con	195
Điều 105. Klo uh lăng ba truh sớm kon akăn	195
Chồng vô trách nhiệm với vợ con.....	196
Điều 106. Găh dôm bongai teh dong hokăn dăh mã teh hokăn jing roka	197
Về kẻ đánh vợ hoặc đánh vợ đến bị thương.....	197
Điều 107: Todron Tohrêk toľẽ	198

Việc ly hôn	198
Điều 108. Oei hokăn gọi	199
Lấy vợ hai	200
Điều 109. Klo hokăn pokong đang kơ noh tohrëk.....	200
Vợ chồng đã có hôn ước mà bỏ nhau.....	201
Điều 110: Hokăn/klo oei kơ bongai nai.....	202
Vợ/chồng lấy người khác	202
Điều 111. Klo hokăn toľë ăh xang đêi kon	203
Vợ chồng bỏ nhau khi đã có con.....	203
Điều 112. Todrong Chêl blal hăm đê nai.....	204
Tội ngoại tình.....	204
Điều 113. Chăl blal hăm bongai tam đêi hokăn /klo	205
Ngoại tình với người chưa vợ/ chưa chồng.....	205
Điều 114. Klo chêl blal hăm đê.....	205
Chồng ngoại tình.....	206
Điều 115. Hokăn chêl lal hăm đê nai.....	207
Vợ ngoại tình.....	207
Điều 116. Bongai drăkăn prei lal	208
Người phụ nữ ngoại tình	208
Điều 117. Todrong yoch jolôm jolu hăm đê nai.....	209
Thông dâm ngoại tình	210
Điều 118. Todrong yoch jolôm jolu tở hnam đê	211
Tội thông dâm trong nhà người khác	211
Điều 119. Jolôm jolu hăm kodrăng đêi hokăn drăkăn đêi klo, uh tũk kodâu kiớ poyô	212
Thông dâm ngoại tình giữa trai có vợ với gái có chồng (không bỏ theo tình nhân.....	212
Điều 120. Kodrăng đêi hokăn, drăkăn đêi klo pom poyô dih băl minh 'măng uh đêi kon prei.....	213

Về trai có vợ, gái có chồng ngoại tình, đi lại với nhau một lần và không chữa hoang	214
Điều 121: Găh kodrăng đei holen, drăkăn đei klo chěl lal, pơm poyô lơ 'măng păng uh đei kon prei.....	214
Trai gái có chồng có vợ đi với nhau nhưng chưa chữa hoang ...	215
Điều 122. Găh kodrăng đei hokăn, drăkăn đei jlo pơm poyô đei kon prei hăm đe nai	215
Về trai có vợ, gái có chồng ngoại tình, chữa hoang.....	216
Điều 123. Drăkăn hodro prei hăm đe nai	217
Đàn bà góa phạm tội ngoại tình	217
Điều 124. Bongai xang đei holăn mã đei kon prei hăm drăkăn nai	218
Người có vợ mà có con với người khác	219
Điều 125. Drỗ nglo hodro uh gơh 'nhăk kon hơ ioh erih atũm hăm hokăn 'nao	219
Đàn ông góa vợ không được mang con sống chung với vợ mới	219
Điều 126. Drăkăn hodro oei kơ đe nai	220
Đàn bà góa tái giá.....	220
Điều 127: Kodrăng hodro, iők hokăn 'nao	221
Góa vợ, lấy vợ mới.....	221
Điều 128. Drăkăn hodro, oei klo 'nao	222
Góa chồng, lấy chồng mới	222
Điều 129. Khôi potoi hodrêch ăh klo lôch.....	223
Tục nổi nôi khi chồng chết.....	224
Điều 130. Jơlỡm jơlu hăm 'những oh yă bók	224
Loạn luân với bà con gần.....	225
Điều 131. Atũm kotum kotông to uoei băl	225
Lấy nhau cùng dòng họ	226
Điều 132. 'Những oh pôm mẽ bă tơ oei băl (agam)	226

Anh em ruột lấy nhau (loạn luân)	227
Điều 133. Tơngăm 'những oh.....	228
Quan hệ anh em.....	229
Điều 134. Pokáp gǎh tǒdrong oh oei klo adrol kơ pomai	229
Quy định khi em lấy chồng trước chị.....	230
Điều 135. Xơnong kon hơ ioh hǎm mẽ bǎ yǎ bok	230
Trách nhiệm con cái đối với ông bà, cha mẹ	231
Điều 136. Khôi xoi tobeh kơ Jơhngǎm jǎn ǎn mẽ bǎ	232
Tục cúng sức khỏe báo hiếu cho cha mẹ.....	232
Điều 137: Vei lǎng pǎng iǒk yua mǔk đǎm yǎ bok pǒxǔ	233
Quản lý và kế thừa tài sản ông bà bố mẹ	234
Điều 138. Klǎh axong mǔk tomam pǒxǔ.....	235
Phân chia tài sản thừa kế.....	235
Điều 139. Mǔk tomam bơngai tam oei kơ đē	236
Tài sản người chưa lập gia đình	237
Điều 140. Gǎh tǒdrong axong mǔk ǎn kon hơ ioh.....	237
Việc chia tài sản cho con cái	238
Điều 141. Gǎh tǒdrong axong mǔk ǎn kon hơ ioh atǔm bǎ pha mẽ	239
Chia tài sản cho con cùng cha khác mẹ	239
Điều 142. Tǒdrong yoch tojǎrǎ 'những oh unħ hnam po kodih...	239
Tội phản bội người thân và ân nhân.....	240
Điều 143. Tǒdrong yoch teh dong mẽ bǎ 'những oh	241
Tội đánh lại cha mẹ hoặc người thân	242
Điều 144. Tǒdrong yoch teh mẽ bǎ 1	243
Tội đánh lại cha mẹ 1	243
Điều 145. Tǒdrong yoch tōh mẽ bǎ 2	244
Tội đánh lại cha mẹ 2	244
Điều 146. Kon hơ ioh proih lǎ mẽ bǎ jǎk tǒ pǒlei nai.....	245

Con cái bỏ cha mẹ đi ở làng khác	246
Điều 147. Todron mẽ bã teh dong kon hơ ioh	246
Tội cha mẹ bạo hành con cái.....	247
Điều 148. Dôm bongai thông mắng huang đai	247
Những kẻ làng thang lêu lổng	248
Điều 149. Pokăp pơgờ pokong oei hơkăn goi	249
Quy định thực hiện lễ cưới vợ lẽ, tài liệu Nguyễn Kinh Chi tr. 223.....	249
APĂNG MĂ 3: TÔNGĂM VEI MŨK TƠMAM PĂNG PƠM YOCH TÔNGĂM VEI MŨK DRĂM.....	251
CHƯƠNG 3: QUAN HỆ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN.....	251
Điều 150. Todrong axong teh oei, teh choh jang lờm tốpôl kon polei.....	251
Việc phân chia tài sản, đất đai trong làng	251
Điều 151. Tongăm goh pơgờ teh plei.....	252
Quyền sở hữu đất đai của làng.....	252
Điều 152. Găh xonong tơ 'ngla teh đêi yua tởng năm tomang the	253
Quyền lợi người quản lý đất đai dòng họ.....	254
Điều 153 Xokốt xolam teh păng todrong yoch togar teh	254
Xác định ranh giới và tội xâm chiếm đất đai	255
Điều 154 . Todrong togar teh.....	255
Việc tranh chấp đất đai.....	256
Điều 155.Yoch găh togar the	256
Tội xâm chiếm đất đai.....	257
Điều 156. Todrong yoch togar jih teh đê nai	258
Tội lấn chiếm bìa rẫy người khác.....	258
Điều 157. Găh togar teh bongai nai	259

Về tội lấn chiếm đất đai của người khác	259
Điều 158. Xoh mir unx xa rok truh mir đê.....	260
Đốt rẫy cháy rẫy người khác	261
Điều 159. Todrong yoch togar iők mők tomam đê nai.....	261
Tội cưỡng đoạt tài sản người khác	262
Điều 160. Todrong yoch klẽ kốpô romo.....	262
Tội trộm trâu bò	263
Điều 161. Găh totông tlẽ kốpô romo bongai nai pơm mők kodih	264
Tội bắt trộm trâu bò người khác làm của riêng.....	265
Điều 162. Hăm bongai polôch kon torong đê nai	267
Kẻ giết gia súc gia cầm người khác	267
Điều 163. Bongai polôch kốpô romô đê anai	268
Kẻ giết trâu bò của người khác	269
Điều 164. Yoch polôch đi kon torong bongai anai	271
Tội tàn sát gia súc của người khác	272
Điều 165. Kiở tổng pơsởrũ polôch sem torong bongai anai.....	274
Mức độ bồi thường khi giết gia súc người khác	274
Điều 166. Todrong pơm kơnh hăm kon torong bongai nai.....	275
Tàn nhẫn với vật nuôi của người khác	277
Điều 167. Kăl kung dăh mả jřăng hnam đê.....	278
Chặt cầu thang hoặc nhà người khác	279
Điều 168. Todrong yoch pơih pơga đê nai	279
Tội gỡ hàng rào người khác tùy tiện	280
Điều 169. Todrong yoch iők totông mők tomam bongai nai.....	281
Tội lấy cắp tài sản người khác	281
Điều 170. Todrong yoch klẽ mők tomam đê gĩt	282
Tội ăn trộm tài sản có giá trị	282
Điều 171. Todrong yoch totông tomam.....	283

Tội ăn trộm vặt.....	283
Điều 172. Todrong yoch totông ba đe	284
Tội ăn trộm lúa.....	284
Điều 173. Todrong yoch totông tomam lờm poxat	285
Tội ăn trộm đồ vật trong nhà mồ.....	285
Điều 174 . Todrong yoch klẽ totông.....	286
Tội ăn cắp.....	286
Điều 175. Totông minh athei hrũ pêng 1	287
Lấy trộm phải đền ba 1	289
Điều 176. Totông minh athei hrũ pêng 2	290
Lấy trộm phải đền ba (2).....	291
Điều 177. Todrong totông kon bri đem bết hokap đi.....	292
Tội ăn cắp thú người ta bắt được.....	292
Điều 178. Tiupu xut xang đi tom	293
Tổ ong đã có chủ sở hữu	294
Điều 179. Gãh todrong kon hơ ioh iők tomam đe nai mã uh apinh	295
Về việc đẻ trẻ em lấy đồ người khác mà không xin phép	295
Điều 180. Todrong yoch vei tomam đe klẽ totông	296
Tội chứa chấp đồ ăn cắp.....	297
Điều 181. Dôn đi tomam đe nai mã uh đi toroi noh jing klẽ totông	298
Nhặt được đồ người khác không báo bị xem là ăn cắp.....	299
Điều 182. Todrong chă ôn totông tomam dôn đi	300
Việc giấu giếm đồ nhặt được	301
Điều 183. Todrong ôn tomam đẳm dôn đi.....	302
Việc giấu giếm đồ nhặt được	303
Điều 184. Iők tomam đe nai mã uh đi apinh.....	303
Lấy đồ người khác không xin phép.....	304

Điều 185. Găh todrong yoch mông tomam đê nai uh podreo ...	304
Về tội mượn đồ người khác mà không trả	305
Điều 186. Găh xonong kon hơ ioh hăm mủk đrăm mẽ bả yă bok	306
Trách nhiệm con cái đối với tài sản ông bà, cha mẹ	307
Điều 187. Găh bongai đrăkăn uh đêi kon, noh rong kon đrăkăn	308
Người đàn bà nuôi con nuôi	308
Điều 188. Porăm tonuh unh đê	309
Phá bếp ăn nhà người	309
Điều 189. Phă tonuh unh, gổ por hnam đê.....	310
Phá bếp nôi cơm nhà mình.....	311
Điều 190. Todrong yoch juă hobăn ao bongai anai	312
Tội giẫm đạp váy áo người khác	312
APĂNG MÃ 4 TÓDRON VEI VÊR MỦK DRĂM CHAM CHAR.....	313
CHƯƠNG 4 LUẬT TỤC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG.....	313
Điều 191. Khôi lượt găh vei vêr teh	313
Luật tục về quản lý đất đai	313
Điều 192. Kon bongai hăm mủk đrăm teh.....	314
Con người với tài nguyên đất đai.....	314
Điều 193. Xonong yua teh kơ polei pola	315
Quyền sở hữu đất làng	315
Điều 194. Todrong pơm tom teh kơ unh hnam, kotum kotông.	316
Quyền sở hữu đất đai gia đình, dòng họ	316
Điều 195. Găh todrong uh vei vêr teh po kơđih	316
Về việc không chăm nom cai quản đất đai của mình.....	317
Điều 196. Todrong yoch pơm 'mẽ pơlơm hăm teh, đak thông đak krong yoch hơgăm pơlăm bri kông đak	317

Tội loạn luân làm ô uế đất đai, sông suối.....	319
Điều 197. Todrong yoch 'mũi bongai lôch lờm mir đe nai.....	320
Tội chôn người chết trong rẫy người khác.....	320
Điều 198. Dôm todrong pokăp vei hơlen mưk đrăm đak	321
Những quy định bảo vệ tài nguyên nước	322
Điều 199. Et xoi tob eh hơdrăm đak	322
Lễ cúng bến nước.....	322
Điều 200. Đak krong, đak thông yua minh păh	323
Dùng nước sông, nước suối một phía	323
Điều 201. Todrong yoch klờm tomam bongai lôch, topu xem tở đak.....	324
Tội quăng đồ người chết, tổ chim xuống nước	324
Điều 202. Vei vê bri tu đak.....	324
Bảo vệ rừng đầu nguồn	325
Điều 203. Dôm todrong pokăp tởng năm tở bri.....	325
Những quy định vào rừng	326
Điều 204. Pokăp găh todrong phă bri bở mir.....	326
Quy định về chặt rừng làm rẫy.....	327
Điều 205. Găh todrong hơpăh ăn bongai tobang đêi unh xa	327
Việc thưởng cho người loan báo rừng bị hỏa hoạn.....	328
Điều 206. Găh todrong togar yua bri kơ polei.....	328
Việc xâm lấn khu vực khai thác rừng của làng khác	329
Điều 207. Todrong yoch uh topăt unh xa bri.....	330
Tội không dập lửa khi rừng bị cháy	330
Điều 208: Todrong yoch pơm unh xa bri.....	331
Tội làm cháy rừng.....	331
Điều 209: Todrong yoch koh 'long bri.....	332
Tội chặt phá rừng	332
Điều 210. Kon bongai hăm 'long kon bri.....	333

Con người với động thực vật	334
Điều 211. Todrong yoch kăi 'long kư kă.....	335
Tội chặt cây vô tội vạ	335
Điều 212. Kăi 'long tih lờm bri mã urh apinh kon pơlei	336
Đốn cây to mà không xin phép già làng.....	337
Điều 213. Xoi tobeh koh 'long	337
Cúng chặt cây	337
Điều 214. Todrong yoch koh 'long đê nai urh apinh.....	337
Tội chặt cây người khác không xin phép	338
Điều 215. Koh xodrai 'long hnam đê	338
Tội chặt cây người khác	339
ÁPẰNG MÃ 5: DÔM TÓDRONG POKẤP BỐT KHỜ	
HOKÂU JĂN ĐÊ NAI PẰNG DÔM TÓDRONG YOCH TIH	340
CHƯƠNG 5: NHỮNG QUY ĐỊNH KHI XÂM PHẠM THÂN	
THỂ NGƯỜI KHÁC VÀ CÁC TRỌNG TỘI.....	340
Điều 216. Yoch khơ pơgang pơlôch pơngai	340
Tội đầu độc giết người	340
Điều 217. Găh todrong pơlôch bơngai yư nghê malai	341
Tội giết người vì nghi ma lai.....	342
Điều 218. Pơsởrữ găh todrong pơlôch bơngai yư nghê malai	343
Bồi thường tội giết người vì nghi ma lai.....	344
Điều 219. Vei pơgang tă vă pơlôch đê nai	344
Nuôi ngải với mục đích giết người	345
Điều 220. Pơtă đê nai jĩ tai bolai đơng noh pơlôch.....	346
Vu cáo người khác ma lai rồi giết.....	346
Điều 221. Todrong yoch teh pơlôch bơngai urh đêi pơm yoch ..	347
Tội đánh người vô tội đến chết	348
Điều 222. Bơngai xoai pơm lôch bơngai	349
Người say rượu làm chết người	350

Điều 223. Găh todrong yoch polôch de nai	351
Về những vụ ngộ sát	352
Điều 224. Pơ hnống pơm lôch bongai	353
Cố ý gây chết người	354
Điều 225. Gah todrong tôh dih bảl mã tôm bre dơ dẻ lôch.....	354
Về việc đánh nhau mà cả hai bên đều chết	355
Điều 226. Yôch tôh mang bongai anai.....	356
Tội hành hung người khác	357
Điều 227. Găh todrong yoch teh bongai uh kơ bắt todrong kio	357
Hành vi đánh người không lý do.....	358
Điều 228. Yoch toh đrăkăn truh topai nge.....	359
Tội đánh phụ nữ đến sẩy thai	360
Điều 229. Găh pơđep pơjuă bongai uh pơm yoch	361
Hành vi cưỡng bức người vô tội	362
Điều 230. Yoch khơ kơ đrăkăn.....	363
Tội hãm hiếp phụ nữ	363
Điều 231. Yoch pơđep bluh mur.....	364
Tội hiếp dâm 1	365
Điều 232. Yoch pơđep bluh mur.....	366
Tội hiếp dâm 2	366
Điều 233. Yoch tôh jobũ de hơ ioh.....	366
Tội đánh đập trẻ em	367
Điều 234. Yoch hrũ hrang de hơ ioh.....	367
Tội hãm hiếp trẻ em	368
Điều 235: Todrong yoch tẻch bongai	368
Việc buôn bán người 1	370
Điều 236. Găh todrong tẻch kon bongai	372
25. Todrong tih todrong iẻ athei pơđăp mã hodăh.....	373
Việc buôn bán người 2	373

Điều 237. Todrong yoch xoh rông	374
Tội làm cháy nhà rông	375
APĂNG MÃ 6: KHÔI JUẤT	376
CHƯƠNG 6: PHONG TỤC TẬP QUÁN	376
Điều 238. Pokăp toklăh hnam, toklăh polei.....	376
Quy định tách nhà, tách làng.....	376
Điều 239. Dôm todrong tochốt găh pojing, yông polei 'nao	377
Các quy định về xây dựng, di dời làng mới	377
Điều 240. Khôi xoi tobeh kơ mir	378
Tục cúng rẫy.....	378
Điều 241. Jomŭl ăa	379
Tục trả lúa	379
Điều 242. Brŭ (Lễ bỏ mả).....	380
Lễ bỏ mả.....	380
Điều 243. Khôi et xa	381
Tục lệ ăn uống.....	383
Điều 244. Khôi pơm pố ăăn.....	385
Điều 245. Khôi mớăm.....	387
Tục kết nghĩa 2.....	387
Điều 246. Khôi et mớăm.....	388
Tục làm lễ bú vú.....	388
Điều 247. Iők kon rong	389
Nhận làm con nuôi	390
Điều 248. Khôi pơm pố ăăn toguăt 'nhông oh dăh mã pơmai oh	390
Phong tục kết nghĩa anh em hoặc chị em.....	391
Điều 249. Iők bongai pơm kon xâu po.....	391
Nhận người khác làm con cháu.....	391
Điều 250. Khôi iők đĩk ăăm ngă kon	392

Tục nhận đầy tớ làm con	392
Điều 251. Pơm 'những oh yuor uh kẻ k;ă hre.....	393
Kết nghĩa vì không có khả năng trả nợ	393
Điều 252. Rắt đich đăm jing kon mon 1	394
Mua nô lệ thành con thành cháu 1	394
Điều 253. Rắt đich đăm jing kon xâu po 2.....	394
Mua nô lệ thành con thành cháu (2).....	395
Điều 254. Găh bongai kơdih tếch hơkâu kla hre	395
Về người tự bán mình trả nợ	395
Điều 255. Uh kẻ kla hre păng đei tếch ăn tơm nai.....	396
Không có khả năng trả nợ và được bán cho người chủ khác	397
Điều 256. Xơnong poyua păng xơnong jang kon rong.....	397
Quyền lợi và nghĩa vụ con nuôi	398
Điều 257. Uh đei bu gơh tơroi găh tơm a kon rong.....	399
Không ai được tiết lộ thân phận con nuôi	400
Điều 258. Hơ ioh poti athei mớh toh bongai mẽ nai	400
Đứa trẻ mồ côi phải bú sữa người mẹ khác.....	401
Điều 259. Pơm phai lah dôm pơđiêng tonam kơdră hnam	401
Làm trái với những kiêng cử của chủ nhà.....	403
Điều 260. Rơneh kon lơm hnam đe	404
Về việc đẻ con trong nhà người khác.....	406
Điều 261. Tơmoi lôch lớm hnam.....	407
Khách chết trong nhà	408
Điều 262. Hăk lớm hnam đe nai	408
Về việc nôn ói trong nhà người khác	409
Điều 263. Pơnhững yô chơgaih lớm hnam đe.....	410
Cố tình phóng uế trong nhà người khác	410
Điều 264. Pơm pham lếch lớm hnam đe.....	411
Làm chảy máu trong nhà người khác.....	411

Điều 265. Kắt xốk đe nai uh apinh	412
Cắt tóc người khác không xin phép	412
Điều 266. Pom pochăh đrăm xik hnam đe	413
Làm vỡ ghè rượu nhà người khác	413
Điều 267. Pom 'mễ hnam oei, hnam pai gổ đe	413
Xâm phạm đến nhà cửa, bếp ăn nhà người khác	414
Điều 268. Pơlei đe gieng uh ăn mọt.....	414
Cố tình vào khi làng họ kiêng cử	415
Điều 269. Bongai jăk đổng pơlei năm erih tở pơlei nai.....	417
Kẻ bỏ làng sống ở một làng khác.....	417
Điều 270. Uh gơh iốk hơbăn ao hokăn đe nai	418
Không được lấy váy áo của vợ người khác.....	418
Điều 271. Uh gơh muinh choh hơtũm găh mir đe oei muinh	418
Không được phát ngang hướng rẫy người ta đang phát.....	419
Điều 272. Pokăp găh vei vêr boong đe nai	420
Quy định bảo vệ quan tài người khác	420
Điều 273. Tohiap kơ đe nai.....	420
Quở người khác.....	421
Điều 274. Găh bongai thông mănğ huang đai uh chiu pom jang lôch lỏm hnam đe tom	421
Về kẻ ở lâu lổng không chịu làm việc chết trong nhà chủ	422
Điều 275. Roka dăh mả lôch lỏm koplăh oei jang ăn bongai nai	424
Về việc bị thương hoặc chết do làm việc cho người khác	426
Điều 276. 'Mũi bongai lôch uh gơh găn đak krong, đak thông, găn hnam, găn pơlei.....	428
Chôn người chết không được sang sông vượt suối, vượt làng...	429
Điều 277. Găh todrong uh gơh jang mir ăh anih đêi bongai lôch uh đêi 'mũi 'lổng xốđrông	429
Về việc không được làm rẫy nơi có người chết không được chôn	

cắt đảng hoàng	430
Điều 278. Bongai pơm pơ 'long	430
Người hòa giải.....	431
Điều 279. Hopah ăn kodranh pơ 'long	433
Trả công người hòa giải	434
Điều 280. Todrong hopah ăn bongai đồng mủk tomam đê nai	435
Việc thưởng người cứu tài sản của người khác.....	436
Điều 281. Khôi hopah bonê hăm bongai đồng erih po	437
Tục đền ơn người cứu mạng sống mình.....	437
Điều 282. Tơ iung đồng todrong xang tolang.....	438
Khôi lại vụ việc đã xét xử	439
Điều 283. Hơlen lăng đồng todrong hlôi tolang	440
Về tội khôi lại vụ đã xét xử.....	441
Điều 284. Todrong uh tobang bắt dôngh đêi mủk tomam đê nai	443
Tội không loan báo khi nhất được của rơi	445
Điều 285. Xar bar yươ trở hopak đê bắt đêi todra	446
Tai nạn trúng bẫy đã có dấu hiệu	447
Điều 286. Dôm t ơdrong tochốt gắh iốk rong kơpô romo	448
Các quy định về nuôi rẻ trâu bò	448
Điều 287. Todrong yoch pơđep kơpô romo pơchơh.....	449
Tội bắt trâu bò cày bừa.....	449
Điều 288. Gắh kon torong 'leh hơkap ăh hơlam mir đê nai	450
Về vật nuôi sa bẫy vào bìa rẫy của người khác.....	451
Điều 289. Gắh kon toring pơrăm tomam chơh pơtăm đê nai	452
Về gia súc phá hoại hoa màu của người khác	452
Điều 290. Gắh todrong pơlốch kon toring đê nai mốt lờm mir po	453
Về việc giết gia súc của người khác vào rẫy của mình	454
Điều 291. Khôi xoi tởbeh jởhngổm jăn ăn hơ ioh bắt pơhngol rovốg rovo.....	455

Phong tục cúng sức khỏe cho trẻ khi hôn đi lạc.....	455
Điều 292. Axong ka yâu rôp đei	456
Chia thành phẩm khi đánh bắt cá	456
Điều 293. Hoken todrong yoch hăm trong xa hoke juei.....	457
Thử gian bằng cách ăn sừng nai, tài liệu Nguyễn Kinh Chi tr. 197	457
Điều 294. Hoken todrong yoch hăm tők unh.....	458
Thử gian bằng cách thả đèn, tài liệu Nguyễn Kinh Chi tr. 197.....	459
Điều 295. Hoken yoch hăm todrong tuh lək	459
Thử gian bằng cách đổ chì, Suru tầm tài liệu Nguyễn Kinh Chi trang 197	460
Điều 296. Hoken yoch hăm todrong chếp hla pole	460
Thử gian bằng cách cầm lá le, TL Nguyễn Kinh Chi tr. 197	461
Điều 297. Hoken yoch hăm todrong môch đak	461
Thử gian cầm lá le, TL Nguyễn Kinh Chi tr. 197	461
Điều 298. Axong 'nhēm ăn tơm rong bốt iők bưh et xa.....	462
Chia thịt cho chủ nuôi con vật khi thực hành nghi lễ.....	462
Điều 299. Axong 'nhēm kiở khôi kĩa xở.....	462
Chia thịt trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống.....	462
Điều 300. Axong 'nhēm ăn bơngai vang bưh	463
Chia thịt cho người tham gia giết mổ gia súc	463
Điều 301. Pokăp hơvơ et xik bốt đei tomoi truh.....	463
Quy định mời uống rượu khi có khách đến.....	463
Điều 302. Chă poxuh uh kơ trở pokăp.....	464
Chọc ghẹo không đúng quy định	464
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	465

LỜI GIỚI THIỆU

Luật tục là hệ thống các nguyên tắc, các quy định bất thành văn được hình thành, tồn tại phổ biến trong quá trình phát triển xã hội vùng đồng bào DTTS. Trong suốt chiều dài của lịch sử, các định chế trong luật tục của người Bahnar nói riêng và luật tục các dân tộc ở Tây Nguyên đã đóng vai trò không nhỏ đến quản lý, phát triển xã hội. Hiện nay, tại các kon plei của người Bahnar và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên, luật tục tồn tại song song với pháp luật của Nhà nước, trở thành đặc trưng văn hóa trong quản lý, phát triển xã hội cấp cơ sở, đồng thời góp phần tăng cường pháp chế XHCN. Dưới tác động của kinh tế thị trường, các chính sách, pháp luật của nhà nước, quá trình cộng cư nhiều thành phần dân tộc, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa, không gian xã hội của người Bahnar và các DTTS Tây Nguyên đang biến đổi sâu sắc, đặc biệt các nội dung, định chế, quy định trong luật tục của người Bahnar tiếp tục tác động đến thực tiễn. Việc nghiên cứu chuyên sâu về nội dung, tác động của luật tục trong đời sống đương đại không chỉ có ý nghĩa về mặt lí luận và góp phần bảo tồn, phát huy giá trị luật tục và văn hóa của người Bahnar đối với phát triển xã hội hiện nay.

Trong quá trình điền dã ở huyện Kbang, huyện Đăk Pơ, huyện Kông Chro, huyện Măng Yang, huyện Đăk Đoa của tỉnh Gia Lai và một số làng của người Bahnar xung quanh thành phố Kon Tum, tác giả sưu tầm được 302 điều và chia thành 06 chương sau đây:

Chương 1: Những quy định chung, gồm 77 điều:

Nội dung gồm (1) Các yếu tố cấu thành tội phạm, các hình thức vi phạm luật tục, mức độ nộp phạt, tội gây rối trật tự, chứng

cớ: chứa chấp, bao che người có tội, những vụ đánh nhau, lấy trộm, tang chứng; (2) Các quy định làm tổn hại đến tinh thần và thể chất người khác như: Vi phạm lời cam kết, xúc phạm đến thân thể danh dự người khác, tội bịa đặt vu cáo, dối trá, vu khống, lừa đảo, vi phạm lời cam kết, khinh thường người già, lười biếng, dọa dẫm người khác, vô ý thức, thờ ơ, lạm dụng, tội dọa dẫm già làng; (3) Các quy định quyền lợi và trách nhiệm trong cộng đồng...

Chương 2: Hôn nhân và gia đình, gồm 72 điều.

Nội dung đến (1) Các nguyên tắc liên quan đến hôn nhân, như: các nghi thức trong lễ hỏi, lễ cưới, lễ vật trong lễ cưới, tục cưới vợ lẽ, tái giá, hôn nhân nối dây; (2) Các quy định vi phạm nguyên tắc trong hôn nhân gia đình như: vi phạm hôn ước, từ hôn; Người làm cản trở hôn nhân, cướp vợ/ chồng người khác, cướp chồng của chị em gái; Lấy nhau không báo cáo với già làng; những kẻ đánh vợ, ly dị, ngoại tình, thông dâm.. và các quy định (3) liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của chồng hoặc người vợ trong hôn nhân như: Người chồng không chăm lo cho vợ con, chồng bỏ đi không chăm nom gì đến vợ con, người chồng lang thang lêu lổng, quy định quan hệ vợ chồng, vợ phá thai dẫu chồng, quan hệ anh em; Trách nhiệm của con cái đối với ông bà cha mẹ; (4) Các quy định về quyền thừa kế trong quan hệ hôn nhân và gia đình, gồm: Quản lý, phân chia tài sản thừa kế; quản lý tài sản và phân chia gia tài cho con cái, con cùng cha khác mẹ; (5) Các quy định bảo vệ tôn ti, trật tự trong gia đình như: tội phản người thân, ân nhân của mình; Tội đánh lại cha mẹ hoặc người thân; Tội đánh lại cha mẹ; Con cái bỏ cha mẹ đi ở làng khác và quy định việc nếu cha mẹ bạo hành con cái. Ngoài ra, (6) Các quy định liên quan đến quan hệ và tình yêu nam nữ như: Trai gái chưa lấy nhau, có quan hệ với nhau lỡ có con; Chàng trai qua lại nhà

cô gái nhưng sau đó bỏ cô gái; Chàng trai làm cô gái có thai nhưng không lấy; Trai gái chưa lấy nhau mà lỡ có con; Có chữa nhưng không chịu khai ra cha đứa trẻ; Trai gái đã làm lễ trao vòng mà từ hôn; Trai gái chưa có hôn ước mà có quan hệ với nhau hoặc chữa hoang...

Chương 3: Quan hệ sở hữu tài sản và xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gồm 41 điều:

Các quy định liên quan đến (1) Quan hệ sở hữu tài sản và tài nguyên thiên nhiên như: quyền sở hữu đất đai như: Việc phân chia đất ở, đất canh tác trong nội bộ dân làng; Quyền sở hữu đất rừng,...(2) Các quy định liên quan đến quyền sở hữu như: Tranh chấp đất đai; Xác định ranh giới và tội xâm chiếm đất đai; Tội lấn chiếm bìa rẫy của người khác; Đốt rẫy cháy sang rẫy người khác; Tội cưỡng đoạt tài sản người khác; Tội trộm trâu bò người khác làm của riêng; Tội gỡ hàng rào người khác; Tội chặt cây người khác mà không xin phép; Chặt cành cây nhà người ta; Chặt cầu thang hoặc cột nhà người khác; Việc giết gia súc gia cầm người khác; Việc tàn nhẫn với gia súc gia cầm người khác; Phá bếp nhà người khác vô tội vạ; Phá bếp, nồi cơm nhà mình; Tội giẫm đạp váy áo nhà người ta; Tổ ong đã có chủ sở hữu; Quy định bảo vệ quan tài người khác; Quy định xâm phạm kho lúa người khác; Tội lấy cắp tài sản của người khác; Tội ăn trộm tài sản có giá trị lớn; Tội ăn trộm vật; Tội ăn trộm; Tội ăn trộm đồ vật trong nhà mồ; Tội ăn cắp; Lấy cắp, lấy trộm phải đền ba; Tội chứa chấp đồ ăn cắp, ăn trộm; Nhặt được của cải người khác không báo bị xem là ăn cắp; Tội tự ý dấu giếm thuyền của người khác; Tội tự ý cất dấu đồ nhặt được; Tội ăn cắp thú người ta bắt được; ...

Chương 4: Luật tục bảo vệ tài nguyên môi trường, gồm 25 điều:

(1) Những quy định bảo vệ tài nguyên nước; (2) Bảo vệ đất đai:

Con người với tài nguyên đất đai và đất rừng; Về việc xâm lấn khu vực khai thác rừng của làng khác; Bảo vệ rừng đầu nguồn, Tội không dập lửa khi rừng bị cháy; Tội làm cháy rừng; Tội chặt phá rừng; Quy định về phá rừng làm rẫy; Tội chặt cây vô tội vạ; Đốn cây to trong rừng mà không xin phép người làng, không làm lễ cúng thần; Những quy định khi vào rừng, Luật tục về quản lí đất đai; Tội loạn luân làm ô uế đất đai, sông suối; Về việc không chăm nom cai quản đất đai của mình, Tội chôn người chết trong rẫy người khác...(3) Các quy định bảo vệ tài nguyên nước: Nước sông, nước suối chỉ dùng một phía (bảo vệ môi trường); Tội quăng đồ người chết, quăng tổ chim xuống nước;

Thứ năm, những quy định khi xâm phạm thân thể người khác và các trọng tội, gồm 22 điều như sau:

Tội đầu độc giết người; Tội giết người vì nghi là ma lai; Nuôi ngãi với mục đích giết người; Vu cáo người khác là ma lai rồi giết; Tội đánh người vô tội đến chết; Người say rượu làm chết người; Cố ý gây chết người; Về việc đánh nhau mà cả hai bên đều chết; Về những vụ ngộ sát; Tội hãm hiếp phụ nữ; Hành vi cưỡng dâm; Tội đánh đập trẻ em; Tội hãm hiếp trẻ em; Hành vi đánh người không lý do; Tội đánh phụ nữ đến xảy thai; Hành vi cưỡng bức người vô tội; Tai nạn do trúng bẫy đã có dấu hiệu báo; Cạm bẫy không đánh dấu báo hiệu gây tai nạn cho người khác; Tội buôn bán người, đốt nhà rông, làm cháy nhà rông...

Chương 6: Phong tục tập quán, gồm 65 điều:

Các quy định về xây dựng, di dời làng mới; Quy định về việc tách nhà, tách bon; Làm trái với những kiêng cử của chủ nhà; Tục cúng rẫy; Tục tria lúa; Lễ bỏ mả; Về người tự bán mình trả nợ; Tục nhận đầy tớ; Tục làm lễ bú vú; Tội bắt trâu bò cày bừa; Làm vỡ ché rượu nhà người khác; Nhận làm con nuôi; Không được làm

rầy nơi có người chết không được chôn cất đằng hoàng; Kẻ bỏ làng sống ở một làng khác; Về việc không phân xử được kẻ đúng người sai; Phong tục kết nghĩa anh em hoặc chị em; Kết nghĩa vì không có khả năng trả nợ; Không có khả năng trả nợ và được bán cho người chủ khác; Các quy định về nuôi rẫy trâu bò; Quyền lợi và nghĩa vụ con nuôi; Đứa trẻ mồ côi phải bú sữa người mẹ khác; Không ai được tiết lộ thân phận con nuôi; Không được lấy váy áo của vợ người khác; Không được phát ngang hướng rẫy người ta đang phát; Khơi lại vụ việc đã xét xử; Về việc giết gia súc của người khác vào rẫy của mình; Mua nô lệ thành con thành cháu; Bị thương hoặc chết do làm việc cho người khác; Về vật nuôi sa bẫy vào bìa rẫy của người khác; Về gia súc phá hoại hoa màu của người khác; Tội lười không chịu làm việc; Người hòa giải; Trả công người hòa giải; Để con trong nhà người khác; Về kẻ ở lâu lóng không chịu làm việc chết trong nhà chủ...

302 điều của luật tục Bahnar được biên tập, sắp xếp thành 06 chương và được dịch sang tiếng Việt. Bản dịch tiếng Việt tương đối sát với văn bản tiếng Bahnar, gần gũi với lời ăn tiếng nói và phong tục tập quán của người Bahnar, giữ được đặc trưng thể thể loại luật tục. Tác giả gửi lời cảm ơn sự giúp đỡ của Lãnh đạo Trường Đại học Tây Nguyên, Trung tâm Phát triển Nông thôn Tây Nguyên, các nhà khoa học, các già làng, nghệ nhân, cộng đồng Bahnar và các cán bộ, cá nhân ở các địa bàn khảo sát thuộc tỉnh Gia Lai, Kon Tum. Đặc biệt, tác giả gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự đóng góp tư liệu thực địa của TS.Văn Ngọc Sáng, ThS.H'Bép Êñuôl, Rahlan Anhi, Buôn Krông Duy Phụng, Đinh Tarina, H'Sara Buôn Krông, Đinh Phíp, Thị Gong và dịch giả ThS.H'Lan Êban trong quá trình biên tập tiếng Bahnar. Rất mong

nhận được sự chia sẻ, đóng góp ý kiến của quý độc giả cho nội dung của cuốn sách.

Trân trọng./.

Đắk Lắk, Mùa Ningnong 2019
TÁC GIẢ

Buôn Krông Thị Tuyết Nhung

APĂNG MÃ 1: DÔM TƠDRONG HƠGẮT HỜBI

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tơdrong tơguắt 'những oh lờm polei

1. Bongai atũm minh polei thoi lẽ 'long minh donom, thoi đak krong atũm minh tu
2. Năm tở bri honguăng kon bri atũm xa, yâu ka tở đak atũm yak
3. Năm broch ba ba krao togũm,
4. Hnam 'nao hơvơn bải chă bở pojing.
5. Uh đei ba ba axong ba, uh đei boh ba axong boh
6. Tơdăm iők hokăn ba tora xik tơdrô
7. Hơdruh oei klo đe tợgop phe ba
8. Uh 'lờng hokâu, polei âu polei to truh pojôk, vang oh
9. Athei erih tợguắt, hơ iả dih bải
10. Bở hnam goh kojăp, jang mir hơgh xă
11. Polei pola goh xơđơng, rim bongai xở xôn

Mối quan hệ người trong làng

1. Người chung một làng như cây cùng một gốc, như sông cùng một nguồn
2. Lên rừng bắt thú ta cùng đi, xuống suối bắt cá ta cùng bước
3. Đi tuốt lúa ta gọi nhau ra giúp,
4. Nhà mới ta gọi nhau cùng dựng.
5. Thiếu lúa ta chia lúa, thiếu muối ta san muối
6. Con trai lấy vợ ta cùng góp rượ
7. Con gái lấy chồng ta cùng góp gạo
8. Kẻ đi, người mất, làng trên tới tiền, làng dưới tới đưa
9. Phải sống hòa thuận, phải sống vui vầy

10. Dựng nhà mới chắc, làm rẫy mới to

11. Làng mới ổn, người mới vui

Điều 2. Xơng dơng kơ kră polei

1. Kră polei nhen tom yupur tong aně polei
2. Thoi rông uh đei xonăm kră
3. Thoi đak glung hlăng ro honởng,
4. Nhen tom 'long hra kră ăh tu đak, nhen tom jri jăng ăh kỡl
bri tom
5. Nhen tonuh unh hnam kojung uh laiyo păt
6. 'Năh uh kơ 'nhíp, măng tral uh tep
7. Tơdrong jang tih kră polei uh pơdơh, todrong iě kră polei
uh hiot nỡ,
8. 'Long unh ăn hokăn uh đei jơ rovon chă, đak ăn hokăn uh
đei nă chă vắ
9. Kon todăm đe gắh hlếch truh togũm, kon đrăkăn đe gắh
pomở trong jang
10. Todrong et xa hăm todrô ge đunh xonăm đe hovon
11. Jĩ polở trở tongiết đe potruh nỡ pai
12. Jởng yak uh jăng đei 'long jra togũm
13. Măt uh bang đe chong trong, gũl gũl uh jăng bốn chong 'nhăk
14. Jhngổm kue, pohnghol xỡl vỡl, đe xoi tobeh kơpô romo
15. Gong kut gắh hlếch bốn athei chrăh, gong klaoh gắh mốt
bốn athei tēm,
16. Poxat kok gắh bốn athei bỡ ăn,
17. Đe kueng konâm rơgei noh bỡ um meo đrỗ nglo,
18. Bongai rơgei kueng kơpởng bỡ um meo đrăkăn
19. Đe mỡng atũm minh đon, đe poma atũm minh nỡ
20. Đon hlôh, kỡl bắt vao

21. Hodruht ơdăm atũm jơngỡm
22. Todrong đồng kră tam xa homrẻ, todrong đồng yă tam xa iủ,
23. Nhen thông đak Ayun ưh lai yơ hrử,
24. Nhen Amnăng Yang ưh lai yơ tang.

Vai trò của già làng:

1. Già như bóng mát giữa làng,
2. Như mái nhà rộng không có tuổi,
3. Như nước suối trong không ngừng trôi,
4. Như cây sung già đầu nguồn nước, như cây đa lớn đầu
rừng già,
5. Như bếp nhà sàn không tắt lửa,
6. Ngày không vắng, đêm không ngủ,
7. Việc to đầu già làng không quên bước, việc nhỏ già làng
không quên lời,
8. Củi cho vợ không còn giờ để vác, nước cho vợ không còn
ngày để cống
9. Con trai nhà phía đông đến giúp, con gái nhà hướng tây
đến làm,
10. Lễ hội về rượu lâu năm ta mời,
11. Khi ốm đau nước ta mời, cơm ta nấu,
12. Chân chậm ta tặng gậy nâng bước,
13. Mắt mờ ta dắt tay tìm lối, gối run ta dìu bước tìm đường,
14. Khi hơi thở yếu, linh hồn lạc, trâu ta cúng, rượu ta dâng,
15. Gong kut phía đông ta phải đeo, gong klao phía tây ta
phải khắc,
16. Nhà mồ đen đỏ ta phải làm phải tặng,
17. Người khéo tay xóm dưới đèo hình đàn ông,
18. Người khéo tay xóm trên đèo hình phụ nữ,

19. Người phải nghe cùng một tai, người phải nói cùng một miệng,
20. Tai cùng thông, đầu cùng hiểu,
21. Gái trai cùng đồng sức đồng lòng,
22. Chuyện từ thừa ông chưa ăn ớt, chuyện từ khi bà chưa ăn chua,
23. Như dòng Ayun không bao giờ cạn,
24. Như cổng Amnăng Yang không bao giờ đóng.

Điều 3: Xơng jang kơ kon polei

1. Bongai lờm minh polei nhen hodrei lờm minh hopuăl
2. Nhen 'long minh tom, nhen đak krong minh kotu
3. 'Nhot atũm minh bri, ka atũm minh glung
4. Broch ba hơvơn bảl atũm jang
5. Bở hnam krao bảl năm koh 'long tở bri

Nhiệm vụ của người trong làng

1. Người trong một làng như chày chung một cối
2. Như cây chung một gốc, như sông chung một nguồn
3. Rau cùng một rừng, cá chung một suối
4. Tuốt lúa gọi nhau cùng tuốt,
5. Dựng nhà gọi nhau vào rừng đốn cây

Điều 4: Xơng poyua kơ kon polei

1. Mir đei vei đổng chăl bok tam goh kodâu,
2. Teh đei vei lăng đổng chăl yă tam bắt xa iũ
3. Rông đei bở đổng chăl yă bok donom 'nao roneh,
4. Ba tở mir rim bongai goh jomũl,
5. Ka tở đak rim bongai goh yâu,
6. Đak tở glung rim bongai goh vắk

7. Bri đei xut noh gơh chă iők đak xut,
8. 'Long bri tih hôi gơh koh iők bở hnam,
9. Pole bri kră găh hlêch gơh iők bở droh hnam,
10. Phat bri găh pòmốt gơh iők bở chơng,
11. Gia hla kojung gơh kăt bở bởbưng hnam,
12. Kon bri tih tở bri tơm gơh honguăng rốp,
13. Kon bri iễ gơh chă bết hokap 'leh,
14. Jang lơ xa tih, jang tở xết xa iễ,
15. Hlak tih 'măn ăn kră polei găh hlêch,
16. Hlak iễ 'măn ăn yă hodro găh pòmốt ,
17. Hơ ioh hlak bưh, bongai jĩ hlak bâu phu
18. Uh đei bu gơh togar iők,

Quyền lợi của người trong làng

1. Rẫy được giữ từ thời ông chưa biết chạy,
2. Đất được trông coi từ thời bà chưa ăn chua,
3. Nhà rông được cất từ thời tổ tiên mới sinh,
4. Lúa trên nương ai cũng được quyền tĩa,
5. Cá dưới nước ai cũng được quyền câu,
6. Nước dưới nguồn ai cũng được quyền hứng,
7. Rừng thấp cao mật bảm được quyền lấy,
8. Cây lớn rừng thưa được lấy làm nhà,
9. Tre già rừng phía đông được quyền chọn làm sàn,
10. Lò ô rừng phía tây được quyền lựa làm vách,
11. Tranh dài lá được quyền cắt được quyền lợp,
12. Thú to đi săn rừng già được quyền săn,
13. Thú nhỏ rừng non được quyền bẫy,
14. Công to miếng lớn, công nhỏ phần mỏng,
15. Miếng hơn dành cho già làng hướng đông,
16. Miếng nhỏ dành cho bà góa hướng tây,

17. Trẻ nhỏ miếng nướng, người ốm miếng thơm,
18. Không ai được dành không ai được tranh,

Điều 5: Dôm pơkăp phak kiở khôi polei pola

1. Măt uh kơ đêi jei uh kơ bơngai.
2. Nởr uh kơ ang bang tam mã tih.
3. Hấp nhen chêng huởr hơgởr hlôh.
4. Nhen pơja kotêch kiêng bơm kla chũp.
5. Nhen areng hiong greng.
6. Nhen kỗ kăp kiêng kodih
7. Nhen đơnơm 'long pắk.
8. Nhen kỗ 'meh xa pro tở.
9. Hơnenh ruh pắh đêi pắh uh.
10. Xư noh chă chuih bởt âu chă jâu bởt to.
11. Bơngai mễ pơtho uh mớng, bả pơtho uh chu.
12. Pơtho hấp nhen ming chêng yoch
13. Têm xư nhen têm xăng hỡl.
14. Pơtho uh mớng noh ăn hấp xa tăng.
15. Akhan uh kơ mớng noh ăn hấp et đak tăng
16. Hấp uh kơ xa noh athei pơxrăm.
17. Hấp uh kơ gơh et noh athei pơxrữ.
18. Hấp hơnhăm tom jri tu đak.
19. Hấp khĩn koh hloi 'long hra ăh tu bri tom.
20. Hấp chuih đở nglo đrăkăn đê.
21. 'Mẹ pải kông chông đak krong.
22. Kla tở bri uh kơ đêi hơtở xư.
23. Ụh kơ mớng nởr kră.
24. Hơnhăm pơlei pola kueng bởt.
25. Hấp nhen tom pole kră uh kễ gở.

26. Nhen đak brêng urh kơ hlăng
27. Nhen gờr vãng tợgợ, nhen plui ôm bũk
28. Nờr bả potho hắp urh kơ mớng
29. Nờr mẽ potho hăm urh kơ bắt
30. 'Nhēm iễ tấh lờm kơđum iễ
31. 'Nhēm tih tấh lờm kơđum tih
32. Tơdrong iễ noh tợlang hơ ioch
33. Tơdrong tih noh tợlang tih
34. Mưh tohĩl đợng kon pơlei kueng bôt.
35. Athei tợlang mã hotở hodăh
36. Drong iễ pơkra hăm ier
37. Drong tih pơkra hăm những.
38. Yoch tih noh pơkra hăm kơpô rơmo.
39. Pơrăm bongai noh athei 'mong koting.
40. Tời urh kễ, pễ urh hlot mã horăng urh chu.
41. Ủh đêi kơpô rơmo noh pơtăl hơkâu.
42. Tơdrong pơm yoch tih duh athei pữ kơdih
43. Pơla xung hmă pat hăm tơmo krêl
44. Pơla xăng jĩt pat hăm tơmo pơng
45. Kră kơpal pơđăp tở hơla tợblang thoi yơ mã hodăh ẵlep.
46. Kră pơlei pơklaih, pơlei pơla urh kơ jở.

Các hình phạt trong luật tục

1. Danh không có là kẻ bỏ đi,
 2. Tiếng không vang là người chưa lớn
 3. Hấn Như chiêng đã lạc như trống đã thùng
 4. Như con cáo cụt đuôi bị hổ vồ,
 5. Như con cua tự mất càng
 6. Như con chó tự cắn đứt đuôi,
 7. Như gốc cây bị ngã
-

8. Như con chó thềm tấp quả cà nóng
9. Răng rụng chiếc còn chiếc mất
10. Hắn một kẻ hay kiếm chuyện to chuyện nhỏ.
11. Kẻ mẹ dạy không nghe, cha bảo không vâng
12. Chỉnh hắn như chỉnh chiếc chiêng lạc bộ
13. Rèn hắn như rèn con dao đã cùn
14. Rèn không được thì cho hắn ăn quả cay
15. Nói không được thì cho hắn uống nước đắng
16. Hắn ăn không được thì phải trừng trị
17. Hắn không uống được thì phải bị phạt
18. Hắn dám coi thường cây đa đầu bến nước
19. Hắn dám chặt cả cây sung đầu nguồn rừng
20. Hắn thách cả con trai con gái nhà người
21. Muốn hạ núi cao, thu ngắn sông dài,
22. Con cọp trong rừng không bằng hắn
23. Chống lại cả lời người già,
24. Coi thường cả làng trên xóm dưới
25. Hắn như cây tre già không uốn cong
26. Như nước nhiễm phen không hết đục
27. Như cán cuốc đã gãy, như quả bầu đã mục
28. Lời cha bảo hắn không thềm nghe
29. Lời mẹ dạy hắn không chịu nhớ
30. Miếng thịt nhỏ ta đựng bằng nia nhỏ,
31. Miếng thịt lớn thì đựng bằng nong lớn
32. Chuyện nhỏ thì xử nhẹ,
33. Chuyện lớn thì xử nặng.
34. Nếu là chuyện giữa những người bà con,
35. Cũng phải xử cho tỏ cho tường.
36. Chuyện nhỏ phạt bằng gà

37. Chuyện to phạt bằng heo.
38. Chuyện quá đáng phạt bằng trâu bò
39. Chuyện thân người phải đền bằng mạng
40. Gánh không nổi, vác không kham mà bướng,
41. Không trâu không bò thì mạng phải thay,
42. Chuyện nghiêm trọng cũng phải gánh chịu.
43. Lưỡi rìu thường mài bằng đá ráp,
44. Lưỡi dao vót nang mài bằng đá mịn
45. Người trên bàn bạc, người dưới phân tích
46. Già làng hòa giải, bon làng tha thứ

Điều 6: Todrong yoch honhăm kră polei

1. Bongai chếp kỡl polei nhen 'long tonǝng tu đak
2. Bongai chếp kỡl polei nhen tom hra kỡl đak
3. Honhăm bongai chếp kỡl polei noh yoch tih
4. Jăm juă bongai chếp kỡl polei noh yoch hlăm
5. Bongai pòm yoch athei bắt hnoi
6. Bongai pòm yoch athei bắt ol bral
7. Yoch athei hrủ hăm minh pôm những
8. Yoch athei hrủ hăm 2 ge todrô
9. Yoch ol bral, kon kone hlôi bũh, ge todrô hlôi tokang
10. Đổng dang ei uh đei bu goh tobắt todrong hlôi hloh
11. Đổng dang ei uh đei bu tobắt todrong xo.

Tội xúc phạm già làng 1

1. Người đầu làng như cây đa đầu suối
2. Người đầu làng như cây sung đầu nguồn
3. Xúc phạm đến người đầu làng là tội nặng
4. Lãng mạ người đầu làng là tội nặng
5. Kẻ làm sai phải biết xin lỗi

6. Kẻ làm sai phải biết nhận lỗi
7. Tội phải đền bằng một con heo
8. Tội phải phạt bằng hai ghè rượu
9. Khi lỗi đã nhận, vật đã thui, rượu đã nộp
10. Từ nay không ai nhắc lại chuyện đã qua
11. Từ nay không ai khơi lại việc đã cũ.

Điều 7: Tơdronh yoch urh chu kiở nớkră pơlei

1. Đe xư noh đrăkăn urh kơ chu
2. Đe xư noh đrở nglo urh 'meh hlôh vao
3. Đe xư khenh urh chu hơnhăm jăl jũa kră pơlei
4. Đe xư 'meh erih thoi đốk hua tở 'long
5. Đe xư 'meh erih thoi kơpô lờm bri urh đêi khul
6. Đe xư 'meh erih thoi romo lờm bri rovớng kơ khul
7. Tổng đrở nglo pơm tơdronh ầu
8. Mưh đrăkăn pơm tởlêch tơdronh to
9. Noh tơdronh yoch đê xư athei pơkra yoch
10. Noh tơdronh yoch đê athei hrữ 'mong
11. Hăm minh pôm kơpô guru xoi tobeh
12. Hăm minh pôm nhữg yớng plang axong
13. Mưh kơpô 'nhăk pơkra urh đêi
14. Tổng nhữg hrữ 'mong urh kơ tôm
15. Noh mễ bả đê xư athei iốk hơpuăl hyăh klờm bớ đê xư
16. Noh mễ bả đê xư athei iốk hodrei teh ăh bớ đê xư.

Tội không tuân theo lời của già làng

1. Chúng là con đàn bà không chịu nghe
 2. Chúng là thằng đàn ông không chịu hiểu
 3. Chúng cứng đầu, cương cố coi thường già làng
 4. Chúng ung sống như con vượn trên cây
-

5. Chúng ung sống như con trâu trong rừng cây lạc đàn
6. Chúng ung sống như con bò trong rừng lạc bầy
7. Nếu thằng đàn ông gây ra chuyện này
8. Nếu con đàn bà gây ra việc nọ
9. Thì tội của chúng phải bị trừng trị
10. Thì lỗi của chúng phải bị phạt vạ
11. Bằng một con trâu đực đem cúng
12. Bằng một con lợn nái đem dâng
13. Nếu trâu đem phạt chúng không có
14. Nếu lợn đem phạt chúng không có
15. Thì cha mẹ chúng phải lấy cái cối thùng mà liệng vào miệng chúng
16. Thì cha mẹ chúng phải lấy cái chày cùn mà liệng vào miệng chúng.

Điều 8: Tơ trong yoch hơn hăm kră polei

1. Kră polei nhen tơm jri tu đak
2. Nhen tơm hra kỡm đak glung
3. Bongai kueng kopỡng adoi lui yom
4. Hơ ioh kueng konâm adoi mỡng kiỡ
5. Hấp noh bongai urh kỡ bắt mã yỡ trở, mã yỡ yoch
6. Hấp thoi lỡ bỡh kotẽch kỡl
7. Hấp thoi kopô kotẽch tolei chỡ
8. Kră polei potho hấp pojẵng
9. Kră polei akhan hấp tỡhlâu muh mắt
10. Hấp pỡhốp pỡnhôm
11. Hấp đỏi đon kỡnẽ kỡnh
12. Đe potho akhan, hấp urh kỡ mỡng
13. Đe potho akhan hấp urh kỡ lắp

14. Hấp ngêh hấp kopal nhen plenh
15. Hấp ngêh hấp xă nhen teh
16. Todrong yoch hấp athei hrũ hăm kopol gur
17. Todrong yoch hấp athei 'mong hăm romo yỡng
18. Tổng kopol uh ðei, tổng romo uh rong
Hấp athei toplih hokây hăm kopol hnam podrỡng vấ' nhăk
pokrra

Tội xúc phạm già làng 2

1. Già làng như cây đa đầu suối
2. Như cây sung đầu nguồn
3. Người lớn xóm trên đều kính
4. Trẻ nhỏ xóm dưới đều nghe
5. Hấn là kẻ chẳng còn biết đâu là phải, đâu là trái
6. Hấn đã như con rắn cụt đầu
7. Hấn đã như con trâu đứt thừng
8. Già làng dạy hấn mở miệng cãi
9. Già làng răn hấn vung tay chỉ mặt
10. Hấn đưa mặt ngạo nghễ
11. Hấn buông lời xúc xược
12. Người ta bảo, hấn không nghe
13. Người ta khuyên, hấn chẳng vâng
14. Hấn tưởng hấn cao bằng trời
15. Hấn tưởng hấn rộng bằng đất
16. Tội của hấn phải đền bằng một con trâu đực
17. Lỗi của hấn phải đền bằng một con bò cái
18. Nếu trâu không có, nếu bò không nuôi
19. Hấn phải lấy thân đổi trâu nhà giàu mà đem nộp
20. Hấn phải lấy mình đổi bò nhà sang mà đem dâng.

Điều 9: Găh xek tolang todrong yoch uh dei hotõ hơngđồng kră polei

1. Hăp hiot lể 'ngok vă bắt todrong trở dăh mă yoch
2. Hăp lể hiong kỡl vă xek tolang
3. Yươ hăp hlôi xống por ăh kơ 'năh uh dei bu bôh bắt
4. Yươ hăp et hể xik đrăm lờm komăng komốt uh bu la- ơng
5. Noh dang ei hăp 'meh dei măt 'năh ăh komăng
6. Noh dang ei hăp 'meh dei komăng ăh kơ 'năh
7. Hăp chơng trong ăn juei kodâu
8. Hăp toboh trong ăn juei klenh
9. Pơm ăn bongai pữ yoch, bongai klaih đổng yoch
10. Tơdrong yochhăp athei xek tolang tonăp

Tội xét xử không công bằng

1. Hăh để quên cái óc để phân biệt đúng sai
2. Hăh để măt cái đầu để soi xét
3. Vì hăh đã lờ ăn cơm người ban ngày không ai thấy
4. Vì hăh đã lờ uống rượu ghè trong đêm vắng không ai nhìn
5. Nên giờ hăh muốn măt trời giữa ban đêm
6. Nên giờ hăh muốn đêm tối giữa ban ngày
7. Hăh đã vạch đường cho hươu chạy
8. Hăh đã vạch lối cho nai thoát
9. Nay người chịu oan, kẻ thoát tội
10. Tội của hăh phải đưa ra xét xử.

Điều 10. Kră polei pơm yoch tochốt polei pơla

1. Luốt polei athei bắt, khôl polei athei răk
2. Kon hơ ioh pơm yoch, kră polei athei potho akhan
3. Kon đrỗ nglo pơm yoch, kră athei tolang

4. Bongaichếp kỡl polei athei nhen tom hra tu đak, thoi tom jri ăh kỡl polei
5. Trong bỗk, trong klah athei hodăh, tođrong yoch, tođrong trở athei bắt
6. Dang ei kră polei hovỡl kỡ trong, yak yoch trong
7. Komăng uh bang, kỡ 'năh uh kỡ hodăh?
8. Thoi noh hăp pôm yoch tih hăm polei pola
9. Noh jing tođrong kodỡ hloh hăm kon polei
10. Noh jing tođrong hong um ai kăp gýt kỡ polei pola
11. Athei hrũ ăn polei, hăm minh pôm romo, minh đrăm xik.
12. Đổng dang ei pẽ đêi chếp kỡl polei boih

Già làng vi phạm luật tục

1. Luật làng phải nhớ, lệ làng phải giữ
2. Con gái làm sai, già làng phải răn
3. Con trai làm sai, già làng phải xử
4. Người đầu làng như cây sung đầu suối, như cây đa đầu nguồn
5. Đường đi, lối rẽ phải rõ, chuyện sai, việc đúng phải biết
6. Mà nay già làng lại quên đường đi, sai lối rẽ
7. Đêm không tỏ, ngày không tường?
8. Như vậy hăn mang tội rất nặng với làng
9. Đó là điều xỉ nhục đối với dân làng
10. Đó là điều làm mất sự uy nghiêm của làng
11. Phải chịu đền cho làng, bằng một con bò, bằng một ghè rượu
12. Từ nay hăn không còn là người đứng đầu làng nữa.

Điều 11: Dôm pôm tođron

1. Kon đrăkăh homol đêi 'me hăm đak toh mẽ
2. Kon đrỗ nglo homol đêi vớ đổng ti bă
3. 'Lỗ đêi potho đổng năh jỡng bắt yak

4. 'Lắp dei pothod đồng đơn gơh bắt
5. Kầm bủ tonōng 'long jri lờm bri
6. Kầm bở đao tơm hra tu đak
7. Jřăng bủ jřũ pơm ăn tơm jri tu đak lôch
8. Đao bơm pơm tơm hra tu đak lôch
9. Ti 'ngeo bủ jřăng, ti chếp đao
10. Yoch tih nhen xir holũng bủ dơh po lờm bri
11. Yoch klẽ hokăn bok kodră polei
12. Yoch tep hăm hokăn 'nhōng oh
13. Yoch polôch bongai uh kơ gơh pohoi
14. Kôpô xoi tobeh tu đak
15. Nhữg tono 'măn pokra todrong yoch tih
16. Ge todrô tih iẽ dei pik tở kung rông polei pola
17. Tăg hốt kră polei athei chếp đōng hrôih.

Các hành vi phạm tội

1. Con gái lớn được nuôi bằng sữa mẹ,
2. Con trai khôn được nuôi bằng hơi cha,
3. Lớn được dạy từ khi chân biết bước,
4. Nhỏ được dưỡng từ khi tai biết hiểu,
5. Cắm đóng cọc thân cây đa đầu rừng,
6. Cắm chạm đao bén cây sung đầu bến nước,
7. Cọc đóng sâu khiến cây đa đầu nguồn chết,
8. Đao chạm khiến cây sung đầu nguồn chết,
9. Tay trái đóng cọc, tai phải chém đao,
10. Tội nặng như đào mồ người trong rừng tổ riêng,
11. Tội cướp vợ trên tay người tù trưởng,
12. Tội ngủ bừa với vợ người anh em,
13. Tội giết người không tội không tình,
14. Trâu cúng giọt nước đầu nguồn,

15. Heo đực cúng xoa tội tày bằng núi
16. Rượu ghè to ghè nhỏ bôi đầu cầu thang nhà rông,
17. Ông điều già làng phải chạm từ sớm.

Điều 12. Yoch pơm glăi nờ pokăp 1

1. Komăng poma pha, kơ 'nă poma pha,
2. Găh anăp akhan lăp, pokăp găh rông uh,
3. Bờ poma thoi chêng hyah uh 'lỡng
4. Tì jang pơgia la thoi hơ ioh pơrăm bỗk
5. Lũk lăk thoi chêng uh trở jova
6. Blẻk blẻk thoi drăkăn uh rơhiao
7. Hấp uh kơ mỡng đê pơgăn,
8. Uh kơ hli tơm đê pokăp chrek trong ,
9. Nờ pokăp hăm bongai hin duh pơm 'mong,
10. Nờ pokăp hnam pơdrông duh uh mỡng,
11. Hấp vẽ vớng thoi đê vonh, chă todrong thoi đê xoai todrô
12. Hấp kodih pơih kong tở tì,
13. Hấp kodih pơih chomei lỡm ako,
14. Nờ pokăp thoi đak krong tohiu,
15. Hấp noh bongai pơm yoch athei tolẻch xek tolang.

Vi phạm lời cam kết 1

1. Ban đêm nói một đằng, ban ngày lại nói một nẻo,
 2. Đằng trước nói ung, đằng lưng nói không,
 3. Miệng nói như tiếng chiêng thùng không hay,
 4. Tay làm thì qua quýt như trẻ mới tập,
 5. Ôn ào như cái công lặc nhịp,
 6. Lắm chuyện lắm điều như con đàn bà bỏ đi
 7. Hăn bắt chấp rào nhà người ngăn lối,
 8. Bắt chấp cây đánh dấu, kẻ vạch,
-

9. Lời cam kết với người nghèo cũng mặc,
10. Lời cam kết nhà giàu cũng kệ,
11. Hấn xiên xẹo như người điên, kiếm chuyện như kẻ say
12. Hấn tự tháo cái vòng đồng trên tay,
13. Hấn tự tháo chuỗi hạt cườm trên cổ,
14. Lời cam kết như nước sông trôi,
15. Hấn là kẻ có tội cần đưa ra xét xử.

Điều 13. Yoch pơm glăi nờ pokăp 2

1. Komăng poma pha phă, kơ 'nă poma păh nai
2. Adrol akhan lăp, pokăp đổng rổng urh
3. Năm tở bri hăp hiôt chếp ba đak
4. Jur tở krong hăp hiôt 'nhăk thông
5. Năm bết hokap hăp hiôt hokap
6. Năm chong mir hăp hiôt togăk
7. 'Nă hăp jâu hlêch, blêch măng găh pomôt
8. Bở totok nhen nờ chêng hlôh yôh urh kơ 'lổng
9. Ti jang pơgia nhen hơ ioh 'nao pohrăm
10. Lũk lăk nhen chêng hơchuêng hơchuang
11. Pủ pở nhen kô xo bôm hokap
12. Bở đak klak unh nhen drăkăn hochăng
13. Hăp urh kơ hli poga đê bôt trong
14. Ụh kơ mống đê chrek trong pơm gru
15. Mir păh âu păh to hăp dôt
16. Nờ pokăp hăm bongai đơnuh pơm 'mong
17. Nờ pokăp hăm bongai podrổng duh pră
18. Hăp vêch voch nhen bongai xoa
19. Chă todrong hăm đê nhen bongai kũng, bongai vonh
20. Kơ 'nă jing bîh hơkăn, komăng jing bîh tono

21. Chă holen lăng đe nai urh kơ lap
22. Đĩr đũr nhen phat đôh unx xa
23. Tở potỏk hỏkar nhen unx xa bri
24. 'Nhết 'meh hon kỏjung hloh tom urh
25. Tong gia 'meh ẳlỏng hloh 'long jẳng
26. Kon bri ẳẳh 'meh hloh kỏ tom 'long jri 'long hra
27. Hấp nhen axeh bri khenh
28. Đeỉ kỏỉ mã lei urh kỏ bắt kỏchẻng
29. Đeỉ đon mã urh kỏ hỏh.
30. Đeỉ klak urh kỏ dim yuih, đeỉ nuih urh kỏ bắt 'mẻm kỏ eng
31. Hấp 'meh yak tở chẳmhỏng 'nao chẳt
32. Hấp 'meh chro ti tở hỏkap
33. Nỏr hỏ iẳ hấp urh kỏ mỏng, tỏdrong 'lỏng hấp pỏm 'mỏng
34. Hấp honhẳm tom jri tu đak
35. Hấp pojủa tom hra kỏỉ polei
36. Hấp kỏdih plỏih kong tở ti
37. Hấp kỏdih yaih chomei tở ako
38. Nỏr pokấp nhen đak krong tohiu
39. Hấp ỏm yoch 'nhẳk xek tỏlang tở tở

Vi phạm lời cam kết 2

1. Ban đêm nói một đằng, ban ngày lại nói một nẻo,
 2. Đằng trước nói ung, đằng lưng nói không,
 3. Đi lên rừng hỏn quên đem theo nước.
 4. Xuỏng sông hỏn quên mang thuyền,
 5. Đi đặt bẫy hỏn quên mang bẫy,
 6. Đi phẳt rẫy hỏn quên mang xỏ gạc (....)
 7. Ngày hỏn nói đỏng, đêm hỏn nói tây
 8. Miẻng nói như tiếng chiẻng thủng không hay,
 9. Tay làm thì qua quýt như trẻ mới tập,
-

10. Ôn ào như cái cồng lạc nhịp,
 11. Cứ ngộ nguậy như chó rùng trúng bầy,
 12. Lắm chuyện lắm điều như con đàn bà bỏ đi
 13. Hấn bắt chấp rào nhà người ngăn lối,
 14. Bắt chấp cây đánh dấu, kẻ vạch,
 15. Rầy ngang rầy dọc hấn chặn,
 16. Lời cam kết với người nghèo cũng mặc,
 17. Lời cam kết nhà giàu cũng kệ,
 18. Hấn xiên xẹo như thẳng say,
 19. Hay kiếm chuyện như thẳng khùng thẳng điên,
 20. Biến thành rắn đục khi đêm, rắn cái ban ngày,
 21. Rình rập người qua kẻ lại không biết chán,
 22. Đồm độp như cây nứa nổ khi nhà cháy,
 23. Nóng rát da người như lửa hoang,
 24. Ngọn cỏ mà muốn vươn cao hơn cây lau.
 25. Cọng tranh mà muốn vươn cao hơn cây sậy,
 26. Con thú muốn vượt qua ngọn cây đa cây sung.
 27. Hấn như con ngựa hoang chậm chậm,
 28. Có đầu nhưng không biết nghĩ,
 29. Có cái tai mà không thông,
 30. Có cái bụng mà không lành, có con tim mà không biết yêu
 31. Hấn muốn đi trên bãi chông mới đặt,
 32. Hấn muốn đưa ngón tay vào bầy,
 33. Lời hay hấn cũng mặc, chuyện tốt hấn cũng kệ,
 34. Hấn coi thường cây đa đầu nguồn,
 35. Hấn coi thường cây sung đầu làng,
 36. Hấn tự tháo cái vòng đồng trên tay,
 37. Hấn tự tháo chuỗi hạt cườm trên cổ,
 38. Lời cam kết như nước trôi sông,
 39. Hấn là kẻ có tội đưa ra nắng để xét xử.
-

Điều 14. Găh todrong togũm ăn bongai pơm yoch 1

1. Đe pơm yoch noh hăp togũm
2. Bongai rovõng trong hăm pơm 'mơng
3. Đe totông mũk bongai nai hăp uh mõng bri
4. Nỡr kră polei hăp lăng nhen kial tohlu
5. Bok potho hăp akhan yoch,
6. Yă pơrăm hăp akhan pơma kũ kă
7. Đường phía tây hăp tự chọn
8. Trong găh hlẽch hăp yak kodih
9. Bongai pơm yoch hăp adoi pũ,
10. Bongai hong trong hăp duh 'me,
11. Đon đe klĩk hăp uh pohlôh.
12. Kỡl đe kơmăng noh hăp uh potho
13. Hăp rong axeh chõng uh đêi tolei,
14. Hăp rong rôih chõng uh đêi pơrăm
15. Hăp yak hăm bongai hong trong
16. Hăp yak hăm bongai pơm yoch
17. Yươ noh hăp duh đêi todrong yoch.

Tội giúp đỡ kẻ có tội 1

1. Người sai đường hăp cũng giúp
2. Kẻ lạc lối hăp không màng
3. Kẻ lấy của cải nhà người hăp bỏ qua
4. Lờn già làng hăp xem như cơn gió thoảng
5. Ông bảo hăp nói sai,
6. Bà dạy hăp nói bậy
7. Đường phía tây hăp tự chọn
8. Lối phía đông hăp tự đi
9. Người sai đường hăp cũng cõng,
10. Kẻ lạc lối hăp cũng móm,

11. Tai họ điếc hần không thông.
12. Đầu họ tối thì hần không dạy
13. Hần nuôi ngựa nhưng không có roi,
14. Hần nuôi voi nhưng không có nài
15. Hần đi cùng người sai đường
16. Hần bước cùng người lạc lối
17. Vì vậy hần cũng là có tội.

Điều 15. Găh tơđrong togũm ăn bongai pơm yoch 2

1. Bongai yoch hăp duh togũm
2. Bongai hovơl kơ đon hăp duh prơng
3. Bongai totơng tomam đê hăp uh kơ jở
4. Đak jrữ hăp uh kơ hli
5. Đak glung ataih uh kơ pơngốt
6. Nờr kră polei lăng nhen kial tohlu
7. Bok khan hăp glăi, yă akhan hăp kữ kă.
8. Trong pơmốt hăp rơih kodih
9. Torih găh hlếch hăp yak năm
10. Yak nhen bongai uh đêi mễ bả
11. Nhen đock adrăn uh kơ bắt kheih nă
12. Bongai glăi hăp duh pữ
13. Bongai yoch hăp duh 'me
14. Đê rovết hăp pơngốt kơ por
15. Đê hal kơ đak hăp pơtruh đak
16. Đon đê klík hăp uh kơ vao
17. Kỡl đê kotul hăp athei pơtho
18. Hăp rong axeh mả uh đêi 'long xơnuết
19. Hăp rong rơih mả uh đêi pơtho
20. Năm tở bri uh chếp togăk

21. Năm vắk đak mã urh chếp get
22. Đe urh bắt hắp toroi ăn bắt
23. Hap năm hadoi hăm bongai pơm yoch
24. Hắp yak hadoi hăm bongai glăi
25. Hắp goh 'mêm hril tơ 'mĩl bắt
26. Kră polei hắp urh toroi
27. Yă bok, mẽ bả urh kơ tơl
28. Hắp kodih pơm boăl pơchuăl pồ
29. Kodih vei lăng năng tông hăm bongai pơm yoch
30. Yươ noh hắp duh jing bongai pơm yoch

Tội giúp đỡ kẻ có tội 2

1. Người sai đường hấn cũng giúp
2. Kẻ lạc lối hấn không màng
3. Kẻ lấy của cải nhà người hấn bỏ qua
4. Sông nước sâu hấn không biết sợ
5. Suối dài hấn không biết ngại
6. Lời già làng hấn xem như cơn gió thoảng
7. Ông bảo hấn nói sai, bà dạy hấn nói bậy
8. Đường phía tây hấn tự chọn
9. Lối phía đông hấn tự đi
10. Đi như kẻ không cha không mẹ
11. Như con khi cô đơn không biết tháng ngày
12. Người sai đường hấn cũng cồng,
13. Kẻ lạc lối hấn cũng móm,
14. Người ta đói hấn lo cơm,
15. Người ta khát hấn mang nước,
16. Tai họ điếc hấn không thông.
17. Đầu họ tối thì hấn phải dạy
18. Hấn nuôi ngựa nhưng không có roi,

19. Hấn nuôi voi nhưng không có nài
20. Đi lên rừng nhưng không mang xà gạc
21. Đi gùi nước nhưng lại không mang bình
22. Người không biết thì hấn nói cho biết
23. Hấn đi cùng người sai đường
24. Hấn bước cùng người lạc lối
25. Hấn cùng yêu thương cùng hờn dỗi
26. Già làng hấn không báotin
27. Ông bà, cha mẹ hấn không thừa chuyên
28. Hấn tự kết đôi tự kết bạn
29. Tự chăm sóc tự gần gũi với kẻ sai đường lạc lối
30. Vì vậy hấn cũng là có tội.

Điều 16. Bắt tởdrong pòm yoch hlăm mã ôn kodíp 1

1. Bongai xống adrố lờm lămuh đêi bongai bắt
2. Bongai xa ier lờm mum uh đêi đê bôh
3. Chă trong ôn, kodíp tởdrong yoch
4. Tởdrong uh kơ trở kơ bongai nai uh đêi toroi
5. Tởdrong konế bongai nai pòm uh tởbang
6. Tởdrong tởring gắh âu gắh to kơ măng mống, kơ 'năh kodíp
7. Uh tolếch vắ tong anế nớh poma
8. Polei pắh âu pắh to pòm yoch hắp bắt
9. Tởdrong yoch tih hắp uh toroi.
10. Hắp dỏ thoi gắh ắh tớ mir hli kone xa
11. Hắp bích rơheng thoi gắh gao tớ hơdra unh
12. Đao đê chrih koh jắng rông hắp uh dỏt
13. Xắng đê konế kắl kung rông hắp uh akhan
14. Tởdrong tớ 'nguaih hắp pòm 'mơng
15. Tởdrong uh kơ pún hắp ôn kodíp

16. Yă uh bắt, bok uh kơ lẽ
17. Bă hăp uh poma, mẽ hăp uh kơ tol
18. Kră polei hăp lăng thoi 'nhết bũk lờm cham
19. Yoch tih hăp athei klam, athei tôi.

Giấu giếm vụ phạm tội nghiêm trọng 1

1. Kẻ ăn cơm trong buồng một mình không ai biết
2. Kẻ ăn gà trong bụi không ai hay
3. Tìm cách giấu giếm, bùng bít sự việc
4. Chuyện xiên xẹo của kẻ khác không nói
5. Chuyện xấu xa kẻ khác làm không báo
6. Chuyện đông tây đêm nghe, ngày giấu
7. Nửa lời không nói, một lời không thừa
8. Làng đông tây kẻ phạm tội hẩn biết
9. Chuyện tày đình hẩn không báo.
10. Hẩn im như hạt thóc trên nương sợ chuột
11. Hẩn nằm im như hạt kê trên giàn bắp
12. Đào kẻ lạ chặt cột nhà rông hẩn không ngăn
13. Kiểm kẻ lạ chặt cầu thang nhà rông hẩn không báo
14. Chuyện trong ngoài hẩn gác qua
15. Chuyện xui xẻo hẩn tự giấu giếm
16. Bà không màng, ông không biết
17. Cha hẩn không nói, mẹ hẩn không thừa
18. Già làng hẩn xem như cỏ mục trong thung
19. Trọng tội hẩn phải mang, phải gánh.

Điều 17. Bắt todrong yoch tih mưh lei ôn 2

1. Xa mình adrỗ nhen meo ôn ích
2. Nhă mình adrỗ lờm komăng
3. Chă trong ôn kodĩp todrong

4. Bơngai xõng por minh adrõ lỏm lỏm uh kơ đai bu bắt
5. Bơngai xa ier lỏm mum uh kơ đai bu lẻ
6. Tơdrong kữ kỏ bơngai nai uh kơ pơma
7. Tơdrong pha đơ pơm yoch uh kơ roi
8. Tơdrong ầu to mắng mớng 'nẻ ờn
9. Uẻ kơ pơma tơroi minh nẻ
10. Krẻ uh kơ brẻ, iẻ uh kơ vao
11. Krẻ pơlei tam bắt, unh hnam tam hơđỏh
12. 'Nhỏng ờ kueng hỏp pơoih
13. Bơngai atũm pơlei uh kơ gũm
14. Đơ nỏh hỏp yak nẻm hơdoi
15. Por minh hongỉẻng tởbẻng minh gỏ
16. Đơ nỏh hỏp tơoih, chrih nỏh hỏp kiẻ
17. Porxỏng hỏp ờn tở kỏnẻm hla
18. Đak nhẻ hỏp ờm ỏh kỏlẻng jop
19. Tơdrong đai bẻh hỏp pơm 'mớng
20. Đổ xỏnẻm yẻm kơ kheỉ
21. Kỉal tởhlu gẻn roh pơlei hỏp kiẻ
22. Glaih taih ỏh kỏl pơlei hỏp ờn
23. Pơlei gẻh ầu gẻh to pơm yoch hỏp bắt
24. Tơdrong tih hỏp uh kơ pơdrẻng
25. Bẻng pang đẻng mắ hỏp lui
26. Muh mắ bẻ đẻn hỏp kỏh klẻch
27. Nẻ jầu tih iẻ hỏp hỏlẻi mớng
28. Bẻu phu đẻh 'mẻ hỏp hỏlẻi bẻu
29. Bẻr pơma 'mẻ 'lẻng hỏp hỏlẻi bắt
30. Đẻn hỏp hỏlẻi vao, klak hỏp hỏlẻi hỏlẻ.
31. Hỏp đỏ nẻn pleỉ bẻ tở mir hỏlẻ kơ kone
32. Hỏp ten nẻn gẻr kỏbẻu 'mẻn hơdra unh

33. Ti tở kơpởng jởng tở pơbảh
34. Đao đơ koh jởng rông hắp ưh pơgắh
35. Xắh đơ koh kung rông hắp ưh kơ pởn toroi
36. Đao đơ 'măn ăh anễ pơlei
37. Hơgởr ang kotang hắp pơm ăn iễ
38. Rơjây lờm ti hắp gắh ti
39. Chềng oei re hắp đởt pơgắh
40. Todrogn đơi bởh hắp pơm 'mơng
41. Todrong oei xỏ hắp pơm jing hểl
42. Todrong ưh kơ pũn hắp ôn klenh
43. Hắp yak kodũn nhen bongai xoai
44. Hắp chắ yak 'ngeo 'ma nhen đơ vơng
45. Yắ ưh kơ hyok, bók ưh kơ mớng
46. Mễ hắp ưh kơ pơlắ bắ hắp ưh kơ tol
47. Krắ pơlei hắp lắng nhen 'nhết ôm
48. Todrong yoch tih hắp athei glong

Giấu giếm vụ phạm tội nghiêm trọng 2

1. Ăn một mình trong như mèo dấu phân
2. Uống một mình trong đêm
3. Tìm cách dấu điểm, bung bít sự việc
4. Kẻ ăn cơm trong buồng một mình không ai biết
5. Kẻ ăn gà trong bụi không ai hay
6. Chuyện xiên xẹo của kẻ khác không nói
7. Chuyện xấu xa kẻ khác làm không báo
8. Chuyện đông tây đêm nghe ngày dấu
9. Nửa lời không nói một lời không thừa
10. Già không biết, trẻ không hay
11. Chủ làng chưa nghe, người nhà chưa hay
12. Người cùng làng hắh bỏ

13. Người trong làng không bệnh
14. Người lạ hấn cùng bước cùng đi
15. Cơm một mâm, canh một xoong
16. Người dựng hấn thân, người lạ hấn theo.
17. Cơm ăn hấn dầu dưới lá
18. Nước uống hấn dầu dưới đáy gùi
19. Sự việc xảy ra hấn buông
20. Tháng năm trôi đi lặng lẽ.
21. Gió reo bìa làng hấn nghe
22. Sấm rền đầu làng hấn dầu
23. Làng đông tây kẻ phạm tội hấn biết
24. Chuyện tà đình hấn không báo.
25. Mắt đã tận, lòng đã biết hấn im
26. Mắt ngang mũi dọc hấn đã rành
27. Tiếng nói to nhỏ hấn đã nghe
28. Mùi thơm thúi hấn cũng đã ngửi
29. Miệng nói điều hay dở hấn đã thấu
30. Tai hấn đã thông lòng hấn đã tỏ
31. Hấn im như hạt thóc trên nương sợ chuột
32. Hấn nằm im như hạt kê trên giàn bếp
33. Một chân trong làng một chân ngoài làng.
34. Dao kẻ lạ chặt cột nhà rông hấn không ngăn
35. Kiếm kẻ chặt cầu thang nhà rông hấn không báo
36. Gương to nhỏ kẻ lạ đặt giữa làng
37. Trống vang to hấn làm cho nhỏ
38. Dùi trên tay hấn ngăn tay lại
39. Chiêng đang gióng hấn lại chặn ngang
40. Chuyện trong ngoài hấn đành gác qua
41. Chuyện đang vui hấn làm cho buồn

42. Chuyện xui xẻo hấn tự dẫu diêm
43. Hấn tự đi thui lùi như người say
44. Hấn tự đi ngang dọc như người điên
45. Bà không màng, ông không biết
46. Cha hấn không nói, mẹ hấn không thừa
47. Già làng hấn xem như cỏ mục
48. Trọng tội hấn phải mang hấn phải gánh

Điều 18. Todrong yoch pơgõ yua bongai nai

1. Những tih noh hấp rôp,
2. Kõ uh káp hấp ăn xa,
3. Bongai poyua hấp tơguất pồ bần.
4. Đe truh tớ hnam đrăkăn uh đêi apinh hơdăh
5. Đe truh tớ hnam đrô nglo uh apinh holen,
6. Drăkăn truh tớ kung hấp uh apinh,
7. Drô nglo tồk hnam hấp uh holen,
8. Bôh axeh đê uh chỗ hấp dui,
9. Bôh kopô đê uh tốt muh hấp noh hấp chỗ,
10. Đích todăm pran hấp iők,
11. Đích drăkăn guăng hấp yom,
12. Drô nglo rơgei hấp hơvon et xa,
13. Drăkăn tơnáp hấp hơvon xống por,
14. Phe hấp peh komăng, por hấp pai ôn,
15. 'Nhot pẽ minh kơđôp, plei pẽ minh pôm,
16. Homrẽ pơda tam hờ hroh pẽ,
17. Pro (trống) tam tih hroh dăh akôm,
18. 'Nhẽm hodra tam kro noh tơ 'nhur,
19. Tơdrô tam xĩn hroh tókang,
20. Yang hopang uh đêi toroi, yă bok uh đêi bắt,
21. Hấp pơm yoch uh kơ yom kơ Krä,

22. Tơmoi yoch minh, hắp yoch ɓar,
23. Ge todrô athei kang, những ier athei ɓuh,
24. Đon hắp atheo hlôh, kỡl hắp athei vao.

Tội lạm dụng người khác

1. Lợn nào to hẩn lại bắt,
2. Con chó nhỏ hẩn cho ăn,
3. Người có lợi hẩn kết tình gấn nghĩa.
4. Người lạ đến nhà đàn bà không hỏi rõ
5. Người lạ đến nhà đàn ông không hỏi kỹ,
6. Con gái chạm hiên hẩn không hỏi,
7. Con trai không ɓạp sần hẩn không tra,
8. Thấy ngựa không dây là hẩn dắt,
9. Thấy trâu không khoen mũi là hẩn cột,
10. Nô lệ trai khỏe là hẩn chọn,
11. Nô lệ gái đẹp là hẩn trọng,
12. Đàn ông giỏi hẩn vợi mời rượu,
13. Đàn bà ɓảm hẩn vợi mời cơm,
14. Gạo hẩn giã đêm, cơm hẩn nấu lén,
15. Rau hái một nắm, trái hái một quả,
16. Ớt non chưa cay đã vợi hái,
17. Cà ɓắng chưa vợi tròn đã vợi thu,
18. Thịt trên giàn ɓếp chưa khô thì đã gỡ,
19. Rượu chưa kịp nòng vợi cấm cần,
20. Thần linh không ɓáo, ông bà không ɓược hay,
21. Hẩn đã phạm lỗi không thừa, phạm ɓiều không ɓáo,
22. Khách lỗi một, hẩn lỗi hai,
23. Rượu cần phải mở, heo phải thui, gà phải thịt,
24. Tai hẩn cần thông, ɓầu hẩn cần sáng.

Điều 19. Todrong yoch pũ ăn kơ đê

1. Mẽ bả totă oei tở hnam tanh jop
2. Mẽ bả athei oei tở hnam tanh kơđồng
3. 'Nhõng pomai athei oei hnam tanh brai
4. Rovon noh năm tở bri honguăng kon xem
5. Rovon noh năm jâu ka tở đak
6. Chõng đê xỏ năm yâu ka đê nai rong
7. Chõng đê xỏ năm rôp kon cham đê rong
8. Mõng kiở đê thoi lẽ tơm krao đich
9. Thoi juei bri oei hal bôh đak
10. Thoi bok kiểk (kla) rovết bôh tomam xa
11. Yả bok tở hnam uh vã apinh
12. Mẽ bả tở mir uh vã toroi
13. Noh dang ei thoi lẽ kon bri 'leh hokap
14. Noh dang ei thoi ka đon hoxei
15. Dang ei kodih bắt yoch
16. Kodih yoch yuơ tui kiở đê pơm yoch
17. Kodih yoch yuơ togũm đê pơm
18. Kodih pũ yoch mã yơ
19. Togũm pãh rôp kon nhũng iễ,
20. Togũm pãh ge todrô iễ
21. Oei dôm to noh đê pũ
22. Nhũng tih đê athei chiu
23. Ge yõng đê athei pũ
24. Todrong yoch đê bôm ba duh athei 'mong
25. Pơm yoch iễ 2 pãh atũm glơng
26. Pơm yoch tih 2 pãh atũm axong.

Tội bị vạ lây

1. Cha mẹ khuyên ở nhà đan gùi

2. Cha mẹ khuyên ở nhà đan rớ
3. Anh chị khuyên ở nhà dệt vải
4. Khi rảnh rồi vào rừng săn thú
5. Khi nông nhàn vào hồ bắt cá
6. Nhưng họ rủ bắt cá người nuôi
7. Nhưng họ rủ săn thú họ chặn
8. Nghe theo họ như chủ gọi tớ
9. Như con nai khát thấy nước
10. Như con cọp đói thấy mồi
11. Ông bà ở nhà không chịu hỏi
12. Cha mẹ ngoài rẫy không chịu thưa
13. Nên bây giờ như thú dính bẫy
14. Nên bây giờ như cá mắc câu
15. Bây giờ ta biết mình sai
16. Ta sai vì đã theo chân họ
17. Ta sai vì phụ tay họ làm
18. Ta chỉ nhận tội phần nào
19. Chỉ giúp phần con lợn nhỏ,
20. Chỉ giúp phần ché rượu nhỏ
21. Còn lại là phần của họ
22. Lợn to thì họ phải chịu
23. Ché lớn thì họ phải chịu
24. Tội họ trả ta cũng phải trả
25. Có tội nhỏ hai bên cùng chịu
26. Có tội lớn hai bên cùng chia.

Điều 20. Yoch pohlŭ pơdôr đê

1. Bongai 'lỗ năm jang hăm akhan trong đêi kla
2. Hơ ioh vei kơpô tớ cham hắp akhan uh đêi 'nhết

3. Trong năm tờ rông hắp tọbôh gắh đak glung
4. Hnam tờ polei hắp akhan tờ bri
5. Drong lỏm hnam hắp akhan drong tờ polei
6. Năm tờ mir, hắp kodâu vih tờ hnam
7. Jrắm bongai 'lỏ hắp duh lơ bởr
8. Jrắm hơ ioh iề hắp pohlủ holenh
9. Pohlủ đê polei âu to lơ 'mắng
10. Hắp klenh jang thoi xem xa ủa
11. Hắp chắ klenh thoi kone xa ủa
12. Hắp chắ klenh thoi krai h tờ 'long
13. Hắp chắ klenh thoi ka tờ trôm
14. Mớng nởr hắp roi năm roi ataih
15. Mớng nởr hắp roi năm roi lap
16. Mớng nởr hắp roi năm roi pỏk
17. Drong tih roi uh kơ trở
18. Drong iề lơ 'mắng yoch
19. Roi xa lơ roi jỉ klak
20. Khei nắr đắ kiở nởr hắp poma
21. Khei nắr đắ drong hắp pơm
22. Mớng kiở hắp đêi mir uh rơgoh
23. Mớng kiở hắp đak na hrở
24. Mir uh đắng yuơ nởr hắp pohlủ
25. ủa bởm kon bri pơrắm yuơ hắp roi
26. Nắ đắ athei hắp 'mong
27. Huach jơhngởma thei hắp kla
28. Hopuắl uh mắh, kỏbah hỏdrei
29. Pơm hơ ioh pơngot, kắ hal đak
30. Athei hắp kla hắp rong
31. Mắ đắm yuơ đớng hắp mắ hong

32. Tomam đrăm duh yuor hắp mã đĩ
33. Noh athei hắp hrũ hắp 'mong
34. Jøhngõm jăn yuor hắp mã kue
35. Drong 'lõng yuor hắp jing 'mẽ
36. Apinh hnoi hãm bởr tam mǎh
37. Xik tøm athei hắp tokang
38. Đing xik athei hắp chếp krao
39. Những ier athei bũh noh hắp potøm tolǎng

Tội lừa gạt

1. Người lớn lên rầy nó bảo đường có cộp
 2. Trẻ nhỏ chặn trâu trên bãi nó bảo không có cỏ
 3. Đường đến nhà rông nó chỉ ra bờ suối
 4. Nhà trong làng nó bảo ở ngoài rừng
 5. Chuyện trong nhà nó bảo chuyện ngoài làng
 6. Khi ra rầy, thì nó lại chạy về nhà
 7. Gặp người lớn nó cũng khoác lác
 8. Gặp trẻ nhỏ nó lừa gạt
 9. Lừa làng trên xóm dưới nhiều lần
 10. Nó trốn việc tránh như chim ăn lúa
 11. Nó trốn tránh như chuột ăn thóc
 12. Nó trốn tránh như sóc trên cây
 13. Nó trốn tránh như cá trong hang
 14. Nghe lời nó càng đi càng xa
 15. Nghe lời nó càng đi càng mệt
 16. Nghe lời nó càng đi càng vấp
 17. Chuyện lớn càng không đúng
 18. Chuyện nhỏ nhiều lần sai
 19. Càng ăn nhiều càng đau bụng
 20. Ngày tháng trôi theo lời nó nói
-

21. Ngày tháng trôi đi việc nó làm
22. Nghe theo nó cỏ rầy không sạch
23. Nghe theo nó nước ruộng cạn
24. Rầy không xong bởi lời có xúi
25. Lúa bị thú phá bởi lời nó khiến
26. Ngày trôi bắt nó phải đền
27. Công mất bắt nó phải trả
28. Nhà thiếu cối, người thiếu chày
29. Khiến trẻ nhỏ đói, người già khát
30. Nên bắt nó phải trả, phải nuôi
31. Của cải cũng vì nó mà mất
32. Vật chất cũng vì nó mà đi
33. Nên bắt nó phải trả, phải đền
34. Sức khỏe vì nó mà giảm
35. Chuyện đẹp vì nó thành xấu
36. Xin lỗi bằng miệng không đủ
37. Ché rượu buộc nó phải khui
38. Cẩn rượu cần bắt nó phải nắm
39. Lợn phải thui, gà phải mổ nó mới chừa

Điều 21. Yoch poma hơlenh 1

1. Đe poma minh, hăp poma ɓar
2. Đe tam mã xa hăp akhan sang xa
3. Hă ɓh ɗei tâng hăp akhan hlôi dui
4. 'Mrăh hă tam pã hăp akhan ponăh boih
5. Pơnhôm bốt poma hăm bongai kră, pơhốp bốt pơđăp
todrong iê
6. Todrong tở plenh poma ɓh tôch
7. Todrong tở teh ɓh ɗei pơchêh jing ɗei
8. Poma ɓh lể ɗe yom, poma ɓh lể ɗe bonê

9. Hokăn hấp ao hrūk uh đêi, kon hấp uh mǎh xǒng xa
10. Bobǔng hnam hyah, gia hnam hấp bǔk
11. Những iě rôh hnam hấp uh đêi
12. Những tih anǎp hnam hấp uh rong
13. Poma holenh ăn kơ đê romo, podǎr ăn kơ đê kopô
14. Đê rôp đêi athei hrǔ pǒkra
15. Mǔk 'mong uh đêi poklǎ ăn kon hokăn,
16. Ba uh đêi xǒk ier xa uh hloh
17. Kơne lǒm hơgơp thoi yơ gơh 'leh hơkap
18. Podǎr hǎm bongai nai noh yoch, holenh hǎm đê noh pǔ
yoch
19. Bongai yơ pơm bongai noh athei pǔ
20. Hiong 'nǎr jang athei klǎ 'nǎr jang, hiong mǔk tomam
athei 'mong mǔk tomam.

Tội nói dối 1

1. Người ta nói một nó nói hai
2. Người ta không ăn nó bảo đã ăn
3. Ná không lên dây nó bảo đã căng
4. Mũi tên chưa lao nó bảo đã bắn
5. Tự cao khi nói chuyện lớn, tự đại khi bàn chuyện nhỏ
6. Chuyện trên trời nói không chịu nghĩ
7. Chuyện dưới đất nói không thành có
8. Nói chuyện không để người nể, nói chuyện không để
người khen
9. Vợ hǎn áo không có mặc, con hǎn cơm không đủ ăn
10. Nóc nhà hǎn hỡ, tranh nhà hǎn mực
11. Lợn nhỏ dưới nhà hǎn không có
12. Lợn to trước nhà hǎn không nuôi

13. Nói dối đưa người ta bò, nói dối đưa người ta trâu
14. Người ta bắt phạt, bắt vạ
15. Cửa trả không có đồ cho vợ, cửa trả không có đồ cho con
16. Lúa chưa phơi gà không ăn trôi
17. Chuột trong hang làm sao mắc bẫy
18. Nói dối người khác là mắc tội, nói dối người khác là chịu tội
19. Người nào làm người đó phải chịu
20. Mất ngày công phải trả ngày công, mất của cải thì phải trả của cải.

Điều 22. Todrong yoch poma holênh 2

1. Đe poma minh hăp poma ɓar
2. Đe poma ɓar hăp hotôk jing puăn
3. Kră tam poma hăp toɭ adrol
4. Đe tam xa hăp akhan xa boih
5. Hă tam dui tolei hăp akhan hlôi tăng
6. 'Mrăm tam ponăh hăp akhan hlôi
7. Hă tam ponăh hăp akhan ɓom boih
8. Todrong tam jang hăp akhan đang
9. Hăp pran noh pođep đe nai
10. Bôh kôdih jăng noh pojuă đe nai
11. 'Long tih hăp kotit kôl đe
12. 'Long iě hăp juă hokâu đe
13. U'h pran hăp 'meh năm lua
14. U'h jăng hăp 'meh bết hrông
15. U'h ɗei hokap hăp 'meh xa 'nhêm
16. Mũk uh ɗei pođăp oei hokăn

17. Jên uh đêi pochê đê hin
18. Pôhốp bốt poma drong tih
19. Pônghôm bốt poma drong iê
20. Drong tở plênh poma uh podoh
21. Drong tở teh pocheh jing đêi
22. poma drong lỏm hnam tở mir
23. Poma drong tở bri, tở hơdrằm
24. Poma uh lể đê yom
25. Poma uh lể đê bonê
26. Poma lể đê athei pokra
27. Poma lể đê athei hrữ
28. Poma lể đê athei 'mong
29. Uh đêi nhữn đê truh pokuêl
30. Uh đêi bobe đê truh apinh
31. Lể hre kopô rômo đê
32. Hơkăn hắp ao uh đêi hrữk
33. Kon hắp por xông uh đêi
34. Bơbũn hnam hắp hyah, gia bủk
35. Kodih hắp uh đêi anih gonom
36. Nhữn iê tở rôm hắp uh đêi
37. Nhữn tih cham hnam hắp uh rong
38. Tở mir uh đêi vả minh pôm bobe
39. Tở pơgar uh đêi bobe yông
40. Poma hơlênh ăn kơ đê rômo
41. Poma hơlênh ăn kơ đê kopô
42. Đê athei hrữ athei 'mong
43. Đê athei pokra hằm nhữn
44. Nhữn năm mong uh đêi bu axong
45. Đê hrữ hằm đằm

46. Drăm năm răt uh đêi bu tễch
47. Mũk klă uh đêi tomam ănhokăn
48. Mũk kla uh đêi khong ăn kon
49. Bă bôm hăp teh, mẽ bôm hăp ỏi
50. Mễ kră, bă kue đon bônôh hễl
51. Mễ bă đakmăt ro, nuih jĩ
52. Ba tam xốk ier xa uh hlot
53. Kone lỏm trôm thoi yơ 'leh hơkap
54. Hơlenh hăm đê nai noh yoch
55. Pơdăr hăm đê nai noh pữ yoch
56. Bongai yơ pơm bongai noh pữ
57. Bôh đê kră poma hơlenh đê yết
58. Pơm đê yết hiong jơ
59. Pơm đê yết hiong 'nă
60. Athei đêi tom xik, đêi 'nhêm jong xa
61. Hiong jơ 'nă athei kla jơ 'nă
62. Hiong mũk tomam athei kla mũk

Tội nói dối 2

1. Người ta nói một nó nói hai
2. Người ta nói hai nó tăng lên bốn
3. Người lớn chưa nói nó đã lên tiếng
4. Người ta không ăn nó bảo đã ăn
5. Ná không lên dây nó bảo đã căng
6. Mũi tên chưa lao nó bảo đã bắn
7. Nỏ chưa bắn nó bảo đã trúng
8. Công việc không làm nó bảo đã xong
9. Nó ỉ sức to ép người
10. Cậy mình cao lấy sức dè người

11. Cây to mó chèn đầu người
12. Cây nhỏ nó đè giữa thân
13. Không có sức nó đòi săn thú
14. Không có lực nó đòi cái chông
15. Không có bầy nó đòi thịt tươi
16. Của không có bàn chuyện cưới vợ
17. Tiền không có mà chê người nghèo
18. Tự cao khi nói chuyện lớn
19. Tự đại khi bàn chuyện nhỏ
20. Chuyện trên trời nói không chịu nghĩ
21. Chuyện dưới đất nói không thành có
22. Nói chuyện trong nhà ngoài rầy
23. Nói chuyện ngoài rừng vắng, suốt sâu
24. Nói chuyện không để người nể
25. Nói chuyện không để người khen
26. Để rồi người ta bắt đền
27. Để rồi người ta bắt trả
28. Để rồi người ta đòi bồi
29. Thiếu lợn người ta tới đòi
30. Thiếu dê người ta tới hỏi
31. Để rồi thiếu bò, thiếu trâu của họ
32. Vợ hắt áo không có mặc
33. Con hắt cơm không đủ ăn
34. Nóc nhà hắt hờ, tranh nhà hắt mục
35. Thân hắt không có chỗ dựa
36. Lợn nhỏ dưới nhà hắt không có
37. Lợn to trước nhà hắt không nuôi
38. Ngoài rầy chẳng có dê con
39. Trên nương không còn dê mẹ

40. Nói dối đưa người ta bò
41. Nói dối đưa người ta trâu
42. Người ta bắt phạt, bắt vạ
43. Người ta bắt phạt bằng lợn
44. Lợn đi mượn không ai cho
45. Người ta bắt vạ bằng ché
46. Ché đi mua không ai bán
47. Cửa trả không có đồ cho vợ
48. Cửa trả không có đồ cho con
49. Cha bị hấn hành, mẹ bị hấn vôi
50. Mẹ già, cha yếu tinh thần không xuôi
51. Mẹ cha nước mắt chảy, tim đau
52. Lúa chưa phơi gà không ăn trôi
53. Chuột trong hang làm sao mắc bẫy
54. Nói dối người khác là mắc tội
55. Nói dối người khác là chịu tội
56. Người nào làm người đó phải chịu
57. Thấy người lớn nói dối họ
58. Làm họ bị mất công
59. Làm họ bị mất thời gian
60. Phải có ché rượu, phải có thịt đãi họ
61. Mất ngày công phải trả ngày công
62. Mất của cải thì phải trả của cải.

Điều 23. Bơngai ga xele tởdrong ɛe nai

1. Hấp noh đrăkăn bở lơ
2. Hấp noh đrở nglo chơđők
3. Tởdrong iẻ hấp 'meh hơlen
4. Tởdrong ɛe tih hấp 'meh apinh

5. Hấp jâu todrong đê âu
6. Hấp holenh todrong đê to
7. Hấp xele todrong gia la
8. Hấp pocheh topũ bongai âu, xăi bongai to
9. Pơm ăn đak ro hơlők kotu
10. Pơm ăn đak krong ro kodũn
11. Hấp pơm todrong 'lõng pã đêi hơdăh
12. Hấp pơm todrong hơbăp pã đêi ang
13. Pochũt pơm hmôch pokăp băi
14. Hấp pojing todrong chere kueng pơlei pola
15. Todrong yoch hấp athei pũ phak,
16. Hăm jinh ier, hăm minh pôm nhũng, hăm 3 tở ge todrô
17. Todrong yoch hấp uh gơh hơngăh
18. Chỗ brai kok tở ti bongai bơm răm
19. Thoi noh mã gơh đĩ yoch, gơh đêi xut lể.

Kể hay xoi mới, bịa đặt chuyện người khác

1. Hấn là con đàn bà lắm lời
2. Hấn là thằng đàn ông lắm tiếng
3. Chuyện nhỏ hấn muốn tra
4. Chuyện người lớn hấn muốn hỏi
5. Hấn thêm chuyện người nọ
6. Hấn bớt lời người kia
7. Hấn nói lung tung chuyện vật vãnh
8. Hấn đặt điều đồ thừa người này, đồ vạ người kia
9. Làm cho con suối chảy ngược
10. Làm cho con sông chảy lùi
11. Hấn làm cho chuyện sáng không còn tốt
12. Hấn gây cho việc chiều không còn đẹp

13. Bứt râu làm kiến cắn nhau
14. Hấn gây chuyện bất hòa giữa làng trên, buôn dưới
15. Tội của hấn phải chịu phạt,
16. Bằng một gà, bằng một heo, bằng ba ghè rượu
17. Lỗi của hấn phải chịu nhận
18. Cột chỉ trắng trên tay người bị hại
19. Tội như thế mới hết, lỗi như thế mới được xóa.

Điều 24. Todrong yoch xǎl ɗe ɣɔ nge

1. Hấp noh ɓɔr klak bih bih
2. Klak koně noh ɓɔr poma 'mẽ
3. Hấp uh kǎl bắt todrong trở bongai dim
4. Hấp pocheh todrong uh trở
5. Hấp poma todrong uh ɗei
6. Hấp xǎl ɗe kon podrɔnh polôch nge lɔm podrük
7. Hấp xǎl ɗe kon hin ɣɔ nge lɔm klak
8. Hấp pom ɗe ɣ ang uh 'lɔng, ɗe jâu kǎ kǎ
9. Nếu thật người ta phá con trong rừng, giết con trong rẫy
10. Noh athei ɗei bongai ɓɔh, bongai bắt, hɣeng bongai tɔng
11. ɓɔr hấp pom 'mẽ bongai nai
12. Ropiɛt hấp pom ɗe jing koně
13. Thoi noh athei ɗei ɗe xek tolang hǎm hấp
14. Bongai krǎ athei hodǎh, hɔ ioh athei bắt
15. Todrong trở todrong yoch ɗɔng ɗe hǎm hấp

Tội vu không người khác phá thai

1. Hấn là kẻ rǎng hùm, lưỡi rắn
2. Bụng có xấu thì miệng mới ác
3. Hấn không cần biết việc đúng người lành

4. Hấn đặt chuyện không đúng
5. Hấn nói điều không có
6. Hấn vu không cho người nhà giàu giết con trong bụng
7. Hấn đặt tội cho người nhà nghèo phá con trong dạ
8. Hấn làm cho danh người nhơ, tiếng người xấu
9. Nếu thật người ta phá con trong rừng, giết con trong rã

10. Thì ắt ra phải có một người thấy, ba người biết, trăm người được nghe
11. Miệng hấn khiến danh người nhơ
12. Lưỡi hấn khiến danh người bẩn
13. Như vậy phải có việc xét xử giữa người ta với hấn
14. Người già phải được rõ, trẻ nhỏ phải được hay
15. Chuyện trắng đen, đúng sai giữa người ta với hấn.

Điều 25. Yoch poma 'mẽ hăm bongai nai, tōroi todrong uh kơ trở topã

1. Hấp poma ôn kơ đê Krä, poma đồng rống bongai mớlôh
2. Hấp pocheh todrong uh đêi, todrong uh 'lống
3. Đê poma pha hấp poră pha
4. Đê poma găh hlēch hấp poma găh băh
5. Bih uh đêi jống mã gơh kodâu
6. Romo uh đêi pơnă mã bôh păh
7. Nờ đê poma hấp xe, um ai đê hấp pơm 'mẽ
8. Hấp pơm lơ todrong kơnh, todrong răm
9. Poma 'mẽ kơđê thoi noh đêi todrong yoch
10. Poma todrong uh đêi topã thoi noh đêi todrong yoch
11. Athei bắt ol bral, athei bắt apinh hơoi
12. Hăm minh pôm nhữg, hăm minh ier, hăm 3 tở ge todrô

13. Kiở todrong yoch tih dăh mả hơ ioch
14. Đồng todrong poma 'mễ pơm ăn
15. Athei chỗ brai kok ăn bongai poma 'mễ
16. Đồng rỗng noh potom đĩ yoch
17. Pả đêi đê tobăt truh boih.

Tội nói xấu người khác, nói điều không đúng sự thật

1. Hấn nói xấu sau lưng người già, sau mặt người trẻ
2. Hấn bịa đặt chuyện không có, việc không hay
3. Người ta nói một hấn nói hai
4. Người ta nói đông hấn lạ nói tây
5. Rắn không chân lại biết chạy
6. Bò không cánh mà lại thấy bay
7. Tiếng người bị hấn phui, danh người bị hấn vùi
8. Hấn đã làm nhiều điều xấu, đủ điều gian
9. Nói xấu người khác như vậy là có tội
10. Nói việc không thật như vậy là có lỗi
11. Phải biết hối cải, phải biết xin lỗi
12. Bằng một heo, bằng một gà, bằng ba ghè rượu
13. Tùy vào mức độ nặng hay nhẹ
14. Của việc nói xấu gây ra
15. Phải cột chỉ trắng cho người bị nói xấu
16. Sau đó mọi hết tội
17. Không còn ai nhắc đến.

Điều 26. Yoch totoh hotởm bongai nai

1. Bongai bở klak 'mễ kơnh
2. Totoh kơ đê uh kơ bắt mớilâu
3. Hotởm đê uh kơ bắt hodở
4. Honhăm mễ đê uh kơ đêi todrong

5. Hotởm jăm juă bả đe nai
6. Hấp uh bắt kủp yom kơ bongai kră
7. Hấp totoh đe vă đi tở
8. Hấp pơma kơ đe vă rongơp kơ bởr
9. Hơ ioh duh hli, đe kră adoi kơdở
10. Hấp totoh uh pơdơh, đjrai đe uh bắt totdrong
11. Hấp noh bongai pơm yoch
12. Ier hokăn cheh kotấp hấp iởk bủh,
13. Những lởm hodrong hấp ket xa,
14. Yoch hấp athei pủ, nởr pơma hấp athei xut.

Tội chửi bói lảng mạ người khác

1. Kẻ lười răn, miệng hoăng
2. Măng người không biết hổ
3. Chửi người không thấy thẹn
4. Vô cớ lảng mạ mẹ người
5. Tùy tiện khích bác cha người
6. Nói không còn biết kính trên nể dưới
7. Hấn chửi cho hả cơn giận
8. Hấn mắng cho thỏa cái miệng
9. Trẻ nhỏ phải sợ, người già phải thẹn
10. Hấn mắng không biết dừng, chửi không thấy thỏa
11. Hấn là kẻ có tội
12. Con gà mái đẻ hấn phải thui,
13. Con heo trong chuồng hấn phải mỡ,
14. Lỗi hấn phải nhận, lời hấn phải rút.

Điều 27. Yoch mớng kiở đe pohlủ pơdơr

1. Pơjâu pơkă 'long hấp lui,
2. Pơjâu hơlen unh jởng hấp pơm kiở,

3. Drăkăn lơ bở hắp akhan trở,
4. Bongai konẽ pochũt hắp mống kiở,
5. 'Long jri bri tom hắp uh chă apinh,
6. Tom hra kỡl đak hắp uh tochă jẳm,
7. Hắp thoi đak tống iễ bôm đa koxăi hỡ,
8. Hắp thoi đak mống bôm đe kodĩp,
9. Thoi đak glung ro kiở đon bongai bở,
10. Hắp nghê poma noh trở, jang noh 'lống,
11. Đei đon chổng mã klĩk, đei kỡl chổng mã kochẽng yoch,
12. Măt hắp uh holen lăng todrong trở,
13. Đon hắp uh bắt todrong yoch,
14. Kỡl hắp poxuởk poxuởl thoi lẽ trở pơgang đe,
15. Nở mẽ hắp uh konăl,
16. Nở bả hắp uh bắt lẽ,
17. Nở đe konẽ noh hắp hodở,
18. Yươ noh hắp jing bongai yoch.

Tội nghe lời xúi dục người khác

1. Thầy bói đo gậy khiến hấn tin,
2. Phù thủy xem nển khiến hấn theo,
3. Đàn bà lăm lời hấn nói đúng,
4. Người xấu xúi bậy hấn đều nghe,
5. Cây đa đầu rừng hấn không tìm hỏi,
6. Có cây sung đầu nguồn hấn không tìm gắp,
7. Hấn như vũng nước nhỏ bị người ta tát cạn,
8. Hấn như mạch nước ngầm bị người bịt lối,
9. Như con suối trôi theo ý người nắn dòng,
10. Hấn cứ tưởng nói là đúng, làm là hay,
11. Có tai nhưng hấn điếc, có đầu nhưng nghĩ sai,

12. Mắt hấn không nhìn ra việc đúng,
13. Tai hấn không nhận ra việc sai,
14. Đầu hấn u mê như vương ngãi con gái,
15. Lời mẹ hấn không nhận ra,
16. Lời cha hấn không còn biết,
17. Lời kẻ xấu thì hấn nghe hấn nhớ,
18. Vì vậy hấn là kẻ có tội.

Điều 28. Tui kiớ đe pơm yoch

1. Bongai pơm yoch tongăm pơma lơ
2. Bongai yoch trong hơnǎng pơma pơgǎn
3. Nờ 'ngam thoi đak xut pơyan phang
4. Nờ rongop thoi đak lỏm glung
5. Hấp lui nờ tobang đổng pojâu,
6. Hấp mǎng kiớ nờ pojâu tolěch.
7. Bok potho hấp uh mǎng, yǎ podrǎng hấp uh kiớ
8. Hấp khĩn xa plei ǎh tơm plei
9. Hấp khĩn nhǎ đak koplǎh koplót tǎkoi
10. Hấp 'meh đei hǎke romaih tǎ kǎi
11. 'Meh đei pola rôih tǎ bǎr
12. Bongai koně uh yak noh hấp pǎ,
13. Bongai koně uh kơ xa noh hấp 'me,
14. Hấp ôn bongai yoch thoi lě meo ôn ỉch
15. Hấp vei bongai yoch thoi lě vei hơ ioh
16. Trǎ yoch uh bắt hodǎh
17. Duh akhan blep, duh akhan 'lǎng rongop
18. Pơm ǎn tơm jri kǎi đak jô honh
19. Pơm ǎn hra kǎi pǎlei xơ 'nhôi
20. Mě bǎ yǎ bok đe uh 'meh tojě

21. Hấp noh bongai pòm yoch, athei xek tolang hấp.

Adua tòng phạm

1. Người sai đường thường hay giải bày
2. Kẻ lạc lối thường hay minh biện
3. Lời ngọt như mật ong rừng mùa hạ
4. Tiếng mát như nước trong khe suối
5. Hấn tin lời phán của thầy bói,
6. Hấn nghe lời truyền của phù thủy.
7. Ông nói hấn không nghe, bà bảo hấn chẳng vâng
8. Hấn dám ăn trái giữa thân cây
9. Hấn dám uống nước lưng chừng thác
10. Hấn thềm sừng tê giác trên đầu
11. Thềm ngà voi trên miệng
12. Kẻ gian không đi thì hấn công,
13. Kẻ xấu không ăn thì hấn mớm,
14. Hấn dẫu người sai như mèo dẫu phân
15. Hấn bảo vệ kẻ sai như bảo vệ trẻ nhỏ
16. Trắng không phân đen không biết
17. Cùng nói hay, cùng nói phải
18. Khiến cây đa đầu nguồn nước héo
19. Khiến cây sung đầu làng buồn
20. Ông bà cha mẹ người xa lánh
21. Hấn là kẻ có tội, phải đưa hấn ra xét xử.

Điều 29. Dôm bongai togũm hăm bongai pòm yoch

1. Hấp lui kơ nờr pojâu xoi tobeh
2. Hấp mớng nờr pojâu konẽ pohlũ
3. Hấp khenh nhen kơpô vơng poyan phang

4. Hấp tổ nhen rôih poyan chă hokăn
5. Bu akhan hấp duh tôch
6. Bu potho hấp yol jống kodăh
7. Hấp nhen kiểk rovống, nhen yang konể hovõl kơ trong
8. Chă holêm đê uh kơ mống kiể todrong trở nờ 'lống
9. Hấp jing bongai 'meh xa pơmâu pơnhủl
10. Potềng hlôi och hấp pơm ăn pông jing đuh đống
11. Pơ phũng hấp hotổ đống
12. Buih uh kơ chêk, bongai uh gơh xa, todrô uh kơ uh
13. Bongai klờ hấp pơm jing kiểk
14. Bongai pơm glăi hấp akhan trở
15. Bongai pơma yoch hấp akhan ẵlep
16. Đê uh yak noh hấp pủ
17. Đê uh kơ xa noh hấp 'me
18. Đê grăng noh hấp topởn
19. Xung hỡl pat hăm tomo
20. Tơgăk hỡl pat hăm tomo rơmuon
21. Bongau uh kơ bắt athei tơroi vă hấp bắt
22. Gỡr xăng uh 'lống noh jít hăm xăng
23. 'Mrămh ră uh 'nhueng noh jĩ mã 'nhueng
24. Đao uh konhă noh pat mã konhă
25. Găh âu, todrong iể pẻ jing tih
26. Todrong yoch hấp chuih
27. Thoi hấp jing bongai yoch
28. Pơm ăn tơm jri tu đăk ruh hla
29. Pơm ăn tơm hra kỡl pơlei kro hla
30. Athei tơlang đống bongai yoch hăm xu

(Kẻ tòng phạm với kẻ có tội)

1. Hẩn tin lời thầy bói gậy
2. Hẩn nghe lời bà phù thủy truyền
3. Hẩn nóng như trâu điên mùa hạ
4. Hẩn buồn bực như voi mùa yêu thương
5. Ai nói hẩn cũng vung tay đấm
6. Ai khuyên hẩn cũng gior chân đá
7. Hẩn như con ma lạc lối, như con quỷ lạc đường
8. Nhảy sỏ vào không cần nghe điều hay lẽ phải.
9. Hẩn là kẻ thềm ăn nắm độc
10. Cái nhọt đã xẹp xuống hẩn làm cho bung mủ
11. Cơm đã thiêu hẩn hâm nóng lại
12. Men không thể phối, người không thể ăn, rượu không thể
u
13. Người nhát gan hẩn biến thành cọp,
14. Kẻ sai đường hẩn bảo là đúng
15. Người nói sai hẩn bảo là đúng
16. Người ta không đi thì hẩn công
17. Người ta không ăn thì hẩn móm.
18. Người ta khỏe thì hẩn lại chăm
19. Cái rìu cùn thường mài bằng đá
20. Xà gạc cùn thường mài bằng đá mịn
21. Người không biết thì nói cho biết.
22. Cán dao không đẹp thì vót bằng dao,
23. Mũi tên chưa nhọn thì hẩn vuốt nhọn
24. Kiếm không sáng thì mài thì dũa
25. Đằng này, chuyện nhỏ hẩn xé ra to.
26. Chuyện sai hẩn lại khích
27. Như vậy hẩn là kẻ có tội,
28. Khiến cây đa đầu nguồn rụng lá

29. Khiến cây sung đầu làng khô
30. Phải đưa ra xét xử giữa người sai với hần.

Điều 30. Tơdrong yoch mớng kiớ ɗe nai pochũt.

1. Pojâu pơkă 'long jra noh hắp lui
2. Pojâu lăng jrềng pơm hắp kiớ
3. Drăkăn lơ ɓờ hắp akhan trở
4. Ɖe koně pochũt hắp mớng kiớ
5. Tơm jri tu ɗak hắp uh chă apinh
6. Ɖei tơm hra kớl ɗak hắp duh uh chă truh
7. Ɖei yă ɓok hắp duh pơm 'mơng
8. Ɖei mẽ ɓă hắp duh pră lể
9. Hắp nhen kơ tổng ɗak iể ɓơm ɗe kơxăi hrớ
10. Hắp nhen ɗak mớng ɓơm ɗe ɗốt
11. Nhen ɗak glung ro kiớ thông chor
12. Kớ vơnh ɓơm ɗe chỗ jởng tở mam
13. Ak găm lap xa gữ hơbo
14. Klang pă lăp xa 'nhểm hodrih
15. 'Mrẳm pơgang ɓơm kơtơh uh klaih
16. Nờr pochũt ɗe hắp mớng kiớ
17. Hắp thoi ɗe 'mơih togăk ɗrớ nglo
18. Hắp thoi ɗe 'mơih reo ɗrăkăn
19. 'Mơih jop ɓơh Yuan chớng mã hơlăh năm toplih
20. 'Mơih hốt ɗe ɗơrờng chớng mã hơlăh ɗotăm
21. Hắp ngêh ɗei trong noh yak
22. Ɖei jởng kơɗâu, ɗei ti noh chếp
23. Hắp kơchểng pơma noh trở, ɓở noh 'lởng
24. Ɖei ɗon chớng hắp klík, ɗei kớl chớng kơchểng yoch
25. Hắp thoi ɗe pơle ɗơɗa lể ɗe gữ tơ 'mớng

26. Hấp thoi pole Krä lể đê bở gởr xung
27. Mắt hấp uh lăng bôh todrong trô
28. Đon hấp uh bắt todrong yoch
29. Kỡl hấp pơvinh thoi đê trô pơgang đrăkăn
30. Nờr mẽ hấp uh lơ lể
31. Nờr bả hấp pả đêi bắt
32. Nờr đê konể noh hấp mớng hấp bắt
33. Yươ nohhấp đêi todrong yoch

Kẻ nghe lời xúi dục của người khác

1. Thầy bói đo gậy khiến hấn tin,
2. Phù thủy xem nển khiến hấn theo,
3. Đàn bà lăm lời hấn nói đúng,
4. Người xấu xúi bậy hấn đều nghe,
5. Cây đa đầu rừng hấn không tìm hỏi,
6. Có cây sung đầu nguồn hấn không tìm gắp,
7. Có ông bà hấn cũng bỏ qua,
8. Có mẹ cha hấn cũng bỏ mặc,
9. Hấn như vũng nước nhỏ bị người ta tát cạn,
10. Hấn như mạch nước ngầm bị người bịt lối,
11. Như con suối trôi theo ý người nắn dòng,
12. Chó điên bị người tra chân vào bẫy,
13. Con quạ đen đã chán hạt ngô,
14. Con diều hâu đã chán thịt tươi,
15. Mũi tên độc trúng ngực không thể thoát,
16. Lời khích động kẻ người lời hấn nghe,
17. Hấn như kẻ thêm cây chà gạc con trai,
18. Hấn như kẻ muốn cái gùi con gái,
19. Thêm sọt muối của người Kinh nhưng lười đổi,

20. Thềm điều thuốc của nhà giàu nhưng lười trồng,
21. Hấn cứ tưởng có đường là đi,
22. Có chân là chạy, có tay là cầm,
23. Hấn cứ tưởng nói là đúng, làm là hay,
24. Có tai nhưng hấn điếc, có đầu nhưng nghĩ sai,
25. Hấn như cây tre non để người uốn ngọn,
26. Hấn như cây tre già để người nắn cán rìu,
27. Mắt hấn không nhìn ra việc đúng,
28. Tai hấn không nhận ra việc sai,
29. Đầu hấn u mê như vương ngài con gái,
30. Lời mẹ hấn không nhận ra,
31. Lời cha hấn không còn biết,
32. Lời kẻ xấu thì hấn nghe hấn nhớ,
33. Vì vậy hấn là có tội.

Điều 31. Pơm yoch yuơ bôn h lui kơ đơ

1. Oei hal noh đơ axong đak nhă
2. Oei pongot noh đơ ăn por
3. 'Meh xa bắt noh đơ ăn boh
4. Oei tongiét noh ăn ngir tonố
5. Yuơ noh đơ athei ba yak, yuơ noh đơ athei ba jang
6. Todrong yoch đơ xư akhan trở, todrong trở đơ xư akhan yoch
7. Kră polei oei tở hnam hấp uh 'meh apinh
8. Mẽ bả năm tở mir hấp uh vă toroi
9. Hấp poma thoi đơ vonh, pơm thoi đơ xoai todrô
10. Ầh đơ rôp đơi athei phak pokra
11. Hấp atũm pơm noh hấp athũm pũ

12. Yươ hắp noh bongai tui kiớ
13. Rìm todrong yươ đê xư Kochềng
14. Rìm todrong noh yươ đê jang
15. Ầh minh gắ por tohlắk lờm gổ
16. Bớt jop đom tớ rờng
17. Unh không athei tốpắt
18. Đak ro athei bớt hrớ.
19. Tồg pòm 'mớng noh tởkang xik
20. Ge todrô athei tởkang, nhữg ier athei bủh.

Phạm tội vì nhẹ dạ

1. Đang khát họ cho nước uống
2. Đang đói họ cho cơm ăn
3. Thèm mặn họ cho muối ăn
4. Đang lạnh họ sưởi ấm
5. Vì vậy họ bảo ta đi, vì thế họ kêu ta làm
6. Việc sai họ nói đúng, việc đúng họ bảo sai
7. Già làng ở nhà hăn không chịu hỏi
8. Cha mẹ trên rẫy hăn không chịu thừa
9. Hăn nói như người điên, làm như kẻ say
10. Khi họ bắt phạt, bắt vạ
11. Hăn cùng làm nên hăn cùng chịu
12. Vì hăn chỉ là người thợ
13. Mọi việc đều do họ nghĩ
14. Mọi việc đều do họ làm
15. Khi hột cơm mắc kẹt trong nôi
16. Khi cái guì bị dính sau lưng
17. Lửa đã cháy cần phải dập hết

18. Nước đang chảy cần phải bịt cạn.
19. Nếu làm ngơ thì ché khui
20. Cần rượu phải mở, gà, heo phải thui.

Điều 32. Yoch hơnhăm bơngai kră, bả mẽ 1

1. Ka tở đak, kiểk tở bri
2. Tở bri kiểk đei lăng noh bả
3. Tở đak ka đei krao noh mẽ
4. Mẽ roneh đei bởn
5. Bả rong 'me bởn tih vớ
6. Kodũ mẽ vớ kotoh kon tonỗ
7. Ti bả chếp hoyak jởng kon đởng iề
8. Xởng por rơmuon duh đởng ti mẽ
9. Xa 'nhẽm bri đởng 'mẳm hră bả
10. Khul konẽ pojua yuơ bả pả đei oei
11. Đe podrởng pởchê yuơ pả oei mẽ
12. Kodră lôch kon xâu pơm đĩk đăm
13. Kră hrũl hnam ier bơmklang chũp
14. Kră polei lôch kon polei urh xodởng
15. Dang ei hắp tih nhen 'long kră
16. Jởng poxăn pran ti
17. Măt hodăh, kodũ xuă, nỡr pơma pran
18. Bơh đe kră hắp pơglôn măt
19. Bơh hơ ioh hắp puh jăk
20. Jởngởm jăn yă bả thoi tơm ktu kro
21. Bả kue, mẽ hokẽ hắp 'mơng
22. Hắp urh mớng urh 'meh holen
23. Đon hắp urh mớng, măt hắp urh bởh
24. Bả kodũ ko thoi jĩl trở 'mẳm

25. Mě jô thoi hla honh
26. Xonăm 'lỗ, mắt bul, jởng totở
27. Hấp totoh lach thoi tom hăm đĩk
28. Bok hẻl, yả jĩ đon
29. Bả povẻl, mẽ uh 'meh xa

Tội khinh thường người già, bố mẹ 1

1. Cá dưới nước, cộp trên rừng
2. Trên rừng cộp được xem là cha
3. Dưới nước cá thường được gọi là mẹ
4. Mẹ người sinh ra ta
5. Cha nuôi nấng mới thành người
6. Lưng mẹ ủ ngực con thành ấm
7. Tay cha nâng nước chân con từ nhỏ
8. Ăn cơm dẻo cũng từ bàn tay mẹ
9. Thịt rừng nướng cũng từ cung tên cha
10. Kẻ thù dọa vì không còn cha
11. Người giàu sang khinh khi không còn mẹ.
12. Thủ lĩnh chết tôi tớ làm nô lệ
13. Người lớn vắng nhà gà bị cáo tha
14. Già làng chết dân làng lục đục
15. Giờ hấn lớn như cây cổ thụ
16. Bắt về săn, bấp tay chắc
17. Mắt sáng, lưng thẳng, lời nói lớn
18. Thấy người già nó trợn mắt lên
19. Thấy trẻ nhỏ nó xua đi
20. Ông bà sức khỏe như cành cây ktu héo
21. Cha gầy, mẹ ốm nó không màng
22. Nó mặc kệ không thèm đoái hoài

23. Tai nó không nghe, mắt nó không thấy
24. Cha lom khom như con nai trúng tên
25. Mẹ ủ rũ như tàu lá héo
26. Tuổi đã lớn, mắt đã mờ, chân đã run
27. Nó chửi nó mắng như chủ ác với nô lệ
28. Ông buồn rầu, bà đau khổ
29. Cha tủi thân, mẹ tủi hờn

Điều 33. Yoch hơnhăm bơngai kră, bả mẽ 2

1. Kỡl bok hắp lăng thoi hơgỡr hyah
2. Hơkâu yă hắp lăng thoi xem bri ôm
3. Kơ 'nol jờng bả hắp găn uh ăn yak
4. Topang ti mẽ hắp găn uh ăn tong
5. Nỡr poma xa hắp uh đêi rôdu
6. 'Nărlấp hao rôih, mắng lắp hao xeh
7. Kung hnam đê hắp 'meh koh porăm
8. Tơnuh yă hơdro hắp 'meh topăi
9. 'Meh juă hơkok, xu khănh hơkănh đê
10. Drong yoch hắp kơjung hloh kông Long Khong
11. Drong yochhắp jrữ hloh đak krong
12. Unh hnam hẻl, kotum tonap
13. Kon polei pochê, kueng bôt veh
14. Polei pochê thoi kone bòng khôch
15. Bôl boăl veh ataih thoi hrai lờm ỉch
16. Athei apinh hơoi vắ bok nẻ jỏ, athei apinh hơoi vắ yắ xut
yoch
17. Athei apinh hơoi vắ bắ đỉ hỉl, athei apinh hơoi vắ mẽ đỉ
bơnh
18. Yoch tih athei kla hăm nhữnh yống

19. Yoch iě athei pøk lai hăm những tono
20. Drong 'mễ athei 'nhao hắp xik
21. Drăm tih athei poi hla ăn yoch tih, drăm iě athei chăt
đing vă topuh iě
22. Bờ ha tih vă apinh nễ jở yo
23. Đon athei vao vă bắt drong yoch trở
24. Vă yă bók yak topăt kodu, vă mễ bả goh yak topăt trong
25. Đe toring bôh poma hmach 'lỡng
26. Kon polei xut yoch, yang đi jo

Tội khinh thường người già, bố mẹ 2

1. Đầu ông nó xem như trông bong da
2. Thân bà nó xem như thịt rừng có dòi
3. Gót chân cha nó ngăn không cho bước
4. Bàn tay mẹ nó chặn không cho lung lây
5. Lời ăn tiếng nói nó không dùi, không đỡ
6. Ngày thích cỡi voi, đêm thích đua ngựa
7. Cầu thang nhà người trư muốn chặt
8. Bếp đàn bà góa chiều muốn đá
9. Thích đập chiếu, đụng chần vợ người
10. Tội nó cao hơn cả ngọn núi Long Không
11. Tội nó sâu hơn cả dòng sông
12. Gia đình buồn, dòng họ khổ
13. Dân làng cười, hàng xóm chê
14. Người làng khinh như con chuột chù
15. Bận bề xa như dòi trong đồng phân
16. Phải xin lỗi để ông tha tội, phải xin lỗi để bà bỏ qua
17. Phải xin lỗi để cha hết giận, phải xin lỗi để mẹ hết đau

18. Lỗi lớn phải đền bằng lợn cái
19. Lỗi nhỏ phải xoa bằng con lợn đực
20. Sự bản thiú phải rửa bằng rượu
21. Ché lớn phải mở lá cho lỗi lớn, ché nhỏ cấm cần xua đi lỗi nhỏ
22. Miệng mở rộng để xin lời tha thứ,
23. Lòng phải thông để tỏ chuyện đúng sai.
24. Để ông bà được đi thẳng lưng, để mẹ cha được bước thẳng lối
25. Kẻ dưới người trên người chào hỏi
26. Dân làng bỏ qua, thần linh hết giận

Điều 34. Todrong dei tolang mã uh chiu hrũ

1. Những bưh kôih rơgoh xốk, ge todrô dĩ xap
2. Tonuh unh khởng, honuh hơng eo
3. Todrong jangd dei axong, todrong hlôi rođăh
4. Bongai trở, bongai yoch duh bắt boih
5. Drởng nỡ 2 păh lăp dih bắ
6. Ier hlôi dei kăt pham, những hlôi dei bưh xốk
7. Đốk hua hlôi lôch
8. Lôch boih kơlih kơ hắp kotolt ở 'long
9. Rơmo kơlih kơ veh kơ tom prit
10. Ka lai yơ mã veh kơ đak
11. Todrong hlôi dei pơ 'lởng boih, hắp hlôi mớng hlôi bôh
12. Athei hắp klă chớng mã hắp uh kơ chu
13. Mũk pũ mớnh athei hotốk ăar 'mắng
14. Mũk tomam hrũ hotốk ăar 'mắng

Việc đã xử không chịu nộp phạt

1. Con lợn thui đã sạch lông, ché rượu uống đã nhạt vị

2. Bếp đã cháy, tro đã tàn
3. Việc đã phân, chuyện đã tỏ
4. Người đúng, người sai cũng đã rõ
5. Chấp thuận đôi bên cùng nhận
6. Con gà đã được cắt tiết, con lợn đã được thui lông
7. Con khi, con vượn đã chết
8. Chết rồi sao lại mang lên cây
9. Con bò sao lại tránh bụi chuối
10. Con cá tránh suối nước bao giờ
11. Sự việc đã hòa giải xong, nó đã nghe đã thấy
12. Bắt nó trả nhưng nó không chịu trả
13. Của cải chịu một phải tăng gấp hai
14. Tài sản phạt phải tăng gấp hai.

**Điều 35. Tơdrong yoch tơdui kon hơ ioh dăh mã đich đăm
bơngai nai**

1. Đe hrốt văng xăng tokloh gờ
2. Pohlôm kon drăkăn đe lếch đống nham
3. Pohlũ kon drốnglo đe lếch đống pra
4. Tơdui hơkăn đe proih lể klo
5. Khăn buk totố donố 'lờng
6. Lăm 2 lăm 3 uh hli kial tồhlu
7. Hơ ioh 3 xonăm mắt tam mã bang
8. Hơ ioh 7 xonăm kờl tam mã hlôh
9. Tơdăm rochong đon tam mã kră
10. Hơdruh homuh klak tam mã vao
11. Krong oei ro hăp bốt thông đak
12. Mir giống 'lờnghăp truh porăm

13. Mua rok kiở khul, hmôch kiở topôl
14. Prit tam Krä mã hăp gở pleh
15. Pokao tam chôh hăp kơ 'nêk tơ 'mống
16. Tơdrô tam xap hăp hroh gở đing
17. Kang bênh đak hăp hroh dang đong
18. Por tam xĩn hăp truh păt unh
19. 'Nhêm tam xĩn hăp hroh teh đing
20. Tơpu mua tơ mir hăp xir truh klông
21. Hơkap đêi tơm hăp pơih iỏk juei
22. Hrông đêi tơm hăp truh bủch hủt
23. Đich đrônglo hăp dui 'nhăk tơ bri
24. Đich đrăkăn hăp dui jur tơ đak
25. Hăp khĩn kăt hoken juei tơ kỏl
26. Bủch hoke romaih tơ klểng
27. Gở pơla rôih hnam đê pơdrông
28. Brông đê hăp pơih holen
29. 'Măng hnam đê hăp pơrăm
30. Kơn vữ kỏl đrăkăn hăp dui
31. Tơpen đrônglo hăp dui hrốt
32. Kơn đê pủ hăp togar iỏk
33. Hăp hơnhăm Bok Koidoi, hăp jăm yang hopang
34. Uh kơ mống bơngai Jrai hao axeh
35. Hơnhăm bơngai Mnông hao rôih
36. Hơnhăm bơngai Stiêng đơn tih, bơngai Bih tai bởr
37. Hăp truh chă todrong hăm đê ăh 'nữ đong uh kơ lap
38. Kơmăng chruih unh hăm đak uh hli
39. Thoi nơh hăp jing bơngai pơm yoch

Tội rủ rê con cái hoặc nô lệ của người khác

1. Kẻ giết cán khỏi cuốc, giết chuôi khỏi dao,

2. Rủ rê con gái nhà người rời khỏi hiên,
3. Gạ con trai rời khỏi sàn,
4. Gạ vợ người rủ váy, bỏ chồng,
5. Chăn êm mền ấm rời gót,
6. Buồng đôi buồng ba mặc gió lay
7. Trẻ lên ba mắt nhìn chưa tỏ,
8. Trẻ nhỏ lên bảy đầu chưa khôn,
9. Con trai trẻ bụng chưa già,
10. Con gái trẻ lòng chưa thấu,
11. Sông đang trôi hắt ngăn dòng chảy,
12. Rẫy đang lên hắt lên quấy phá,
13. Mồi phải đi theo đàn, kiếm phải đi theo bầy,
14. Chuối chưa già mà hắt bẻ rời,
15. Hoa chưa nở mà hắt bẻ ngọn,
16. Rượu chưa nhạt hắt vội rút cần,
17. Cang đầy nước hắt vội đứng lên,
18. Cơm chưa chín hắt đến tắt bếp,
19. Thịt chưa chín hắt vội đập ống lam,
20. Ụ mồi trên rẫy hắt đến đào tận đáy,
21. Bẫy có chủ hắt đến gỡ con nai,
22. Chông có người hắt đến gỡ đến nhổ,
23. Nô lệ trai hắt gạ lên rừng sâu,
24. Nô lệ gái hắt lừa xuống suối cạn,
25. Hắt dám nhổ cả sừng nai trên đầu,
26. Bức cả sừng tê giác trên trán,
27. Dám giựt cả ngà voi trên tay nhà giàu sang,
28. Gùi có nắp nhà người hắt mở,
29. Cửa nhà người hắt phá,
30. Khăn trên đầu đàn bà hắt giật,

31. Khổ đàn ông bên hông hấn tụt,
32. Con trên lưng mẹ hấn giật hấn tranh,
33. Hấn xem như không Bok Kodoi, không yang trên cao dưới thấp,
34. Không màng người Jrai trên lưng ngựa,
35. Coi thường người Mnông trên lưng voi,
36. Kinh khi người Bih có miệng, người Stiêng tai dài,
37. Hấn kẻ buổi trưa đến gây chuyện không biết mệt,
38. Buổi tối đến đập lửa bằng nước không biết sợ,
39. Như vậy hấn là kẻ có tội.

Điều 36. Găh todrong yoch vei ôn đe chrih, dĩch dăh mã pônă đe nai

1. 'Long jri tu đak đei ngô rongop bốt wăk đak,
2. Tom hra kỡl polei noh anih podoh jỡng yak năm tỡ mir
3. Jing bongai vei vờ kon polei mắng nắ
4. Anih axong por bốt pọngot, anih hovon nhắ đak bốt hal
5. Dang ei 'long jri tồplih trong, tom hra grờ ngô pắh nai
6. 'Nhắk por ăn bongai yoch uh đe đe bắt, jong đak ăn bongai yoch uh vào,
7. Todrong yoch iế yoch tih uh đei bang
8. Bỡr dỡ thoi kop kotỡng jova grắm
9. Dĩch đăm hnam dờng athei toroi,
10. Drắkăn thông mắng, todăm huang đak duh athei toroi,
11. Drỡ nglo podro chềng athei hodắh, drắkăn tềch boh athei hờlen,
12. Tomoi hnam hin duh athei jong todrờ,
13. Bongai vei polei iốk ti 'lek kồđoh 'long pờm gru
14. Bongai vei polei dang ei jỡng yak uh hloh,

15. Todrong tih iě uh 'lǝng đon xonêp bonôh,
16. Pă oei bắt luốt axong xik 'nhẽm,
17. Pă đêi bắt jong por jong xik,
18. Đe chrih jing juất năm apong rim nă ,
19. Đố đăm dăh đê vei kôpô tở cham 'nhết,
20. Măng por prung 'nhăk tở mir, 'nă xem đăk 'nhăk tở bri
21. Todrong iě uh đêi bongai bắt, bongai lě,
22. Jra bok uh vă ră, kră bok uh vă hovon,
23. Todrong tih đổng xố tam lăh đêi,
24. Yang hopang pă jăk, kiăk koně gô truh,
25. Krong rođăng, thong hrở, bri jô honh,
26. Johngôm đê jĩ, bonôh đê hẻl,
27. Kon polei poxuốk poxuốl pă đêi bắt hodăh,
28. Todrong yoch tomoi minh, todrong yoch bok ăar.

Về tội chứa chấp người lạ, nô lệ hay tù nhân người khác

1. Cây đa đầu suối cho bóng mát khi lấy nước,
2. Cây sung đầu làng là chỗ dựa khi lên rẫy
3. Là người trông nom dân làng sáng tối
4. Chỗ giúp cơm khi đói, nơi mời nước khi khát
5. Giờ cây đa đổi hướng, cây sung đổi bóng
6. Đưa cơm kẻ có tội không ai biết, mời nước kẻ có tội không ai hay,
7. Tội nhỏ cứ lặng lẽ, chuyện to cứ âm thầm
8. Cứ im miệng như con rùa nghe tiếng sấm
9. Nô lệ, tù nhân cần phải báo,
10. Gái đi đêm, trai đi ngày cũng phải tin,
11. Đàn ông buôn chiêng cũng phải rõ, đàn bà bán muối cũng phải tra,
12. Khách nhà nghèo cũng phải khai rệu,

13. Người quản làng tay vụng lột vỏ cây làm chỉ
14. Người quản làng giờ chân bước không xuôi,
15. Chuyện lớn nhỏ không xuôi tai thuận lòng,
16. Không còn nhớ luật chia thịt phân rượu,
17. Không còn biết mời cơm mời rượu,
18. Kẻ lạ hóa quen ngày lui tới,
19. Nô lệ hay kẻ chăn dắt trâu ngoài bãi,
20. Đêm cơm lam đưa lên rẫy, ngày thịt nước mang bìa rừng
21. Chuyện nhỏ không ai biết không ai hay,
22. Gậy ông không thêm tin, thầy ông không thêm mời,
23. Chuyện tày đình xưa nay chưa từng có,
24. Thần linh sẽ đi, ác quỷ sẽ tới,
25. Sông khô, suối cạn, rừng khô héo,
26. Lòng người đau, tình người chia,
27. Người làng dáo dác không còn biết,
28. Tội của khách một, tội của ông hai.

Điều 37. Tơdrong yoch bongai xoai xik

47. Et xik athei holen lăng kang
48. Xõng por prung athei holen đing
49. Xa 'nhêm tở koxêng holen axong
50. Kueng kơpởng krao xa mã uh gơh xa
51. Polei kơ 'nâm krao et xik mã lei uh kơ bắt et
52. Et hrở đak xik mã uh bắt podoh
53. Xa xem đĩ minh koxêng uh kơ năng
54. Buih hram, đon hovởl, mắt bre nhen xem grech
xa rang pole
55. Măt đum nhen kơpơ vơnh kodâu tở groi
56. Jởng axeh bri pơkoih jur tở đak,

11. Xoai xik urh bắt yak jǝng pǎh âu pǎh to urh bắt trong
12. Hấp noh đrăkǎn urh đêi đon kochǝng, hấp noh đrǝ nglo
urh bắt podoh
13. Hogǝr rǝng urh hǝl hấp tǝn
14. Chǝng tih kǝl hnam hấp torǝn, chǝng iǝ lǝm hnam pai
gǝ hấp tǝn
15. Ge xik jǝng hấp juǎ ti tǝi
16. Blu tih hấp juǎ bongai krǎ, blu iǝ hấp juǎ bongai 'lǎp
17. Nǝr yǎ bok potho hấp pǝm 'mǝng, nǝr mǝ bǎ akhan
hấp urh mǝng
18. Tǎng krǎ polei hấp urh hli
19. Hấp xrǝm nhen kǝ vǝnh
20. Hấp chǎ drǝng nhen đê vǝng đê dur
21. Đon hấp holǎng mǎ nhen klík, kǝl hấp đêi xǝk mǎ
nhen pol
22. Mǎt hấp đêi ngai mǎ nhen đê tol
23. Đon bonǝh khenh nhen unh xa 'nhǝt gia pǝyan phang
24. Khenh nhen kǝ xo 'nao kon
25. Nhen bǝh hokǎn tǝ kǝdǝr oei cheh kotǎp
26. Kǎp honenh, ti kach, bǝr ôr
27. Hokǝu đê hấp juǎ, mǎt đê hấp tap
28. Muh lǝch pham, honenh ruh
29. Pǝgǝ hrǝih yǎ bok hấp totoh konǝ
30. Mǝ bǎ hấp lach mǎng nǎr
31. Teh hokǎn, tǝh kon urh monat
32. Tobǎng oei pai hấp kǝdǎh ǝk, por oei xǝn hấp topǎt
unh
33. Hấp et xa vǎ kǝr phǝ urh bắt lǎng, pǝma totok urh bắt
tǝm tong

34. Hơgờr tớ rông hắp truh royuh, chêng hnam đê hắp truh
tôn
35. Đê podrông krên dên hắp uh mớng
36. Hắp bôm yoch tih hotõ kông kojung
37. Drong yoch hắp ataih nhen Krong Ayun poyan 'mi
38. Pơlôch bơngai hắp athei hrũ 'mong
39. Pham đê tuh hắp athei hrũ hăm nhữg
40. Đon đê hắp porăm athei hrũ hăm ier
41. Chếp đing xik, bớh hắp pơma 'ngam
42. Ti hắp athei bớ tăng hốt kră polei.

Tội những người say rượu

1. Uống rượu cần nên xem chừng cang,
2. Ăn cơm lam nên xem chừng ống,
3. Ăn thịt trên nong nên xem chừng phần,
4. Xóm trên mời ăn nhưng không biết ăn,
5. Làng dưới mời uống nhưng không biết uống,
6. Hút nước cạn ghè không biết dùng,
7. Ăn thịt hết một nong không thèm nhìn,
8. Men ngắn, tai ù, mắt đỏ như mắt chim grech ăn hoa tre,
9. Mặt đỏ như trâu điên mùa hạ chạy lên đồi,
10. Chân ngựa ngựa hoang chạy xuống lầy,
11. Say khurót bước trước bước sau không biết lối,
12. Hấn là con đàn bà ăn không biết nghĩ, hấn là kẻ trai dữ
uống không biết dùng,
13. Trông nhà rông không chuyện buồn hấn gõ,
14. Chiêng to đầu nhà sàn hấn rung, chiêng nhỏ bên bếp lửa
hấn tấu,
15. Ché rượu cần chân hấn đạp tay hấn lắc,

16. Bắp đùi to hấn đập người già, bắp đùi nhỏ hấn giẫm người trẻ,
17. Lời ông lời bà hấn cũng mặc, lời cha lời mẹ hấn cũng mặc,
18. Ông điều già làng hấn không ngại,
19. Hấn xông lên như con chó điên,
20. Hấn kiếm chuyện như kẻ điên người khùng,
21. Tai hấn có vành mà như điếc, đầu hấn có tóc mà như hói,
22. Mắt hấn có tròng mà như mù,
23. Tính khí nóng nảy như lửa cháy lan cỏ tranh mùa nắng,
24. Dữ như con chó sói mới đẻ con,
25. Như rắn cái Đầm kơ đang đẻ trứng,
26. Răng hấn cắn, tay hấn xé, miệng hấn gào,
27. Thân người hấn đầm, mặt người hấn tát,
28. Mũi máu chảy, răng hàm rụng,
29. Sớm sớm ông bà hấn chửi vào mặt ,
30. Ngày đêm cha mẹ hấn mắng vào tai,
31. Đánh vợ, quất con không nương tay,
32. Canh đang sôi hấn hất đổ, cơm đang chín hấn tắt bếp,
33. Tội của hấn là ăn không biết chừng để no, cChuyện trò không biết chừng đủ giắc,
34. Trống nhà rông hấn tự đến rung, chiêng nhà người hấn tự đến lắc,
35. Người giàu, kẻ sang hấn không màng,
36. Hấn đã vương tội cao như ngọn núi không cây,
37. Lỗi hấn dài như sông Krông Ayun mùa mưa,
38. Mạng người hấn đoạt hấn phải đền,
39. Máu người phun hấn đền bằng heo,
40. Tai người ta hấn làm ù thì cúng bằng gà,

41. Rượu cầm cần, miệng hần mở lời hay,
42. Tay hần phải chạm ống điều già làng,

Điều 38. Tơdrong yoch yuơ bongai vơng pơm tơlếch

1. Bongai thông huang nhen kơpô vơnh
2. Pơgê năm pơlei âu, măng năm pơlei to
3. 'Nă 'nă, kơmăng nhâm urh bắt kơ
4. Pơhngol bơm yang atào chơng
5. Măt urh bang yang atào phak
6. Kỡl urh bắt trở yoch, plei nuinh hắp pả lể bắt 'mêm
7. Bỡr hắp urh đêi pơma nỡr trở
8. Dơrơ rông jỡng hắp juă, tonuh unih ti hắp pơrăm
9. Chă tơdrong hăm mẽ hăm bả
10. Đe kră hắp tơtoth, đê hơ ioh hắp dong
11. Chăl yă bók xỡ chă pơtho
12. Chêng mẽ urh trở nỡr hogỡr hovỡl jova, hogỡr yoch
chêng duh pả đêi nỡr
13. Ge tơdrô kro yuơ bongai tuh đing
14. Pỏ khoi yuơ bongai pơgiỡng unih, get đak hrỡ yuơ urh đêi
bongai vắk
15. Kon bri lôch yuơ đê chă hơnguăng
16. Axeh tono kơtếch tơlei yuơ đê vei, axeh hokăn klenh yuơ
tom bỡ var.
17. Kơpô vơnh đê khĩn hơchăng kữ kă.
18. Hắp vơnh mẽ kuă chă ăh kơ 'nă, hắp dư bả kuă chă ăh
kơmăng
19. Drỗ nglo vơnh mẽ athei vei tơ hnam, đrăkăn vơnh ăa ă
athei vei tơ mir
20. Kră jĩ kon xâu athei rova ti, hơ ioh jĩ yă bók rova jỡng

21. Âu noh, hắp vong akhan bả kuă chă, hắp dư akhan mẽ
kuă chă apinh
22. Blu hắp tih juă hokâu đê kră, ti hắp pran pojua hơ ioh
23. Mẽ hắp pũ, bả hắp athei hrũ
24. Xik athei tokang, ier athei bũh
25. Yoch athei tolang, athei pòm hodăh
26. Kueng bôt tở âu tở to athei bắt
27. Nễ kodâu kiở bongai vonh, nễ poma kiở bongai dư
28. 'Long bũk nễ păh hăm xung, gia kro nễ 'măn jẻ unh
29. 'Nhẽm bâu nễ tong hăm đak
30. Đĩk đrở nglo nễ teh hăm tolei tih
31. Đĩk drăkăn nễ hobuă hăm tolei hre
32. Bongai kră nễ tởk krang đổng
33. Bongai jĩ nễ xa phĩ jat, bongai dư athei holen mã trở
34. Mẽ hắp nễ hochăng kopô vong yan tở
35. Bả hắp nễ lẻ kỏ vonh lẻch đổng hodrum

Tội do người điên gây ra

1. Người lang thang như trâu điên mùa hạ,
2. Sáng sang làng đông, tối sang làng tây,
3. Ngày cười, tối khóc không còn biết,
4. Linh hồn bị yang atào quở trách,
5. Mắt không sáng bị yang atào trừng phạt,
6. Đầu không còn biết đúng sai, tim hẩn không còn biết
thương,
7. Miệng hẩn không còn nói lời đúng,
8. Sàn hiên nhà rông chân hẩn giẫm, bếp ăn nhà sàn tay hẩn
phá,
9. Gây chuyện với cha, kiếm chuyện với mẹ,

10. Người già hấn chửi, người trẻ hấn đánh,
 11. Đòi ông bà từ xưa đã dạy,
 12. Chiêng mẹ sai nhịp thì trống sai âm, trống sai thì chiêng cũng ngừng kêu,
 13. Ché rượu khô do người chêm cần,
 14. Cơm khét do người nhóm lửa, bầu nước cạn do không người gùi nước,
 15. Thú chết là bởi thợ săn,
 16. Ngựa đực đứt cương do người chấn dắt, ngựa cái vượt rào do chủ làm chuồng,
 17. Trâu điên sao người liều thả rông,
 18. Hấn điên sao mẹ không tìm ban ngày, hấn khùng sao cha không tìm ban đêm,
 19. Đàn ông điên mẹ phải giữ ở nhà, đàn bà điên cha phải canh ở rẫy,
 20. Người già ốm con cháu phải giữ tay, trẻ em đau ông bà phải xoa chân,
 21. Đẳng này, hấn điên sao cha không tìm, hấn khùng sao mẹ không kiếm,
 22. Bắp đùi hấn đập thân người già, bắp tay hấn dọa dẫm trẻ em,
 23. Mẹ hấn phải chịu, cha hấn phải đền,
 24. Rượu cần phải mở, gà phải thui,
 25. Tội cần phải bàn, lỗi cần phải rõ,
 26. Làng trên xóm dưới cần phải biết,
 27. Không nên múa theo kiểu kẻ điên, không nên nói theo kiểu người khùng,
 28. Cây mục không nên chẻ bằng rìu, tranh khô không nên để gần lửa,
-

29. Thịt có mùi không nên ngâm thêm nước,
30. Nô lệ trai không nên đánh bằng thước, nô lệ gái không nên đập bằng roi mây,
31. Người già không nên leo dốc đứng,
32. Người ốm không nên ăn quá no,
33. Người khùng điên nên xem xét chừng mực,
34. Mẹ hắt đừng thả rông trâu điên mùa hạ,
35. Cha hắt không nên để chó điên sổ chuồng.

Điều 39. Todrong yoch yuơ hoặh uh vấ jang 1

1. Et xa thông mắh huang đai
2. Hắh thoi bệh kotech kỡl, thoi kopô kotech tolei
3. Hắh thông kữ kắ pôi ai pôi ai to đĩ poyan 'mi
4. Hắh kodau pôi ai pôi ai nai đĩ poyan phang
5. Yan 'mi uh bôh hắh năm proi ba
6. Yang tổ uh bôh hắh năm chong mir
7. Bắ pongot, mắ hal, kon hơ ioh hin đơnuh hắh pơm 'mơng
8. Hắh đei ti mắ uh vấ năm yâu ka hơdang
9. Hắh đei jởng pran mắ uh bắt năm honguẩng kon bri
10. Tochắ et xa thông huang đai
11. Thoi kopô rovởng khul, thoi romo uh đei khul
12. Hắh hơ 'nhắk todrong jâu kữ kắ lờm hnam
13. Hắh ba nỡr jâu konể ăn pôi ai
14. Bongai khenh uh vấ mớng, uh kơ lui kơ krắ
15. Yoch uh bắt ol bral, yoch mắ oei hongẩh
16. Hắh athei bơm topuh đởng pôi ai.

Tội lười biếng không lo làm (1)

1. Ăn chơi lang thang, lêu lổng
2. Hắh như con rắn cụt đầu, như con trâu đứt thừng
3. Hắh lẩn lút qua làng đờng hết mùa mưa
4. Hắh lẩn la qua làng tây hết mùa nắng
5. Mùa mưa sang không thấy hắh trĩa lúa
6. Mùa nắng tới không thấy hắh phát rẫy
7. Cha đói, mẹ khát, con cái nghèo hắh cũng không màng
8. Hắh có tay mà không chịu xuống suối xúc tép
9. Hắh có đôi chân khỏe mà không biết vào rừng săn thú
10. Chỉ lo ăn chơi lang thang lêu lổng

11. Như con trâu lạc đàn, như con bò lạc bầy
12. Hấn mang tiếng xấu trong nhà
13. Hấn mang tiếng xấu cho làng
14. Kẻ cứng đầu nói không nghe, bảo không vâng
15. Tội không biết hối, lỗi không chịu nhận
16. Hấn phải bị đuổi ra khỏi làng.

Điều 40. Tơdrong yoch yuor holăh uh vă jang 2

1. Tổ chră kodũ bã hăp uh lăng bôh
2. Tổ chră kodũ mẽ hăp uh 'meh lăng
3. Ôn tở mum 'nhết hăp hat hăp hri
4. Đak pouh 'những oh kotoh yuor pông teh koh 'long
5. Ngôn 'long rơngơp hăp chă togar, teh hơrăng hăp uh tôch,
long hơrăng hăp uh 'meh kăl
6. Minh ăar năh hăp truh klaih jăk
7. Lăng mir thoi anih đêi hrai, anih đêi ịch, chong 'nhết thoi
kop rơi
8. Tung đak hăp uh kơleng, koh 'long unih hăp uh tôch
9. Hopuăl hăp klôm, hơdreitơng
10. Năm pũ đak hăp akhan jĩ kodũ
11. Tam mã tom jong đak đak hlôi hrơ,
12. Por tam jong noh đĩ boih
13. Tam mã tơm tobăt noh hăp truh
14. Kopô tam tom ăuh hăp hlôi xa
15. 'Nhêm tam 'nững hăp hlôi axong
16. Đak tam hrơ hăp hroh rơp ka, tohăt rơp ka, yâu areng
17. Hăp kohô tịhoi kỡ xo bôh 'nhêm, thoi klang bôh ier kon
18. Klak pongot truh apinh ăa 'những, pỏ xap noh hăp truh
apinh ăoh oh

19. Minh nă̄r ɓar nă̄r lơ nhen 'long lỏm bri
20. Phe đĩ, ɓoh hrỏ, đak hrỏ
21. Kon pongot, hokăn poma, ɗe krao
22. Bôh pok ɗe noh môt ɗẻch, bôh polei ɗe kẳm hẳp môt hloi
23. Hodrei hơpuẩl ɗe klủ hẳp pơih
24. Xa nhen kỏ uh bắt kodỏ, et thoi nhữn̄g pongot gô xa
25. Mẳt hẳp uh bắt lẳng, ɗon hẳp uh gơh kochẻng, ɗon hẳp uh
kơ hlỏh
26. Xik minh tom, minh ier hẳp athei kla

Tội lười biếng không lo làm (2)

1. Nẳng rọi lưng cha nó không nhìn thấy
2. Nẳng soi lưng mẹ nó không thềm nhìn.
3. Mẩi núp bụi cây nó hát nó ca
4. Mỏ hôi anh em tuôn chảy vì cuộc ɗắt phát cây.
5. Bỏn̄g cây mẳt nó ɗanh, nó giẳt, ɗắt cứng nó không cuỏi,
cây cứng nó không thềm ɗỏn
6. Vải ba ngày nó ɗến lại ɗi
7. Xem rẫy như nơi có ɗòi, chỏn có phẳn, phát cỏ như rủa ɗi,
8. Khiẻng nước nó không mẳn̄g, chặt củi nó không ɗụn̄g
9. Cỏi nó quẳn̄g, chày nó ném
10. ɗi khiẻng nước nó bảo ɗau lưng
11. Chưa kịp mời nước nước ɗã cặn,
12. Chưa kịp mời cơm thì cơm ɗã hết
13. Chưa kịp nhắc thì nó ɗã ɗến
14. Trầu chưa kịp thui thì nó ɗã ăn
15. Thịt chưa kịp gói nó ɗã san
16. Nước chưa cặn ɗã vội bắt cá, nó lo bắt cá, bắt cua
17. Nó tham như con sói thấy mỗì, như con ɗiều hâu thấy gà
con

18. Bụng đói thì đến xin lúa anh, cơm nhạt thì nó đến xin muối em
19. Một ngày hai ngày nhiều như cây trong rừng.
20. Gạo hết, muối voi, nước cạn
21. Con đói, vợ than, người trách
22. Thấy chòi người ta cứ vào, thấy làng người cấm nó cứ tiến
23. Cối chày người ta úp nó lại mở
24. Ăn như con chó không biết xấu hổ, uống như con lợn đói chờ ngoài máng
25. Mắt nó không biết nhìn, lòng nó không biết nghĩ, tai nó không biết thông
26. Rượu 01 ghè, gà một con nó phải nộp

Điều 41. Teh tôn bảl pơm pham lếch xếch huăng lờm pơlei

1. Đe xư kơnôm đêi jởng pran, đe xư kơnôm đêi ti jăng
2. Đe xư hotai ti teh, đe xư yak jởng juă đe
3. Teh đe uh bắt lăp, koh đe uh bắt tôm
4. Pham lếch bênh bở, pham lếch toro tở teh
5. Pơlei gô phak hrủ, pơlei gô bôm rằm
6. Yan phang tom hoăo lôch kro, yan 'mi đak blai lăp pơlei
7. Potăm toh toh jô, potăm pia pia honh
8. Todrong hlôi đêi, todrong hlôi teh dong
9. Tởng todrong khenh hlôi hloh, johngồm tở hlôi ngach
10. Bongai yoch, yoch athei ol bral, yoch bắt ming đon
11. Nhữnğ athei bưh, todrô tởkang, yoch athei pokra
12. Brai kon iỏk chỏ tở ti bongai bôm rằm
13. Hopoi roka tenh klaih, gru pham tenh hrăng
14. Apinh đêi pũn ai, topuh uh pũn ăn bongai bôm rằm
15. Ti chếp đing et todrô, bôm poma nờn hnoi

16. Đờng dang ei todrong hểl gô dĩ, todrong yoch đêi xut lể
17. Uh đêi bu tobắt todrong xo, todrong hlôi boh bom.

Đánh nhau gây đổ máu trong làng

1. Chúng cậy có đôi chân khỏe, chúng cậy có đôi tay lớn
2. Chúng vung tay mà đánh, chúng vung chân mà đá
3. Đánh người không biết vừa, chém người không biết đủ
4. Máu chảy lênh láng trên mặt, máu chảy tràn ra xuống đất
5. Làng sẽ bị vạ, làng sẽ mang họa
6. Mùa nắng cây bắp khô chết yểu, mùa mưa nước dâng ngập làng
7. Trồng đậu đậu héo, trồng dưa dưa còi
8. Việc đã xảy, chuyện đã đành
9. Nếu cơn giận đã vơi, cơn nóng đã nguôi
10. Người sai, tội phải biết hối, lỗi phải biết nhận
11. Heo phải thui, rượu phải mở, tội phải đền
12. Chỉ trắng phải cầm mà cột vào tay người bị hại
13. Cầu cho vết thương mau lành, cho vết máu mau khô
14. Cầu điều may, xua điều rủi cho người bị hại
15. Tay đã cầm cần uống rượu, miệng đã nói lời xin lỗi
16. Thì từ nay chuyện buồn sẽ qua, chuyện sau trái bỏ qua
17. Không ai nhắc chuyện đã cũ, việc đã lỡ của họ.

Điều 42. Toderong yoch teh đê kử kả

1. Toderong tih todrong iể tam mã hodăh
2. Bongai yoch bongai trở tam mã tolang
3. Đê tam mã tom bắt, bongai tam tohroh lể
4. Mã hấp hroh dăh teh dong totoh mễ bả đê
5. Khenh kônể thoi lể kô xo tở bri, hotei thoi nhữg bri lỏm hơgop,
6. Pêng 'nu truh găn hấp uh mớg, minh jít 'nu truh găn hấp uh chiu,

7. Đe potho uh gơh, đe akhan uh hlôh
8. Teh đe jĩ hăp athei hrũ
9. Hơ ioch pokrra minh ge todrô, minh pôm ier
10. Tồn teh đe bích minh anih, oei minh adrỗ
11. Hal đak uh gơh nhă, pongot por uh gơh xống
12. Noh mũk tơmam hăp athei klă ăn kơ đe
13. Hăp athei rong đe truh lai yơ klaih jăng
14. Tồng teh đe truh lôch noh todrong yoch hăp athei phak hlăm, yoch hăp athei hrũ tih ăn kơ đe.

Tội đánh người không có lý do

1. Chuyện to chuyện nhỏ chưa rõ
2. Kẻ sai người đúng chưa phân
3. Người chưa kịp hay, kẻ chưa vội biết
4. Mà hăn đã vội chém cha chửi mẹ người ta
5. Hung hăng như sói trong rừng, dữ tợn như hùm beo trong hang,
6. Ba kẻ tới cản hăn không màng, mười người tới ngăn hăn không chịu,
7. Kẻ bảo không được, người nói không xong
8. Đánh người đau hăn phải đền
9. Nhẹ đền một ché rượu, cứng một con gà
10. Nếu đánh người ta đau phải nằm một chỗ, liệt phải nằm một xó
11. Khát nước không tự uống, đói cơm không tự ăn
12. Thì của cải của hăn phải thay cho công của người
13. Hăn phải chăm người ta đến khi da phải lành, xương phải chắc

14. Nếu đánh người đến chết thì tội của hănn phải chịu phạt nặng, lỗi của hănn phải chịu đền lớn.

Điều 43. Todrong yoch teh dong, pojuă kon xâu đe nai

1. Kon đrǝ nglo mẽ roneh, kon đrăkăn bả rong 'me,
2. Ǻh jǝng gơh yak, ti gơh jang
3. Đak pơ uh mẽ bả tuh ăn kon
4. 'Nă jang, komăng tral, lap hokâu,
5. 'Meh kon đrǝ nglo vớ pran thoi tơm pơlei kỡl pơlei,
6. 'Meh kon đrăkăn tih nhen tơm phat tu đak,
7. Kon đrǝ nglo gơh chong mir, kon đrăkăn gơh tanh brai,
8. Hlôh vao găh kong chomei, bắt axong tohurch, bắt toroi
nờ pokă,
9. Bắt pơm hokăn, bắt chă klo,
10. Hấp noh bongai konể thoi bok kiêk, hấp đrăkăn chơđôk
thoi kỡ xo,
11. Jǝng hấp jăm juă hokăn đe uh bắt 'mêm, topanng ti hấp tap
kon đe uh lể tởlăng,
12. Hokâu đe jỉ, bonôh đe hỉl,
13. Tơm jǝng togở, ti vẽ vǝng, mắt bắp, kỡl pơ 'ngeh, hokâu
hắp hắp, hấp xoi pokra hăm kơpô hăm ge todrô,
14. Ti hấp huốt, jǝng hấp juă,
15. Tong hnong những hnam đe hấp pokra hăm những,
16. Tong hnong hokăn đe hấp pokra hăm những,
17. Những hấp athei hrũ vă pokăp hăm kon pơlei.

(Tội đánh đập hăm dọa con cháu người khác)

1. Con trai do mẹ sinh ra, con gái do cha nuôi dưỡng,
2. Khi cái chân biết đi, cái tay biết làm

3. Mẹ đổ mồ hôi, cha sôi nước mắt
4. Ngày làm, đêm thức, thân người mỗi,
5. Mong con trai lớn như cây tre đầu làng,
6. Mong con gái lớn như cây nứa đầu suối,
7. Con trai biết phát rẫy, con gái biết dệt vải,
8. Biết nhận vòng chuỗi hạt, biết gửi con mắt, biết trao lời hẹn,
9. Biết làm vợ, biết làm chồng,
10. Hấn thẳng đàn ông ác như con hổ, hấn con đàn bà dữ như sói,
11. Bàn chân hấn đạp vợ người không biết thương, bàn tay hấn tát con nhà người không biết xót,
12. Thân người đau, hồn người giận,
13. Nếu chân người gãy, tay người vênh, mắt bầm, đầu sưng, người nhừ nhối, hấn làm cúng bằng trâu bằng rượu,
14. Nếu tay hấn mới vung, chân hấn mới đạp,
15. Máng heo con nhà người hấn rửa tội bằng heo,
16. Máng heo vợ người hấn rửa tội bằng heo,
17. Một heo hấn phải nộp để thề với dân làng.

Điều 44. Găh dôm tởdrong teh tôn bảl yuơ togar

1. Bão nổi làm gãy cành cây, gió to làm bay mái nhà,
2. Người to tiếng, kẻ lảm lời,
3. Tay không giữ, chân không yên
4. Lòng người tức giận như cơn gió lốc
5. Người chửi cha, kẻ mắng mẹ
6. Lời qua tiếng lại không ngừng nghỉ
7. Người thì đập như đập đầu cá rô, người thì đập như đập đầu cá trê,
8. Máu mũi trào, máu tai chảy

9. Già làng can không biết dùng
10. Ông nói đừng không biết nghe, bà bảo thôi không thèm
nghỉ
11. Cha ngăn, mẹ khóc không thềm mường
12. Họ đều bẻ cánh tay, giẫm cẳng chân,
13. Làng trên xóm dưới đều biết,
14. Ông bà đau buồn, mẹ cha xấu hổ
15. Lưỡi dao cùn thì mài bằng đá ráp,
16. Dao vót nang mài bằng đá màu (đá mịn).
17. Chuyện to chuyện nhỏ bàn cho rõ lời
18. Phải trái đều phải đưa ra xét xử.

Vụ đánh nhau vì ganh nhau

1. 'Mi phuốt pòm togõ xodrai 'long, kial kotang pòm topăr
bobũng hnam,
2. Bongai bở kotang, bongai lơ bở,
3. Jõng ti uh đêi xodõng
4. Đon đê hĩl thoi kial phứt huở
5. Bongai dĩaĩ mẽ, đê totok ủa
6. Nở pojăh pojăng uh đêi đông
7. Bongai noh teh thoi đê teh kỡl ka rô, bongai noh teh thoi đê
teh kỡl ka hợkenh,
8. Phum muh lon, pham đon lếch
9. Kra upolei găn uh kớ kỡ
10. Bok akhan nẻ uh vẫ mỡng, yă akhan ủa uh 'meh podoi
11. Bả tang, mẽ nhâm uh vẫ kỡleng
12. Đê xư gỡ ti, juă jõng dih bảl,
13. Tôm pỡlei kueng toroi adoi bắt,
14. Yă bok jĩ đon, mẽ bả kớđỡ kớ đê
15. Măt xãng hỡl noh pat hăm tomo pat,

16. Xăng jít 'long noh pat hăm tomo jok (tomo pūk).
17. Todrong tih todrong iě pođáp mã hodăh
18. Trổ yoch athei tobang xek tolang.

Điều 45. Găh todrong teh tôn bắl pòm rơka iơ iă

1. Tổ ngach bở, khenh hlôi jur
2. Todrong trổ todrong yoch hloh hlăng
3. Bongai pòm yoch athei ol bral
4. Tổ anăp tom polei xek tolang
5. Tổ anăp kon polei bống pang
6. Bongai pòm yoch athei hnoi bongai bóm teh dong
7. Hăm minh pôm ier, hăm minh đẳm xik
8. Tobre chếp đing et atũm minh đẳm xik
9. Nở hnoi athei potruh, todrong hnoi athei pòm
10. Đồng dang ei nẻ kodở, đồng dang ei nẻ horeh bắl.

Về việc ấu đã bị thương nhẹ

1. Con nóng đã bót, con giận đã nguôi
2. Chuyện đúng việc sai đã lờ
3. Kẻ làm sai đã chịu nhận lỗi
4. Trước mặt già làng phán xét
5. Trước mặt người làng làm chứng
6. Kẻ có lỗi phải tạ tội với người bị đánh
7. Bằng một con gà, bằng một ghè rượu
8. Hai người cầm cần uống chung một ghè rượu
9. Lời xin lỗi phải nói, việc tạ tội phải làm
10. Từ nay đừng mắc cỡ, từ nay đừng ganh ghét.

Điều 46. Bongai pơm yoch athei pơkra minh pôm những păng minh đẳm xik

1. Hấp noh bongai kotuئن grổng
2. Thoi 'nhết gia poyan tổ phang
3. Jrẳm unh noh xa, jrẳm 'nhui noh không
4. Hấp noh bongai hotei khenh
5. Thoi kon bri brăh, thoi b̄ih lờm hơgop
6. Kỡl tam tom kochềng, 'ngok tam tom dẳ
7. Mã hấp chă tôh đe adrol
8. Mã hấp iỏk jởng kodăh đe nai
9. Hấp athei pơkra ăn bongai roka
10. Hăm minh pôm những, minh đẳm xik
11. Todrong yoch athei phak, yoch athei pủ
12. Todrong xo uh đei tobắt
13. Bar păh đổng dang ei erih tợguất bắ

Việc ấu đả bị thương vừa

1. Hấn là kẻ nóng nảy
2. Như cỏ tranh khô mùa nắng
3. Gặp chút lửa là cháy, gặp chút khói là bén
4. Hấn là kẻ hung hăng, dữ tợn
5. Như con thú trong rừng, như con rắn trong hang
6. Đầu chưa kịp nghĩ, óc chưa vội suy
7. Mà hấn đã đưa tay đánh người
8. Mà hấn đã đưa chân đá người
9. Hấn phải tạ lỗi cho người bị thương
10. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
11. Tội đã chịu phạt, lỗi đã chịu nhận
12. Chuyện cũ từ nay không nhắc

13. Hai bên từ nay sống hòa thuận.

Điều 47. Găh todrogn teh tôn pơm rơka hằm

1. Hấp noh bongai hotei kơñ
2. Đon bơnôh tổ thoi 'nă, kơng thoi lể unh
3. Pơgê hấp chă trong, pơgrong koxơ hấp chă todrong
4. Todrong tam đêi bu lể, todrong tam bu bắt hấp hroh teh tôn đê
5. Hấp teh bongai uh lể tơm, hấp dong kon đê uh lăp
6. Tôh pham mã lểch xềch mắh huăng
7. Tôh kon đê truh ti uh gơh yở, jởng pắ gơh yak
8. Đê akhan hấp uh gởt, đê dốt hấp uh kễ
9. Dang ei ti hấp đom pham, jởng hấp klep đuh
10. 'Nhết uh tở mir uh đêi bongai choh
11. Đốk hua pắ pơrăm tở mir uh đêi bongai puh
12. Todrong yoch hấp athei pơxư, yoch hấp athei hrữ 'mong
13. Hấp athei hrữ ăn kơ đê
14. Hằm minh dắh mã ơar tở kơpô
15. Ặh 'nhắk kơpô năm pơxư đêi tơm pơlei kiở vắ bởng pang
16. Hấp athei pơkra ăn kơ đê
17. Hằm minh pôm những, hằm minh đẳm xik
18. Todrong yoch thoi noh mã gơh đỉ, yoch thoi noh mã gơh klaih.

Vụ ấu dả bị thương nặng

1. Hấn là kẻ hung hăng, dữ tợn
2. Tính nóng như nắng, rất như lửa
3. Sáng hấn kiếm có, chiều hấn sinh sự
4. Việc chưa ai rõ, chuyện chưa ai hay hấn đã vung tay đánh người

5. Hấn đánh người không biết đủ , hấn đấm người không thấy vừa
6. Đánh cho đến khi máu chảy, thân dập
7. Đánh người cho đến khi tay không còn vung, chân không còn bước
8. Người nói hấn không xong, kẻ càn hấn không được
9. Nay tay rướm máu, chân rướm mủ
10. Cỏ hoang trên rẫy không ai phát
11. Khi vượn phá phách không ai đuổi
12. Tội của hấn phải chịu phạt, lỗi của hấn phải chịu đền
13. Hấn phải bồi thường cho người ta
14. Bằng một hoặc hai con trâu
15. Khi dắt trâu bồi thường phải có tom poplei làm chứng
16. Hấn phải tạ lỗi cho người ta
17. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
18. Tội như thế mới xong, lỗi như thế mới hết.

Điều 48. Gãh tởdrong tôh pơlôch bongai

1. Tởdrong uh ê hấp pơm pơlôch bongai
2. Hấp pơm ăn nở poma hnam đê hể xơ 'ngon
3. Mir đê uh 'meh chong, ba đê uh vấ broch
4. Đêi tởdrong xek tởlang đờng unh hnam đê hăm hấp
5. Noh tởdrong trở yoch athei hơlen hơdăh, apinh mã rởdơng
6. Tởng yươ tởdrong 'mể uh đêi hơlen găn adrol
7. Tởng tởdrong 'meh găn mã uh đêi trong gơh găn
8. Noh tởdrong yoch uh ê jing pơlôch bongai bơm tởlang hơ iơch hloh
9. Tởng yươ chă yak uh đêi bởng, đờng uh đêi lăng
10. Tởdrong truh hấp uh đêi kochăng
11. Tởdrong gơh găn hấp uh vấ găn

12. Noh todrong yoch ur ê pơm bongai lôch gô pơxư hằm
13. Mă todrong pơxư bongai pơm yoch hằm dăh hơ ioch thoi yơ
14. Noh pơxat ăn bongai lôch hăp athei kơchăng, todrong hnoi hăm unh nham đê hăp athei pơkeh

Tội vô ý gây chết người

1. Việc vô ý hấn làm đã gây chết người
2. Hấn làm cho lời ăn tiếng nói nhà người buồn rầu
3. Rầy họ không buồn phát, lúa họ không buồn tĩa
4. Đã có chuyện xét xử giữa nhà người ta với hấn
5. Thì chuyện đúng sai phải tra cho kỹ, hỏi cho rõ
6. Nếu vì việc xấu không thể lường trước được
7. Nếu điều muốn tránh chẳng cách nào tránh được
8. Thì tội vô ý gây chết người bị xử nhẹ hơn
9. Nếu vì thói đi chẳng nhìn, đứng chẳng trông
10. Điều có thể đến hấn đã không cân nhắc
11. Điều có thể tránh hấn không cố tránh
12. Thì tội vô ý gây chết người sẽ bị phạt nặng
13. Dù việc phạt kẻ có tội nặng nhẹ thế nào
14. Thì mỗ mả cho người chết hấn phải lo, việc tạ lỗi cho nhà người hấn phải làm.

Điều 49. Todrong yoch lễ hơng bết pơm xar bar ăn bongai nai

1. Hă tở honggiếng hăp ôn ăh kơ măng, mẳm hă ăh toneu hăp ôn ăh kơ 'nă
2. Hơng tih hăp bết găh pơmốt mih ur kơ lế, hơng iế hăp chăt găh hếch ur đêi tơroi kơ met,
3. Kon bri 'leh đê kră ur bắt, kon char iế 'leh hơdong đê

homuh homống urh lẽ,

4. Tở mir hră kojung hăp kotol găh 'ma, jìh mir hră kođeh
hăp kotol găh 'ngeo,

5. Hrống tih hăp chũt ðenħ tom ða, hrống iě hăp chũt ăh tom
pia,

6. Kraih 'leh komăng hăp urh koleng, topai 'leh kơ 'nă hăp urh
lăng,

7. Kotống hlôh klak hăp urh pleh, juei toğr hoke hăp urh
pơklaih,

8. Hođong 'leh hăp pơm 'mong, hokap todũl hăp măk ai,
hokap gap jống ðe podrống hăp pũ,

9. Hrống ðet ti ðe hin hăp athei hrũ, hlôh blu kon ðe hăp pũ,

10. Pơchăh blu jống kon ðe hăp chiu,

11. Bongai răm kotěch johngơm hăp hrũ hokâu, bongai răm
plei nuĩh ðong hăp hrũ hokâu,

12. Minh pơm chêng, minh pơm kơpơ hăp athei ăh, hăp athei
bũh minh pơm nhũng,

13. Drăm xik găh hlěch hăp atheoi xoi tobeh,

14. Cham rông hăp athei bơih,

15. Nở pơkăp hăm yang hăp athei xơkat,

16. Tăng hốt tom polei hăp athei hochũ chẻp.

Tội bỏ mặc bầy chông gây tai nạn cho người khác

1. Chiẻc nỏ trên vai hăh giầu ban ðem, mũi tên bên hông hăh
giầu ban ngày,

2. Chông to cắh hướng tây bác không ðược biẻt, chông nhỏ
cắh hướng ðông chú không ðược báo,

3. Thú to sập bầy người già không hay, thú nhỏ sập bầy
người trẻ không biẻt,

4. Trên rẫy cung dài hấn treo gốc phải, bìa rẫy cung ngắn hấn treo gốc trái,
5. Mũi chông to hấn cắm dầy gốc lúa, mũi chông nhỏ hấn cắm đặc gốc dưa,
6. Sóc trúng bam đêm hấn không ngó, thỏ trúng ban ngày hấn không nhìn,
7. Hươu thùng ruột hấn không gõ, nai gãy sừng hấn không tháo,
8. Bầy sập cũng mặc, bầy treo cũng kệ, bầy kẹp chân người giàu hấn chịu,
9. Chông đâm tay người nghèo hấn phải đền, thùng bắt đùi con trai hấn gánh,
10. Dập bắp chân con gái hấn nhận ,
11. Nạn nhân tắt hơi hấn đền mạng, nạn nhân ngừng tim hấn đền thân,
12. Một cái chiêng, một con trâu hấn phải nộp, một con heo hấn phải thui,
13. Rượu cần hương đồng hấn phải cúng,
14. Sàn hiên nhà rộng hấn phải chạm,
15. Lời cam kết với thần linh hấn phải hứa,
16. Ông điều già làng hấn phải chạm phải cầm.

Điều 50. Bết hođong uh poih pơm xar bar ăn bongai nai

1. Hokô tih gấh hlếch hắp uh poih, hokô iế gấh pơmốt uh vắ veì,
2. Kon kiếk trở hưỡng hắp uh vắ rôp, kon kiếk iế trở hưỡng hắp uh vắ poih,
3. Hokô 'leh konăh hắp uh vắ lắng, hokô 'leh kơmắng hắp uh vắ veì,
4. Đe podrờng ôn jờng juă pham ro, đe hin ti vếch xếch

huăng,

5. Drõ nglo bôk găn 'leh trở blu, drăkăn găn rok jǝng juă trở,

6. Todrong yoch hăp athei pũ, athei 'mong,

7. Nuih đê dǝng, johngǝm đê kotěch, hokâu hăp hrũ ăn đê
pǝlei găh hlěch,

8. Hokâu hăp hrũ ăn đê pǝlei găh pomǝt,

9. Tǝng jǝng đê jĩ, pham đê ro, nhũng kreo hăp athei potruh
ăh pǝgê, nhũng yǝng hăp athei pojao ăh koxǝ.

Đặt bẫy không tháo gậy tai nạn cho người khác

1. Bẫy to phía đông hăn không chịu tháo, bẫy nhỏ phía tây
hăn không chịu trông,

2. Thú to trúng chông không chịu bắt, thú nhỏ trúng chông
không chịu gỡ,

3. Bẫy sập ban ngày không chịu ngó, bẫy sập ban đêm không
chịu trông,

4. Người giàu chân giẫm máu chảy, người nghèo tay vung
thịt rơi,

5. Con trai đi ngang bấp đùi trúng, con gái đi dọc bấp chân
giẫm,

6. Tội hăn phải mang, lỗi hăn phải đền,

7. Tìm người ngưng, hơi người tắt, mạng hăn đền cho người
làng đông,

8. Mạng hăn đền cho người làng tây,

9. Nếu chân người đau máu người chảy, heo đực hăn phải
nộp buổi sáng, heo cái hăn phải nộp buổi chiều.

Điều 51. Todrong yoch bết hokô ưh pǝm tǝdra konă1

1. 'Măn pǝkhǝng hrǝng anih uh

2. Bết hokô 'leh ăh gǝk 'long

3. Đe kră hấp uh pothâu
4. Đe homuh hấp uh toroi
5. Kơđoh 'long hấp uh chrăh pơm tơdra
6. Bờ hấp uh lếch minh nờ poma
7. Tổng đei bongai pochăh jống, tổng bongai
hếch ti
8. Hấp athei chiu ăn pơgang
9. Jên hu hấp athei klă
10. Tổng đei bongai lôch
11. Pơxat hấp athei man
12. Hơkâu đe lôch hấp athei 'mong

Tội đặt bẫy không làm dấu (1)

1. Đặt mang cung trong bụi rậm
2. Đặt bẫy sập trong lùm cây
3. Người già hăn không thừa
4. Trẻ nhỏ hăn chẳng báo
5. Vỡ cây hăn chẳng bóc làm dấu
6. Miệng của hăn đã không hé một lời, nói một câu
7. Nếu có người bị đập chân, nếu có kẻ bị nát tay
8. Thuốc men hăn phải chịu
9. Tiền nong hăn phải trả
10. Nếu có kẻ mất mạng
11. Mồ mả hăn phải lo
12. Thân người chết hăn phải đền

Điều 52. Tơđrong yoch bết hơkô uh pơm tơdra kơnă 2

1. Tơpu xut tih tở tơm gong hấp uh kămm xơdrai hơdrih, tơpu
xut iễ lờm xơdrai blang hấp uh kămm xơdrai kro
2. Tơpu hong lờm lăm tơm 'long kro hấp uh 'meh 'lek kơđoh

3. Hokap tih lờm 'nhết uh hắp uh pơm gru, hokap tih lờm bri
'lấp hắp uh toroi
4. Bongai kră gắh hlếch uh bắt, todăm toring pomốt uh lẽ, ho
ioh juă bơm ti bỏ trở
5. Bờr hắp uh toroi vắ minh nờr, honenh hắp uh ha vắ minh
'mắg
6. Toring kơpớg kơ 'nắh hắp uh kơ roi
7. Minh đắkắ, 3 đrố nglo duh uh đẹi potruh nờr
8. Tơhiềng hrắ hắp athei toroi ăn đẹ krắ, tolei hắp athei tởbắ
ăn khul homuh
9. Hrống tih torih ắh tom hodrih, hrống iế tojế hắm tom kro
10. Hla jok đẹ gắn uh lẽ yắ kio, lLong kro met yak gắn uh kơ
bồh
11. Jớg juă hrống, ti hrống kắ
12. Pham lếch xếch blu hlồh ti rỏka
13. Tớg bờr đẹ đỉ hrống, jớg đẹ pắ đẹi oei jắ, nhữg hắp athei
bủh vắ pik ti
14. Đẹ xar bar khắn uh gồh kớxu, buk uh đẹi tởnố, mắ kơ
'nhíp, jớg uh yak, ti pắ đẹi chếp
15. Romo hắp athei bủh vắ pik jớg, homrủk chềg hắp athei
kotol, chềg yớg hắp athei axong, kơpồ gắm hắp athei hrủ
ăn kơ đẹ lồch

Tội đặt bẫy không làm dấu 2

1. Bọng ong lớn trên cây bông hắh không cắm cắnh cây
tươi, bọng ong nhỏ trên cắnh cây blang hắh không cắm cắnh
khô,
2. Bọng ong ruồi trong thân cây khô hắh không thềm bóc vỏ,
3. Bắy to trong bụi rắm hắh không làm dấu, bắy to trong rừng
non hắh không làm tin,

4. Người già trên đông không biết, thanh niên xom tây không hay, trẻ em chân đạp, tay vướng,
5. Miệng hăn không báo tin một hơi, răng hăn không hé lộ một lần,
6. Người trên xóm dưới hăn không hề báo,
7. Một đàn bà, ba đàn ông cũng không được nhần,
8. Dây cung căng hăn cần báo cho người già, dây nỏ chắc hăn cần tin cho người trẻ,
9. Chông dày thường gần cạnh cây tươi, chông thưa thường gần cạnh cây khô,
10. Lá xanh bác ngang qua không nhìn thấy, cành khô chú đi dọc không nhận ra,
11. Chân chông đâm, tay chông vướng,
12. Máu chảy dài xuyên bắp tay thủng,
13. Nếu miệng người hết rên, chân người hết đau, heo hăn phải mở để bơi tay,
14. Người bị nạn chần không thể đắp, mền không thể ấm, mắt nhắm, chân dừng, tay buông,
15. Bò hăn phải giết để bơi chân, dàn chiêng hăn phải treo,, một la lớn hăn phải đưa, trâu đen hăn phải nạp để thể mạng.

Điều 53. Găh toṃam potĩl

1. Drăkăn noh văh hobăn, tōpen noh 'măn đră nglo
2. Xăng noh đêi gờ, toḡăk athei đêi pla
3. Huar athei đêi gơn, kơn đêi trong xit
4. Todrong tih iễ athei đêi bongai mớng bongai bắt
5. Kôpô hong athei bắt bongai dui, romo bưh athei đêi bongai chếp xăng
6. Bu chếp tolei chỗ kôpô lờm ti, bu dui kôpô hăm ti

7. Măt lăng, ti bắt, bở poma
8. Athei rôp hăp mả đêi, athei holen muh măt hăp noh
9. Hobên drăkăn yor athei iők, topen drô nglo noh athei chếp
10. Drăkăn athei đêi jrũng, drô nglo athei đêi tăng hốt
11. Topang ti hăp athei rova, yak jởng hăp athei pơgăn
12. Bở hăp athei bôh bắt, măt hăp bang athei holen năng
13. Ier tomông athei bắt jởng pran, ier hơkăn athei bắt dơh kỡl po
14. Chỗ jởng ier, ponăr kotol, xik tokang
15. Mũk bởng pang, bongai chơng trong, chrek trong dỉl vỉl tở teh, chokeh gru tở 'long
16. Minh xơdrai 'long lỡm bri, minh pôm tomo tở đak.
17. Đar 'nu athei bắt, 3 'nu athei kơnăl.
18. Đon bắt, măt lăng, kỡl hlôh vao
19. Tomam hlôi đêi, bongai hlôi bang, yang hơpang bởng pang.
20. Nởr poma, ba bởng hăp uh pojăng
21. Todrong hlôi bang, hlôi bắt athei tolêch tolang pơkra.

Tang chứng, vật chứng

1. Đàn bà phải quần váy, đàn ông phải quần khố
2. Dao phải có cán, xà gạc phải có lưỡi
3. Cào cỏ phải có răng, khăn phải có viền
4. Chuyện ba chuyện bốn phải có người nghe người biết
5. Trâu mất phải tìm ra người dắt, bò mỗ phải có người cầm dao
6. Ai là kẻ cầm dây thừng trâu trên tay, ai là kẻ dắt mũi trâu trên tay
7. Măt phải nhìn, tay phải bắt, miệng phải la

8. Phải tóm được chân hấn đi, phải nhìn được tận mặt hấn đỏ,
9. Váy con đàn bà nào thì phải lấy, khó thẳng đàn ông ấy thì phải cầm,
10. Đàn bà ít nhất phải có gùi, đàn ông ít nhất phải có ống điếu,
11. Cánh tay của hấn cần phải nắm, đôi chân của hấn cần phải chặn,
12. Mày hấn cần phải thấy, mắt hấn cần phải trông.
13. Gà trống cần nhận ra đôi chân, gà mái cần nhận ra cái đầu,
14. Chân gà đã cột, cánh gà đã treo, lời cần hô
15. Vật làm chứng, người đưa tin, vẽ vòng tròn dưới đất, khắc một dấu trên cây
16. Một nhánh cây trong rừng, một cục đá dưới nước.
17. Hai người phải biết, ba người phải nhận
18. Mắt đã nhìn, tai đã nghe, đầu đã hiểu.
19. Vật đã có, người đã nhận, thần linh chứng giám,
20. Lời một, người hai ba hấn không cãi
21. Việc đã rõ, chuyện đã biết cần đưa ra xét xử.

Điều 54. Todrong yoch urh vǎ klǎ hre

1. Ǻh kǎl ǵe axong tǵk iǵk, Ǻh kǵbah ǵe Ǻn mung,
2. Bar xonǎm tǵk iǵk tam mǎ klǎ, pǵng xonǎm tomam mung duh tam klǎ,
3. Pokǎp klǎ kopǵ mǎ kopǵ lǵm hǵdrong urh ǵei, pokǎp klǎ ba mǎ ba lǵm xum xang ǵi,
4. Pokǎp poyan hǵbǵ, pokǎp poyan cǎ phǵ, pokǎp 'mǎng Ǻu truh 'mǎng nai,
5. Apinh kiǵ hǎp lap kǵ bǵr ǵǵch, kodǵu kiǵ hǎp rogǎh kǵ jǵng,

6. Todrong hre hrông đổng đê hăm hắp, athei truh tom polei apinh potom bắt, truh kră polei toroi noh lể
7. Todrong yoch hắp kăi kơ xek tolang.

Tội không chịu trả nợ

1. Lúc cần người ta cho mượn, lúc thiếu người ta cho vay,
2. Hai năm của vay vẫn chưa trả, ba năm của mượn vẫn chưa trả,
3. Hứa trả trâu mà trâu trong chuồng không có, hứa trả lúa mà lúa trong bồ đã cạn,
4. Hứa sang mùa bắp, hứa tới mùa cà, hăn hứa lần này đến lần nợ,
5. Hỏi theo hăn chỉ để mỗi miệng, chạy theo hăn chỉ để mỗi chân,
6. Chuyện nợ nần giữa người ta với hăn, phải đến già làng hỏi mới hay, phải đến già làng nói mới biết
7. Tội của hăn cần đưa ra xét xử.

Điều 55. Todrong yoch lể kôpô romo porăm mir ăa

1. Bongai đêi kôpôl mã hơlăh chă, bongai đêi romo mã kơmăng hơlăh kron
2. Kôpô romo truh poyan uh vă vei
3. Hodrong uh hrăng, pơga uh đêi
4. Lể đê hắp kôdâu kữ kă porăm mir ăa
5. Pơm ăn yang hri mĩl, yang hri kôdâu
6. Pơma ăn kon đê pongot, xâu đê ol kơ por
7. Tơ 'ngla kôpô romo athei hrữ ăn tơ 'ngla nai
8. Potruh nờn hnoi hăm đê hăm minh pôm ier, hăm minh đrăm xik vă tơ 'ngla hnam krao yang hri vih.

Tội để trâu bò phá phách lúa rẫy người khác

1. Kẻ có trâu mà sớm lười tìm, kẻ có bò mà tối lười dắt
2. Trâu bò đến mùa không lo giữ
3. Chuồng trại không rào, bờ rào chẳng có
4. Để chúng lang thang phá phách lúa rẫy
5. Khiến hòn lúa giận, hòn lúa đi
6. Khiến cho con nhà người đói, cháu nhà người khát
7. Kẻ chủ trâu bò phải bồi thường cho chủ
8. Tạ lỗi cho nhà người ta bằng một gà, bằng một ghè rượu để chủ nhà rước yang sỡi về.

Điều 56. Todrong yoch lễ kopô romo porăm tomam đê

1. Trong găn uh đêi, poga dốt uh đêi
2. Hrôih uh đêi puh, koxơr uh đêi vei
3. Kopô romo porăm tomam đê nai
4. Todrong yoch bongai rong athei hrữ, yoch bongai vei athei 'mong
5. ủHữ ăn đê hăm minh pôm những
6. Hrữ ăn đê hăm minh đẳm xik
7. Thoi noh mã tôm
8. Thoi noh potom đĩ yoch
9. Đê pã đêi râu tobắt.

Tội để trâu bò gây thiệt hại cho người khác

1. Lối chẵn không có, rào ngăn không làm
2. Sớm không thấy chẵn, chiều không thấy dắt
3. Trâu bò gây thiệt hại cho người khác
4. Thì tội người nuôi phải chịu phạt, lỗi người dắt phải đền
5. Phạt cho người ta bằng một con heo

6. Đền cho người ta bằng một ghè rượu
7. Như vậy là đủ
8. Như vậy mới hết tội
9. Không còn ai nhắc đến nữa.

Điều 57. Lễ kơpô rơmo pơrăm mir ăa ăe nai noh athei hrũ mir ăa

1. ăe ăei kơpô pơgê hrôih athei vei, ăe ăei rơmo kơmăng athei puh,
2. Hấp ăei kơpôl mả hrôih holăh vei, hấp ăei rơmo kơxơ holăh puh,
3. Hơrong uh ăei, pơga uh dốt,
4. Hấp lễ kơpô rơmo pơrăm mir ăa ăe nai,
5. Tơm ăa iễ trở rơmo juă lôch honh,
6. Tơm ăa kră trở kơpô xa lôch tơm,
7. Hấp athei hrũ tơm ăa tở mir
8. Hấp athei hrũ mả tơm ăa lơm bong
9. Hấp athei pơkra ăn unh hnam ăe
10. Hăm minh pơm ier, minh đrăm xik
11. Vả xoi tởbeh kơ yang hri vih hăm tở 'ngla

Bồi thường khi để trâu bò phá lúa rẫy người khác

1. Người ta có trâu sớm phải chặn, người ta có bò tối phải dắt,
2. Hấn có trâu mà sớm lười chặn, hấn có bò mà tối lười dắt,
3. Chuồng không có, rào không ngăn,
4. Hấn để mặc cho trâu bò phá phách lúa rẫy người ta,
5. Cây lúa non bị bò đạp mà chết yếu,
6. Thân lúa già bị trâu gặm mà trơ gốc,

7. Hấn phải chịu đền cho đủ lúa trên rẫy
8. Hấn phải chịu phạt cho đủ thóc trong bồ
9. Hấn phải pokra cho nhà người ta
10. Bằng một con gà, bằng một ghè rượu
11. Để cúng hồn lúa về với chủ.

Điều 58. Ủn kơ ê dăh mã pơhnhững pơm unx ba đē noh yoch tih

1. Tơm ba unx jing hơnuh, rơ dje ba unx jing teh
2. Yang hri hli noh kodâu klenh, yang hri mĩl noh jăk lể
3. Đē jing pongot rovết , đē jing hin donuh tonap tap
4. Đē xang axong đak pơ uh pơm jang chōng mã uh đēi xa yua
5. Đē tuh đak pơ uh jang hrat
6. Hăp pơm unx ba hnam đē noh yoch tih
7. Hăp athei hrũ ăn unx hnam đē
8. Unx ba tở mir athei hrũ pơđĩ mir hloi
9. Hăp athei pokra ăn unx hnam đē
10. Hăm minh pôm ier, minh đrăm xik
11. Vă tở 'ngla hnam xong yang Sori vih
12. Tởng uh đēi tomam hrũ, tởng tomam hrũ uh keh
13. Hăp athei jang ăn kơ đē truh lai yơ klă đĩ hre
14. Hăp athei tẻch hokâu pơ vă iỏk tomam hrũ ăn kơ đē

Tội nặng khi vô ý hoặc cố ý làm cháy lúa người khác

1. Thân lúa đã cháy thành tro, bông lúa đã cháy thành bụi
2. Hồn lúa sợ mà bỏ chạy, thần lúa giận mà bỏ đi
3. Người ta sẽ hóa ra nghèo đói, người ta sẽ hóa ra bần cùng
4. Người ta đã nhọc công gieo nhưng không có ngày được gặt

5. Người ta đã vất vả thăm nom
6. Hấn làm cháy lúa nhà người ta là tội nặng
7. Hấn phải bồi thường cho nhà người ta
8. Cháy lúa trên rẫy thì phải bồi thường cả rẫy
9. Hấn phải pokra cho nhà người ta
10. Bằng một con gà, bằng một ghè rượu
11. Để chủ nhà rước thần Sori về
12. Nếu của phạt không có, nếu của đền không xong
13. Hấn phải làm đầy tớ cho nhà người đến khi hết nợ mới thôi
14. Hấn phải bán mình lấy của mà đem nộp mới xong.

Điều 59. Găh yoch yô chogaih kũ kã tở mir đe nai

1. Mir ba đe oei lếch ródje
2. Hỏbo đe tở mir oei pojing plei
3. Hấp thoi lể đe vonh
4. Hấp pòm thoi đei klík urh kotống
5. Hấp pòm thoi đei bôm urh xâu
6. Hấp yô chogaih kũ kã tở hogăt bùm đe nai
7. Hấp yô chogaih tở tom tôl đe
8. Hấp chep cop thoi hua totông hỏbo
9. Hấp xep xop thoi đock klẽ prit
10. Teh mir đe trở polỏm, yang jang đe trở kone porăm
11. 'Long xa plei lỏm mir pã đei giớng
12. Hấp athei poxrũ, hằm athei hrũ ăn kơ đe

Tội phóng uế ra rẫy người khác

1. Lúa trong rẫy người ta đang trở bông
2. Bấp trên rẫy người ta đang lên hạt
3. Hấn làm như kẻ điên, người đại

4. Hấn làm như kẻ điếc không nghe
5. Hấn làm như kẻ mù không thấy
6. Hấn phóng uế lên cây môn người ta
7. Hấn phóng uế lên quả bí người ta
8. Hấn lén lút như vượn trộm bắp
9. Hấn lén lút như khỉ trộm chuối
10. Đất rẫy người ta bị ô uế, mùa màng người ta bị thui chuột
11. Cây trái trong rẫy không còn tốt tươi
12. Hấn phải chịu đền, hấn phải chịu phạt cho người ta.

Điều 60. Kổ hnam po káp đe

1. Rong kô khenh mã uh kơ chỗ, rong kô ranh mã uh kơ kron
2. Hơ ioh truh ngôi, đe kră truh apong
3. Bơm kô khenh druh, kô ranh káp
4. Unh hnam athei pơxư, unh hnam athei 'mong ăn đe
5. Ăn kô kơ đe vă pơm kơ pơm
6. Hữ ăn kơ đe minh pơm ier, minh đrăm xik
7. Athei chỗ brai kok ăn bongai bơm kô káp
8. Vă anih rơka tenh klaih, vă anih káp tenh kro
9. Vă todrong 'lõng truh hăm đe yết
10. Vă todrong koně jăk tở ataih
11. Đồng rống noh rim todrong potom 'lõng
12. Pă đei bu tobăt truh bơih

Chó nhà mình cắn người ta

1. Nuôi chó hung mà không dỗi, nuôi chó dữ mà không xua
2. Trẻ em sang chơi, người già sang thăm, bị chó hung đuôi, chó dữ cắn
3. Nhà phải chịu phạt, nhà phải chịu đền cho người ta
4. Đưa chó cho người ta làm gì thì làm

5. Đền cho người ta bằng một con gà, bằng một ché rượu
6. Phải cột chỉ trắng cho người bị cắn
7. Để vết thương mau lành, để vết cắn mau khô, tay nhưc tìm thuốc, chân đau phải tìm thầy
8. Để chuyện tốt, việc lành đến với họ
9. Để điều xui, điều rủi đi xa,
10. Sau đó mọi chuyện mới tốt đẹp được
11. Không còn ai nhắc đến nữa

Điều 61. Pơm lôch kon tơrong đê nai

1. Pơm lôch kon tơrong đê nai noh đêi todrong yoch
2. Athei 'mong hăm mình kon mã nai
3. Athei hrũ hăm kon mã nai
4. Yoch hăp athei pũ, yoch hăp athei pơxư
5. Hăm mình pơm những, hăm mình đrăm xik
6. Tơrong yoch noh mã gơh đĩ, yoch thoi noh mã gơh đang
7. Tơrong hloh bơih, yoch xang pơxư
8. Uh đêi bu tơbắt, uh đêi bu tơroi.

Làm chết vật nuôi người khác

1. Làm chết vật nuôi của người khác là có tội
2. Phải chịu đền bằng một con khác
3. Phải chịu phạt bằng một con khác
4. Lỗi của hăn phải chịu, tội của hăn phải đền
5. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
6. Tội như thế mới hết, lỗi như thế mới xong
7. Chuyện đã qua, lỗi đã phạt
8. Không ai khơi lại, không ai nhắc đến.

Điều 62. Pơkăp xơngong kon polei hăm rông

Rông noh mủk đrăm atũm kơ polei pola. Kon polei lăng rông noh kăp gĩt păng graxia. Hăp thoi lẽ um potih kơ todrong pran, Yươ âu jing anih pơgờr dôm todrong xek tolang todrong yoch, tokêng lờm polei, anih pơgờr lơ khôi et xa, lêh akôm, apinh yang hopang pring vei polei pola, axong ăn tổ 'mi kial xơđơng, poyan jang xa giớng 'lờng, kon polei grăng pran. Vă vei rắk mủk tomam atũm âu, ăh kơmăng khul todăm lờm polei tep tổ rông vă vei hơlen dôm mủk tomam atũm kơ polei pola đêi lờm rông.

Trách nhiệm của cộng đồng với nhà rông

Nhà rông là tài sản chung của cả làng . Dân làng coi nhà rông rất trang trọng và thiêng liêng. Nó gần như là sự biểu tượng cho quyền lực. Vì đây là nơi diễn ra các cuộc xét xử khi có các vụ kiện trong làng, nơi diễn ra nhiều nghi lễ, lễ hội , cầu thần linh ban cho buôn làng gió mưa thuận hòa, mùa màng tươi tốt, người người được mạnh khỏe. Để gìn giữ tài sản chung này, buổi tối các thanh niên trong làng ngủ lại để gìn giữ những tài sản chung của buôn làng có trong nhà rông .

Điều 63. Xơngong vei vơ tu đak/hơdrăm đak

- Hơdrăm đak noh mủk tomam atũm kơ polei pola, jing anih 'măn ăn todrong xơ nhă rim kơ năr kơ polei pola (văk đak 'măn xơ nhă, hũm 'nhao, pih hobăn ao), jing anih mă rim xơnăm polei pola pơgờr todrong xoi tơbeh kơ yang. Yươ noh rim bongai lờm polei athei vei hơlen mủk tomam atũm kơ polei. Ụh đêi bongai gơh tuh rom rắk tojẻ thông đak, ụh gơh koh phă 'long ăh tu đak, ụh gơh mụih choh pom mir, bở hnam, ụh gơh pom todrong kữ kă tổ tu đak. Tồg đê jing 'mẻ, bơm tơgar gô pom ăn yang hopang mĩl

konh porăm polei pola. Bongai yơ togar mūk đrăm atům âu ko polei pola gô trở poxrũ păng athei hrũ 'mong ăn polei pola. Tở xết noh poxrũ ier, kơpô romo, ching chêng. Hlăm noh topuh jăk đồng polei.

Trách nhiệm bảo vệ nguồn nước

Bến nước là tài sản chung của làng, là nơi phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường ngày của cả làng (lấy nước về sinh hoạt, tắm giặt), là nơi diễn ra các nghi lễ cúng thần linh hàng năm của buôn làng. Vì vậy mỗi thành viên trong làng đều có trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ tài sản chung của làng. Không ai được đổ rác gần bờ nước, không chặt phá cây cối nơi đầu nguồn nước, không phát nương, làm rẫy, dựng chòi, dựng nhà, không làm những việc bậy bạ nơi đầu nguồn. Nếu nguồn nước bị ô nhiễm, bị xâm phạm sẽ khiến cho thần linh nổi giận mang họa cho làng. Những ai xâm phạm đến tài sản chung này sẽ bị xử phạt và chịu các khoản bồi thường cho làng. Nhẹ thì phạt gà, trâu bò, công chiêng. Nặng thì sẽ bị đuổi ra khỏi làng.

Điều 64. Pơkăp vei hơlen teh poxat

- Toring teh poxat noh anih erih xa kơ yă bók donom, rim bongai lôch hochăng, jing anih oei kơ yang hopang. Bongai oei erih uh đêi bu gơh pơm yoch, uh gơh todrữ truh anih graxia âu. Tổng đêi bongai pơm yoch noh yang uh đêi pring vei, pơhngol kiăk râu pơm ăn jĩ pơlỗ, jĩ vonh, tol mắt âu to...

Quy định bảo vệ khu mộ địa

Khu mộ địa là không gian sinh hoạt của ông bà tổ tiên, những người đã khuất, là nơi trú ngụ của các thần linh. Người sống

không ai được xâm phạm, không được quấy động đến không gian linh thiêng này. Nếu ai vi phạm sẽ bị thần linh ghét, linh hồn người đã mất trách giận làm cho ốm đau, bệnh tật, bị điên, bị đui mù...

Điều 65. Găh yoch teh bǎl pǎng togar bǎl

1. Oei atũm polei noh 'nhõng oh, xõng xa atũm 'nhõng oh pôm hnam
2. Bongai jĩ pơlõ atũm tởkang xik krao pojâu, krao kon polei kueng kơpởng kơ 'nằm
3. Todrong tih, iễ atũm bǎl vang gluong
4. 'Mi kial pơm pǎk xơdrai 'long, kial phứt pơm tởpǎr bởbũng hnam
5. Bongai khenh ngenh lơ bởr, jởng ti uh hơdởng, Johngởm đon tở hiu
6. Bongai tok kơ bǎ chǎ lach kơ mẽ, pojǎh pojǎng uh đĩ nỡr
7. Teh dong đê thoi teh kỡl ka iễ, teh dong đê thoi teh kỡl ka kenh
8. Pham muh lẻch pham đon ro
9. Krǎ polei pơgǎn uh kơ chu, bởk pơgǎn uh kơ bắt mỡng, Yǎ pơgǎn uh kơ 'meh kochẽng.
10. Bǎ gǎn, mẽ nhâm uh kơ mỡng.
11. U'h đei bongai bắt mơlâu.
12. U'h kơ bắt vei hơkầu, mắt uh kơ bắt hơlen, đon uh 'meh vao
13. Đê gở ti, juǎ deh jởng, chǎ koh dih bǎl, jǎp polei pơla adoi bắt
14. Yǎ bởk jĩ bởnôh, mẽ bǎ hẻl kơ đon, lỏ krǎ xơ 'ngon, hơ ioh uh kơ jẻ
15. Pơla xǎng hmǎ pat hǎm tomo krêl, pơla xǎng jĩt pat hǎm tomo pông (tomo rơmuon)

16. Tơdrong tih, iễ athei pođăp hodăh
17. Bongai poma anố adrol
18. Kră xố adoi thoi ăi
19. 34. Yoch, ălep adoi tolang mã trở.

Hòa giải xung đột

1. Ở cùng làng thì thành anh em, ăn cùng mâm thành người một nhà
2. Người ốm kẻ đau cùng khui rượu gọi thầy, mời bà con xóm dưới làng trên
3. Chuyện to việc nhỏ cùng nhau gánh vác
4. Bảo nổi làm gãy cành cây, gió to làm bay mái nhà
5. Người to tiếng kẻ lăm lòi, tay không giữ chân không yên, lòng người tức giận
6. Người chửi cha kẻ mắng mẹ, lời qua tiếng lại không ngừng nghỉ
7. Người thì đập như đập đầu cá rô, người thì đập như đập đầu cá trê,
8. Máu mũi trào máu tai chảy
9. Già làng can không biết dừng, ông bảo đừng không biết nghe, bà bảo thôi không thềm nghỉ,
10. Cha ngăn, mẹ khóc không thềm màng
11. Chẳng ai hề biết xấu hổ.
12. Thân không biết giữ, mắt không biết nhìn, tai không thềm hiểu
13. Họ đều bẻ cánh tay, giẫm cẳng chân, chém giết lẫn nhau, làng trên xóm dưới đều biết,
14. Ông bà đau buồn, mẹ cha xấu hổ, người già phiền lòng, trẻ nhỏ tránh xa

15. Lưỡi dao cùn thì mài bằng đá ráp, dao vót nang mài bằng đá màu (đá mịn).
16. Chuyện to chuyện nhỏ bàn cho rõ lời
17. Kẻ nói trước người nói sau,
18. Câu chuyện xưa nay vẫn vậy
19. Phải trái đều đưa ra xét xử.

Điều 66. Yoch oei xa uh kơ 'lǝng hǎm 'nhǝng oh pǎng bongai togũm po

1. Xǝ ki hǎp uh kơ mǎh por xǝng phǐ, Xǝ ki uh kơ dei ao hrũk tonǝ
2. Bobũng hnam hǎp hyah lǎng bǝh hong lǝng, Droh hnam hǎp dah chral bǝh ǐch nhũng
3. Hǎp pongot ðe ǎn por, hǎp khor ðak ðe axong ðak, hǎp jǐ ðei bongai nǎng
4. Hǎp xah kơ liǝl nhen gia uh kơ trǝ tǝ, hǝkǝ hokong nhen tolei tǝl uh kơ ðuh
5. Ðĩk drǝ nglo nǎm vǎk ðak ǎn kơ ðe, ðĩk drǎkǎn pai por ǎn kơ gǝp, ðak mǎt lǝch ðei bongai ǎn kon,
6. Nǝr pokǎp hǎp kodih podrǝng
7. Ðe lǎng hǎp nhen kon hơ ioh lǝm hnam
8. Hǎp et xa nhen bongai 'lǝ lǝm hnam, hǎp ur et hǝt nhen tomoi gǎh Lào
9. Buk 'nao hǎp kǝxu, ao hu 'nao hǎp gǝh polǝh
10. Gǝ por tu pobǎh hǎp gǝh xa atũm
11. Todrǝ 'lǝng hǎp ðei 'nhǝm, por 'nhot 'lǝng hǎp xǝng xa hadoi
12. Hǎp jing bongai nuih nhen kla kǝng
13. Jing bongai pran nhen kopǝ bri yan phang

14. Todrong tih hăp rơlay, todrong iê hăp bắt
15. Jơ 'năh ưh kơ oei truh kơxố, măng ưh kơ oei truh pơgê
16. Găh anăp jang, dang rông klenh
17. Deng dong nhen tơ 'ngla chă pokăp
18. Lăng 'nhốgoh nhen 'nhết bũk kheh 'mi
19. Nờh ưh kơ tơl, jâu ưh kơ mống
20. Ronguở nhen pơlei brah yuơ porang
21. Yak ưh đêi bu b্লۆk, brۆk ưh đêi bu bắt
22. 'Nhốg oh lăng nhen rom rếk, nhốg oh lăng nhen 'long
bũk
23. Tơ 'ngla hnam nhen tũk ưh kơ bang, nờh hơ iă ưh kơ vă
mống
24. Xư noh bongai pơm yoch

Tội phản bội người thân và ân nhân của mình

1. Trước kia hăn com không đủ no, trước kia hăn áo không
đủ ấm,
2. Nóc nhà hăn nhìn lên thấy sao, sàn nhà hăn ngó xuống
thấy phân heo,
3. Hăn đói người cho com, hăn khát người đưa nước, hăn ốm
người chăm sóc,
4. Nhọt nhạt như cỏ tranh không năng, gầy nhom như dây bí
không nưong,
5. Xin làm đầy tớ trai đi vác nước, làm đầy tớ gái đi nấu
com, nước mắt rơi có người đưa khăn,
6. Lời hứa hăn tự nguyện,
7. Người coi hăn như con gái con trai,
8. Hăn ăn uống như người lớn trong nhà, hăn hút thuốc như
người khách bên Lào,

9. Chăn mới hăn được đắp, áo mới hăn được thay
10. Nồi trên nồi dưới hăn được ăn cùng,
11. Rượu ngon hăn được nhấp, thịt thơm hăn được nếm,
12. Hăn thành người gan dạ như hổ núi,
13. Thành kẻ khỏe như trâu rừng mùa nắng,
14. Việc to hăn thạo, việc nhỏ hăn biết,
15. Ngày không ở cho đến chiều, đêm không ở cho đến sáng,
16. Làm đằng trước, trốn đằng sau,
17. Tùy tiện như ông chủ tự quyết,
18. Coi người thân như cỏ mục giữa mưa,
19. Lời không thừa, tiếng không nghe,
20. Heo hút như làng bỏ hoang vì dịch bệnh,
21. Sáng đi không ai biết, tối về không ai hay,
22. Người thân xem như cỏ rác, người thân xem như cây mục,
23. Chủ nhà như mây không màng thấy, lời hay không màng nghe,
24. Vậy hăn là kẻ có tội.

Điều 67. Găh kon tởdrong bởm hỏkap ăh jìh mir kớ bớngai nai

1. Kỏpỏ tỏno hram trỏk đẻi tở 'ngla vei, romo tỏno tở cham đẻi bớngai lắng
2. Tỏm ắa tở mir đẻi bớngai rei potắm
3. Rỏng lỏm pỏlei đẻi krắ pỏlei
4. Pắh ầu, kớ 'nắ hắp tep, kỏmắng hắp nắm
5. Kỏpỏ tỏno hỏka 'nhueng hắp ừh 'meh lắng, romo hỏkắ hỏke kuểl hắp ừh 'meh vei
6. Hắp vei ừh 'lỏng, vei ừh pỏ 'nam
7. Mir hnam đẻ kỏpỏ tỏno juắ, pỏgar đẻ nai romo hỏkắ mớtt
8. Jỏng hắp bởm hỏkap, hỏkầu bởm hỏng

9. Ropiết kotěch, pham lěch kodih
10. Todrong tih tơ 'ngla mir uh hrũ hăm kopô, todrong iě tơ 'ngla mir uh hrũ hăm romo
11. Những uh kăl ket, ier uh kăl bũh, todrô ge uh kăl hmět hla tokang
12. Todrong mã âu uh kăl tobang xek tolang
13. Mir đêi tơ 'ngla lăng, pơgar đêi bongai vei, hră đêi 'mẳm rim mir pơgar duh đêi
14. Hrông ăh kỡl mir tỡ yơ duh đêi, nhết kro hlôi 'măn, kodrăn hodrih đêi roi
15. Hơkap bết đrỗ nglo găh hlěch duh hlôi bắt
16. Hrông kăm drăkăn găh pơmốt duh bắt
17. Kopô lôch pơgăn, romo lôch đơng tơ 'ngla kodih pũ đěch

Về vật nuôi sa vào bẫy bìa rẫy của người khác

1. Trâu đực dưới đầm thường có chủ coi, bò đực trên bãi thường có người giữ,
2. Cây lúa trên rẫy có người tĩa người trông,
3. Nhà rông giữa làng thường có già làng trông coi,
4. Đàng này, ngày hăn ngủ, đêm hăm đi,
5. Trâu đực sừng ngọn hăn không thềm coi, bò cái sừng quặp hăn không thềm giữ,
6. Hăn chăn không tốt, giữ không siêng,
7. Rẫy nhà người trâu đực giẫm, vườn nhà người bò cái vào,
8. Chân nó trúng bẫy, thân nó trúng chông,
9. Lưỡi chúng tự đứt, máu chúng tự chảy,
10. Chuyện to chủ rẫy không đền bằng trâu, chuyện nhỏ chủ rẫy không đền bằng bò,
11. Heo không cần phải mổ, gà không cần phải thui, rượu cần không cần phải mở lá cấm cần,

12. Sự việc này không cần đưa ra xét xử,
13. Bởi rẫy có chủ trông, vườn có người giữ,
14. Cung sẵn mũi chòi rẫy nào cũng có, chông đầu ngọn rẫy
nào chẳng có,
15. Dầu khô đã đặt, cảnh tươi đã báo,
16. Bầy cái đàn ông phía đông cũng đã biết, chông cắm đàn bà
phía tây cũng đã hay,
17. Trâu chết ngang, bò có chết ngựa chủ nuôi đành chịu vậy.

Điều 68. Găh kon torong phă porăm tomam de nai

1. Kopô tono tở na athei đêi bongai vei, kopô hơkăn tở cham athei
đêi bongai lăng
2. Rông lờm pôi đêi bongai vei hơlen
3. Găh âu, kopô bri găh đêi ur đêi bongai tochă
4. Romo kueng kơ 'nâm ur đêi bongai dă
5. Ba 'nao lếch lu hăp porăm pođi, tom ba hril lu hăp xa pogoh
6. Tom ba along lu hăp juă porăm lờm mir, kopô athei dui, romo tở
muh, ba athei hrũ
7. Gao đi, kotao răm, hơbo păk tom
8. Xa xết noh hrũ xết, xa lơ noh hrũ lơ
9. Hla kotêch, tở 'mống xa pơngol rovõng, xum ba tra pham ier,
tonuh unh xoi tobeh hăm nhũng

Gia súc phá hoại hoa màu của người khác

1. Trâu đực dưới đầm phải có người trông, trâu cái trên bãi
phải có người giữ,
2. Nhà rông có người giữ người gác,
3. Đàng này, trâu đàn rừng trên không người tìm,
4. Bò đàn bãi dưới không người kiểm,

5. Lúa ba mơm chúng phá hết một rẫy, lúa ba hril chúng ăn hết một bãi, lúa ba along chúng giẫm hết một nương,
6. Trâu phải dắt, bò xỏ mũi, lúa phải đèn,
7. Kê hao, mía giập, ngô bật gốc,
8. Ăn ít thì đèn ít, ăn nhiều đèn nhiều,
9. Lá đứt, đọt gặm hồn lạc lối, kho thóc cúng bằng gà, bếp ăn cúng bằng heo,

Điều 69. Tơ 'nglaih kopôl romo bốt tam mã truh

poyan

1. Bongai vei kopô kũ kã tở mir gǎh kopǎng, bongai vei romo kũ kã tở mir gǎh kơ 'nâm
2. Jǎng gǎh hlěch, kǎi gǎh pomǎt
3. Kopô bri uh đ̣ei bongai vei
4. Pǎga tở mir uh pom ăn kopôl, hodrong tở cham uh pom ăn romo
5. Pǎge uh vei, koxǎ uh puh, var minh anih kopô romo minh anih
6. Bongai đ̣ei kopô holǎh kơ vei, bongai đ̣ei romo holǎh kơ puh
7. Mǎng uh năng 'nǎr uh hǎlen, lǎ lu hǎp kodâu kũ kã nhen kon bri brǎh
8. Poyan ǎa bǎmǎn oei xrôk, poyan ǎa Chǎm oei hǎpǎm plei
9. Hǎdrěch ǎa hril oei akǎm gǎr đak toh
10. ǎa klong tam mã broch, ǎa koch tam mã kǎt
11. Yǎ greng Yuǎn tam tom đǎngt olei
12. Trǎvơ oei ǎh poyan ruh hla
13. Yang Hri tở mir uh tom vei, yang Hri lǎm xum uh tom toroi, yang Hri gǎh hlěch tam tom hǎvon

14. Noh mã ɓa bonom lɛch gǎr hɔpɔm
15. Gǎr ɓa Chǎm hɔpɔm hlɔi xa, ɓa along gǎr hɔpɔm hlɔi juǎ,
ba greng oei 'lǎp hlɔi hɛch, hla gǎh hlɛch, tom gǎh pɔmɔt
16. Kɔpɔ uh bǎt vei, romo uh bǎt lǎng
17. Ɖei toɗrong athei 'nhǎk xek tolang
18. Hodrɔn tɔ mir athei pɔkǎ vɔl
19. Xum ɓa Ɖei pɔkǎ gǎh pɔgǎn
20. Yoch tɔ 'ngla kɔpɔ athei hrɔ, athei 'mong
21. Hǎp hrɔ hɔpǎh hǎm minh nǎr jang
22. Tɔ 'ngla kɔpɔ athei truh xoi hǎm kɔpɔ, tɔ 'ngla romo athei
truh xoi hǎm romo
23. ɓa pɔɗa ɗǎh ɗum athei hrɔ hǎm ɓa
24. Todrɔ ge tuh ɗak xoi ǎn yang hri, ier tomɔng ɓuh xoi ǎn
kɔr yang hri

Việc thả trâu bò khi chưa đến mùa rẫy

1. Kɛ thả trâu đàn lang thang rẫy trên, kɛ thả bò bầy lang
thang rẫy dưới,
2. Chân ɗɛng ɗɔng nhưng ɗau ɗɛng tây,
3. Trâu bò rừng không ai trông ai ɗuổi,
4. Rào trên rẫy không làm cho trâu, chuồng trên bãi không
dựng cho bò,
5. Sáng không thả chiều không lùa, chuồng một nơi trâu bò
một nơi,
6. Kɛ có trâu mà chiều lười giữ, người có bò mà sáng không
lùa,
7. Ɖêm không trong ngày không ngó, ɗể chúng lang thang
như bầy thú đi hoang,

8. Mùa lúa ba bomon đang đơm bông, mùa lúa ba Chăm đang trổ hạt,
9. Giống ba hril đang phơi ngâm sữa,
10. Lúa ba along chưa tuốt, giống ba giot chưa cắt,
11. Ba greng Yuan chưa kịp chăng dây,
12. Trơ đang mùa đưng đưa lá,
13. Yang Ba trên rẫy không kịp giữ, yang Ba trong kho không kịp báo, yang ba phía đông chưa kịp mời,
14. Thế mà lúa ba bomon ra hạt bị phá,
15. Ba Chăm trổ hạt đã bị gặm, ba along trổ bông đã bị giẫm, ba greng ngâm sữa đã bị nát, lá hướng đông gốc hướng tây,
16. Trâu không biết giữ, bò không biết chăn,
17. Như vậy có việc phải đưa hấn ra xét xử.
18. Chòi rẫy phải được đo bằng chiều dọc,
19. Vạt lúa được đo bằng chiều ngang,
20. Tội chủ trâu phải đền, chủ bò phải trả,
21. Hấn đền công bằng một mùa rẫy,
22. Chủ trâu phải đền cúng bằng trâu, chủ bò phải đền cúng bằng bò,
23. Lúa ba non hay già phải đền bằng lúa,
24. Rượu cần chêm nước cúng yang ba, gà trống thui cúng cho thần yang ba.

Điều 70. Kon todrong pơm rōka dăh mǎ polōch bōngai nai

1. Đei hnam đei tonuh unh, đei mir đei hodrōn
2. Drō nglo tôi đak, drākăn pai por
3. Tơmoi tokang todrō tuh đak
4. Todrong xǎ chēng hōgōr ang jova

5. Kon bri brăh ga oei lăm bri, 'long ga hon tở kông
6. Đak ga ro tở kong, tomo honởng oei ăh jih đak glung.
7. Đei kopô athei vei, romo athei lăng
8. Hodrong tở cham uh đei pơm ăn romo, pơga tở na uh đei pơm ăn kopô
9. Pơge uh puh, koxở uh vei
10. Var minh anih, kopô romo minh anih
11. Bongai đei kopô koxở alăh kơ lăng, bongai đei romo pơgê hơlăh vei
12. Măng uh lăng, 'năh uh vei, kodâu kữ kă nhen kon bri brăh
13. Hoke kopô 'nhueng hăp uh kăl bắt, măt romo vonh hăp uh kơ mớng
14. Kodâu polūk nhen rôih 'meh hokăn, toplống xuốk xuốl nhen kla rovết tở bri
15. Teh bongai tohlốt kỡl roka hơkâu, ti tợgở, jởng jĩ, pham lếch tở kỡl pơlei
16. Hăp noh kon đe pơdrống pơlei găh to, hăp noh kon đrăkăn đơnuh pơlei găh âu
17. Tơpên pêng vă, hơbễn tanh guăng 'lởng, ako bắk chơmai măh, ti bốt kong
18. Phe ăa mot xa uh kơ đĩ
19. Chêng 3 homrūk toplih đờng teh đak Lào, chêng 7 homrūk đờng bongai Kur
20. Kopô jĩl lôch bongai hăp athei hrữ, romo jĩl lôch bongai hăp athei pokrra
21. Kopôl jĩl bongai xoi ăn kơ bongai lôch minh năh
22. Romo jĩl đe plang ăn bongai lôch 1 năh
23. Hơkâu đe hrữ hotở hăm kopô romo
24. Minh pôm chêng xă hotở minh koxi, minh pôm khêl

kojung hotõ minh hođa

25. Xoi ăn tơ 'ngla hnam hăm những hăm ge

26. Muh jỡng jĩ, ti bắp, mắt pơ 'ngheh tơ 'ngla hrũ xoi hăm
những

27. Jĩ đưnh nă athei vei lăng năng tông

28. Ge todrô tởkang, tốt đing, tuh đak

29. Yoch athei bắ, xỏ athei vei

Gia súc làm bị thương hoặc làm chết người khác

1. Có nhà thì có bếp, có rẫy thì có chòi,

2. Con trai vác nước, con gái nấu cơm,

3. Khách đến rượu cần được chêm nước,

4. Chuyện buồn vui chiêng vang trống dội,

5. Thú thường ở trong rừng, cây thường mọc trên núi,

6. Nước thường trôi dưới sông, đá thường nằm ven suối,

7. Có trâu thì phải giữ, bò thì phải chăng,

8. Chuồng trên bãi không dựng cho bò, rào dưới đầm không
làm cho trâu,

9. Sáng không thả, chiều không lừa,

10. Chuồng một nơi trâu bò một nơi,

11. Kẻ có trâu mà chiều lười giữ, người có bò mà sáng
không lừa,

12. Đêm không trông ngày không ngó, lang thang như bầy
thú đi hoang,

13. Sừng trâu ngọn hăn không thềm biết, mắt bò điền hăn
không thềm màng,

14. Chạy âm âm như voi mùa động đực, nhảy ào ào như hổ
đổi trong rừng,

15. Báng người tróc đầu, giập thân, tay gãy, chân đau, máu
rơi đầu làng,

16. Hấn là con đàn ông nhà giàu phía đông, hấn là con đàn bà nhà nghèo làng tây,
17. Khố quần ba lớp, váy hoa sắc sỡ, cổ đeo chuỗi vàng, tay đeo vòng bạc,
18. Thóc lúa một mối đùn không hết,
19. Chiêng bộ ba đôi từ người Lào, chiêng bộ bảy đôi từ người Kur,
20. Trâu húc chết người hấn phải đền mạng, bò báng chết người hấn phải đền mạng,
21. Trâu húc người giết cúng cho người chết một ngày,
22. Bò húc khiến người chết trong một ngày,
23. Mạng đền bằng trâu đực nuôi bò cái đẻ,
24. Một chiếc chiêng rộng bằng khủy tay, một chiếc la dài bằng khủy tay,
25. Cúng chủ nhà bằng heo bằng rượu,
26. Nếu chân đau, tay bầm, mắt sưng, chủ phải phải bồi thường cúng bằng heo,
27. Đau nhiều ngày phải ngó phải trông,
28. Rượu phải khui lá, cấm cần, chêm nước,
29. Chuyện sai phải nhận, chuyện vui phải giữ.

Điều 71. Todrong kopô, romo pojil roka dăh mă lôch

1. Ba 3 hơđă hlôi 'nhăk tở xum, ba klong hlôi 'nhăk vih polei
2. Mir ôr hlôi đĩ hodrêch ba, hodrêch trovơ
3. Hơngong hlôi 'măn hotol nhen topôl ier
4. Hơngong kro nhen đrăkăn đĩ rơneh, xap nhen rongu pă đei plei
5. Poyan phang truh, tở pơđang hlôi vih
6. Topôl kopô đei vei tở groi, topôl romo đei vei tở mir

7. 'Nhết gǎh hłěch ǎn kopôl xa lơ, cham 'nhết gǎh pómốt
axong romo xa lơ
8. Kopô tono kiở hokǎn rođeh hoke 'ngeo, romo tono kiở
hokǎn kodrǎn hoke 'ma
9. Tơ 'ngla hǎp uh kơ đêi hrũ
10. Muh lu hǎp lôch noh 'nhêm bũh, koting rở
11. Kopô hnam yơ vei kodih, romo hnam yơ kodih lǎng
12. Kopô vơnh poyan tở 'mi gở hoke krǎ, romo vơnh poyan tở
pokoih hoke 'lấp
13. Tơ 'ngla uh chỗ hǎm tolei 'monh, tơ 'ngla uh chỗ hǎm tolei
tih, tơ 'ngla uh kron lỏm hodrong tở mir
14. Kopô kodâu, romo klaih đổng var
15. Jỉl kopô bongai krǎ, jrǎ romo bongai 'lấp
16. Muh kopô đê jo jởng athei hrũ hǎm kopô
17. Romo đê gở hoke, tol mắt đê hrũ romo
18. Ako kopô tih 3 vỏi 'mong kopô 3 vỏi
19. Romo tih 2 vỏi hrũ romo 2 vỏi
20. Kopô 2 oh hrũ hǎm kopô 2 oh, romo 2 oh hrũ hotở romo 2
oh
21. Kopô romo hrũ noh 'nhǎk 'nhêm vih xa
22. Kon char komǎr athei hotở kǎp gít bǎl
23. Uh kơ pongốt atỏk tojur, uh poma bỉ pũn, hẻl xơ 'ngon
24. Todrong yǎ bok potho athei hodởr, todrong yǎ bok akhan
athei bǎt

Về việc trâu bò húc nhau bị thương hoặc chết

1. Lúa ba greng đã rước về kho, lúa ba along đã đón về làng,
2. Chòi rầy đã voi đi giống ba giống tởtrơ,
3. Rạ đã thẳng lưng như đàn bà gầy,

4. Rơm đã khô khan như đàn bà hết đẻ, về nhặt nhòa như cây mè hết lúa,
5. Mùa khô đã đến mùa nắng đã về,
6. Trâu đàn được thả dưới đồi, bò bầy được thả trên nương rẫy,
7. Cỏ hướng đông trâu tha hồ ăn, cỏ hướng tây bò tha hồ gặm,
8. Trâu đục đũa trâu cái mè sừng trái, bò đục vờn bò cái mè sừng phải,
9. Chủ của chúng không phải bồi thường,
10. Nếu chúng chết thì thịt nướng xương hầm,
11. Trâu nhà ai nấy giữ, bò nhà ai nấy trông,
12. Trâu điền mùa hạ ngửa sừng già, bò điền mùa hè ngửa sừng non,
13. Chủ không cột bằng dây thừng, chủ không cột bằng dây mây song, chủ không nhốt bằng chuồng trên rẫy,
14. Trâu xông chuồng, bò vượt rào,
15. Húc trâu người già, tông bò người trẻ,
16. Nếu trâu người què chân chủ đền trâu,
17. Bò người gãy sừng, mù mắt chủ đền bò,
18. Cỏ trâu ba gang đền bằng trâu ba gang,
19. Cỏ bò hai gang đền bằng bò ba gang,
20. Trâu hai em đền bằng trâu hai em, bò hai em đền bằng bò hai em,
21. Trâu bò đã đền được mang về ăn thịt,
22. Con vật phải ngang giá ngang con,
23. Không phải than phiền mặc cả, không bàn chuyện xui xẻo, buồn phiền,
24. Chuyện ông bà dạy cần phải nhớ, chuyện tổ tiên bảo cần phải biết.

Điều 72. Yoch gǎh rǎk toṃam ɗe toṭōng ɗei

1. Xem plǝng kiǝ khul lǝm bobǝng gia, xem ɗet pǎr kiǝ khul bǝt 'nǎr tǝ
2. Ɖǝk akǝm kiǝ khul kiǝ toṭōl
3. Hơ ioh ɗrǝnglo kiǝ bok nǎm tǝ mir, hơ ioh ɗrǎkǎn kiǝ yǎ jur vǎk ɗak
4. Mǎ hǎp minh ɗrǝ 'nǎr tep mǎng yak
5. Pǝhach nǝr kiǝ uh ɗei bu bǎt, poma nǝr kiǝ uh ɗei bu lǝ
6. Bongai konǝ hǎp lǎp ɗon akǝm atǝm hǎm ɗe jǝng blǝng jǝng kojung
7. Jǝng gǎh 'ngeo ti gǎh 'ma, bǝt pǎh ǎu mǎt pǎh to
8. Nhen kǝ toṃo oei gō koting romo, kǝ hokǎn oei gō koting kopō
9. Pǝdjoī hlak phat ǎn hmōch tǝk, potoi toṃ 'long ǎn khul klǝ gǎn krong
10. Homrǝk chēng tih hǎp ǝn tǝ uh 'nhǝt, homrǝk chēng iǝ hǎp ǝn ǎh toṃ pole, chǝng hogǝr hǎp ǝn ǎh toṃ phat
11. Kopō chǝ muh, romo chǝ tolei hǎp dui
12. Brǝng hǎp duh pǝih lǎng
13. Chomei gǎr jok gǎr brē hǎp duh roih
14. Hǎp potoi tolei vǎ khul hua toṃ tolei, pǝɗǝng kung ǎn ɗǝk gǝ hoṃo
15. Topen kojung bongai Jrai hǎp ǝn, ao koɗeh Bahnar hǎp vei
16. Ge ɗei ɗon, ge kon hǎp vei
17. Holǝng hǝla noh hla 'long klǝ holǝk, xum tǝ kopal khǝl xo klǝ pǝgǎn
18. Pǝɗǎp komǎng hǎm bongai ɗon pǝl, pǝɗǎp kǝ 'nǎr hǎm

drăkăn mắt brê

19. Pogê hrôih ang jova nờ ier tomông ố
20. Kial tohlu todrong yoch trở truh đon đê
21. Kial phứt huớ truh đon bok Koi Doi, todrong yoch trở truh đon kră pơlei
22. Yang 'lờng dễ yang konẽ truh kuãng
23. Minh 'nu bắt, tôm pơlei lơlẽ, minh nãr tở xết bar nãr lơ
24. Kră apinh jet, kohret apinh mã hodăh
25. Chêng yỡng chêng kon iők đờng yơ
26. Yoch iễ tolang iễ, yoch tih tolang tih
27. Todrong yoch athei tolang mã blep
28. Mũk tomam hnam đê podreo ăn đê, kopô romo hnam yơ hnam noh iők
29. Yoch iễ hrữ những, yoch tih hrữ romo, yoch tih hrữ hãm kopô hãm chêng
30. Ôn totông đich athei hrữ hãm đich

Tội chứa chấp đồ ăn cắp, ăn trộm

1. Chim ngói trú theo đàn trên mái tranh, chim két bay theo đàn khi nắng lên,
2. Khi thường tụ tập theo bầy đi theo đàn,
3. Trẻ em trai thường theo ông lên rẫy, trẻ em gái thường theo bà xuống suối,
4. Nhưng hẩn một mình ngày ngủ đêm đi,
5. Thì thầm chuyện gì không ai biết, thì thầm chuyện người không ai hay,
6. Kẻ xấu hẩn thông đồng, toan tính với những kẻ chân dài vai hẹp,
7. Chân đằng tây tay đằng đông, miệng bên này mà mắt bên kia,

8. Như con chó đực ngồi chực xương bò, chó cái ngồi chực xương trâu,
9. Nồi thanh tre cho bày kiến lên dàn bếp, nồi thân cây để bọn trộm qua sông,
10. Chiêng bộ lớn hấn cùng giầu bụi cây, chiêng bộ nhỏ hấn giầu bụi tre, bộ la thanh trống vang giầu gốc lồ ô,
11. Trâu dắt mũi, bò dắt dây hấn thông đồng,
12. Gùi có nắp hấn cùng mở cùng xem,
13. Chuối hạt xanh hạt đỏ hấn cùng chọn,
14. Hấn nối tay cho đàn vượn đu cây, hấn bắc thang cho bày khỉ bẻ ngô,
15. Chiếc khố dài người Jrai hấn cắt, Áo ngắn người Bahnar hấn giữ,
16. Ghè rượu xanh có quai, ghè rượu trắng bế con,
17. Hầm dưới lá cây ké đây ngược, kho trên tấm khiêng cũ che ngang,
18. Bàn bạc ban đêm với đàn ông mặt dày, bàn bạc ban ngày với đàn bà mắt đỏ,
19. Rạng sáng tiếng vang xa, gà trống gọi,
20. Gió thổi chuyện trắng đen đến tai ya ba,
21. Bão cuốn đến tai Bok Kodoi, chuyện trắng đen tai già làng tỏ tường,
22. Yang tốt tránh xa, yang xấu bu gần hấn,
23. Một người biết, cả làng hay, một ngày ít hai ngày nhiều,
24. Người trẻ hỏi cho ra, người già tra cho kỹ,
25. Chiêng bằng chiêng nùm khiêng từ đâu,
26. Chuyện nhỏ xử nhỏ, chuyện lớn xử lớn,
27. Chuyện tày trời phải xử cho rõ.

28. Cửa cái nhà ai trả cho người đó, trâu bò nhà ai người đó đến nhận,

29. Tội nhỏ phạt bằng heo, tội lớn phạt bằng bò, chuyện tà trời phạt bằng trâu bằng chiêng,

30. Chuyện giấu nô lệ phải nộp bằng nô lệ.

Điều 73. Polôch kopô romo mã uh bongai kodra

1. Kopô tono hram trôk ga đêi tom, romo tở cham 'nhết đêi bongai vei
2. Tom ba tở mir đêi bongai rei jomũl
3. Rông lờm polei đêi bongai vei lãg
4. Bongai yơ khĩn nuĩh tòm todrong
5. Jõng kôđeh 'meh yak kông kojing minh nãr
6. Vang ti iẽ 'meh vãr pođĩ plenh
7. Đao hỡl 'meh koh hoke romaih tở kỡl
8. Uĩh đêi tolei tih 'meh gỡ pơla rôih tở kông
9. Drăkăn yơ khenh nhen kỡ xo tở bri
10. Hơ ioh yơ jởhngỡm tở nhen unh
11. Bỡr tam axi ti hỡl koh, todrong tam vao đao hỡl yỡl
12. Kopô tono hỡke kojung minh hỏđ, kopô hokăn tih pêng hỏđ ti
13. Romo tam mã tolei mã hỡl bũh
14. Tờ 'ngla yờ gờh bắt tờ 'ngla yờ gờh vao
15. Todrong unh ôm đờng kỡ athei bắt
16. Ba tam xờk bỡm kopô xa, kotao tam tih bỡm romo kỡl.
17. Tờ 'ngla tahei tỡroi kỡ polei hỡl bắt, polei pơla hỡl vao
18. Mũh hấp uh vãn nãm polei âu polei to
19. Drỡnglỏ đỡng kiỡ potruh nỡr, drăkăn potăl hấp potruh todra
20. Kopô tono xa lờ hấp akhan xa lờ,

21. Kôpô hokăn xa xết hăp akhan xa xết
22. Mũh kôpô xa ăa tở mir uh 'meh toroi
23. Mũh rômo xa kotao ăh jih mir uh kơ vă tokoi
24. Kôpô lôch tở cham hăp athei hrũ
25. Rômo lôch tở mir hăp athei pũ
26. Yang găh hlếch hăp uh 'meh tởl, yang atôo găh hlếch hăp uh 'meh toroi
27. Kră polei hrềng xonăm hăp pom 'mong
28. Tơ 'ngla kôpô rômo hăp uh kăl lể
29. Mũh kôpô lôch hăp athei hrũ kôpô, mũh rômo lôch hăp athei hrũ rômo
30. Tôgở jởng hăp athei hrũ hăm nhữg
31. Kôpô rômo jăk hăp pokra hăm ier, pởngol rômo hong hăp pokra hăm ier
32. Gă ăa ruh, tởm kotao răm uh kơ đêi tởdronk kơ athei tolang.

Giết gia súc phá hoại mùa màng mà không báo cho chủ nhân

1. Trâu đực dưới đầm thường có chủ, bò đực trên bãi thường có người trông,
2. Cây lúa trên rẫy có người trông người tĩa,
3. Nhà rông giữa làng có người coi người giữ,
4. Kẻ trai nào dám to gan lớn mật,
5. Sải chân ngăn đòi vượt núi cao một ngày,
6. Vòng tay hẹp đòi ôm cả bầu trời,
7. Đao cùn đòi chém sừng tê giác trên đầu,
8. Không dây thừng đòi bẻ ngà voi trên núi,
9. Kẻ gái nào tính hung hăng như sói trên đồi,
10. Trẻ con nào tính nóng như ngọn lửa,

11. Miệng chưa nói nhưng tay đã chém, chuyện chưa bảo nhưng kiếm đã vung,
12. Trâu đực sừng dài một gang tay, trâu cái cổ lớn ba gang tay,
13. Bò chưa trói dây mà đã giết,
14. Chủ nào có biết chủ nào có hay,
15. Chuyện trăm năm từ xa xưa phải rõ,
16. Cây lúa chưa ra bông bị trâu gặm, cây mía chưa lớn cây bị bò nhai,
17. Chủ rầy phải báo tin làng già biết, bon làng hay,
18. Nếu hấn bặn đi làng đông làng tây,
19. Đàn ông thay hấn gửi lời, đàn bà thay hấn gửi tiếng,
20. Trâu đực ăn nhiều thì hấn nói ăn nhiều,
21. Trâu cái gặm ít thì hấn nói ít,
22. Nếu trâu ăn lúa trên rẫy không thềm thừa,
23. Nếu bò gặm cây mía nơi bìa rẫy không thềm báo,
24. Trâu chết ngoài bãi hấn phải đền,
25. Bò chết trên rẫy hấn phải chịu,
26. Yang hướng đông hấn nào thềm thừa, yang atao hướng đông hấn nào thềm báo,
27. Già làng trăm tuổi hấn nào thềm màng,
28. Chủ con trâu con bò hấn không cần biết,
29. Nếu trâu chết hấn phải đền bằng trâu, nếu bò chết hấn phải đền bằng bò,
30. Chân gãy chân hấn phải đền bằng heo,
31. Hòn trâu bỏ đi hấn rửa bằng bằng gà, vía bò bỏ đi hấn rửa bằng gà,
32. Hạt lúa rụng, cây mía đập không có việc gì phải xét xử.

Điều 74. Găh iők totông mŭk tomam bongai nai

1. Bu kơ 'năi tep komăng chă yǝng, 'meh xa iũ nhen drăkăn hơ 'năp
2. 'Meh đak tăng nhen drǝnglo jĩ, 'meh đak 'ngam nhen hơ ioh ăh kodũ mẽ
3. 'Meh xa ăh ăa tam xrôk, kodrot tam bở topu
4. Đổng pia tam lếch pơkao, pro tam kotuen
5. Kon drăkăn đê tam mã tih vớ djở tam mã tôm
6. Bớt mẽ tam rơhu xa hỡ, ăa tam hing xa pro
7. 'Mrăm hră hăp jĩt, chĩt hrǝng hăp hmở
8. Tolei hră hăp tăng, ponhũl hăp tong
9. Jǝng hăp yak, ti hăp iǝk
10. Kung hăp bở, hơ 'lở chêng hăp hlôi
11. Chêng iẻ hăp chếp, chêng yǝng hăp pi
12. Hơngiăng tôi, ti tung, mắt rơih iǝk
13. Kơpô hăp dui nuh, rơmoi hăp dui tolei
14. Tơdrong hơđăh mơnh ăar đê bởh bắt
15. Nở poma lờ bongai mǝng
16. Hơbẻn drăkăn đê hlôi iǝk, topen drǝnglo đê hlôi chếp
17. Bớt hăp uh gơh pơma uh gơh hơ 'ngăh
18. Hăp noh bongai yoch, athei xek tolang

Vụ lấy cắp của cải người khác

1. Ai là người ngày ngủ đêm đi,
2. Thềm ăn chua như đàn bà có chữa, thềm nước đắng như đàn ông có bệnh,
3. Thềm ngọt như trẻ trên lưng mẹ, thềm khi lúa ba chưa trở bông, đàn ông chưa làm tổ,
4. Từ khi dưa chưa ra hoa, cà chưa ra nụ,
5. Từ con gái nhà người mông chưa nở, ngực chưa nhú,
6. Khi mẹ chưa thềm ớt, cha chưa thềm cà,

7. Mũi tên hấn vót, cung tên hấn thủ,
8. Dây nỏ hấn buộc, thuốc độc hấn tẩm,
9. Chân hấn đã bước, tay hấn đã lấy,
10. Cầu thang hấn đã chạm, sàn hiên hấn đã sờ,
11. Chiêng hấn đã cầm, la hấn đã sờ,
12. Vai vác, tay khiêng, mắt đã chọn,
13. Trâu hấn dắt mũi, bò hấn dắt dây,
14. Chuyện đã rõ một người trông hai người thấy,
15. Tiếng nói nhiều người đã nghe,
16. Váy đàn bà người đã lấy, khổ đàn ông người đã cầm,
17. Miệng hấn không thể nói không thể cãi,
18. Hấn là kẻ có tội, phải đưa ra xét xử.

Điều 75. Găh yoch klẽ kon toring, ier bip đe vă bũh xa (Tội ăn cắp gia súc, gia cầm làm thịt)

1. Bôh kôpô yak kũ kã noh athei roi, bôh romo howẽ trong athẽi akhan bắt,
2. Găh âu hăp ngêh iők klẽ tomam đe uh ãi bongai bắt,
3. Hăp ngêh mǎng mu uh ãi bongai bắt,
4. 'Nǎ hrũl uh ãi bongai bắt
5. Bở hăp 'meh xa plei iũ noh pẽ
6. 'Meh xa 'nhẽm bâu phu noh bũh, meh et ãak 'ngam tolei kjar, bôh nhũng rovõng trong hăp ôn
7. Bôh romo hovõl hodrong hăp iők, kõi hăp bở xodrai 'long hodrih, kiẽng jih xodrai 'long kro
8. 'Nǎ hăp tep, mǎng hăp yõng
9. Tì hăp chro gǎh tởng, jởng hăp yak gǎh xũng
10. Mǎt hăp kơleng gǎh âu gǎh to
11. Nhen klang pòk chǎ tomam xa kơmǎng
12. Chǎ minh 'nu nhen kũ xo chǎ khong xa

13. Iők tomam ðe uh kăi bắt đrỗ nglo
14. Iők tomam ðe uh kăi bắt đrăkăn, yă hodro kỡi hăp uh kăi
kochễng
15. Kon poti nuhi hăp uh kăi mơnat, hăp polôch kopô ðe kră
vei
16. Hăp xa romo ðe hơ ioh năng, xa hroh hrei nhữg yă hodro
rong
17. Kễk kỗk kopô hăp xoh
18. Kỗk ăh ako romo hăp klỗm, tong hnong nhữg hăp 'mũi
19. Hăp polôch kopô lỡm hơdrong nhen polôch kon bri bẳh
20. Ponăh romo lỡm cham ðe nhen ponăh juei tỡ jih mir
21. Buh nhữg tỡ rôm hnam ðe nhen păh klak kỡ xo
22. Hăp nuhi khĩn chă klễ hokăn bongai podrỡng
23. Kon kolap hăp klễ hăp hrữ hăm minh ge todrô gĩt
24. Minh pôm hăp hrữ jing 4 tỡ
25. Drong yoch hăp athei tolang mă brễ

Tội ăn cắp gia súc, gia cầm làm thịt

1. Thấy trâu lang thang thì phải báo, thấy bò lạc lối thì
phải trình.
2. Thấy của cải ai rơi thì phải tin,
3. Đàng này hăn tưởng thung sâu không ai biết,
4. Hăn tưởng đêm đen không ai thấy,
5. Ngày vắng không người biết,
6. Miệng hăn thềm ăn trái chua mới hái, thềm ăn thịt thơm
mới nướng, thềm uống nước ngọt dây kjar,
7. Thấy heo lạc đường hăn giấu, thấy bò quên chuồng hăn
lấy,
8. Đầu hăn tấp cành cây tươi, đuôi cành cây khô,

9. Ngày hăn ngủ, đêm hăn đi,
10. Tay hăn thò đàng tây chân hăn bước đàng đông,
11. Mắt hăn bên này, mắt hăn bên kia,
12. Như con cú tìm mồi trong bóng tối,
13. Mò mẫn một mình như con sói tìm mồi,
14. Lầy của người không cần biết đàn ông, lầy của người không cần biết đàn bà,
15. Bà góa đầu hăn không cần nghĩ, con côi tim hăn không cần thương,
16. Hăn đã giết con trâu người già chăn, hăn đã ăn con bò người trẻ dắt,
17. Ăn vôi vàng con heo của bà góa nuôi,
18. Lọc lọc trên cổ trâu hăn đốt, mổ trên cổ bò hăn ném,
19. Máng heo dưới sàn nhà hăn vùi,
20. Hăn giết trâu trong chuồng như giết thú trên rừng,
21. Bắn bò trong sân người như bắn con nai nơi bìa rẫy,
22. Mổ heo dưới sàn người như mổ bụng con sói,
23. Hăn thật to gan lớn mật dám cướp vợ người tù trưởng.
24. Con vật hăn cướp hăn trả bằng một ghè rượu quý,
25. Một con hăn phải đền thành 4 con.
26. Tội của hăn cần đưa hăn ra xét xử.

Điều 76. Pơm kơnh hăm bongai tở anấp bôl lơ (Tội làm nhục hoặc lăng mạ người khác trước nhiều người)

1. Tở anấp bôl lơ noh lach kơ bongai nai
2. Ầh jang mir ga pơma rodu, jur hơdrẳm đak pơma xa hơ iă
3. Ầh lơ bongai noh pơma lach rơ ông rơ ang, ầh bôl lơ noh totoh âu to
4. Rim bongai adoimỡng ngắl, rim bongai bôh
5. Pơm ăn bonôh hểl xơ 'ngon, pơm ăn đon bongai kodở

molâu

6. Pơm ăn rim bongai pochê, pơm ăn bongai nai năng urh
lêch kiơ
7. Pơm ăn jơnggồm roi kơdở
8. Ầh jang mir kuă kiơ apinh, jur tở đak kuă kiơ poma, oei
minh adrở kuă kiơ apinh dih bắ
9. Kơlih kuă apinh mã hơdu
10. Đei tởdrong 'meh akhan kơlih kiơ kuă krao apinh ầh anih
rơ nguă
11. Đei tởdrong kắl potruh kuă kiơ apinh tở jih bri
12. Drong jang tam trở athei tobắt, tởdrong jang tam keh athei
potho akhan bắl, tởdrong jang tam 'lởng athei potho
13. Oei tanh jưống mã đe akhan holắh,
14. Bơnôh hang thoi xa hmôch iủ
15. Gơnom krắ polei tolang pơ 'lởng tơnắp,
16. Drong yoch hắp athei tolang mã brẻ

Tội làm nhục hoặc lăng mạ người khác trước nhiều người

1. Đang ở trước mặt nhiều người lại mắng một người
2. Lúc đi rắy luôn nói nhẹ nhàng, lúc xuống suối lại nói vui
vẻ
3. Lúc nhiều người lại mắng oang oang, lúc nhiều người lại
chửi om om
4. Ai ai cũng đều được nghe, ai ai cũng đã được thấy
5. Làm cho lòng người buồn rười rượi
6. Làm cho lòng người thấy xấu hổ,
7. Làm cho mọi người cười chê, làm cho người khác khinh bỉ
8. Làm cho lòng thêm tủi nhục

9. Lúc đi rẫy tại sao không hỏi, lúc xuống suối tại sao không nói, lúc ở riêng sao không hỏi nhau
10. Tại sao không hỏi nhẹ nhàng
11. Có chuyện muốn nói sao không gọi hỏi nơi vắng vẻ
12. Có chuyện cần thưa sao không hỏi ngoài bìa rừng
13. Việc làm chưa đúng nên nhắc nhở, việc làm chưa xong nên khuyên nhủ, việc làm chưa phải nên chỉ bảo
14. Gây sự buồn phiền cho người khác, gây sự tủi nhục cho người khác
15. Nhờ già làng xem xét, giải hòa phân minh
16. Hấn cần phải đưa ra xét xử.

Điều 77. Pơm kơnh hăm bongai tờ anăp bôl lơ (Tội lăng mạ người khác trước nhiều người)

1. Oei tanh brai đê lach urh kơ chăm
2. Kơpô oei pơchoh athei kơpô pơdoh
3. Kơpô bơm đê lach, bongai jang bơm lach
4. Pơm ăn bongai, nai hêcl kơ đon
5. Pơm ăn bongai nai kơdở mơlâ, klak jĩ thoi lẽ xa plei hleo iũ
6. Bơnôh hang thoi xa hmôch iũ, pơm đê kơdở noh hăp athei 'nhao
7. 'Nhao hăp urh lai yơ rơgoh, hơ iơch noh xik ier
8. Hlăm noh xik nhũng, jơhngỡm da bĩr kơdởl, um ai xỏ
9. ' Meh đĩ yoch noh pơkra hăm nhũng
10. Gonom kon pơlei pơđăp nẽ jỏ
11. Gonom kĩa pơlei tolang pơ 'lỡng tonăp

Tội lăng mạ người khác trước nhiều người

1. Đang đan gùi mà bị mắng là lười

2. Đang dệt vải lại mắng là vụng về
3. Trâu đang cày đi bảo trâu ngừng
4. Trâu bị mắng oan, người bị lây vạ
5. Gây sự buồn phiền cho người khác, gây sự tủi nhục cho người khác
6. Ruột sốt như đang ăn me chua, lòng rất như đang ăn kiến vàng
7. Làm người xấu mặt bắt nó phải rửa, rửa bằng nước không bao giờ sạch
8. Nhẹ thì một rượu, một gà, nặng thì một rượu, một heo
9. Mặt bớt xấu, lòng bớt phiền
10. Nhờ dân làng bàn bạc, tha thứ
11. Nhờ già làng xem xét, giải hòa phân minh

APĂNG MÃ 2: TỜ OEI UNH OM PĂNG UNH HNAM

CHƯƠNG 2: HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Điều 78. Et poxít ổng mai (Lễ đám hỏi)

1. Hodruh todăm huch bắ, thoi ong tochă đak xut, thoi xut năm tochă rang choh ang
2. Tổng lắ đon kơ hodruh polei gắ to, tổng lắ kơ kon hodruh polei gắ âu.
3. Athei hovơn đe kắ chắ trong
4. Minh pôm ier, 8 đẳm xik, 5 tở kong, 2 tở chomei 'nhắ pojao ăn unh hnam hodruh
5. Todăm polei pắ to, hodruh polei gắ âu mớng nờ pokắ bre klo hokắ
6. Tổng tobre xanga tằm xa blu ier, atům et minh đẳm xik
7. Nờ pokắ đổng tobre, kắ polei bớng pang, kon polei duh kotổng
8. Mã đei bơngai pơma trong âu jang trong nai noh hắ pơxrủ, hắ athei pokra
9. Thoi nờ roi toroi ắh pơgê, thoi nờ 'nao potruh ắh koxỏ.

Lễ đám hỏi

1. Trai gái đến với nhau, như ong tìm đến mật, như vò vẽ tìm đến hoa
2. Nếu đã ưng con gái làng đông, nếu đã thích con trai làng tây
3. Phải nhờ người mối đến hỏi
4. Một con gà, tám ghè rượu, năm cái vòng đồng, hai dây chuỗi hạt mà đem trao nhà gái
5. Trai làng trên đến, gái làng dưới qua nghe chuyện cam kết hai vợ chồng

6. Nếu hai người đã cùng ăn đùi gà, đã cùng uống chung một ghè rượu
7. Lời cam kết giữa hai người, già làng đã chứng, người làng đã nghe
8. Mà có kẻ nói đằng đông mà làm đằng tây thì hấn sẽ chịu phạt nặng, hấn sẽ chịu đền lớn
9. Như lời vừa nói lúc sáng, như tiếng vừa thưa lúc chiều.

Điều 79: Poxĩ ỡng mai (Đính hôn)

1. Tổng lăp hodruh iők pom hokăn, tổng lăp drỗ nglo iők pom klo
2. 'Moih bắt trong năm jang mir athei apinh drỗ nglo
3. 'Moih lể kơ trong vắk đak athei apinh drăkăn
4. Rắt chêng toplih ge athei apinh bongai podro,
5. Xung đêi gờr dăh tam, đrăm đêi kơdroh dăh tam
6. 'Long hre đêi bongai dui
7. Apinh lăng đon bonôh bongai noh, apin hơdăh bók 'nhống, pơmai, mih ma duch nă yă yăng
8. U' h koxĩ 'moih pojao kong noh hiôk, uh xĩ 'moih pojao chomei noh bôn h
9. Truh 'nă komăng kheĩ ponĩl, truh 'nă jang mir ăa rovon
10. Bốt doh phe ăa bênh xum, hơbơ bênh bong
11. Ăh noh kopô romo bênh hodrong, ier bênh cham
12. Kon drăkăn chủ đăo lờm 'nă et togar, drỗ nglo kăp xung lờm 'nă pokong,
13. Đang kơ noh potơm gờh bưh kopô, romo
14. 'Nhăk minh đrăm xik, 'nhăk minh pôm ier
15. Atũm hăm xier pham xơkat toroi hăm yang hopang, apinh xonêp xonua
16. ăa păh atũm pojao kong, chố chomei

17. Atũm bǎl homet por toyông, atũm bǎl homet tomam xa
18. Atũm xa blu ier, et atũm minh đrăm xik, atũn gxõng 'mǎng jǒgỡl
19. Atũm et xỏ hǎm bre ỡng mai, thơ thâu ǎn tobre erih xỏ
20. Ủh goh bở đon blẻk blẻk ầu to, 'mẻm kơ eng bǎl roneh kon xâu,
21. 'Mẻm kơ eng bǎl truh kodũ kỏk, xỏk ko, honenh pǎ đei oei

Đính hôn

1. Nếu thích cô gái về làm vợ, nếu ưng con trai về làm chồng
2. Muốn biết đường đi rầy phải hỏi đàn ông
3. Muốn thạo đường đi lấy nước phải tra đàn bà
4. Mua chiêng đôi chẻ phải hỏi người buôn bán,
5. Cái rìu đã có cán chưa, cái chẻ đã có hèm chưa
6. Cây mây đã có người kéo
7. Hỏi xem trong lòng người ấy, hỏi kỹ người anh, người chị, hỏi kỹ cô, dì, chú, bác
8. Không phải muốn trao vòng là dễ, không phải muốn trao cườm là được
9. Đến ngày trời đêm trăng rằm, đến ngày làm nông nhàn hạ
10. Lúc đó thóc lúa đầy kho, bắp treo đầy giàn
11. Lúc đó trâu bò đầy chuồng, đàn gà đầy sân
12. Con gái chạm đao trong ngày hỏi, con trai đập rìu trong ngày cưới,
13. Sau đó mới được mổ trâu, giết bò
14. Mang một chẻ rượu cần, mang theo một con gà
15. Cùng một đĩa máu tươi làm lễ khấn báo thần linh, làm lễ khấn thần bảo mệnh
16. Hai bên cùng nhau trao vòng, đeo cườm
17. Cùng nhau chuẩn bị cơm nếp, cùng nhau chuẩn bị đồ ăn

18. Cùng ăn chung một đùi gà, uống chung một ghè rượu, cùng ăn bữa cơm đầu tiên
19. Cùng mừng cho đôi vợ chồng, cùng chúc cho nhau hạnh phúc
20. Không được một lòng hai dạ, thương nhau con cháu đầy đàn,
21. Thương nhau tóc trên đầu bị bạc, răng trong miệng bị long.

Điều 80. Khôi chă 'long unh pơkăp unh om (Tục kiểm củi hứa hôn)

1. Tom pole kră hon toăbăng pơda, goi hon kojung plôi lếch pơkao, tôl kotuen plei.
2. Kon drăkăn tanh kopen rơgei, tanh ai guăng
3. Todrong chă 'long unh, pũ đak xang bắt
4. Kon kơdrăng vỡ chă hơkăn, drăkăn tih oei klo
5. 'Long unh athei chă, xodrai 'long athei pảh
6. Minh hrềng hochố 'long unh pơkăp unh om athei rắk
7. Tổng kơdrăng xang đêi bongai lắp, drăkăn roih đêi bongai huch,
8. 'Long ỳnh kăh bongai nai blah, 'long long kăh bongai nai chếp,
9. Hnam kojung klo bơm jởng, gổ kojung klo bơm ti,

Tục kiểm củi hứa hôn

1. Bụi tre già măng đã mọc, ngọn đã dài bầu đã ra hoa, bí đã ra quả
2. Con gái đàn khó đã thạo, dệt áo đã đẹp
3. Việc kiểm củi, gùi nước đã biết
4. Con trai lớn dựng vợ, con gái lớn tìm chồng

5. Củi tươi phải tìm, canh thẳng phải kiếm
6. Một trăm bó củi hứa hôn phải để dành
7. Nếu trai đã có người ưng, gái đã có người chọn
8. Củi thẳng đã có người chẻ, củi đẹp đã có người mang
9. Sàn nhà chồng chạm bước, bếp nhà chồng chạm tay.

Điều 81. Adruh todăm roih akăk roih klo (Trai gái chọn vợ chọn chồng)

1. Kon hodruh lăp đon noh dăh roi, kon todăm đrông nớh noh apinh
2. Những ba tih đê chă roih, bongai rong những 'lông đê apinh
3. Bongai rong ier chêk đê bônê
4. Kôpô tở mir đê bôh, romo tở cham đê lăng
5. Bongai vei bongai chơng gơh ngăl
6. Tổng lăp năm chă bongai vei, tổng kăl noh chă bongai vei
7. Drong uh lă apinh đê kră, hnam uh chăm apinh đê homuh
8. Kon hodruh gơh tanh drăkăk băt, kon todăm rogei hră đrô nglo lă
9. Tổng đon băt, tở hăt vă, kômăng măt uh 'nhĩp, đon uh xũk
10. Plei nuh tral , kỡl kochêng, jông yak truh hnam, klak truh poih
11. Nớh pơma dim, drong jang đơnưp, xăng chơng mir athei tēm kơjăp, xung koh 'long athei kơjăp
12. Hră lua kon bri athei tâng, 'Mẳm hră athei han, athei 'nhueng

Trai gái chọn vợ chọn chồng

1. Con gái hợp lòng thì cứ nói, con trai hợp tình thì cứ hỏi

2. Con lợn mình to người cứ chọn, người nuôi lợn đẹp được hỏi
3. Người chăm gà đàn được khen
4. Con trâu ngoài bãi người thấy, con bò trong sân người xem
5. Người chăn người dắt được quyền
6. Nếu thích thì tìm người chăn, nếu cần thì tìm người nuôi
7. Việc không biết cứ hỏi người già, nhà không thạo cứ hỏi người trẻ
8. Con gái thạo dệt đàn bà sẽ rõ, con trai thạo cung đàn ông sẽ biết
9. Nếu lòng đã nhớ, lòng đã ưng, đêm mắt không nhắm, lòng không yên
10. Con tim không ngủ, cái đầu vẫn nghĩ, chân bước đến nhà, lòng đến mở
11. Lời nói từ tốn, việc làm từ từ, dao phát rầy phải chêm cho chặt, rìu đốn cây cán phải chắc
12. Nỏ săn thú dây phải căng, mũi tên phải sắc, phải nhọn

Điều 82: Todrong pokong dreng (Lễ hỏi)

1. Tổng tolei hre hlôi dei đe roih, tổng tơm polei hlôi dei đe roiyuh, kon hodruh dei đe trong, kon todăm dei đe pokăp, apinh mẽ bả mã hodăh, mã vao,
2. Jĩl tam mã 'leh hokap, ka tam dei đe yâu tam mã bắt
3. Hodruh lắp kơ đe noh iők chomei
4. Todăm lắp đon noh iők kong
5. Chomei đe hlôi hring, kong hlôi bot tở ti kon todăm
6. Chomei hlôi chỏ tở ti kon drăkăn
7. Những ier athei ƒuh, xik tokang athei chếp đing
8. Kốpô ƒuh, romo 'những, những ngar

9. Drăm tih drăm iě đe roi h
10. Pokong klo hokăn athei hodăh
11. Xik krao pōlei pōla athei đei
12. Xik tokang ăn mẽ bả yă bok, xik tokang ăn mih ma 'những
oh
13. Găh drăkăn bưh nhữnġ jong tomoi
14. Găh đrô 'nglo xik 'lởnġ chă hơvơn kon.
15. Pojao ăn mẽ hokăn bũk bũl por toyông, đrêng chomei
16. Vih hnam klo bưh minh pôm nhữnġ, pũ minh đrăm xik

Lễ hỏi

1. Nếu sợi mây đã có người chọn, nếu cây tre đã có người
rung, con gái đã có người hỏi, con trai đã có người hứa,
hỏi mẹ cho rõ, hỏi cha cho thông
2. Con nai chưa trúng bẫy, con cá chưa người chài chưa ai
bắt
3. Con gái lòng đã ưng thì nhận cườm
4. Con trai tình đã thuận thì nhận vòng
5. Hạt cườm đã khâu cườm đã nhận, vòng đã trao trên cổ tay
con trai
6. Cườm đã đeo trên cổ con gái
7. Lợn phải thui, gà phải mổ, rượu mở lá, cần phải cầm
8. Trâu thịt, bò treo, heo nướng
9. Ché to, ché nhỏ người chọn
10. Lễ cưới cho vợ chồng phải rõ
11. Rượu mời cho làng bon phải có
12. Rượu cho bố mẹ, ông bà, rượu đãi chú bác, anh em
13. Bên nhà gái nướng lợn để đãi khách
14. Bên nhà trai ché ngon để mời làng,

15. Trao cho nhà mẹ vợ vò com nếp, chuối hạt cườm
16. Về nhà chồng nướng một con lợn, gùi một ché ngon

Điều 83. Et pokong kơ kon polei Bahnar Soro (Lễ cưới của người Bahnar Soro)

Bốt hodruh todăm 'meh erih atũm bắ, noh Ƅar pắh adoị pơgớ et xa pơlơh bắ, uh Ƅei pơgớ lờm minh nắ thoi kon polei Bahnar Kon Tum. Hnam đở nglo pơgớ et pơlong lờm minh nắ, hơvơ kon polei truh et xa, hri hơxuơng. Pơgê 'nắ đờng rờng noh, unh hnam đở nglo tồklắh ti hắm unh hnam đắkắn vắ Ƅe yết pơgớ et pơlong, potoi hơvơ kon polei truha tũm et xa. Kon polei Bahnar SờRó lui pơgớ et pokong thoi noh vắ vei Ƅlep todrong hơtở hơnờng lờmt ơpồ. Tơmam et xa noh nhữg ier, todrồ, pơ...

Lễ cưới của người Bahnar Soro

Khi trai gái muốn về sống chung với nhau, thì hai bên đều phải lần lượt tổ chức đám cưới chứ không cùng tổ chức một ngày như người Bana Kon Tum. Nhà trai sẽ tổ chức đám cưới trước trong một ngày, mời bà con trong làng đến ăn uống, cùng nhảy múa, hát hò. Sáng hôm sau, nhà trai tiễn nhà gái về để họ làm lễ cưới, tiếp tục chiêu đãi bà con dân làng. Người Bana Sờ Ró có quan niệm làm đám cưới hai lần như thế để đảm bảo tính công bằng trong xã hội. Đồ lễ vật là heo, gà, rượu, com...

Điều 84. Hơpắh ăn ơngai trong ớg mai (Trả công chủ lễ cưới)

1. Tam bắt jang Ƅe pơtho ăn jang, tam mắ pai Ƅe pơtho ăn pai
2. Tam bắt Ƅuh nhữg Ƅe pơtho Ƅuh, tam bắt Ƅuh ier Ƅe pơtho Ƅuh ier
3. Ơngai gũm pơm tolei 'mắh hắ, ơngai gũm pơm tolei jop

tăi jưŕng

4. Bơngai gũm hơtōk vớỉ pơgăn hnam
5. Bơngai gũm axong xem ka
6. Đeỉ xik tơm đê gũm xik tơm, đêỉ ier đê 'nhắk ier truh, đêỉ nhữnđ đê axong ăn nhữnđ
7. Đêỉ nử 'lỡnđ đê potho ăn poma, đêỉ hłoh vao đê potho ăn băt
8. Klo hokăn thoi mir 'nao muih
9. Athei băt proi noh ẵ đêỉ lơ plei
10. Tam băt jang đêỉ bơngai potho
11. Lũk lữk bủih xik mẽ athei potho, xik tẳnđ 'ngam yắ athei potho
12. Hơkan pojao kong athei krao yắ, klo axong kong athei hơvon bók, mẽ bỡnđ pang bắ bỡh băt
13. 'Nhẽm bủh đê truh xa, xik băt đê truh et
14. Por prunđ đê truh xỡnđ, toyông kok gắnđ đê athei đêỉ
15. Kong hu kong lẻk đê athei đêỉ
16. Bók minh đẳm yắ duh minh đẳm, mẽ minh đẳm bắ duh minh đẳm, athei đê adrỗ xa 'nhẽm ier
17. Đẳm xik bỡnđ pang todrong pokắp
18. Đẳm xik bỡnđ pang trong poxĩt, bỡnđ pang truh kodẳm kon xâu
19. Đon 'lỡnđ đê uh hiot, đê ling băt
20. Kon xâu kodẳm đê nẵm truh
21. Xik tokang, bủh ier, pai por
22. Đon 'lỡnđ đêỉ 'mong, đêỉ kla
23. Nử trở đê bonê, nử yoch đê rằu
24. Drong tam trở đê potho, hnam tam rơgoh đê tobăt
25. Yắ potho xâu đẳkăn, mẽ potho băt
26. Nử klo uh lắp, đon hokăn uh đỡnđ
27. Bơngai trong poxĩt duh athei chiủ pủ

Trắ công chủ lẻ cưới

1. Chưa biếtt làm họ chỉ cho làm, chưa biếtt nắu họ chỉ cho nắu
2. Chưa biếtt thui lợn họ bày cho thui, chưa biếtt mỗ gắ họ dạy cách mỗ

3. Người giúp làm dây ná dây cung, người giúp làm dây nỏ dây gùi
4. Người giúp bắt xà ngang xà dọc
5. Người giúp phân thịt chia cá
6. Có ché rượu họ giúp ché rượu, có con gà họ đem con gà, có con heo họ cho con heo
7. Có lời hay họ bày cho nói, có hiểu biết họ chỉ lẽ phải
8. Vợ chồng mới như rẫy mới phát
9. Phải biết gieo hạt mới nhiều lúa
10. Chưa biết làm có người chỉ bảo
11. Men rượu ngon mẹ phải chỉ, rượu cần nồng bà phải bày
12. Vợ trao vòng phải mời bà, chồng trao vòng phải mời ông, mẹ chứng kiến cha nhìn thấy
13. Thịt nướng họ đến nhấm, rượu nồng họ đến uống
14. Cơm lam họ đến thử, nếp trắng nếp đen họ phải có
15. Vòng đồng vòng thau họ phải có
16. Ông một ché bà cũng một ché, mẹ một ché cha cũng một ché, phải mời riêng họ ăn thịt gà
17. Ché chứng kiến chuyện cam kết
18. Rượu chứng kiến sự kết duyên, chứng kiến đến con đàn, cháu đồng
19. Ôn họ không quên, lòng họ ghi nhớ
20. Con đàn cháu đồng chân họ đến
21. Ché mở lá, gà thui, cơm nấu
22. Ôn luôn đèn, công luôn trả
23. Lời đúng họ khen, lời sai họ bảo
24. Việc chưa tròn họ chỉ, nhà chưa sạch họ nhắc
25. Bà dạy cháu gái, mẹ bảo con yêu
26. Lời chồng không xuôi, lòng vợ không thuận

27. Người mới mai cũng gánh trách nhiệm.

Điều 85. Khôi oei hokăn mã ɓar (Tục cưới vợ lẽ)

1. Bongai đrǝ nglo rong hokăn tonǝ, rong kon tih
2. Chêng ɓenh pra, ɓa ɓenh xum, ɓum ɓenh brong
3. Kopô romo ɓenh rôm thoi lǝ hmôch
4. 'Meh ɗei bongai hlôm unh pai ăn por
5. 'Moih ɗei bongai pǝ ɗak, ɗă 'long unh
6. Hokăn tom athei apinh, athei toroi
7. Mũk hrǝ pojao ăn hokăn tom tǝ 'ngir tom plei
8. Et pokong pǎng sik, pokong pǎng por athei ɗei hokăn tom
9. Et pokong tep pođǝ pêng 'nu adoi ɓich ɗhǝng uh ploh buk
10. Oei hokăn tom xǝ ɓuh romo
11. Noh dang ei oei hokăn goi ɓuh pôm nhũng ɗǝch
12. Xǝ oei hokăn tom ɓuh nhũng
13. Dang ei oei hokăn goi ɓuh pôm ier ɗǝch

Tục cưới vợ lẽ

1. Người đàn ông nuôi vợ đã no, nuôi con đã lớn
2. Chiêng lăm la nhiều, thóc chất đầy bờ, lúa chất đầy kho
3. Trâu bò nhi nhúc như kiến như mối
4. Muốn có thêm người thổi lửa nấu cơm
5. Muốn có thêm người gùi nước, tìm củi
6. Vợ lớn tiếng phải xin, lời phải báo
7. Của bồi đem giao cho vợ trước mặt tom plei
8. Lễ pokong pǎng sik, pokong pǎng por phải được mặt vợ lớn
9. Lễ pokong tep cả ba phải đều nắm nhưng không được đôi mền
10. Nếu trước cưới vợ lớn thui một con bò
11. Thì nay cưới vợ lẽ chỉ mổ một con heo

12. Nếu xưa cưới vợ lớn thui một con heo
13. Thì nay cưới vợ lẻ chỉ mổ một con gà

Điều 86. Drǒ nglo drǎkǎn tam tǒ oei mǎ đei kon (Trai gái trước khi cưới ở với nhau có con)

1. Kodrǎng 'moih xa plei tǎng, drǎkn 'moih xa plei iũ,
2. Đổng rǒng hǒbǎp, tǒ anǎp xang pokǎ,
3. Kon kodih pojao, chomei kodih axong,
4. Todrong drǎkǎn trǒ hǒbǎn, kodrǎng chủ tǒpen,
5. Todrong hrǒih drǎkǎn bǎt, todrong komǎng kodrǎng vao,
6. Mǎ uh vǎ rǎ, bǎ uh vǎ roi,
7. Tom polei uh kǒ lǎ todrong,
8. Ôn xǎp hǎm krǎ thoi juei kodǎu gǎn polei,
9. 'Moih ôn klenh hǎm khul homuh thoi kotǒng kodǎu gǎn đak glung
10. Gru jǒng oei tǒ kǒng, gru juǎ tǒ 'nhǎt oei 'nao,
11. Kodũ drǎkǎn kǒk, toh drǎkǎn gǎm kǒl,
12. 'Nǎr 'moih xa iũ tǒ tom,
13. Komǎng 'moih xa tǒbǎng đak prung đing,
14. Todrong klenh pǒm ǎn yang hopang mǎl,
15. Gǒh chǎ ôn chǎ podǐp thoi yǒ,
16. Đak hrǒ, 'long kro, teh phui phang,
17. Ba uh lǎch rodje, plǒi uh đei kotuen plei,
18. Pǒm nhǔng, pǒm ier, pǒm drǎm xik bǎr pǎh athei pokra,
19. Yoch athei hnoi bǎ, pǎ drong athei apinh mǎ nǎ jǒ,
20. Kung rǒng athei chủ, tǎng hǒt krǎ polei athei rova.
21. Tomam pokong vǎ pokǎp unh om klo hǒkǎn.

Trai gái trước khi cưới ở với nhau có con

1. Trai thêm ăn trái đắng, gái thêm ăn quả chua,
2. Trước mặt đã ưng, sau lưng đã hứa,
3. Chiếc vòng tự đưa, chuỗi hạt tự trao,
4. Chuyện gái đã đựng chiếc váy, chuyện trai đã đựng chiếc khố,
5. Chuyện sớm tự gái biết, chuyện đêm tự trai hay,
6. Mẹ không thêm báo, cha không thêm tin,
7. Già làng nào có biết nào có hay,
8. Vượt mặt người già như con nai chạy qua làng,
9. Muốn vượt mặt người trẻ như con hưu chạy qua suối,
10. Dấu chân vẫn còn trên bờ, dấu phần cong vương ngọn cỏ,
11. Lưng con gái đã oằn, vú con gái đã thâm,
12. Ngày thêm ăn quả chua trên cay,
13. Đêm thêm ăn canh nước tro trong ống,
14. Chuyện lén lút khiến thần linh nổi giận,
15. Sao có thể giấu, sao có thể che,
16. Nước cạn, cây khô, đất cằn cỗi,
17. Lúa không ra hoa, bầu không ra nụ,
18. Một heo, một gà, một ché rượu hai bên phải nộp,
19. Lỗi bố phải cầu, lỗi mẹ phải xin,
20. Cầu thang nhà rông phải chạm, ống điều già làng phải cầm.
21. Lễ vật cưới hỏi để thành vợ thành chồng.

Điều 87. Hơdruh todăm tam pơxít mã oei xa dih bảl boih

1. Kodrăng tam oei kode, đrăkăn tam đei klo
2. Tổng huch bắt bảl vă jing unih om
3. Noh athei toroi kơ mẽ bả, athei potruh nờ hăm tơm pơlei
4. Găh âu todrong tam mã rả, todrong uh đei bongai lể

5. Mã bre hắp xang oei xa dih bảl thoi klo hơkăn
6. Tơdrong đē hắp pơm noh kơdờ kơ kon pơlei, yă b̄ok tồ đon
7. Bre hắp athei atũm pokra hãm pơlei pơla
8. Hãm pơm nhũng, hãm minh tơm xik vẫ hnoi kơ yang
9. Tồg tồbre lấp đon noh pơjĩng unih om hloi
10. Tồg uih tơ oei noh kon pơlei uih pơgỗ.

Trai gái chưa có hôn ước mà có quan hệ với nhau

1. Trai chưa vợ, gái chưa chồng
2. Nếu đã ưng nhau, nếu đã muốn nên vợ thành chồng
3. Thì cha mẹ phải thừa, già làng phải báo
4. Đằng này việc chúng chưa báo, chuyện chúng chưa ai hay
5. Mà chúng đã ăn nằm với nhau như vợ chồng
6. Điều chúng làm khiến người làng xấu hổ, ông bà nổi giận
7. Chúng phải chung nhau tạ lỗi với làng
8. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu để làm lễ tạ thần
9. Nếu hai người ưng nhau thì kết nhau làm vợ làm chồng
10. Nếu không lấy nhau thì làng không ép.

Điều 88. Hơdruh tồdãm tam tơ oei, oei xa dih bảl đēi kon noh athei pokra xoi tồbeh kơ yang hơpang adrol kơ proi b̄a

1. Tồ 'ngir lấp, tồ anấp pockă,
2. Tơdrong huch hơdruh tồdãm tồchă kơdih,
3. Kơmăng tồchă, pockă kơ 'nă,
4. Jồg 'ngeo yak, jồg 'ma bỗk kơdih,
5. Chũ tồpen, chếp hơbăn vẫ,
6. Pơdũk plông, tồ gẫ, kơdũ kơ,
7. Kon lồm pơdũk thoi plôi xang đēi yồg,
8. Kon đrăkăn lồm klak thoi tồ đēi tơm,

9. Yang Sri athei xoi hăm bờbe,
10. Yang Đak athei xoi hăm những ,
11. Jờng kung athei chruih hăm kotoh pham,
12. Bờr đrônglo hăm đrăkăn athei potruh, athei apinh
13. b Nẻ kơ bắt, xut lễ todrong xob,
14. Những, ier homet bưh plang,
15. Todrong klo hơkăn mẽ bả potom potruh nờ.

Trai gái chưa cưới nhau lỡ có con phải cúng thần nước trước khi trả lúa

1. Trước mặt đã ưng, sau lưng đã hứa,
2. Chuyện trai với gái tự đến tự tìm,
3. Đêm tự đến, ngày tự đi,
4. Chân trái tự bước, chân phải tự đi,
5. Cái khó đã đựng, chiếc váy đã chạm,
6. Bụng tròn, vú thâm, lưng oằn,
7. Con trai trong bụng như nụ bầu đã có cha,
8. Con gái trong bụng như nụ bí đã có mẹ,
9. Yang Sri (lúa) họ phải cúng bằng dê,
10. Yang Dăk họ phải cúng bằng heo,
11. Chân cầu thang nhà nhà máu phải bôi,
12. Miệng trai với gái phải mở, phải xin
13. " Xin đừng nhớ, hãy bỏ qua chuyện cũ",
14. Heo chuẩn bị dâng, gà chuẩn bị mổ,
15. Chuyện vợ chồng bố mẹ bắt đầu mới mở lời.

Điều 89. Todăm povih hnam đrăkăn chõng mã đờng rờng noh proih lễ ẹ

1. Komăng hấp truh reh brở bing bong ăh pra hnam

2. 'Nă hăp krao đe năm trong
3. Hăp popom lăp kơ kon đe
4. 'Nă hăp găn, komăng hăp truh thoi bongai lôm nham
5. Kon đrăkăn đe lăp, huch kơ hăp
6. Kon đrăkăn đe potruh nớ hăm mẽ bả yă bok
7. Todăm kueng kopống, hodruh kueng kơ nồm xang bắt
8. Todrong klo hokăn tobố dăh yếng, todrong klo bố dăh athei keh
9. Hăp hongăh thoi komăng tam lăh reh brố
10. Hăp hongăh 'nă thoi đe tam mã truh trong
11. Hăp hongăh thoi komăng tam mã lăh truh jờng
12. Kon đe uh xĩ thoi pokao kữ kă tở bri, kon đe uh xĩ 'nhết tở mir
13. Mã pogê hăp pế, koxố hăp kơ 'nếk
14. Hăp pom 'mế kon đe, hăp hơ 'nhăk todrong uh kơ 'lống ăn unh nham đe
15. Todrong yoch hăp athei hrủ hăm romo, ăar đrăm xik, todrau tở kong.

Từ hôn

1. Đêm hăn qua gậy đờn binh bong dưới sàn nhà
2. Ngày hăn lại gọi de tròng tới hỏi
3. Hăn ra mặt như ưng con người ta
4. Ngày hăn qua, đêm hăn sang như người trong nhà
5. Con gái người ta đã ưng bụng, thuận lòng với hăn
6. Con gái người đã chịu mở lời với cha, thừa tiếng với mẹ
7. Trai xóm trên, gái xóm dưới đều đã hay chuyện
8. Chuyện vợ đáng ra phải thành, chuyện chồng đáng lẽ phải nên

9. Hấn lại chối như đêm chưa từng qua gãy đàn
10. Hấn lại chối như ngày chưa từng bảo người sang hỏi
11. Hấn lại chối như đêm chưa từng có bước chân sang
12. Con người ta đâu như hoa dại trên rừng, con người ta
đâu phải cỏ dại trong rẫy
13. Mà sáng hấn bề, chiều hấn ngắt
14. Hấn làm cô gái ô danh, hấn mang tiếng xấu cho nhà người
15. Tội của hấn phải đền bằng một con bò, bằng hai ghè
rượu, bằng sáu cái cồng đồng.

Điều 90. Hodruh todăm pojao kong mã toľẽ uh ɛi to' oei

1. Hodruh todăm năm tochă
2. Mẽ bả uh lẽ, yă bok uh ɛi poɛp
3. Thoi xut tochă truh ɛak xut, thoi mắt meng tochă pokao
4. Chomei xang trong, kon ti xang ɓot
5. Thoi gờ xang tēm tở 'nhik, thoi gờ xang tēm tở xăng
6. Gô 'nă vih oei atũm minh hnam
7. Mã dang ei hắp tophĩ ɛon nỡ poma
8. Hắp 'moih veh ver pã vă
9. Hắp 'moih proih lẽ kong ɓăk, chomei pojao
10. Hắp noh bongai pơm yoch athei tobang tolang
11. Hắp athei hrũ ăn bongai trong pôm ier
12. Hắp athei podreo kong ăn ɛe, hắp athei hrũ ăn kơ ɛe, hằm
những pêng hoɛa, hằm pôm gô topho hoɛa.

Đã trao chuối hạt cườm nhưng từ hôn

1. Trai gái tự tìm đến với nhau
2. Cha mẹ không bắt, ông bà không ép
3. Như ong tự tìm đến với mật, như bướm tự tìm đến với hoa

4. Vòng tay đã nhận, chuỗi cườm đã đeo
5. Như cán đã tra vào cuốc, như chuỗi đã tra vào dao
6. Chờ ngày về chung một nhà
7. Mà giờ hấn lại thay mặt đổi lời
8. Hấn muốn quay lưng ngoảnh mặt,
9. Hấn muốn cời bỏ cái vòng đã đeo, chuỗi cườm đã trao
10. Thì hấn là kẻ có tội cần đưa ra xét xử
11. Hấn phải nộp cho người mỗi một con gà, hấn phải trả lại vòng cho người ta
12. Hấn phải bồi thường cho người ta, Bằng một con lợn ba gang, bằng một chiếc nồi đồng bảy gang.

Điều 91. Todăm pơm ăn hơdruh oei hngăm mã ưh kơ oei

1. Thoi ong năm tochă đak, thoi xut năm tochă pokao
2. Ừh đêi bu athei, ưh đêi bu pơđep hăp năm
3. Hăp 'mêm hăp huch noh năm truh
4. Hăp oei prăt nă ưh bắt komăng kơ 'nă
5. Hăp bĩ prăt măng ưh bắt pơgê
6. Kon đê kodũ ko, toh găm tống, hokâu jăn gleh lap
7. Jống yak tonap tap, pũ đak pă đêi pran thoi xo
8. Todrong jing klo hokăn tobổ dăh athei yếng
9. Măng tam 'ngăh, ier tam tom ố
10. Veh mắt nờ pơma pha, veh rong todrong xang đĩ
11. Dang ei hăp pojăng găh to, hongăh găh âu
12. Hăp 'moih lể kon đê huăng hơlũng
13. Hăp 'moih lể kon đê tở bri kơdrong
14. Lể minh 'nu hăp athei pơxrũ ăn bơngai hơdruh noh
15. Minh jĩt tở đrăm hăp athei tokang ăn kon hodruh đê
16. Bơ tở buk hăp athei pơtruh pơm tonổ đon nge

17. Kong hắp athei pojao, jên hrũ hắp athei ăn
18. Tổng kon drăkăn hắp athei rong truh kon goh tanh brai
19. Tổng kon kodrăng hắp athei rong truh kon goh dui hră.

Chàng trai làm cô gái có thai nhưng không lấy

1. Như ong đến với nước, như vò vẽ tìm đến với hoa
2. Chẳng ai xui hấn qua, chẳng ai ép hấn lại
3. Hấn nói thương nên mới qua, hấn nói ưng nên mới sang
4. Hấn ở cả ngày không biết có chiều
5. Hấn nằm cả đêm không biết có sáng
6. Con người ta lưng đã oằn, vú đã thâm, người nặng mình mới
7. Bước chân đã thấy khó, gùi nước đã thấy nhọc
8. Chuyện thành vợ thành chồng đáng lẽ phải nên
9. Đêm chưa tàn, gà chưa kịp gáy
10. Ngoảnh mặt lời đã khác, quay lưng chuyện đã xa
11. Nay hấn lại cãi đặng đông, chối đặng tây
12. Hấn muốn bỏ con người ta nơi hồ sâu, khe cạn
13. Hấn muốn bỏ con người ta chốn rừng sâu, nước độc
14. Bỏ một con hấn phải thui tã lỗi cho cô gái
15. Rượu mùi ghê hấn phải mở đèn tội cho cô gái
16. Hai cái chẵn hấn phải mang cho ấm lòng trẻ nhỏ
17. Chiếc vòng đồng hấn phải trao, tiền phạt hấn phải chịu
18. Nếu là con gái hấn phải chăm đến khi nó biết cầm khung dệt vải
19. Nếu là con trai hấn phải nuôi đến khi nó biết cầm cung bắn tên.

Điều 92. Oei hngăm chông mã uh vă ră bả kơ bok hơ ioh

1. Kon drăkăn yoch mẽ potho uh mống,
 2. Kon drăkăn yoch mẽ akhan uh kơ lấp
-

3. Hấp klenh thông mǎng, hấp ôn vih mǎng
4. Dang ei kodũ ko, tih gǎm
5. Jǒng kon lǒm podũk goh juǎ
6. Ti kon goh pơ pở
7. Bǎ kơ ɓok hơ ioh noh bu tam ɗei bongai bôh
8. Bǎ ɓok hơ ioh tam ɗei bongai bắt hơnǎn
9. Mẽ tra kuǎ, ɓǎ tra uh
10. Hawp 'meh roneh kon tở bri minh adrỏ
11. Hấp 'meh rong kon adrỏ adrǎn
12. Hấp noh bongai tonglǐng đon uh kochu
13. Hấp noh bongai horǎng kỡl uh vǎ mǒng
14. Polei rập pơxũ kodih hấp athei pũ
15. Polei rập pơkra hấp athei chiu.

Về việc có thai nhưng không khai cha đứa bé

1. Đứa con gái hư mẹ nói không nghe,
2. Đứa con gái hư mẹ bảo không vâng
3. Nó trộm đi đêm, nó lén về khuya
4. Giờ lưng đã oằn, vú đã thâm
5. Chân con trong bụng đã biết đạp
6. Tay con trong bụng đã biết vung
7. Cha của đứa bé chưa ai thấy mặt
8. Cha của đứa bé chưa ai biết tên
9. Mẹ tra nó không chịu nói
10. Cha hỏi nó không chịu thưa
11. Nó muốn đẻ con ngoài rừng một mình
12. Nó muốn nuôi con một thân
13. Nó là đứa ngang bướng không chịu vâng lời
14. Nó là đứa cứng đầu không chịu vâng lệnh
15. Làng bắt đền tự nó phải lo

16. Làng bắt vạ mình nó phải chịu.

Điều 93. Todrong yoch đei prei (Tội chữa hoang)

1. Nờ bả potho hấp lễ, nờ mẽ totả hấp uh păng
2. Bok potho mả dĩ nờ, yả akhan mả kro hơlổng
3. Hấp thoi kopô uh đei chũt muh
4. Thoi hoxeh uh đei chỗ tọii đon
5. Jổng yak mả mảt uh bôh trôk
6. Tì dui mả uh bôh chơla
7. Tọii hră xang dui, 'mẳm xang ponăh
8. Dang ei todrong hlôi, todrong xang jing noh ol bral
9. Dang ei podũk xang tih, kodũ xang ko potom bôh
10. Tổng glaih taih lôch, romo tở cham, lôch kopô lờm polei
11. Kon polei jolâm jolu noh yoch yuơ đổng hấp
12. Kon polei poxrũ hấp athei chiu, kon polei poxrũ hăm athei pojao
13. Todrong yoch hấp athei hrũ hăm pôm romo, jĩ tom xik
14. Pokra pơ 'lổng ăn polei pola
15. Vả polei uh đei bôm 'mi tih porăm
16. Vả polei uh đei pũ tổ phang pođang
17. Vả yang konẽ uh đei truh porăm kon polei
18. Tổng poxrũ mả uh đei pojao, tomam pokra uh đei ăn noh hấp athei jăk đổng polei.

Tội chữa hoang

1. Lời cha khuyên hấn bỏ, lời mẹ ngăn hấn mặc
2. Ông bảo đến cặn lời, bà nói đến khát họng
3. Hấn như con trâu không chịu thùng
4. Như con ngựa không chịu cương
5. Chân bước mà không nhìn thấy bùn lầy

6. Tay với mà không thấy có gai nhọn
7. Dây cung đã buông, mũi tên đã lao
8. Nay việc đã lỡ, chuyện đã thành mới thấy hối
9. Nay bụng đã to, lưng đã oằn mới thấy buồn
10. Nếu sét đánh sấm giập, chết bò trên bãi, chết trâu trong làng
11. Cả làng bị jolâm jolu thì tội do hấn gây ra
12. Làng bắt vạ hấn phải chịu, làng bắt phạt hấn phải nộp
13. Tội của hấn phải đền một bò, mười ché rượu
14. Tẩy rửa cho làng, xả xui cho làng
15. Để làng không phải chịu mưa to
16. Để làng không phải chịu nắng hạn
17. Để cho thần dữ, thần xấu không đến quấy nhiễu buôn
18. Nếu của phạt không đem nộp, của đền không đem giao thì hấn sẽ bị ra khỏi làng.

Điều 94. Bongai pogăn todrong tơ oei unh om đe

1. Unh jễ khỡng mã iők đak chruih
2. Pơkao jễ choh mã iők ti kơ 'nẻk
3. Đak hlăng hắp vớ ăn đak koxők
4. Gổ por oei kodorks hắp topăt unh
5. Hắp gar hăm bre xem tờ plenh, hắp gar hăm ka tờ đak
6. Đe hắp bắt bắ hắp 'moih pogăn, đe hắp tơ oei bắ hắp 'moih dốt
7. Hókăn uh xĩ tai pơlai, klo đe uh xĩ bongai hơlenh
8. Hắp pơm todrong 'mẻ, pơm tohlăk tohlĩn
9. Tởng đei todrong uh 'lởng, tởng đei todrong konẻ truh
10. U'h yẻng klo hơkăn
11. Hnam uh atũm chơẻng, por uh đei minh gổ

12. Noh ðei todrong ðe athei xek tolang hăm hắp.

Người làm cản trở hôn nhân

1. Lửa sắp bén mà lấy nước dập
2. Hoa chóng nở mà dùng tay bẻ
3. Nước trong hẩn khuấy cho đục
4. Nồi cơm đang sôi hẩn vội dập lửa
5. Hẩn ganh với đôi chim trên trời, hẩn ganh với đôi cá dưới sông
6. Họ mang cườm hẩn muốn cản, họ trao vòng hẩn muốn ngăn
7. Vợ người đầu phải ma lai, chồng người chẳng phải kẻ gian
8. Hẩn làm điều trắc trở, gây việc rắc rối
9. Nếu việc không hay xảy đến, nếu điều chẳng lành ập tới
10. Chồng không thành, vợ không nên
11. Nhà không chung vách, cơm không chung nồi
12. Thì có việc phải xét xử giữa người ta với hẩn.

Điều 95. Klẽ hokăn/klo bongai nai

1. Ðe potruh nờ ăh pơê, apinh ăh 'năh ðờng
2. Kong ðot tở ti, chơmei chỗ ako
3. Klo hokăn ðe poyềng boih
4. Kơpô romo xang ðuh, xik tơm xang tokang
5. Pơlei gắh âu pắh to xang bắt todrong xố
6. Todăm năm chủ 'mắng lăm, ðrăkăn truh chủ gồ por
7. Hobăn lờm hokâu hokăn ðe hắp truh hrốt, topen hokâu klo ðe hắp truh togar
8. Klẽ hokăn ðe thoi klẽ tơm kotao poda, togar klo ðe thoi brốt pokai ðờng ti hơ ioh
9. Hắp pơm ăn unh nham ðe uh ðei tonố, xik pắ ðei bắt
10. Hắp noh bongai tôh pơchắh ðrăm xik, tôh pơchắh tolop lờm ti nham ðe

11. Hấp noh bongai pơm chere topải unh hnam đê
12. Hấp noh đêi todrong yoch athei xek tolang.

Cướp vợ /chồng người khác

1. Họ đã hỏi vào buổi sáng, thưa lúc buổi trưa
2. Chiếc vòng đã trao tay, chiếc cườm đã đeo cổ
3. Chuyện vợ đã nên, chuyện chồng đã thành
4. Trâu đã thui, lợn đã mổ, rượu đã cấm cần
5. Làng trên đã hay, xóm dưới đã biết, chuyện vui đã thành
6. Kẻ trai đến chạm cửa buồng, kẻ gái đến chạm nôi com
7. Váy trên thân vợ người hấn đến giặt, khó trên thân chồng người hấn tới đoạt
8. Cướp vợ người như cướp cây mía non, tranh chồng người như tranh quả dưa trên tay trẻ
9. Hấn khiến cho nhà người ta bếp không còn ấm, rượu không còn ngọt
10. Hấn là kẻ đập vỡ ghè rượu, đập nát quả bầu trên tay nhà người
11. Hấn là kẻ đã gây bao việc tan tác cho nhà người
12. Hấn là kẻ có tội phải đưa ra xét xử.

Điều 96. Gãh bongai chăl blal hăm klo pơmai oh lờm unh hnam

1. Hấp noh pơmai pôm mẽ roneh pojing, hấp noh oh pôm bă mã đêi
2. Thoi plei tồl lờm minh hodra, thoi plôi atũm minh hnur
3. Noh mã klo pơmai hấp togar khỗm mã đêi
4. Noh mã klo oh hấp brốt khỗm mã đang
5. Pơmai hấp tam mã hiong, oh hấp tam mã lôch
6. Pơmai tam kră uh kăl bongai podjoi

7. Oh hắp oei grăng tam kăl bongai potăl
8. Hắp pom todrong yoch ăn đê râu
9. Hăn làm chuyện khiến cho người dưới chê
10. Hắp hrốt gờ 'nhik, hắp dui gờ xăng
11. Hắp athei bom xek tolang.

Tội cướp chồng chị em gái trong nhà

1. Hăn là chị cùng một mẹ mà ra, hăn là em cùng một cha mà thành
2. Như quả bí cùng một dàn, như quả bầu cùng một lư
3. Vậy mà chồng chị hăn đoạt cho bằng được
4. Vậy mà chồng em hăn chiếm cho bằng xong
5. Chị hăn đâu đã mất, em hăn đâu đã chết
6. Chị chưa già đâu đã cần người nối
7. Em còn khỏe đâu đã cần người thay
8. Hăn làm điều đáng cho người trên cười
9. Hăn làm chuyện khiến cho người dưới chê
10. Hăn là kẻ giết cán khôi cuốc, giết chuôi khôi dao
11. Hăn phải bị đưa ra xét xử

Điều 97. Tơ oei bắ uh toroi hăm tom polei

1. Uh đêi toroi hăm mẽ bắ, hăm tom polei
2. Tobre oei xa tep atũm dih bắ thoi klo hokăn
3. Tom jri kỡl polei tobre uh toroi
4. Tom hra kỡl đak tobre duh uh poră
5. Tobre uh kỡ yom hăm bongai kră
6. Tobre honhăm đê homuh
7. Tobre oei atũm mã uh đêi bũh 'nhỏ pôm nhũng
8. Tobre oei dih bắ uh đêi vắ minh tom xik

9. Toring kơpởng pongốt, toring kơnởm jâu akhan
10. Minh pôm nhữg hotở pôi ti duh keh
11. Minh tơm xik hotở hăm blu duh đàng
12. Minh pôm ier hotở xem plenh duh brăm
13. Vă hodruh tođăm polei pola bắt lẽ
14. Dang ei tođrong yoch tobre duh jing, tobre athei pũ yoch
15. Polei pơxrũ tobre hăm nhung
16. Polei phak tobre hăm todrô

Lấy nhau không báo cáo với già làng

1. Cha mẹ không thừa, già làng không báo
2. Chúng ăn chung ngủ cùng với nhau thành vợ thành chồng
3. Cây đa đầu làng chúng không tới báo
4. Cây sung đầu suối chúng không tới thưa
5. Chúng xem thường người già
6. Chúng khinh khê người trẻ
7. Chúng dất nhau về không một con lợn thiến
8. Chúng đưa nhau về không một ché rượu mớ
9. Làng trên thác mắc, làng dưới bàn tán
10. Một con heo bằng bắp tay cũng xong
11. Một ché rượu bằng bắp đùi cũng xong
12. Một con gà bằng chim sẻ cũng đủ
13. Để trai làng dưới biết, gái làng trên hay
14. Nay tội của chúng đã thành, lỗi của chúng phải nhận
15. Làng phạt chúng bằng heo
16. Làng phạt chúng bằng rượu.

Điều 98. Tơngăm klo hơkăn

1. Klo hơkăn thoi hodrei hơpăl
2. Hơkăn pơgiởg unih pai por, klo chỗ tơm xik hơvon,

3. Klo chong mir ming pok, hokăn kăt 'nhết proi hõbo,
4. Klo honguang rôp kon bri, hokăn tanh kôpen, tanh ao,
5. Klo koh 'long bở hnam, hokăn chă 'long unh, pủ đak ,
6. Klo hokăn erih tơnăp dih bắ
7. Ba bệnh xum, hõbo bệnh hơdra
8. Kôpô bệnh cham, romo bệnh hơdrong, những ier bệnh cham
9. Tôm hõbo tở mir giống 'lỡng, tôm ba tở na jok bắk
10. Todrong yoch trở, hrôih măng athei vào
11. Todrong iế klo hokăn pring bắ
12. Todrong tih đêi tôm polei tởlang, kon polei atũm mớng
13. Nế tởlễ thôi lể hokă xang bắk
14. Nế tởhrêk thôi hơdrei xang tởgở
15. Chơmei iốk noh nế pởdreo
16. Kong xang bốt nế lể hong
17. Erih hăm dih bắ truh rơneh kơdrăm kon xâu
18. Erih dih bắ truh kơđũ kốk xốk kơ.

Quan hệ vợ chồng

1. Vợ chồng như cối với chày
2. Vợ nhóm bếp thổi cơm, chồng cầm cần mồi rượu,
3. Chồng phát rẫy dựng chòi, vợ dọn cỏ tĩa bắp,
4. Chồng săn thú trên rừng, vợ đan khổ, dệt áo,
5. Chồng đồn cây dựng nhà, vợ kiếm củi gùi nước,
6. Vợ chồng phải sống thuận hòa
7. Lúa chắt đầy bồ, bắp treo đầy giàn
8. Trâu đầy bãi, bò đầy chuồng, lợn gà đầy sân
9. Cây bắp trên rẫy lên tốt, cây lúa trên rẫy lên xanh
10. Chuyện phải trái đúng sai, sớm tàn chiều tắt
11. Chuyện nhỏ vợ chồng tự bảo ban

12. Chuyện lớn có già làng phân, người làng cùng nghe
13. Đừng bỏ nhau như bỏ chiếc cối đã mục
14. Đừng bỏ nhau như bỏ chiếc chày đã gãy
15. Cườm đã nhận thì đừng trả lại
16. Vòng đã trao thì đừng để mất
17. Sống với nhau đến khi có con đàn, cháu đông
18. Sống với nhau đến khi mắt mờ, răng rụng.

Điều 99. Bre klo hokăn pơm yoch dih bảl mã tam poklaih

1. Drốnglo pơm yoch hăm hokăn chổng mã tam dei tomam pơxư
2. Ủh gơh iők tomam atũm vắ hrũ ăn hokăn
3. Drăkăn pơm yoch hăm klo chổng mã pojao tomam pơxư
4. Ủh gơh iők tomam atũm vắ hrũ ăn kơ klo
5. Pơ xốg toắbắg xa jong, nớ pơma athei pắg
6. Thoi đich đăm hnam đông uh dei momonh
7. Ắh ắuh nhũng, ier, tơm xik dei tokang hovơ
8. Tơdrong yoch tih dei xut, yoch iế dei tũk
9. Hơkăn xố xôn chắ 'long unh, pũ đak
10. Klo chot hơ iắ muinh roh choh klắg, bớ hơdrờn

Vợ chồng có lỗi nhưng chưa tạ lỗi

1. Đàn ông có lỗi với vợ nhưng chưa có của đền
2. Không được lấy của chung để nộp phạt cho vợ
3. Đàn bà có lỗi với chồng nhưng chưa nộp phạt
4. Không được lấy của chung để nộp phạt cho chồng
5. Cơm dọn nước mời, lời phải nghe
6. Như tôi trai tớ gái không lời oán trách
7. Khi heo được thui, khi gà được mổ, khi rượu được mời

8. Lỗi to được bỏ, lỗi nhỏ được tha
9. Vợ vui vẻ kiếm củi, gùi nước
10. Chồng vui vẻ phát rẫy, dựng chòi

Điều 100. Tơgar uh ɛi toɖrɔŋ bɔŋ roɖăh

1. Tɔŋ koɖrăŋ juăŋ chɛl lal
2. Tɔŋ ɖrăkăŋ ɛi ɖɔn jo lɔm jo lu
3. Tɔbre pɔm pɔyô tɔ bri koɖrɔŋ, tɔ uh
4. Noh hăp athei rôp bɔngai koɖrăŋ, rôp ɛi ɛe ɖrăkăŋ
5. Noh hăp athei iɔk ɛi topen koɖrăŋ to poh lɛ
6. Noh hăp athei dɔnh ɛi ho băh ɖrăkăŋ to plôih lɛ
7. Pêng 'nu bôh, minh jít 'nu bắt
8. Bôh ɖang mắt, bắt rôp kotă noh pokăp yoch
9. Găh âu hăp adrɔ păng ɛe ɖɔn 'mɛ tɔroi ahan mã tɔ ɖɔn mĩ
10. Găh âu hăp adrɔ păng kiɔ nɔr pojâu mã mĩ kɔ ɛe
11. Hăp ɖjrai mɛ bă kon ɛe uh lăp
12. Hăp honhăm jăm juă muh mắt ɛe
13. Hăp tohiap hotɔm ɛe tɔ 'ngir kră, 'ngir hɔ ioh
14. ɛe pũ toɖrɔŋ kodɔ tɔ 'ngir bôl lɔ
15. ɛe bɔm hăp to pũ ăn toɖrɔŋ yoch uh ɛi
16. Thoi noh athei xek tolang mã tonăp hăm tɔbre.

Về ghen tuông không có chứng cứ

1. Nếu thằng đàn ông có thói lẳng nhăng
2. Nếu con đàn bà có thói lẳng lơ
3. Hai người dan díu với nhau nơi rừng sâu, bụi rậm
4. Thì hẳn phải tóm được chân thằng đàn ông, nắm được tay con đàn bà
5. Thì hẳn phải nhặt được khó thằng đàn ông bỏ lại
6. Thì hẳn phải lượm được váy con đàn bà bỏ lại
7. Ba người thấy, mười người biết

8. Thấy được tận mắt, bắt được tận tay thì hăng kết tội
9. Đẳng này hấn chỉ nghe miệng phù thủy mà nổi cơn giận
10. Đẳng này hấn chỉ nghe lời thầy bói mà làm trút cơn nóng
11. Hấn chửi cha mắng mẹ con người ta
12. Hấn nhục mạ, vung tay chỉ mặt con người ta
13. Hấn nói độc, chửi thề người ta trước mặt người già trẻ nhỏ
14. Người ta đã chịu nhục nhã trước mặt nhiều người
15. Người ta đã bị hấn gán cho tội oan
16. Như vậy cần có chuyện xét xử giữa người ta với hấn.

Điều 101. De drăkăn gở nge ôn kơ klo, unh hnam

1. Kon drăkăn lờm podūk hắp uh ăn mẽ bắt
2. Kon kodrăng lờm klak hắp uh ăn bã lẽ
3. Todrong nge lờm klak, lờm podūk hắp ôn kơ klo
4. Hắp ôn klenh xa plei iũ lờm bri
5. Hắp ôn klenh xa plei tăng lờm thung
6. Đồng kopal hắp kotăh jur
7. Đồng hơla hắp hao tők
8. Hắp 'moih ti kon lờm podūk pã dei vớt
9. Hắp 'moih jống kon lờm klak pã dei juă
10. Kon kodrăng xang lôch ăh jống tam tom juă teh
11. Kon drăkăn xang hiong ăh ti tam bở tro plenh
12. Măt mẽ tam bôh, ti bã tam mã chũ, 'nhổng pơmai tam bắt
13. Mã hắp porăm konẽ hăm nge
14. Hắp pũ todrong yoch hăm kon, hắp pũ yoch hăm polei
15. Todrong yoch hắp athei xek tolang.

Phá thai giấu chồng và gia đình

1. Con gái trong bụng hấn không cho mẹ biết
2. Con trai trong bụng hấn không cho cha hay

3. Chuyện bé gái trong bụng, bé trai trong lòng hăn giấu chồng
4. Hăn đã lên ăn quả chua trong rừng
5. Hăn đã lên nếm trái đắng trong thung
6. Từ trên cao hăn đã nhảy xuống
7. Từ dưới thấp hăn lại trèo lên
8. Hăn muốn tay con trong bụng ngừng vung
9. Hăn muốn chân con trong lòng thôi đạp
10. Con trai đã chết khi chân chưa kịp đạp đất
11. Con gái đã mất khi tay chưa vội chạm sương
12. Mẹ chưa thấy, tay cha chưa chạm, anh trai, chị gái chưa được biết
13. Mà hăn đã ra tay ác độc với đứa trẻ
14. Hăn mang tội với con, hăn mang tội với làng
15. Tội của hăn phải đưa ra xét xử.

Điều 102. Bốt kơdiong rơlach huăng nge

1. Kon drăkăn, kon drănglo tho găr ba hơdrêch
2. Kon drăkăn gơh chếp không tanh brai
3. Kon drănglo gơh chếp hră pơnăh
4. Đeo kon drănglo thoi plenh plang axong ăn
5. Đei kon drăkăn yơu yang plang ăn
6. Kon drăkăn lờm pơđuk athei pơ 'nam, kon drănglo lờm pơđuk athei vei
7. Bongai pơđuk tih, kơđũ ko
8. Yak uh năng, đơng uh nhem
9. Lễ kon drăkăn lờm pơduk rơlach huăng, lễ kon drănglo lôch lờm klak
10. Bongai mẽ pơm yoch hăm kon drănglo, drăkăn
11. Todrong uh 'lờng pơm bluh mur pơlei pơla

12. Todrong uh hơ iă pơm khoi kone poyan jang
13. Todrong yoch bongai mẽ athei chăl, tomam pơxư mẽ athei plang
14. Vă ăn kon đak ro hlăng, vă ăn tom hơbơ giống 'lờng
15. Yang konể, yang hotei uh đêi porăm kon bongai

Khi người phụ nữ xảy thai

1. Con gái, con trai như hạt lúa giống
 2. Con gái lớn biết cầm khung dệt vải
 3. Con trai lớn biết cầm cung bắn tên
 4. Có con trai như ơn trời đổ xuống
 5. Có con gái như ơn đất mẹ mang đến
 6. Con gái trong bụng phải chăm, con trai trong bụng phải giữ
 7. Người mẹ bụng to, lưng oằn
 8. Đi không nhìn, đứng không trông
 9. Để cho con gái bị sảy trong bụng, để cho con trai bị chết trong dạ
 10. Người mẹ có lỗi với con trai, mang tội với con gái
 11. Điều không may làm ô uế trong làng
 12. Việc không lành làm thui chuột mùa màng
 13. Tội người mẹ phải đền, lỗi người mẹ phải dâng
 14. Để cho con suối chảy trong, để cho cây bắp lên tốt
- Thần ác, thần dữ thôi không làm hại người.

Điều 103. Bongai klo uh đêi vei rong kon hơkăn

1. Poyan 'mi hấp uh đêi năm tở mir potăm hơbơ
2. Poyan tở hấp uh đêi muh choh xoh mir
3. Todrong jang hnam hấp hơlăh, todrong jang mir hấp 'mong
4. Hấp chă plôh nờ hohiêk tih
5. Hấp gô chang klak hấp đêi xa phỉ

6. Kon 'moih xa hơbo athei gô hấp năm muh mir
 7. Kon pongot kơ por gô hấp năm choi 'nhết
 8. 'Nă âu hấp thông măn huang đai tở hnam đê
 9. 'Nă đơng hấp năm hnam nai đơng
 10. Hấp uh koleng chơng hnam hyah, jřăng hnam bũk
 11. Teh noh đê togar iők, bri đê pojoi hấp uh mớng yao
- Thoi noh hấp jing bongai đêi todrong yoch kăi xek tolang.

Người chồng không chăm lo cho vợ con

1. Mùa mưa hăi không lên rẫy tĩa bắp
2. Mùa nắng hăi không dọn rẫy đốt cỏ
3. Việc nhà hăi nhác, việc nương rẫy hăi lười
4. Hăi chỉ lo miệng hăi được cười cho to
5. Hăi chỉ trông bụng hăi được ăn cho no
6. Con thềm bắp phải đợi hăi phát rẫy
7. Con đói cơm phải trông hăi dọn cỏ
8. Hôm nay hăi lang thang qua nhà này
9. Ngày mai lại vất vưởng qua nhà kia
10. Hăi mặc cho vách nhà đổ, cột nhà mục
11. Hăi không màng đất đai người ta tranh, rừng rú bị người ta giành
12. Như vậy hăi là kẻ có tội phải đưa ra xét xử.

Điều 104. Bongai klo jăk lể uh đêi vei rong kon hokăn

1. Pơk hấp lể uh đêi năng, mir hấp tũk uh vă jang
2. Jang chă proi ba hơbo hấp uh jang
3. Jang choi gia potăm kotao hấp pơm 'mơng
4. Hokăn hấp đơng đơnh uh vă lăng
5. Kon hấp đơng đơnh uh vă pring
6. Hấp jăk lể đơng kon hokăn.

7. Bongai lôch đêi khôi podjoi
8. Potăl bongai vei mir, potăl bongai jang na
9. Găh âu hăp jăk lể uh hotố đê lôch
10. Kon tở hnam hrek pek thoi đê lôch bả
11. Hokăn tở hnam thoi đê lôch klo uh đêi bongai potoi
12. Thoi noh hăp đêi todrong yoch
13. Hăp athei hrủ ăn hokăn puăn tở kopô
- Hăp athei lể ăn hokăn pođăm rowak teh

Người chồng bỏ đi không chăm lo cho vợ con

1. Chòi hăn bỏ không thăm, rầy hăn bỏ không làm
2. Việc tra lúa, tĩa bắp hăn chẳng màng
3. Việc phát tranh trồng mía hăn cũng mặc
4. Vợ hăn đã lâu không thềm ngó tới
5. Con hăn đã lâu không thềm nhìn đến
6. Hăn đi chôn xa vắng mặt vợ, thiếu mặt con
7. Người chết còn có nuôi nôi đây
8. Thay người coi rầy, thế người thăm chòi
9. Đàng này hăn bỏ đi còn chẳng bằng người đã chết
10. Con ở nhà thì côi cút như trẻ chết cha
11. Vợ ở nhà thì lủi thủi như kẻ chết chồng không người nôi
12. Vậy hăn là kẻ có tội
13. Hăn phải đền cho vợ bằng bốn con trâu
14. Hăn phải để lại cho vợ bằng năm sào đất

Điều 105. Klo uh lăng ba truh sỏm kon akăn (Chồng vô trách nhiệm với vợ con)

1. Poyan 'mi hăp uh nam tở mir potăm ăa hoăo
2. Poyan phang hăp uh năm muih choh xoh mir

3. Hấp kochhẽng phĩ klak kodih đẽch
4. Hấp pơm jang 'me kodih po hấp
5. Kon 'moih xa hơbo athei gô hấp năm muih mir
6. Kon pơngot kơ por gô hấp năm choh 'nhết
7. 'Nă âu hấp thông mắng huang đai tở hnam đe
8. 'Nă đơning hấp năm hnam nai đơng
9. Hấp et tở hnam yơ tep hloi tở noh
10. Hấp et polei yơ oei hloi tở polei noh
11. Mir ba uh đei bongai vei, kơpô rơmo uh đei bongai puh
12. Ba hơbo tở mir lể ăn đốk porăm
13. Đei hokăn mã hấp uh pring, đei kon hấp uh rong
14. Hấp noh bongai đei todrong yoch

Chồng vô trách nhiệm với vợ con

1. Mùa mưa hăn không lên rẫy tĩa bắp trồng dưa
2. Mùa nắng hăn không dọn rẫy đốt cỏ
3. Hăn chỉ lo miệng hăn được cười cho to
4. Hăn chỉ trông bụng hăn được ăn cho no
5. Con thềm bắp phải đợi hăn phát rẫy
6. Con đói cơm phải trông hăn dọn cỗ
7. Hôm nay hăn lang thang qua nhà này
8. Ngày mai lại lướt thướt qua nhà kia
9. Hăn uống nhà nào là nằm lẫn nhà đấy
10. Hăn uống xóm nào là qua đêm xóm đó
11. Chòi rẫy không người thăm, trâu bò không người dắt
12. Lúa trên đồng, bắp trên rẫy để cho khi vượn tha
13. Có vợ mà hăn không lo, có con mà hăn chẳng nuôi
14. Hăn là kẻ có tội phải đưa ra xét xử.

Điều 106. Găh dôm bongai teh dong hokăn dăh mǎ teh hokăn jing roka

1. CTodrong tih hăp uh yua nǎh
 2. Todrong iě hăm uh yua nǎh poma
 3. Hăp kochêng đêi ti tih
 4. Hăp bôh đêi ti jăng
 5. Mǎ pojăng hăm hokăn, mǎ teh dong hokăn
 6. Klo đê johngôm pran 'măn tôi 'long bở hnam
 7. Klo đê johngôm pran 'măn hơnguang kon bri
 8. Drăkăn hotăng thoi hla gia, rơmuon thoi prit poda
 9. Hăp teh thoi đê teh kon bri brăh, teh bia hong tở đak
 10. Hăp teh uh lăp, hăp chok uh păng
 11. Muh mắt brăp, kơđũ jĩ, hokâu jăn hrôp hrăp
 12. Thoi noh hăp jing bongai pơm yoch
 13. Hăp athei pokra hokăn hăm nhũng
 14. Todrong yoch đổng rông hăp uh đêi bơm boih
 15. Todrong yoch đổng rông hăp athei tolăng
 16. Hăp athei ming đon hơoi nẻ jở
- Tở 'ngir kră pơlei athei păng athei ming

Về kẻ đánh vợ hoặc đánh vợ đến bị thương

1. Chuyện lớn hăn không dùng lời
2. Chuyện bé hăn không dùng lý (miệng)
3. Hăn cây có bắp tay lớn, hăn cây có nắm tay to
4. Mả đôi co với vợ, mả đấu đá với vợ
5. Chồng người sức lớn để đốn cây về dựng nhà
6. Chồng người sức lớn để lên rừng săn thú
7. Đàn bà mỏng như cỏ lá tranh, mềm như đọt chuối non
8. Hăn ra tay như với hùm beo trong rừng, cá sấu dưới sông

9. Hấn đánh không biết vừa, hấn đâm không biết đủ
10. Mặt bầm, lưng đau, thân mình mỏi
11. Như vậy hấn là kẻ có tội
12. Hấn phải tạ lỗi với vợ hấn bằng một con heo
13. Lỗi sau này hấn không phạm đến
14. Tội sau này hấn phải chữa
15. Hấn phải tỏ lòng hối, xin lòng tha
16. Trước mặt già làng phải chứng, người làng phải nghe

Điều 107: Todron Tohrëk toľë

1. Mě bả potho akhan uh goh, tom polei potho uh lui
2. Thoi đak glung minh thông klăh jing 2
3. Thoi kotua đe koh jing bar
4. Xik tam hrở mã đak xang xap, đrăm tam xo mã dang ei pochăh
5. Plôi pochăh uh đei hong
6. Nở poma yang xở pả đei 'lống, nở hơ hiêk yang bri pả đei xở
7. Đe hắp 'moi poh lể chomei, podreo kong
8. Đe pokăp uh atũm trong năm tở bri, uh đei atũm bỗk mir
9. Todrong xang keh, teh duh chiu pũ
10. Mě bả uh pođep, yă bök uh bắt
11. Todrong trở yoch bre klo hokăn kră athei toblang athei păng

Việc ly hôn

1. Cha mẹ bảo không được, già làng khuyên chẳng xong
2. Như con suối một dòng đôi tách ra làm hai
3. Như chiếc cầu đôi chặt ra làm đôi
4. Rượu chưa cạn mà nay đã nhạt, ché chưa phai mà nay đã vỡ
5. Chiếc bầu vỡ chẳng còn lành

6. Tiếng nói từ hôm kia đã chẳng còn lạnh, câu cười từ hôm qua đã chẳng còn vui
7. Họ đã muốn tháo cườm, trả vòng
8. Đã quyết không chung lối lên rừng, không cùng đường lên rẫy
9. Việc như thế đành xong, chuyện như thế đành chịu
10. Cha mẹ không ép, ông bà không bắt
11. Chuyện phải trái hai vợ chồng già làng phải phân, người làng phải nghe.

Điều 108. Oei hokăn gọi (Lấy vợ hai)

1. Nở pokăp hăm tơm polei hăp tũk
2. Kong ăot ti, chơmei ako
3. Xik xang tokang, nhũng ier ăei ăuh
4. Polei kueng ăot xang kotởng nở pokăp bre klo hokăn
5. Mã dang ei hăp 'moih pơm yoch nở pokăp âu
6. Hnam ăei bobũng 'moih ăei đởng
7. Xăng ăei gởr 'meh ăei đởng
8. Hăp noh bongai ham, xa ưh bắt măh, et ưh bắt lăp
9. Đon hăm kơ hăp thoi ăak ro poyan 'mi
10. Đon ham hăp hơbởl thoi hla 'long tở bri
11. Rong hokăn tam măh, rong kon tam tôm
12. ăa lởm brởng tam ăei ăenh
13. ăa lởm xum tam mă măh
14. Ao oei năm mưng, ăa ăă năm apinh
15. Hăp toroi todrong vă oei hokăn gọi
16. 'Meh oei hokăn gọi noh kơpô rơmo athei ăenh hơdrong
17. 'Meh hokăn pêng noh chêng athei ăenh hnam,

18. Drăm xik lǝm hnam urh đ̣ei anih 'măn
19. Tǝdrong hăp noh tǝm polei athei pǝđăp.

Lấy vợ hai

1. Lǝi cam ḳet vǝi tù trưǝng hăn đ̣ă bǝ
2. Vǝng đ̣ă trao tay, cừm đ̣ă đ̣eo
3. Rưǝu đ̣ă mǝ, lǝn g̣a đ̣ă thui
4. Làng trên xóm dưới đ̣ă nghe lǝi cam ḳet hai vǝ chǝng
5. M̄a nay hăn muǝn ph̄n lǝi ưǝc bǝi lǝi th̄e
6. Nhà đ̣ă có nóc lại muǝn thêm nóc
7. Dao đ̣ă có chuôi lại muǝn thêm chuôi
8. Hăn ḳẻ tham lam, ăn không bīt đ̣ủ, ưǝng không thấy vư̄a
9. Lòng tham của hăn nhīu như nước dưới sông mùa lũ
10. Lòng tham của hăn dày như lá cây trên rừng
11. Nuôi vǝ chưa đ̣ủ, ch̄m con chưa sưǝng
12. Lúa trong bô chưa lúc nào đ̣ầy
13. Thóc trong kho chưa khi nào đ̣ủ
14. Áo còn đi vay, thóc còn đi mưǝn
15. Hăn lại nói chuȳn lấy vǝ hai cư̄i vǝ ba
16. Muǝn cư̄i vǝ hai thì trâu phải đ̄ầy chuǝng, bǝ đ̄ầy bãi
17. Muǝn rư̄c vǝ ba thì chīng trên nhà không chỗ mà treo,
18. Ch̄e trong nhà không chỗ mà đ̄ể
19. Chuȳn của hăn già làng phải nghe, người làng phải bàn.

Điều 109. Klo hokăn pǝkong đ̄ang kǝ noh tǝhr̄k

1. Găh âu chỗ chomei, găh tǝ bǝt kong ti,
2. Găh âu lăp găh tǝ đrǝng,
3. Bre hăp jing klo hokăn,
4. Polei găh âu găh tǝi adoi băt,

5. Mă dang ei hăp pơma pha jang pha,
6. Đing xang chỗ mã hăp 'moih xoch,
7. Unh tők khỡng mã hăp 'moih topăt,
8. Đe pơma pha đe jang pha,
9. Pơm ăn đon đe hểl bonôh đe jĩ,
10. Pơm ăn mẽ bả đe kodở mớlâu,
11. Hăp noh bongai pơm 'mể um ai đe nai ,
12. Hăp noh bongai pơm yoch kăl xek tolang,
13. Teh hăp athei plang, kopô romo hăm athei hrữ,
14. Nhữn ier hăp athei 'nhăk hrữ ăn kơ đe
15. Tomam poxrữ hăm athei kla, xek tolang hăp athei pữ.

Vợ chồng đã có hôn ước mà bỏ nhau

1. Bên này đã đeo cườm, bên kia đã trao vòng,
2. Bên này đã ưng bên kia đã thuận
3. Họ đã thành vợ thành chồng
4. Làng trên đã biết, xóm dưới đã hay
5. Mà nay hăn nói đông mà lại làm tây,
6. Cầm đã cầm mà tay lại muốn rút
7. Lửa đã bén mà lại muốn dập
8. Kẻ nói đặng đông làm đặng tây
9. Khiến lòng người xót, mặt người buồn
10. Khiến cha người giận, mẹ người tủi
11. Hăn là kẻ đã làm ô nhục thanh danh của người
12. Hăn là kẻ có tội phải đưa ra xét xử
13. Đất đai hăn phải dâng, trâu bò hăn phải nộp
14. Lợn gà hăn phải đem mà bồi thường cho người ta
15. Cửa phạt hăn phải trả, việc xử hăn phải chịu.

Điều 110: Hơkăn/klo oei kơ bơngai nai

1. Nờ bả pơgăn đē hắp uh păng
2. Nờ mẽ totă đē hắp pơm 'mơng
3. Đē hắp đēi don mã thoi đē klik
4. Đē hắp pơm ăn kon polei pơchê
5. Đē hắp pơm kodở mơlâu hăm đē
6. Đē hắp pơm tởdrong hể hăm plenh teh
7. Pơm ăn đak krong hrở och
8. Tơm pơ ỏ uh vă lếch pơkao
9. Tơm krỗi pung uh vă kotuen plei
10. Bả lỏm bởng bởm kone xa
11. Hơbỏ tở mir xem det xa
12. Xik athei tởkang pơkra pơ 'lởng ăn bri
13. Kơpơ rơmơ athei bủh vă pơkra hăm teh.

Vợ/chồng lấy người khác

1. Lời cha ngăn chúng không màng
2. Lời mẹ cản chúng cũng mặc
3. Chúng có tai mà như đã điếc
4. Chúng làm điều làng trên cười, làng dưới chê
5. Chúng làm việc xấu xa nhục nhã
6. Chúng làm điều hổ với trời, thẹn với đất
7. Khiến cho sông cạn suối khô
8. Cây xoài chẳng còn đơm hoa
9. Cây bưởi chẳng buồn kết trái
10. Thóc trong bồ bị chuột tha
11. Bắp trên rẫy bị vẹt mổ
12. Rượu chúng phải cúng để giải uế cho rùng
13. Trâu bò chúng phải nộp để tẩy uế cho đất.

Điều 111. Klo hokăn toľẽ ăh xang đei kon

1. Klo hăm hokăn tho hopăl hăm hodrei
2. Roneh kon hokăn iők đak, pai por ăn klo
3. Kon nhồm mẽ lung, kon jĩ đei bă vei
4. Dang ei hopăl găh âu, hodrei găh to
5. Măt pă đei lăng atũm minh trong
6. Hnam pă đei atũm chonẽng
7. Mẽ bă toprawh topreng âu to
8. Klo hokăn hrẽk băl kon hơ ioh nẽ tũk
9. Teh ăn kon athei kochẽng, por ăn kon athei axong
10. Nẽ lẽ kon hrek pek ăh tom pole
11. Nẽ lẽ kon oh ol ăh tom chola
12. Prăh preng thoi ier kon hiong mẽ
13. Prăh preng thoi đők kon hiong yỡng
14. Mẽ lẽ kon, mẽ pơm yoch tih
15. Bă tũk kon bă ẽnh yoch hlăm.

Vợ chồng bỏ nhau khi đã có con

1. Chồng với vợ như cỏi với chày
2. Sinh con vợ lo phần nước, lo phần cơm chồng
3. Con khóc có mẹ dỗ, con đau có cha dành
4. Nay cỏi một nơi, chày một nẻo
5. Măt đã không còn chung hướng
6. Nhà đã không còn chung vách
7. Phần mẹ mẹ lo, phần cha cha tính
8. Xa vợ, lìa chồng nhưng con cái đừng bỏ
9. Phần đất cho con phải lo, phần cơm cho con phải tính
10. Đừng để con nheo nhóc nơi bụi tre
11. Đừng để con nhao nhác nơi bụi gai
12. Lác đác như gà con mất mẹ

13. Nháo nhác như khi con mắt cha
14. Mẹ bỏ con, mẹ mang tội lớn
15. Cha bỏ con, cha mang tội nặng.

Điều 112. Tơdrong Chẽl blal hăm ɗe nai

1. 'Nă tam ɗi hăp hroh toplih nớ
2. Komăng tam tôch hăp hroh toplih um ai
3. Xonă tam hloh, khe tam ɗi
4. Hăp hroh tochă bongai nai vă pojao kong, chỗ chomei
5. Hăp atũm hăm bongai togũm athei poxrũ
6. Minh pôm nhũng athei ðuh pokra
7. Athei iők pham nhũng lũk lők hăm phe tuh tở kỡl
8. Ɖe hăp athei chă anih ɗờng
9. Vă bongai kră găn, hơ ioh vih vớt duh bôh mắt ɗe hăp
10. Ɖe hăp iők phe lũk lők hăm pham ũk tở kỡl apinh nẽ jở
11. Tởng tơdrong yoch ɗe hăp vă tơbang, uh vă poxrũ
12. Noh ɗe hăp bom topuh ɗờng polei

Tội ngoại tình

1. Ngày chưa hết mà hăn ɗã vội thay lờ
2. Ɖêm chưa tàn mà hăn ɗã vội ɗổi mặt
3. Năm chưa qua, tháng chưa hết
4. Hăn ɗã vội tìm một người lạ mặt mà trao vòng, ɗeo cườm
5. Hăn cùng kẻ ɗồng lõa phải chịu phạt nặng
6. Một con heo chúng phải thui mà tạ tội
7. Chúng phải lấy máu heo trộn với gạo mà ɗổ lên ɗầu
8. Chúng phải tìm một nơi ɗứng
9. Ɖể người già đi qua, trẻ con đi lại ɗều nhìn thấy mặt chúng
10. Họ sẽ lấy gạo trộn với huyết ɗổ lên ɗầu chúng mà nói lời tha

11. Nếu tội chúng không nhận, việc phạt vạ chúng không làm
12. Thì chúng sẽ bị đuổi ra khỏi làng.

Điều 113. Chải blal hăm bongai tam dei hokăn /klo

1. Drăkan dei klo mã chěl blal hăm kodrăng tam dei hokăn ,
2. Hấp athei poxrũ ăn klo 5 dăh mã 6 tở kopô,
3. Kodrăng to athei pokra ăn hokăn đe 1 pôm nhũng 1 tom xik.
4. Drônglo dei hokăn mã chěl hăm drăkăn tam dei klo,
5. Hấp athei poxrũ ăn klo 5 dăh mã 6 tở kopô,
6. Kodrăng to athei pokra ăn hokăn đe 1 pôm nhũng 1 tom xik.

Ngoại tình với người chưa vợ/ chưa chồng

1. Đàn bà đã có chồng đi lại với một người đàn ông chưa vợ,
2. Bà ta phải bồi thường cho chồng mình 5 hoặc 6 con trâu,
3. Người đàn ông phải bồi thường cho chồng cô ta 1 heo rượu.
4. Đàn ông đã có vợ đi lại với một người đàn bà chưa chồng,
5. Ông ta phải bồi thường cho vợ mình 5 trâu hoặc 6 trâu
6. Người đàn bà phải pokra (tạ lỗi) cho vợ ông ta 1 heo 1 rượu.

Điều 114. Klo chěl blal hăm đe

1. Klo hăm hokăn thoi xăng hăm gờ
2. Gờ mã yơ xăng mã noh
3. Ầh 'ngir poma thoi yơ đổng rông jang thoi noh
4. Bongai klo rong hokăn tam phĩ, rong kon tam jăng
5. Mã bở akhan oei hokăn goi
6. Chăl lal hăm drăkăn nai, chěl lal hăm đe găh âu
7. Xăng xang dei gờ 'moih dei gờ đổng
8. Xik et tam xap 'moih tở 'nglaih đing
9. Nở pokăp klo hokăn tở 'ngir tom polei, yang hopang
bổng pang

10. Dang ei hắp poma pha jang pha
11. Hắp 'nhăk todrong urh pũn ăn hokăn
12. Hắp potruh todrong kơnh ăn kơ kon
13. Hắp pơm yoch athei pũ yoch
14. Hokăn hắp hũm mã rơgoh, pơkra ăn hokăn
15. Hãm minh pôm nhũng, hãm 5 tơm xik, hãm minh pôm khăn, hãm minh pôm kong

Chồng ngoại tình

1. Chồng với vợ như dao với chuôi
2. Chuôi nào thì dao nấy
3. Trước nói sao thì sau lưng nghĩ vậy
4. Kẻ làm chồng nuôi vợ chưa no, chăm con chưa xướng
5. Mà miệng lại nói chuyện lấy vợ hai, rước vợ ba
6. Lại kiếm chuyện vui với gió đông, lại trông chuyện hay với gió tây
7. Dao đã có chuôi lại muốn thêm chuôi
8. Rượu uống chưa nhạt đã vội buông cần
9. Lời thề vợ chồng, trước già làng đã nghe, thần linh đã chứng
10. Nay hăn nói đông mà lại làm tây
11. Hăn mang điều xui cho vợ
12. Hăn buộc điều rủi cho con
13. Hăn là kẻ có tội phải chịu phạt
14. Vợ hăn phải tắm cho sạch rủi, phải xui cho vợ
15. Bằng một con heo, bằng năm ché rượu ghè, bằng một cái khăn, bằng một vòng đồng.

Điều 115. Hơkăn chẻl lal hăm đe nai

1. Tì chẻp đing xik, bở poma nỡr pơkăp
2. Mă 'mi kial đak hơbút hơbông
3. Klo hơkăn hơtuch hơdroi minh đon atũm glơng
4. Chẻp đing noh athei et truh lai xik xap noh lể
5. Tồ chềng noh tồ truh lai yơ đe vei kojăp
6. Chomei chỗ ăh ako kotěch, kong bốt ti pơchăh
7. Noh jing đei bongai pơm yoch nỡr pơkăp xokat
8. Hấp thoi noh pơm yoch hăm klo
9. Hấp thoi noh pơm yoch hăm kon
10. Hấp ôn klenh pơm todrong uh 'lỡng hăm klo
11. Hấp athei pơxư ăh klo minh pôm những vă pơ 'lỡng
12. Hấp athei hữ ăh klo 5 tom xik vă pơkra
13. Minh pôm kon, minh pôm kong vă hữ ăh klo

Vợ ngoại tình

1. Tay đã cầm cần rượu, miệng đã trao lời
2. Dù bão hướng đông, dù giông hướng tây
3. Vợ chồng trước một lòng thì sau cũng một lòng
4. Đã cầm cần phải uống đến khi rượu đã nhạt, ghè đã phai
5. Đã đánh chiêng thì đánh cho đến khi nào người ta giữ tay lại
6. Chuối cườm đeo cổ bị đứt, vòng đeo tay bị vỡ
7. Ấy là đã có kẻ phản câu ước bội lời thề
8. Hấn như thế là có tội với chồng
9. Hấn như thế là mắc tội với con
10. Hấn làm điều lén lút, gây điều xui cho chồng
11. Hấn phải đền cho chồng một con heo để tẩy uế
12. Hấn phải đền cho chồng năm ghè rượu để tạ tội
13. Một cái khăn, một chiếc vòng đồng phải bồi thường cho chồng

Điều 116. Bongai drăkăn prei lai

1. Kong ƛot ti, chomei xang chỗ
2. Romo xang ƛuh, xik xang tokang
3. Todăm polei to xang ƛăt, hodruh polei âu xang vao
4. Todrong klo hokăn xang jing
5. Nờ pokăp, todrong xokat tobre klo hokăn
6. Mẻ ƛă xang păng, tom polei xang bống
7. Todrong tởk jur jởng kông
8. Kial tohlu găh hłech pôm kotěch nờ pokăp
9. Kial găh pomởt pôm păk đon huch ƛăt
10. Xăng đao xang ƛei gở 'moi h ƛei gở đởng
11. Xăng ƛei gở 'moi h ƛei gở đởng
12. Tởng todrong xang yềng, bongai yoch tobang
13. Todrong ƛuh những pokra klo, pokrra polei athei ƛei
14. Vă tobôh đon ol bral, vă apinh nẻ jở
15. Tởng todrong minh 'măng tam lap
16. Tởng pôm yoch 2 'măng tam đang
17. Bongai kră akhan uh păng, tom polei potho uh lui
18. Bongai pôm yoch oei uh chu pử yoch
19. Bongai pôm yoch oei khenh akhan uh ƛei
20. Noh athei ƛei xek tolang đởng bre klo hokăn
21. Bongai pai por poge xở athei ƛă ăn klo
22. Bongai pử đak athei pokăp hrử ăn klo.

Người phụ nữ ngoại tình

1. Vòng tay đã đeo, chuỗi cườm đã nhận
2. Bò đã thui, ghè rượu đã cấm cần
3. Trai làng trên đã hay, gái làng dưới đã biết
4. Chuyện thành vợ thành chồng

5. Lời đã hứa, chuyện đã thề hai vợ chồng
6. Cha mẹ đã nghe, già làng đã chứng
7. Chuyện xuống thung lên núi
8. Gió hướng đông làm lay lòng kẻ hứa
9. Gió hướng tây làm đổ lòng kẻ hẹn
10. Nay kiếm đã có chuôi lại muốn thêm chuôi
11. Dao đã có cán lại muốn thêm cán
12. Nếu chuyện đã đành, người sai đã nhận
13. Chuyện thui heo đền chồng, cúng làng phải có
14. Để tỏ lòng hối, để xin lòng tha
15. Nếu chuyện sai một lần chưa đủ
16. Nếu điều phạm hai lần chưa xong
17. Người lớn bảo không vâng, già làng răn không nghe
18. Kẻ đã phạm còn ương bướng không chịu nhận tội
19. Kẻ làm sai còn cứng cổ chưa chịu nhận lỗi
20. Thì phải có chuyện xét xử giữa vợ với chồng
21. Người nấu cơm sớm tối phải tìm cho chồng
22. Người gửi nước phải hứa đền cho chồng.

Điều 117. Todrong yoch jolǎm jolu hăm đe nai

1. Măng hăp yǎng, jǎng 'nă hăp tep
2. 'Măng lăm krǎ hăp klenh poh
3. Hnam uh đei bongai hăp mǎt klě
4. Chop lăng thoi kǎ chop kotăp ier
5. Xǎ bǎl yak oei xa komăng komǎt
6. Đe hăp klak klom nuh topă
7. Khǎn bǔch hoke romaih tǎ kǎl
8. Khǎn gǎ pǎla rôih tǎ bǎr
9. Topen đe kodrăng lě, hobăn drăkăk đe tǔk

10. Bôh đang mắt, rôp bắt đồng tôm
11. Pođăm 'nu duh bôh, minh jít duh bắt
12. Todrong hơđăh, đê hấp uh gơh hơngăh âu to ôh
13. Đê hấp athei pơxư ăn hơkăn dăh klo po hăm kơpô
14. Đê hấp athei pơkra ăn hơkăn dăh klo po hăm minh pôm
những, minh tôm xik
15. Tomam pơxư đã hấp uh gơh iốk đồng mủk atũm kơ bre
klo hơkăn.

Thông dân ngoại tình

1. Đêm hăn đi, ngày hăn ngủ
2. Cửa buồng đóng hăn lén mở
3. Nhà vắng người hăn lén mò
4. Thập thò như chó táp trứng
5. Đưa nhau vào đêm, dắt nhau vào tối
6. Chúng to gan, lớn mật
7. Dám nhỏ sừng tê giác trên đầu
8. Dám bẻ ngà voi trên miệng
9. Chiếc khố thằng đàn ông bỏ lại, chiếc váy con đàn bà để lại
10. Đã thấy được tận mắt, đã bắt được tận tay
11. Năm người cùng thấy, mười người cùng biết
12. Chúng có đã rõ, chúng không chối đảng tây, cãi đảng đông
13. Chúng phải bồi thường cho vợ /chồng mình bằng một trâu
14. Chúng phải tạ lỗi cho vợ hoặc chồng mình bằng một heo,
bằng một rượu
15. Của phạt chúng không được lấy từ tài sản chung của hai vợ
chồng.

Điều 118. Todrong yoch jolǎm jolu tǎ hnam ǎe

1. Bongai kodrǎng rǎm thoi lǎ 'nhik hǎi
2. Bongai drǎkǎn chǎl thoi xǎng togǎ kǎi 'nhueng
3. ǎe hǎp jolǎm jolu mǎ ur lǎ kodǎ hǎm ǎe homuh
4. ǎe hǎp pǎm todrong kǎ kǎ mǎ ur mǎlǎu hǎm bongai krǎ
5. Todrong 'mǎ ǎe hǎp pǎm lǎm hnam ǎe nai
6. Todrong 'mǎ 'mach ǎe hǎp juǎ tǎ hnam ǎe
7. Pǎm ǎn ǎe jrǎm lǎ todrong ur pǎn
8. Pǎm ǎn jrǎm lǎ xar bar
9. Hnam ǎe gǎ jǎ polǎ, kon ǎe gǎ trǎ tongiǎt
10. Todrong yoch ǎe Lǎi con ǎn bǎ không thể cǎi
11. Todrong yoch ǎe kodrǎng uhur gǎh hongǎh
12. Athei et pokra vǎ pǎ 'lǎng ǎn hnam ǎe
13. Hǎm 5 tǎ nhǎng, 5 tom xik, 10 tǎ kong
14. ǎe hǎp athei chǎ brai kok tǎ ti rim bongai lǎm hnam
15. Todrong yoch thoi noh potǎm đǎi, yoch thoi noh potǎm klaih

Tội thông dâm trong nhà người khác

1. Thǎng ǎn ông hư thân như cây cuốc đǎ cùn lǎi
2. Con ǎn bǎ mǎt nǎt như con dao đǎ gǎy mǎi
3. Chúng làm chuyện ô uế mà không biết xấu với người trẻ
4. Chúng làm điều bậy bạ mà không thấy thẹn với người già
5. Điều xấu xa chúng làm trong nhà người
6. Điều như nhóp chúng ǎm ǎp trên nhà người
7. Khiến cho họ phải gặp điều xui xẻo
8. Khiến cho họ phải gặp nhiều tai vạ
9. Nhà họ sẽ ốm, con họ sẽ đau
10. Lǎi con ǎn bǎ không thể cǎi
11. Tội thǎng ǎn ông không thể chối

12. Phải uống xả xui cho nhà người ta
13. Bằng năm heo, năm rượu, mười vòng đồng
14. Chúng phải cột chỉ trắng trên tay từng người trong nhà
15. Tội như thế mới hết, lỗi như thế mới xong.

Điều 119. Jolǎm jolu hăm kodrăng đei hokăn drăkăn đei klo, uh tũk kodâu kiǎ poyô

1. Kodrăng xang đei hokăn, drăkăn xang đei klo
2. Đe xang đei kon pũ kon pĩn
3. Bongai xang đei kon pũ ăh kodũ
4. Uh pha hăm không tanh oei 'lǎng mã kăt tong aně
5. Pha kior xăng togăk oei kojăp đe koh jing Ɓar
6. Gô ăh kon tep, đe hăp gô hokăn hrũl vă pôm todrong kũ kă
7. Todrong jolǎm jolu đe hăp pôm 'mẻ đổng rổng đe kră,
8. Todrong kũ kă đe hăp kodĩp măt đe homuh
9. Dang ei hokăn hăp hlôi chếp đei kon drăkăn lǎm ti
10. Ei klo hăp rôp đei jǎng đe kodrăng
11. Todrong yoch đe hăp pôm uh goh hongăh găh âu găh to
12. Dang ei đe hăp athei ol bral tǎ 'ngir đe homuh
13. Dang ei đe hăp athei pũ yoch tǎ 'ngir đe kră
14. Đe hăp athei pǎxrũ tomam ăn hokăn, athei hrũ ăn kơ klo
15. Hăm minh kopô, hăm minh nhũng, minh tom xik
16. Đe hăp atũm ăl pokra ăn polei, minh pôm nhũng păng minh tom xik vă nhoi kơ yang.

Thông dân ngoại tình giữa trai có vợ với gái có chồng (không bỏ theo tình nhân)

1. Trai đã có vợ, gái đã có chồng
2. Người đã có con trai bé bên hông
3. Kẻ đã có con gái cõng sau lưng

4. Chẳng khác nào khung dệt đang đẹp mà cắt ra làm đôi
5. Chẳng khác nào chiếc xà gạc đang chắc mà chặt làm hai
6. Nhân lúc con ngủ, nhân lúc vợ vắng làm sự bậy bạ
7. Điều mờ ám chúng làm sau lưng người già ,
8. Điều mờ ám chúng làm sau mắt người trẻ
9. Nay vợ hắn đã nắm được tay con đàn bà
10. Chồng hắn đã tóm được chân thằng đàn ông
11. Việc sai chúng không thể chối đặng đông, cãi đặng tây
12. Giờ chúng phải nhận tội trước mặt người trẻ
13. Giờ chúng phải chịu tội trước mặt người già
14. Chúng phải bồi thường cho vợ, chúng phải bồi thường cho chồng
15. Bằng một trâu, bằng một heo, bằng một ghè rượu
16. Bọn chúng phải cùng pokra cho làng một con heo, một ghè rượu để làm lễ tạ thần.

**Điều 120. Kodrăng dei hokăn, drăkăn dei klo pôm poyô dih
băi minh 'măng uh dei kon prei**

1. Hấp noh drăkăn xang dei klo
2. Hấp noh kodrăng xang dei hokăn
3. Uh dei đe pochut podôr
4. Mã đe hấp pôm todrong kư kă
5. Chong băi năm tờ uh, chong băi ăh komăng
6. Todrong yoch đe hấp, hokăn rôp, klo bôh bắt
7. Tổng đe hấp ol bral apinh hnoi
8. Noh athei hrũ ăn hokăn dăh klo minh pôm kopô
9. Noh athei pokra hăm hokăn dăh klo po
10. Hăm minh pôm nhũng, minh tom xik
11. Podĩ tobre athei pokra ăn polei pola
12. Hăm minh pôm nhũng, minh tom xik vă xoi tobeh kơ yang

Về trai có vợ, gái có chồng ngoại tình, đi lại với nhau một lần và không chữa hoang

1. Hấn là con đàn bà đã có chồng
2. Hấn là thằng đàn ông đã có vợ
3. Chẳng người xui kẻ khiến
4. Mà chúng lại làm việc bậy bạ
5. Dắt nhau vào bụi, đưa nhau vào tội
6. Tội của chúng, vợ đã tóm, chồng đã bắt
7. Nếu chúng có lòng hối muốn xin lòng tha
8. Thì phải bồi thường cho vợ hoặc chồng mình một con trâu
9. Thì phải tạ lỗi với vợ hoặc chồng mình
10. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
11. Cả hai lại phải chung nhau tạ lỗi cho làng
12. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu để làm lễ tạ thần

Điều 121: Găh kơdrăng đêi hơlen, đrăkăn đêi klo chềl lal, pơm poyô lơ 'măng păng uh đêi kon prei

1. Hấp noh đrăkăn chềl lal, hấp noh kơdrăng răm
2. Hấp năm tochă đrăkăn nai mã lẽ hokăn po
3. Hấp năm tochă kơdrăng nai mã hrêk lẽ klo po
4. Hokăn hấp xang bắt, klo hấp xang lẽ todrong đê hấp pơm
5. Hokăn hấp bôh đang mắt, klo hấp rốp tở ti
6. Topen, hobăn đê hấp poh lẽ
7. Đê hấp prei dih bắl lơ 'măng
8. Mẽ bắ potho akhan đê hấp uh păng
9. Kră potho đê hấp uh chu
10. Tổng klo hấp, tổng hokăn hấp 'moih poh chomei, podreo kong đê hấp chiu,
11. Đê hấp athei hrủ ăn hokăn dắh mã klo po hăm kơpô

12. Pokra pơ 'lờng ăn hơkăn dăh klo minh pôm nhữg, minh tom xik

13. Đe hăp athei atũm bắ pokra hăm polei pola minh pôm nhữg, minh tom xik.

Trai gái có chồng có vợ đi với nhau nhưng chưa chữa hoang

1. Hấn là con đàn bà lẳng lơ, hấn là thằng đàn ông hư thân
2. Hấn đi tìm người đàn bà khác mà bỏ vợ mình
3. Hấn đi tìm thằng đàn ông khác mà bỏ chồng mình
4. Vợ hấn đã biết, chồng hấn đã hay chuyện xấu xa chúng làm
5. Vợ hấn đã thấy tận mắt, chồng hấn đã bắt tận tay
6. Chiếc khố, cái váy chúng bỏ lại
7. Chúng đã dan díu với nhau nhiều lần
8. Cha mẹ bảo chúng không nghe
9. Già làng răn chúng không vâng
10. Nếu chồng hấn, nếu vợ hấn muốn tháo cườm, trả vòng chúng phải chịu,
11. Chúng phải bồi thường cho vợ hoặc chồng mình bằng một con trâu,
12. Làm lễ tạ tội cho vợ hoặc chồng một con heo, một ghè rượu
13. Chúng phải chung nhau tạ lỗi cho làng một con heo, một ghè rượu.

Điều 122. Găh kơdrăng đei hơkăn, đrăkăn đei jlo pơm poyô đei kon prei hăm đe nai

1. Đe kơdrăng athei hrũ lơ hloh
2. Găh đrăkăn poxrũ hằm
3. Yươ atũm bắ thông truh anih uh, chơng bắ truh tở bri

4. Pơm todrong kữ kã, pơm ăn yã bok kodở kodang, yang hopang mĩl horeh
5. Đe hắp lễ hokăn, lễ klo, lễ kon hơ ioh vã chã jolởm jolu
6. Dang ei drăkăn noh xang đêi kon prei
7. Yươ noh đê hắp athei hrũ ăn hokăn dăh mã klo po 5 tở kơpô
8. Pơkra ăn hokăn dăh mã klo minh pôm nhữg, minh tom xik
9. Đe hắp athei pơkra kon pơlei hăm nhữg minh tom xik
10. Tổng hokăn hắp 'moih pơdreo chơmei
11. Tổng klo hắp mĩl poh kong tovih
12. Todrong mã noh đê hắp athei pũ
13. Kơdrăng mã oei dăh uh drăkăn to
14. Chởng mã hắp athei rong kon vớ truh gơh pũ đak, pơh Ɓa, kơdrăng noh gơh jang mir chong teh.

Về trai có vợ, gái có chồng ngoại tình, chữa hoang

1. Thằng đàn ông phải chịu phạt nặng
2. Con đàn bà phải chịu phạt nặng
3. Vì chúng đã kéo nhau vào bụi, dắt nhau vào rừng
4. Làm chuyện bậy khiến ông bà xấu hổ, thần linh nổi giận
5. Chúng đã bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ con cái mà làm điều ô uế
6. Nay con đàn bà đã bụng mang dạ chửa
7. Vì thế chúng phải bồi thường cho vợ hoặc chồng mình bằng năm con trâu
8. Làm lễ tạ tội cho vợ hoặc chồng mình bằng một con heo, bằng một ghè rượu
9. Chúng phải tạ tội cho dân làng bằng một con heo bằng một ghè rượu
10. Nếu vợ hấn oán mà muốn trả cùm, nếu chồng hấn giận mà tháo vòng, thì việc đó chúng phải chịu

11. Thằng đàn ông dù có lấy hay không lấy người đàn bà kia
12. Nhưng hẳn phải nuôi đến khi con gái biết gùi nước, giã gạo, con trai biết làm nương, phát rẫy.

Điều 123. Drăkăn hodro prei hăm đe nai

1. Tom păk hla tam tom jô, xodrai tam kro
2. Komăng tam tôch, 'nă tam truh
3. Jova chêng xơ 'ngon tam đĩ, tom xik toklăh ti tam xap
4. Đăk muh tam hăđ đăk măt tam hrăng
5. Bongai nhôm, bongai oei oh
6. Bongai hêl, đon bonôh tam hlai
7. Koxu buk atům, tep atům hokok
8. Mă bongai hiong uh đêi đon băt
9. Mă bongai jăk uh vă hue lăng
10. Măt koleng găh âu chrau găh to
11. Pêng ơnă hăp uh đêi giêng, pêng xonă hăp uh đêi kăđm
12. Xonă tam tôđ, kheı tam đĩ, et brữ tam pơgơr
13. Pokă hăm kơđrăng pơlei to, tojrăđm kơđrăđm pơlei âu
14. Hăp tep atům hokok hăm đe chrih tở bri, mir pơxêl
15. Poxat yuơ hêl noh rơđăng, jrăđng poxat yua mĩl mă păk
16. Todrong yoch honhăm bongai lôch
17. Todrong yoch pơm jĩ đon bongai oei erih
18. Kơpơ guru atheı bưh xoi tobeh pơhngơl bongai lôch vă kiăk hoai râu

Đàn bà góa phạm tội ngoại tình

1. Cây đồ lá chưa kịp héo, cành chưa vội khô
2. Đêm chưa tàn, ngày chưa đến
3. Tiếng chiêng buồn chưa dứt, chén rượu tiễn chưa cạn
4. Nước mắt chưa khô, nước mũi chưa sạch

5. Người khóc, tiếng còn nức
6. Kẻ buồn, lòng chưa nguôi
7. Đắp chung chẵn, ngủ chung chiếu
8. Mà người mất chẳng có lòng thương
9. Mà người đi chẳng buồn lòng tiếc
10. Mắt đã vội nhìn ngang, liếc dọc
11. Ba năm hấn không ở kiêng, ba năm hấn chẳng ở cũ
12. Năm chưa đủ, tháng chưa đầy, lễ bỏ mả chưa làm
13. Hò hẹn với trai làng đông, gặp gỡ với trai làng tây
14. Hấn đã chung chẵn chung chiếu với kẻ lạ nơi rừng sâu,
đồng vắng
15. Ngồi mờ vì buồn mà nứt ra, cột mờ vì giận mà đổ xuống
16. Tội làm xúc phạm hồn người chết
17. Tội làm đau lòng hồn người sống
18. Trâu lớn phải đem cúng cho hồn người chết bớt giận...

Điều 124. Bongai xang dei hoăn mã dei kon prei hăm drăkăn nai

1. Xăng dei gờ 'moih dei gờ dờng
2. Hơkă dei tolei 'moih dei nai dờng
3. Kon drăkăn chu, kon kodrăng xang dei tôm
4. Đon ham hloh kơ plenh teh
5. Bôh rang bâu phu hắp 'moih bâu
6. Bôh xik bắt hắp 'moih et
7. Pơm todrong kữ kă đê jâu đê poché
8. Hắp pơm 'mế uma i hokăn, bưh ai kon
9. Kong xang bot tở ti, chomei xang pơjao hắp 'meh iők
10. Dang ei kopô tih hắp athei hrũ ăn kon
11. Xik đrăm tih hắp athei pơkra ăn hokăn
12. Todrong yoch hắp athei 'nhăk xek tolang.

Người có vợ mà có con với người khác

1. Dao đã có chuôi lại muốn thêm chuôi
2. Gùi đã có quai lại muốn thêm quai
3. Con gái ngoan, con trai hiền hấn đã có đủ
4. Lòng tham cao hơn trời, rộng hơn cả đất
5. Thấy hoa thơm hấn muốn ngửi
6. Thấy rượu ngon hấn muốn uống
7. Làm điều không màng người chê, kẻ cười
8. Hấn bôi nhọ trên mặt vợ, trét than đen trên trán con
9. Vòng đã đeo hấn muốn tháo, cườm đã trao hấn muốn lấy
10. Bây giờ trâu lớn hấn phải đền cho con
11. Rượu lớn hấn phải cúng cho vợ
12. Tội của hấn phải đưa ra xét xử.

Điều 125. Drõ nglo hodro uh gơh 'nhăk kon hơ ioh erih atũm hãm hokăn 'nao

1. Klo hodro hokăn uh đêi bongai podjoi
2. Oei kơ drăkăn nai uh đêi gel
3. Hấp gơh jang mir, bở hnam nai
4. Kon hokăn xo pơgê năm apong, koxở truh năng
5. Hiong mẽ noh đê hấp erih hãm yă bok
6. Bả hrul đê yết erih hãm duch yăng
7. Uh gơh 'nhăk đê yết erih atũm hãm hokăn 'nao
8. Uh gơh 'nhăk đê yết erih atũm hãm hokăn goi
9. Anih uh juất ka uh gơh gloi, uh gơh erih
10. Teh uh juất konh tomam uh hon, 'long uh kễ giống

Đàn ông góa vợ không được mang con sống chung với vợ mới

1. Người chồng góa vợ không người nối,
2. Lấy một người đàn bà khác cha xa họ,

3. Anh ta có thể phát rầy mới, dựng chòi khác,
4. Con cùng vợ cũ sáng tới thăm, chiều đến trông,
5. Mất mẹ chúng sống cùng ông bà,
6. Vắng cha chúng sống cùng cô dì,
7. Không được mang chúng sống cùng vợ mới,
8. Không được mang chúng sống chung với vợ lẽ,
9. Kéo lạ nước cá không sống, không bơi,
10. Kéo lạ đất mầm không mọc, cây không lớn,

Điều 126. Drăkăn hodro oei kơ đê nai

1. Poxat teh xang hrăng
2. Poxat teh đêi'nhết hon boih
3. Đê nhỡm ơh ol lếch đak mắt
4. Bongai hmoi pã đêi hểl
5. Xonăm xang tôm, kheĩ dĩ pokăp
6. Et brữ bưh nhữn̄g xang đang
7. Bongai lôch xang vih toring măn̄g lung
8. Minh ier, minh nhữn̄g, minh tom toklăh bongai lôch
9. Pokra dơh po, pokra kon hơ ioh
10. Bruih teh lờm hnam pã đêi oei
11. Tom plôi lờm var, tom tồl tở bri pã đêi đom.

Đàn bà góa tái giá

1. Ngôi mộ đắp dấu đã khô
2. Năm mồ vun cỏ đã dày
3. Người khóc nước mắt đã cạn
4. Người than lòng buồn đã nguôi
5. Năm đã đủ, tháng đã đầy
6. Lễ bỏ mả đã đốt heo, mở rượu
7. Người chết đã tiễn về cõi măn̄g lung

8. Một gà, một heo, một ghè rượu chia tay người chết
9. Tẩy xóa bản thân, tẩy xóa con cái
13. Bụi đất trong nhà không còn vương
14. Gốc bầu trong vườn, gốc bí trên rẫy không còn mắc

Điều 127: Kơdrăng hơdro, iők hơkăn 'nao

1. Hơkă kotěch tolei noh đei bongai podjoi
2. Tơnuh unh păt đei bongai pơgiống
3. Ngơ bongai lôch pă đei bôh pă đei oei
4. 'Long unh trấp urh đei bongai pũ ăn
5. Đak bēnh urh đei bongai vắk
6. Tồg tơm xonăm, kheĩ pokăp đĩ
7. 'Moĩh chă bongai tanh tōpen, tanh ao
8. 'moĩh chă bongai koh 'long, pũ đak
9. Pơđăm tơm xik atheĩ tokang toklăh ti hăm bongai lôch
10. Buh ier, bưh nhữg vắ toklăh hăm đē vih mắg lung
11. Vắ jống pă đei tohlăk, teh pă đei đom
12. Pơtăm ba giốg 'lốg, pơtăm hơbơ jok blĩk
13. Chong mir xă vắ ba bēnh xum, vắ bưm bēnh bống

Góa vợ, lấy vợ mới

1. Chiếc gùi đứt quai thì phải có người nối lại
2. Bếp tàn thì phải có người nhóm lại
3. Bóng người đã khuất, thân người đã vắng
4. Củi nặng không ai mang giùm
5. Nước đầy không người gùi giúp
6. Nếu năm đã đủ, tháng đã đầy
7. Muốn tìm người đan khổ, dệt áo
8. Muốn kiếm người kiếm củi, gùi nước

9. Năm ghè rượu phải mở uống chia tay người chết
10. Gà phải mổ, heo phải thui tiễn người về cõi mǎng lung
11. Để chân không còn vướng, đất không còn mắc
12. Trồng lúa lên tốt, trồng bắp lên đẹp
13. Phát rẫy thật to cho lúa đầy kho, cho thóc đầy bồ.

Điều 128. Drăkăn hơdro, oei klo 'nao

1. Bongai klo xang vih toring Mǎng Lung
2. Pok tở mir uh đêi bongai lǎng
3. 'Nhết hon bênh pơgar uh đêi bongai choh
4. Pủ đak kotěch yuơ uh đêi bongai pơđjoi tởlei
5. Hơchỗ 'long unh trấp yuơ uh đêi bongai tời
6. 'Nhết gia han, chole hre bet
7. Yuơ trong yak uh đêi bongai kiở
8. Yuơ trong vih uh đêi bongai chơng
9. Jrǎng pơxat 3 poyan xang bũk
10. 'Nhết pơxat 3 poyan phang xang kro
11. Et brữ xang pơgở xik nhữg
12. 'Moih đêi bongai atũm nǎm tở mir pơtǎm pia
13. 'Moih đêi bongai atũm jur yâu ka
14. Vǎ nỡr poma, hơ hiềk pǎ đêi hẻl
15. Hơvơn 'nhỡng oh, hơvơn kon pơlei truh
16. Atũm bũh nhữg tởklǎh ti hǎm bongai lôch
17. Atũm tởkang xik, et xa tởklǎh hǎm bongai xang hrũl
18. Vǎ bongai lôch erih lỡm toring mǎng lung trong pơxĩt ǎn
19. Pơhngol pǎ đêi tởhlǎk tở tom 'long, tở mum unh.

Góa chồng, lấy chồng mới

1. Người chồng đã về cõi mǎng lung
2. Chòi trên rẫy không còn người thăm

3. Cỏ mọc trong vườn không có người phát
4. Gùi nước đứt vì không người nổi quai
5. Bó củi nặng vì không người vác hộ
6. Cỏ tranh xé tay, gai mây đâm chân
7. Vì đường đi không ai theo cùng
8. Vì đường về không người dắt lối
9. Cột nhà mồ ba mùa mưa đã mục
10. Cỏ nhà mồ ba mùa nắng đã khô
11. Lễ bỏ mả đã mở rượu, thui heo
12. Muốn có người cùng lên rẫy trồng dưa
13. Muốn có người cùng xuống suối bắt cá
14. Để tiếng nói, tiếng cười không còn buồn rầu
15. Phải mời họ hàng, mời xóm trên sang, mời xóm dưới đến
16. Cùng thui một con heo ăn chia tay người chết
17. Cùng mở rượu, cầm cần uống tạm biệt người đã vắng
18. Để người chết sống trong cõi mắng lung có vợ có chồng
19. Hồn không còn vương trên bụi cây, mắc trên góc bếp.

Điều 129. Khôi potoi hơdrếch ăh klo lôch

1. Bongai dang ei thoi 'nhết bũk, thoi ăa kro
2. Chonềng hnam honeng, ơnũh unh rođăng
3. Nờr poma xang hẻl xơ 'ngon
4. Bơbũng gia xang bũk noh athei potăl
5. Dơh hnam xang hẻch athei ơpơlĩh
6. 'Những lôch noh ơđơi hăm ơh, ơh hĩng ơđơi hăm
'nhữg
7. Hli ơtũm ơtũng ơđơi ơbongai
8. Mĩr lẻ ơh đơk hua ơgơ ơơrăm
9. Hơđrữn lẻ hoh đơ chĩh ơkơleng

10. Bongai lôch gô vih Măng Lung oei klo hơkăn

11. Bongai oei erih athei chă bongai podjoi.

Tục nổi nổi khi chồng chết

1. Người nay như cỏ đã mục, như lúa đã khô
2. Vách nhà nay đã siêu, bếp đã nứt
3. Lời ăn tiếng nói đã buồn rầu
4. Mái tranh đã mục thì phải thay
5. Giát sàn nhà đã nát thì phải thay
6. Anh mắt phải nổi em, em mắt phải nổi anh
7. Vì sợ rằng dòng họ sẽ tan tác, giống nòi sẽ kiệt quệ
8. Rẫy bỏ hoang vườn khi sẽ đến phá
9. Chòi bỏ trống kẻ lạ tới dòm
10. Người chết sẽ về cõi Măng Lung lấy vợ lấy chồng
11. Người sống cần tìm người nối tiếp chuyện nam nữ.

Điều 130. Jolǝm jǝlu hǝm 'nhǝng oh yǝ bok

1. De hǝp oei xa dih bǝl thoi đē ataih dih bǝl
2. Todrong yoch đē hǝp pǝm ǎn 'long jing jǝ, đak krong đak glung hrǝ
3. Pǝm ǎn kon xem bri kodǝ mǝlǝu jǝk tǝ nai
4. Yang teh mǝl pǝlei athei pǝ
5. Yang đak pǝrǝm noh athei chiu
6. Todrong đē hǝp tih hloh teh, kojing hloh plenh
7. Athei pǝxrǝ đē hǝp, hrǝ tomam đǝm
8. Pēng tǝ kopǝ tih, pēng tǝ bobē bek, pēng tǝ ier, pēng tom xik
9. Athei 'nhǝk xoi tǝbeh kǝ yang tǝ rǝng
10. Đē hǝp athei 'nhǝk xoi kǝ yang đak vǝ pǝ 'lǝng ǎn kon pǝlei
11. Pham kon kolap plang lǝk lǝk hǝm xik, đē hǝp chong bǝl nǝm pik tǝ jǝng kung vǝ topuh yang konǝ, topuh yang khenh đǝng rim nham

Loạn luân với bà con gần

1. Chúng ăn nằm với nhau như kẻ khác cha xa mẹ
2. Điều chúng làm khiến cây cỏ héo úa, sông suối khô cạn
3. Khiến chim chóc thú rừng xấu hổ mà bỏ đi
4. Thần đất nổi giận làng phải gánh
5. Thần sông giáng họa làng phải chịu
6. Tội của chúng lớn hơn đất, cao hơn cả trời
7. Chúng phải bị trừng trị, chúng phải chịu nộp phạt
8. Ba con trâu lớn, ba con dê béo, ba con gà, ba ghè rượu to
9. Chúng phải đem đến cúng thần nhà rông
10. Chúng phải đem đến cúng thần nước để giải hạn cho làng
11. Máu con vật hiến sinh hòa với rượu chúng phải dắt nhau quét chân cầu thang để xua thần ác, đuổi thần dữ cho mọi nhà.

Điều 131. Atũm kotum kotõng to uroi bả

1. hắp noh 'những oh yă bok kotoh
2. Đe hắp noh 'những oh pôm klak klom
3. Nỡ bả pơgăn đe uh păng, nỡ mẽ potho đe mắk ai
4. Đe hắp đêi đon chõng thoi đe klĩk, đêi mắk thoi đe tol
5. Kon polei jâu hiểk, toring đe pochê jâu akhan kodở kơ đe
6. Đe hắp pơm đêi todrong kodở hăm plenh teh
7. Pơm ăn đak krong hỡ
8. Tơm pơ ỏ pả đêi lếch pokao
9. Tơm krỗi pung pả đêi kotuen plei
10. Ba lờm xum kone xa
11. Hỏbỏ tở mir noh det prăh
12. Xik đe hắp athei chỏ vắ pơ 'lỡng bri
13. Kơpỏ đe hắp athei pơjao vắ pơ 'lỡng ăn teh

Lấy nhau cùng dòng họ

1. Chúng là anh cùng một bụng sinh ra
2. Chúng là em cùng một mẹ cưu mang
3. Lời cha ngăn không màng, lời mẹ cản cũng mặc
4. Chúng có tai mà như đã điếc, có mắt mà như mù
5. Làng trên cười, làng dưới chê, việc xấu xa nhục nhã chúng đã làm.
6. Chúng làm điều hổ với trời, thẹn với đất
7. Khiến cho sông cạn suối khô
8. Cây xoài chẳng còn đơm hoa
9. Cây bưởi chẳng buồn kết trái
10. Thóc trong bồ bị chuột tha
11. Bắp trên rẫy bị vẹt mổ
12. Rượu chúng phải cúng để giải uế cho rừng
13. Trâu bò chúng phải nộp để tẩy uế cho đất.

Điều 132. 'Nhõng oh pôm mễ bả tơ oei bảl (agam)

1. Pơle atũm minh tom, pole atũm minh jomũl,
2. Nhữn̄g ier minh var, thoi ka minh thong,
3. Pơ ỏ minh tom, tồl plồi minh tơ 'mỡn̄g
4. Hơkầu đê hắp đom bẻn̄h 'mễ trồk teh
5. Kodrẻn̄g rẻm xang tơ oei hẻm oh, kon đrẻkẻn̄h hion̄g đon oei xa rẻm hẻm 'nhỏn̄g
6. Pơm ăn đỏk tở kờng duh kodở, ka tở thong duh mớlầu
7. Đê hắp uh hotở kỏpỏ lỏm hỏdrong, đê hắp uh hotở rỏmo tở cham
8. Kỏl uh bẻt kỏchẻn̄g, 'ngok pẻ đẻi đẻr
9. Tỏdrong đê hắp pơm ăn yang teh hrak yang đak mỉl
10. Thong hrỏ, krong och, ka hỏdang lỏch tỏch hỏdrẻch

11. Trôk teh jing rơga, pơm lôch tơm hờ tở cham, pơm kro tơm pro tở pơgar
12. Pơm ăn grăm glaih taih 'long taih kông
13. Tơm jri kỡl polei tobũch tơm, tơm hra kỡl đak tobũch rơh
14. Todrong yoch đê hắp pơxrũ 5 tở rơmo tam lắp, todrong yoch đê hắp, 10 tở kơpô duh ur đang
15. Hơkâu hang hông, ti chũ teh, jỡng juả trôk
16. Đê hắp athei rơi thoi nhũng thoi kơpô rơmo, đê hắp athei xỡng pơ lỡm tong hnong, et đak trôk
17. Athei 'nhao mã rơgoh todrong yoch mơlâu
18. Athei pơkra mã keh todrong kơdỡ kơdang đê hắp pơm tolẽch.

Anh em ruột lấy nhau (loạn luân)

1. Như tre cùng một gốc, le cùng một bụi,
2. Lợn gà cùng một chuồng, như cá cùng một suối,
3. Muỗm xoài cùng một cây, bầu bí cùng một ngọn
4. Người chúng đã vấy đầy bùn, thân chúng đã vấy đầy đất
5. Thằng con trai hư thân đã tặng tịu với em, đứa con gái mất nết đã lăng nhăng với anh
6. Đến con vượn trên núi cũng phải hổ, đến con cá dưới suối cũng phải thẹn
7. Chúng không bằng con trâu trong chuồng, chúng không bằng con bò ngoài bãi
8. Cái đầu không còn biết nghĩ, cái óc không còn biết suy
9. Điều chúng làm khiến thần đất uất, thần sông giận
10. Suối khô, sông cạn, chết con tôm, tuyệt nòi con tép
11. Mùn đất hóa sỏi, chết cây ớt trong nhà, khô cây cà trong rẫy
12. Làm sấm nổ, sét chặt, núi vỡ, sông tan

13. Cây đa đầu làng bật gốc, cây sung đầu suối bật rễ
14. Lỗi của chúng, năm con bò phạt chưa đủ, tội của chúng, mười con trâu phạt chưa xong
15. Thân trần mình truồng, tay chạm đất, chân chạm bùn
16. Chúng phải bò như trâu như lợn, chúng phải ăn cơm trong máng, uống nước trong bùn
17. Phải rửa cho hết điều nhơ nhớp chúng làm
18. Phải tẩy cho sạch việc nhục nhã chúng gây.

Điều 133. Tonggăm 'những oh

1. Bả pã kẻ dui johnggồm, mẽ mắt uh xâu, kũl tăng totố
2. Noh pomai potăl mẽ, 'những potăl bả
3. Tơdrong iế oh athei pơtruh nỡ, tơdrong tih 'những athei bắt
4. Tơdrong iế pomai athei pũ tắ mẽ, tơdrong trắ 'những pũ tắ bả
5. Tớg oh drăkăn uh chu, oh drốglo uh nguan, pomai potăl mẽ potho akhan, 'những potăl bả pơgit
6. Pơmai potho oh peh ă, 'những potho oh pơnăh hră
7. Đei chêng kong, ge hu lể pomai vei
8. Đei chêng tih, hơgỡr kắp lể 'những 'măn
9. Trongnăm tở bri honguang kon bri apinh 'những
10. Trong jur tở thông pũ đak apinh pomai
11. Tớg đei oh mã pomai lắg thoi đe nai, tớg đei oh mã 'những nắg thoi đe uh juăt
12. 'Nă uh potho, kơmắg uh pơgit, lể đe hắp pơm tơdrong âu, tơdrong to
13. Đe rồp pơxrũ, đe rồp pơkra nh 'những athei pũ, pomai athei hrũ
14. Oh pơm yoch minh 'những pomai yoch ăr.

Quan hệ anh em

1. Khi cha hơi thở yếu, khi mẹ mất mờ, gối run
2. Thì chị gái thay mẹ, anh trai thay cha
3. Chuyện nhỏ em phải thừa, việc lớn anh phải biết
4. Việc nhẹ chị gái phải thay mẹ gánh, việc nặng anh trai phải thay cha vác
5. Nếu em gái hư, em trai bướng, chị phải thay mẹ dạy, anh phải thay cha bảo
6. Chị sẽ dạy cho biết giã gạo, anh sẽ bảo cho biết cầm cung
7. Có chiêm đồng, ché bạc hãy để chị giữ
8. Có la lớn, trống to hãy để anh cất
9. Đường lên rừng săn thú hãy hỏi anh
10. Lối ra suối lấy nước hãy hỏi chị
11. Nếu có em mà chị coi như người dưng, nếu có em mà anh xem như người lạ
12. Ngày không bảo ban, đêm không khuyên răn, để cho chúng gây ra việc này, chuyện nọ
13. Người ta bắt phạt, người ta bắt vạ thì anh phải chịu, chị phải đền
14. Em hư sai một thì anh chị sai hai.

Điều 134. Pokăp găh todrong oh oei klo adrol kơ pơmai

1. Pơmai bôh mắt 'năh adrol kơ oh
2. 'Nhổng bôh mắt kheh adrol kơ oh
3. Pơmai bắt peh ba ăh oh oei lờm pơđuk jởng tam bắt juă
4. 'Nhổng kiở bả tởk tở bri ăh jởng oh potom yak
5. Todrong hrat pơmai pũ adrol kơ oh
6. Todrong trấp 'nhổng pẽ adrol
7. Tổng ning môn, oh oei klo adrol kơ pơmai

8. Tổng ning môn, oh oei klo adrol kơ 'những
9. Noh oh athei apinh phep pomai hăm drô hăm những.

Quy định khi em lấy chồng trước chị

1. Chị được thấy Mặt Trời trước em
2. Anh được thấy Mặt Trăng trước em
3. Chị biết già gạo khi em trong bụng chân chưa biết đập
4. Anh đã theo cha lên rừng khi đôi chân em mới tập đi
5. Việc nhọc chị mang trước em
6. Việc nặng anh gánh trước em
7. Nếu sau này, em lấy chồng trước chị
8. Nếu sau này, em cưới vợ trước anh
9. Thì em phải xin phép chị bằng rượu bằng heo.

Điều 135. Xơngon kon hơ ioh hăm mẽ bả yă bok

1. Kon drăkăn thoi hodrêch tom ba mẽ, kon drônglo thoi hodrêch ba tom bả.
2. Kon kodrăng vei lăng hnam, kon drăkăn vei tonố unh hnam,
3. Vei ao khăn, kodum kodông koxêng yă bok poxữ,
4. 'Những homol potăl kơ bả, pomai kră potăl mẽ.
5. Đe hăp vei lăng teh, năm tomang var pơgar,
6. Tổng tom pơ ố păk, tom ba tở mir jô tom ,
7. Tổng tom robua lồm klông rằm, tổng oh kodrăng oh drăkăn rằm hiong đon, todrong iế, todrong tih măng chă, 'nă hũt, 'những homol potăl bả apinh, pomai kră potăl mẽ tra,
8. Chêng rất đờng dêh Lào 'những athei bắt, ge iế rất đờng dêh Kur pomai athei hodăh,
9. Kopen kojung, ao tanh đờng chăl yă bok athei lế ,
10. Hogở đôi hogở pêng atheo hodăh ,
11. Hokă iế hokă tih, kodum kodông kơ nồm kopông

12. Ụh đ̣ei bu gơh ôn pơm mũk kodih ,
13. Ụh đ̣ei đṛơnglơ, đṛăkăn gơh togar ịok,
14. Tồg bả lôch lể ăn kơ kon, tồg mễ lôch rắk ăn kơ kon,
15. Kon hơmol, kon hơdruch đ̣ei axong lơ hloh ,
16. Yă bok lôch rắk ăn xâu đṛăkăn, xâu đṛơnglơ,
17. Xâu đṛăkăn thoi koxêng hnam yă,
18. Xâu đṛơnglơ thoi kơđũ xêch koting bok,
19. Kon kơdrăng thoi nuih ppă, kon đṛăkăn thoi jơhngơm mễ,
20. Bongai vei hơlen teh yă bok ,
21. Kon đṛơnglơ hơmol kiở bả năm tở mir,
22. Kon đṛăkăn hơmol kiở mễ vắk đak ,
23. Đon athei hơbăng, mắ athei rơđăh ,
24. Todrong kră xở athei hơdờr athei robot.

Trách nhiệm con cái đối với ông bà, cha mẹ

1. Con gái như hạt giống cây lúa mẹ. Con trai tựa như giống lúa cha.
2. Con trai trông coi nhà cửa, con gái giữ lửa trong nhà,
3. Giữ áo khăn, nong nia ông bà tổ tiên,
4. Anh cả là người thay cha, chị cả là người thay mẹ.
5. Họ trông coi đất đai, viếng thăm rộng vườn,
6. Nếu cây xoài gãy, cây muỗm chết, cây lúa trên rẫy gốc héo khô,
7. Nếu cây môn trong đầm tàn lụi, nếu em trai em gái hư thân, mất nết, chuyện nhỏ, chuyện to đêm tìm ngày bỏ, dnh cả thay cha hỏi, chị cả thay mẹ tra,
8. Chiêng mua từ nước Lào anh phải biết, ghè to nhỏ mua từ nước Miên chị phải rõ,
9. Khô dài, áo sọc dệt từ thời ông bà phải nắm,
10. Trống đôi trống ba phải tổ phải tường,

11. Gùi to gùi nhỏ, cái nong cái nia trên dưới
12. Không ai được giấu giếm làm của riêng,
13. Không người đàn ông, đàn bà được tranh chiếm,
14. Nếu bố chết để lại cho con, nếu mẹ chết để lại cho con,
15. Con cả, con út được phần nhiều hơn,
16. Ông bà chết thì để lại cho cháu gái cháu trai,
17. Cháu gái như cái nong cái nia của bà,
18. Cháu trai như các lưng cái sườn của ông,
19. Con trai như trái tim cha, con gái như hơi thở mẹ,
20. Người trông coi đất đai ông bà,
21. Con trai lớn thường lên rẫy theo cha,
22. Con gái lớn thường cõng nước theo mẹ,
23. Cái tai phải thông, cái mắt phải sáng,
24. Chuyện xa xưa phải nhớ phải thuộc

Điều 136. Khôi xoi tơbeh kơ Johngõm jăn ăn mẽ bả

1. Jõng bả pã kễ jõng mẽ pã jãng
2. Johngõm pã pran, hơkâu jăn kră
3. Kon drănglo vớ rogei, kon drăkăn pran
4. Athei bắt johngõm mẽ bả rong 'me
5. Pôk bonê kơ mẽ bả
6. Hăm minh pôm romo
7. Hăm minh pôm nhũng
8. Hăm minh jĩt tơm xik
9. Vả bớ mẽ phlak, klak bả hơ iă.

Tục cúng sức khỏe báo hiếu cho cha mẹ

1. Chân cha đã mỏi, tay mẹ đã run
2. Sức cạn, lực kiệt, thân đã già

3. Con trai khôn, con gái lớn
4. Phải nhớ ơn sữa mẹ, công cha
5. Báo hiếu cha mẹ
6. Bằng một con bò
7. Bằng một con heo
8. Bằng mười ghè rượu
9. Cho miệng mẹ cười, cho lòng cha vui.

Điều 137: Vei lăng păng iők yua mők đrăm yă bok poxư

1. Ponhan um klang bok toplih hăm kopô, gỏi kong um xem plenh yă toplih hăm romo,
2. Homrük chêng yỡng mẽ toplih hăm kopô đồng dêh Lào, homrük chêng iễ bả toplih hăm kopô đồng deh Kur.
3. Drăm iễ yă bok rắk ăn kon xâu, đrăm lân brê, kothau lân găm,
4. Gít đêi tolpìh đồng bongai Jrai toring pòmốt, ể toplih đồng bongai Bahnar toring hlếch ,
5. Không tanh yă yua đồng chăl xố, khăn tanh tonố mẽ tanh đồng oei hodruh ,
6. Hắ lua kon bri bok jít đồng homuh, tolei hắ bả 'monh đồng oei todăm,
7. Gổ kong tih 'măn đak. gổ kong iễ 'măn pai xa,
8. Hơbễn klôp toplih đồng bongai Lào, ao 'lồng toplih đồng bongai Yuan,
9. Kong ọt ti bở hăm hu, kong chỗ ako bở hăm mắh,
10. Kopô ệnh lốm klống, romo ệnh cham 'nhết ,
11. Đốch kodrăng tôi đak, đich đrắkăn pai por,
12. Ier ệnh rơgong gắh pòmốt, nhữn ệnh rơgong gắh hlếch
13. Kon homol pokăp, kon hodruch rắk vei,

14. Teh tih iě kon xâu gơh yua ,
15. Kon homol đêi axong tih hloh, kon hodruch đêi yua xă hloh, kon păh holam đêi axong iě hloh
16. Mũk atũm, atũm bắi yua, mũk atũm, atũm rắk vei ,
17. Bongai 'lố uh tợgar, bongai 'lắp uh pojêi ,
18. Đe tở 'nguaih jầu uh gơh mớng kiở .

Quản lý và kế thừa tài sản ông bà bố mẹ

1. Tô hình chim điều ông đổi bằng trâu, âu đồng hình cánh hạc bà đổi bằng bò,
2. Dàn chiêng lớn mẹ đổi trâu từ nước Lào, dàn chiêng nhỏ cha đổi bằng trâu từ nước Miên.
3. Ghè to ghè nhỏ tổ tiên để lại cho con cháu, ghé sứ lớn màu đỏ, chậu sành nhỏ màu đen,
4. Gùi có nắp đôi từ người Jrai hướng Tây, gùi có quai đôi từ người Bahnar hướng đông,
5. Khung dệt bà thường dệt vải từ đời trước, chăn thổ cẩm ăm mẹ dệt thời con gái,
6. Nỏ săn thú ông uốn từ thời còn trẻ, dây cung làm bầy cha thắc từ thời trai,
7. Nồi đồng to đựng nước, nồi đồng nhỏ nấu ăn,
8. Váy sọc đôi từ người Lào, áo đẹp đôi từ người Yuan,
9. Vòng đeo tay bằng bạc, vòng đeo cổ bằng vàng,
10. Trâu đàn trong đầm, bò bầy trên bãi cỏ,
11. Nô lệ trai vác nước, nô lệ gái nấu cơm,
12. Gà đầy chuồng phía tây, heo đầy sàn phía đông,
13. Con cả quyết định, con út cất giữ,
14. Đất to nhỏ con cháu đều được hưởng,

15. Con cả thường được mảnh đất lớn, con út thường được mảnh đất rộng, con giữa thường được mảnh đất nhỏ hơn,
16. Của cải chung cùng nhau sử dụng, của cải chung cùng nhau cất giữ,
17. Người lớn không được giành, người nhỏ không được tranh,
18. Người trong bản, người ngoài nói không được nghe.

Điều 138. Klăh axong mŭk tɔmam pɔxŭ

1. Bớt johngõm mẽ xang gleh, johngõm bả pả kẻ glong, noh johngõm kon xang pran ti xang jǎng, jǔng kon xang jǎng vǎ yak ataih
2. Ǻh krǎ, ti mẽ totǔ, jǔng bả ɛi kojǎp
3. Kon drǎkǎn potǎl mẽ pŭ ɛak, peh ba
4. Kon drǔnglo potǎl bả chong mir, proi ba
5. Truh 'nǎr bả pả ɛi pran, truh 'nǎr mẽ pả ɛi grǎng, mul meo pɔxat kon athei kochǎng, 'nhết pɔxat kon choh
6. Tǔng pǎh jang kon xang plang ɛon bǎt
7. Todrong kon jang xang tɔm nǔr chu
8. Noh mǎ kon kotɔh ɛǎh kon rong
9. Teh, na kon gɔh vei jang
10. Kopô guru, romo yǔng kon gɔh yua
11. Ching chêng lǔm hnam kon gɔh vei.

Phân chia tài sản thừa kế

1. Khi thân mẹ đã mệt, sức cha đã cạn, là khi vai con đủ rộng có đôi tay khỏe, là khi chân con đủ to có bước đi dài
2. Khi về già, tay mẹ đã run, chân cha chẳng còn vững
3. Con gái thay mẹ gùi nước, giã gạo
4. Con trai thay cha phát rẫy, trồng lúa
5. Lỡ sớm mai hơi thở cha yếu, lỡ chiều về hơi thở mẹ

- ngừng, tượng nhà mồ con phải lo, cỗ nhà mả con dọn
6. Nếu phần làm con đã trọn chữ hiếu
 7. Phần làm con đã vẹn chữ thảo
 8. Thì dù con đẻ hay con nuôi
 9. Đất đai, ruộng rẫy con được săn sóc
 10. Trâu đực, bò cái con được hưởng
 11. Chiêng ché trong nhà con được giữ.

Điều 139. Mũk tomam bongai tam oei kơ đê

1. Kon kodrăng tam đêi hokăn oei hăm mẽ, kon drăkăn tam đêi klo oei hăm bă ,
2. Oei hăm mẽ kon kodrăng năm pũ đak, poyan 'mi jomũl potăm hăm mẽ, poyan phang năm honguang hăm bă.
3. Oei hăm mẽ kon drăkăn pũ đak, oei hăm bă kon drăkăn athei pai por.
4. Poyan 'mi atũm hăm mẽ năm choh 'nhết tở mir, poyan phang năm pẽ tởbăng hăm mẽ tở bri,
5. Gõ tih gõ iễ mẽ răk mẽ vei,
6. Yă hong noh oei mẽ, mẽ hong noh oei pomai oh drăkăn dăh mã 'nhõng oh drõnglo.
7. Mũk tomam tih iễ 'măn hmõ hokâu ,
8. 'Măn jơ jĩ polõ trở tongiết, hrõih rogăh jõng, koxở rogăh ti.
9. Gõl hu ăn yă vei, gõl kong ăn mẽ lăng ,
10. Jên hu athei ăn pomai răk ,
11. Tui kiở đon đê nai găh 'ma, tui kiở đon đê nai găh 'ngeo,
12. Tui kiở đê pohuach mũk tomam ăn kơ đê, tui kiở đon ăn kơ đê juăt mũk tomam po đêi ,
13. Nở yă pogăn uh păng, nở bok akhan uh vă tui ,
14. Nở mẽ akhan uh păng, nở bă potho uh vă vào ,

15. Khenh thoi kon kiểk pơngot, pơgrống thoi kơpô vơng
pơyan phang,

16. Thoi noh đêi todrong yoch hăm mẽ bả yă bok .

Tài sản người chưa lập gia đình

1. Con trai khi chưa vợ ở với mẹ, con gái khi chưa chồng ở với cha,
2. Ở với mẹ con trai đi vác nước, mùa mưa trồng tía cùng mẹ, mùa khô săn thú cùng cha,
3. Ở với mẹ con gái đi gùi nước, ở với cha con gái phải nấu cơm.
4. Mùa mưa cùng mẹ lên rẫy làm cỏ, mùa nắng cùng mẹ lên rừng hái rau,
5. Ghè to ghè nhỏ thì mẹ cất, bà trông,
6. Bà mất còn mẹ, mẹ mất còn chị em gái hoặc anh em trai.
7. Cửa cải, tài sản to nhỏ dùng để phòng thân,
8. Lúc đau đầu, khi đau bụng, sớm mỗi chân, chiều mỗi tay.
9. Âu bạc phải đưa cho bà giữ, âu đồng phải đưa cho mẹ trông,
10. Tiền nông phải đưa cho chị cất,
11. Tùy tiện nghe lời người bên tai phải, tùy tiện nghe lời người bên tai trái,
12. Tùy tiện phung phí của cải cho người lạ, tùy tiện đưa vô tội vạ tài sản cho người quen,
13. Lời bà ngăn không màng, lời ông khuyên không nghe,
14. Lời mẹ bảo không vâng, lời cha dạy không hiểu,
15. Dữ dằn như con hổ cái khi đói, ngộ ngược như trâu điên mùa hạ,
16. Như vậy là có tội với ông bà cha mẹ,

Điều 140. Găh todrong axong mủk ăn kon hơ ioh

1. Mẻ bả oei erih noh mủk đêi axong ăn kơ hơ ioh

2. Tổng minh 'nu lôch, bongai to truh xonăm Krä
3. Noh kon hơ ioh ðuh nhũng,
4. Chỗ tom xik apinh mẽ/ẵ axong mũk
5. Hovon tom polei bõng pang, kon polei truh lãng
6. Tổng uh pũn ðĩ mẽ ẵ lôch
7. Mũk ăn kon ðrõnglo tam ðei, kon ðrãkăn tam iõk
8. Noh 'nhõng homol lõm hnam, pomai Krä kõðih axong
9. ðuh nhũng, chỗ xik hovon tom polei truh, kon polei
akõm mõng
10. Kon ðrõnglo, kon ðrãkăn goh axong mũk hotõ bãl
11. Tổng oh hodruh tam oei hokăn, oh ðrãkăn hodruh tam
oei klo, tổng mẽ ẵ oei erih xang adrin rong kon truh ăh
Kră, noh mũk tomam ðei axong lơ hloh

Việc chia tài sản cho con cái

1. Cha mẹ còn sống thì gia tài chưa chia cho con cái
2. Nếu một người ðã chết, người kia già nua tuổi tác
3. Thì con cái chung nhau giết heo,
4. Đặt rượu xin cha/mẹ chia gia tài
5. Mời già làng làm chứng, người làng ðến xem
6. Nếu không may cả hai ðều chết
7. Phần gia tài con trai chưa có, con gái chưa nhận
8. Thì anh cả trong nhà, chị lớn trong nhà sẽ tự chia
9. Giết heo, đặt rượu mời già làng ðến chứng, làng ðến nghe
10. Con trai, con gái trong nhà ðều ðược chia phần cân nhau
11. Nếu em trai út chưa vợ, em gái út chưa chồng, khi cha mẹ
còn sống ðã chịu khó nuôi nấng ðến khi về già, thì phần
gia tài ðược hưởng phần nhiều hơn

Điều 141. Găh tởdrong axong mủk ăn kon hơ ioh atũm bả pha mẻ

1. Teh, kơpô romo bả pơxử ăn
2. Kon kơdrăng hơkăn tơm, kon đrăkăn hơkăn goi adoi đêi yua
3. Hơkăn tơm noh bongai huach johngồm pai por pủ đak adrol hloh
4. Hơbơ tở mir, tơnuh unh tở hnam hơkăn tơm vei hodroi
5. Yươ teh, mủk tơmam axong ăn kon hơkăn tơm lơ hloh
6. Hơkăn goi đờng rờng, jang klui hloh noh kon đêi axong xết hloh
7. Mủk xang axong, mủk xang iỏk dih bu bongai noh vei
8. Bả kră, mẻ hiong duh uh đêi bu gơh tơgar.

Chia tài sản cho con cùng cha khác mẹ

1. Đất đai, trâu bò của cha để lại
2. Con trai vợ lớn, con gái vợ lẻ đều được hưởng
3. Vợ lớn là người đã có công thổi cơm gửi nước trước
4. Bắp trên nương, bếp trong nhà vợ lớn lo trước
5. Vậy phần đất đai, gia tài chia cho con vợ lớn phần hơn
6. Vợ lẻ người đến sau, làm muộn phần con được nhận ít hơn
7. Phần đã chia, của đã nhận của ai người nấy giữ
8. Cha có già, mẹ có mất cũng không ai được tranh giành.

Điều 142. Tởdrong yoch tởjă 'những oh unh hnam po kơdih

1. Adrol xỏ hắp por xống uh mảh, ao hrũk uh đêi tơnỏ,
2. Hắp pongot kơ por ol kơ đak, hắp jĩ jăn uh đêi bu vei rong
3. Muh mắt xảh thoi 'nhết gia uh đêi tở chră, thoi tơm tồ uh đêi đak,
4. Apinh pom đĩ đê năm vắk đak, pom đĩ đê chă poai por

5. Đak mắt lếch đêi bongai ăn kon,
6. Nờ pokăp hăp kodih,
7. Đe năng hăp thoi kon hơ ioh kotơh,
8. Hăp xống xa thoi bongai lờm hnam,
9. Hăp et hốt thoi đê tomoi đờng Lào,
10. Buk 'nao hăp gơh kơxu, ao 'nao hăp gơh polơh
11. Gõ kơpởng gõ kơnởm hăp gơh xống atũm ,
12. Xik 'lờng hăp gơh et,
13. Hăp jing bongai khĩn thoi kla tở kông,
14. Jing bongai pran thoi kơpô bri poyan phang,
15. Todrong tih hăp juaiah, todrong iễ hăp bắt,
16. Kơ 'nă oei truh kơxở, kơmăng uh oei truh pơgê,
17. Jang găh 'ngir, klenh găh rờng,
18. Hogởm kơ wă thoi lờ tơ 'ngla ,
19. Lăng 'nhỡng oh thoi 'nhết bũk poyan 'mi,
20. Nờ uh tởl, jova uh păng ,
21. Hotaih hotở thoi polei pơxẻl yuơ porang,
22. Pơgê yak uh đêi đê bắt, kơmăng vih uh đêi bu lờ ,
23. 'Nhỡng oh năng thoi rom rẻk,
24. 'Nhỡng oh năng thoi 'long bũk,
25. Tơ 'ngla hnam thoi homởl uh koleng lăng,
26. Nờ 'lờng uh vă păng,
27. Hăp noh bongai pơm yoch.

Tội phản bội người thân và ân nhân

1. Trước kia hăn cơm không đủ no, áo không đủ ấm,
2. Hăn đói người cho cơm, hăn khát người đưa nước, hăn ốm người chăm sóc,
3. Nhọt nhạt như cỏ tranh không năng, như dây bí không nước,

4. Xin làm đầy tớ trai đi vác nước, đầy tớ gái đi nấu cơm
5. Nước mắt rơi có người đưa khăn,
6. Lời hứa hấn tự nguyện,
7. Người coi hấn như con gái con trai,
8. Hấn ăn uống như người lớn trong nhà,
9. Hấn hút thuốc như người khách bên Lào,
10. Chăn mới hấn được đắp, áo mới hấn được thay
11. Nồi trên nồi dưới hấn được ăn cùng,
12. Rượu ngon hấn được nhấp,
13. Hấn thành người gan dạ như hổ núi,
14. Thành kẻ khỏe như trâu rừng mùa nắng,
15. Việc to hấn thạo, việc nhỏ hấn biết,
16. Giờ ngày không ở cho đến chiều, đêm không ở cho đến sáng,
17. Làm đằng trước, trốn đằng sau,
18. Tùy tiện như ông chủ tự quyết,
19. Coi người thân như cỏ mục giữa mưa,
20. Lời không thừa, tiếng không nghe,
21. Heo hút như làng bỏ hoang vì dịch,
22. Sáng đi không ai biết, tối về không ai hay,
23. Người thân xem như cỏ rác,
24. Người thân xem như cây mục,
25. Chủ nhà như mây không màng thấy,
26. Lời hay không màng nghe,
27. Vậy hấn là kẻ có tội.

Điều 143. Tơdrong yoch teh dong mẽ bả 'nhõng oh

1. Hấp han thoi xăng đao drõnglõ lờm pơlei gấ to,
2. Han thoi xăng vẽ đē drăkăn pơlei gấ âu,
3. Thoi hơkấp đē 'nao bở bết poyan jang mir,

4. Thoi 'mrămh hră 'nao jít đổng kră polei ăh yan phang,
5. Minh 'măng tổ hăp teh urh kơ 'mêm,
6. Tổ jơnggồm noh koh đê urh hiők,
7. Jởng rochong pran hăp juă hotat kodũ bă,
8. Ti hăp jăng teh ăh pơđũk mẽ,
9. Hokâu kră urh kễ đổng thoi plei prit bắp,
10. Đak mắt jơ jrők tở bở, đak muh lếch đom bẻnh bởr,
11. Hăp khenh thoi lể kopô vơng yan phang,
12. Hăp 'mễ thoi rôih chă vei hơkăn,
13. Jởng ti hăp pơ pở thoi đê vơnh,
14. Kơmăng urh bắt trong, 'nă urh lể glung ,
15. Những kreو hăp athei bủh ăn bă ăh pơgê,
16. Kopô hơkăn hăp athei bủh ăn kơ mẽ ăh koxở,
17. Xok tơm minh tơm bảr hăp athei chỗ tokang,
18. Tanug hốt kră polei hăp athei chũ xơkat.

Tội đánh lại cha mẹ hoặc người thân

1. Hăn sắc như lưỡi kiếm con trai làng đông,
2. Bén như lưỡi liềm con gái làng tây,
3. Như bầy mới tạo của thợ săn mùa rẫy,
4. Như cung tên mới vót của già làng mùa khô,
5. Một cái nóng hăn vút không nương tay,
6. Một cái giận hăn chém không thương tiếc,
7. Chân trai mạnh hăn đạp lưng cha,
8. Tay trai khỏe hăn đâm vào bụng mẹ,
9. Thân già lung lay như trái chuối dập,
10. Nước mắt chảy trên má, nước mũi đọng trên môi,
11. Hăn hung hăng như trâu điên mùa hạ,
12. Hăn dữ dằn như voi mùa động đực,

13. Chân tay hấn vung như một kẻ điên,
14. Đêm không biết lối, ngày không biết đường,
15. Heo đực hấn phải thui cho cha buổi sáng,
16. Trâu cái phải mổ cho mẹ buổi chiều,
17. Rượu một hai hấn phải khui phải mở,
18. Ông điều già làng hấn chạm.

Điều 144. Todrong yoch teh mẽ bả 1

1. Gonom đêi thông đak ro, gonom đêi teh noh 'long goh hon
2. Xonăm oei iễ mẽ uh 'me por, bả uh yâu ăn ka
3. Pơm thoi yơ gơh đêi 'nă pũ đak, peh ba
4. Xonăm oei iễ mẽ uh potho yak jởng, bả uh pơrăm ăn kodâu
5. Thoi yơ gơh đêi 'nă bắt chếp hră pơnăh kon bri, chếp tonuh ching chêng
6. Noh mã nỡ bả potho uh păng, nỡ mẽ akhan uh chu
7. Hấp tôh bả, tap mẽ,
8. Lăng kodih po tih hloh rôih pran hloh kiểk
9. Đak krong pơm thoi yơ gơh ro găn tu
10. Ka thoi yơ gơh erih tở kông
11. Hấp poma hloh todrong, pơm uh kolăp
12. Hấp đêi todrong yoch athei xek tolang.

Tội đánh lại cha mẹ 1

1. Nhờ có nguồn nước mới chảy, nhờ có đất cây mới mọc
2. Thuở nhỏ mẹ không mớm cơm, cha không dứt cá
3. Làm sao có ngày biết gửi nước, già lúa
4. Thuở bé nếu mẹ không dạy cho đi, cha không tập cho chạy
5. Làm sao có ngày biết cầm nỏ bắn thú, cầm dùi đánh chiêng
6. Vậy mà lời cha bảo không nghe, lời mẹ dạy không vâng

7. Hấn lại đánh cha, tát mẹ,
8. Coi mình lớn hơn voi, mạnh hơn hổ
9. Sông làm sao chạy vượt qua nguồn
10. Cá làm sao sống ngoài dòng suối
11. Hấn đã nói quá lời, làm quá điều
12. Hấn là kẻ có tội phải đem ra xét xử.

Điều 145. Todrong yoch tồh mễ bả 2

1. Tồbăng tih gonom đêi pole,
2. Pắc kê gôh kodâu gonom đêi 'long ,
3. Hla jok gonom đêi tom roh,
4. Đak gôh ro gonom đêi tu ,
5. Bôbững rông kojung gonom đêi jẵng,
6. Por 'nhot xĩn gonom đêi unh,
7. Jỡng kon yak gonom đêi kodũ bả pũ
8. Kỡl kon hỏbẻch gonom đêi plei nuih mễ,
9. Bơngai kotul noh athei potho mã trở,
10. Đon đê klĩk noh athei potho vả hỏbẵng,
11. Kon kodrẵng hỏlẵh jang mir noh athei potho akhan,
12. Kon đrắkẵn hỏlẵh pũ đak noh mễ athei potho,
13. Mễ poma hắp urh kotỡng mã ti totreh
14. bả poma hắp urh kotỡng mã jỡng juả.
15. Thoi noh hắp jing bơngai pỏm yoch.

Tội đánh lại cha mẹ 2

1. Cây măng lớn là nhờ có le,
2. Tắc kè chạy là nhờ có cây,
3. Lá cây xanh là nhờ có gốc,
4. Nước có chảy là nhờ có nguồn,

5. Nóc nhà rộng cao là nhờ có cột,
6. Cơm canh chín là nhờ có lửa,
7. Chân con bước nhờ lưng cha cõng,
8. Đầu con khôn là nhờ tim mẹ,
9. Kẻ ngu thì phải dạy cho tỏ,
10. Tai người điếc thì phải làm cho thông,
11. Con trai lười phát rẫy thì cha phải khuyên,
12. Con gái biếng gội nước thì mẹ phải dạy,
13. Mẹ nói hẩn không màng nghe mà tay lại vung,
14. Cha dạy hẩn không màng nghe mà chân lại đạp,
15. Như vậy hẩn là kẻ có tội.

Điều 146. Kon hơ ioh proih lễ mẽ bả jăk tở polei nai

1. Mễ bả roneh hăp, hokâu bả kră kue hăp uh păng,
2. Hokâu mẽ hokẽ hăp uh kochăng,
3. Hokâu bả yuor hăp mã thoi ăa ôm bũk,
4. Hokâu mẽ yuor đổnghăp mã thoi 'nhết choh hếch
5. Noh mã dang ei tih vớ, kỡl vao,
6. Hăp proih lễ mẽ bả năm tở polei nai ,
7. Kỡl hăp xang hiot, đon hăp uh đêi bắt ,
8. Đak pơ uh bả rong, đổng xonăm tam gơh bỗk,
9. Johngỡm mẽ 'me đổng tam gơh kodâu ,
10. Hăp noh bongai đêi todrong yoch tih hăm bả,
11. Hăp noh bongai pơm yoch hlăm hăm mẽ,
12. Tổng kỡl hăp uh wă păng,
13. Tổng đon hăp uh chiu hlôh todrong hăp xang pơm yoch,
14. Noh mũk tomam mẽ bả rắk ăn,
15. Minh păh hăp duh uh gơh yua,
16. Bar păh hăp duh uh gơh iỗk .

Con cái bỏ cha mẹ đi ở làng khác

1. Cha mẹ sinh ra hấn, thân cha yếu hấn không màng tới,
2. Thân mẹ gây hấn không màng đến,
3. Thân cha vì hấn mà như lúa đã mục,
4. Thân mẹ vì hấn mà như cỏ đã nát,
5. Vậy mà nay người đã lớn, đầu đã khôn,
6. Hấn đã bỏ cha, mặc mẹ mà đi làng khác,
7. Đầu hấn đã quên, tai hấn không còn nhớ,
8. Công cha nuôi, từ thuở chưa biết đi,
9. Công mẹ dưỡng từ khi chưa biết chạy,
10. Hấn là kẻ đã mang lỗi lớn cùng cha,
11. Hấn là kẻ đã mang tội nặng với mẹ,
12. Nếu đầu hấn không chịu nghe,
13. Nếu tai hấn không chịu hiểu việc lỡ lầm hấn đã làm,
14. Thì của cải, tài sản cha mẹ để lại,
15. Một phần hấn cũng không được hưởng,
16. Hai phần hấn cũng không được nhận.

Điều 147. Todron mẽ bả teh dong kon hơ ioh

1. Tổng bả tôh kon hơ ioh krup, tổng mẽ lach kơ koh hloh
todrong
2. Hrôi h kotổng nờ nhỡm, koxở păng nờ hmoi
3. Đak mắt lếch, đak muh ro
4. Pơm hokâu jăn hắp jĩ, pơm hokâu jăn po brấp
5. Hắp yuơ hli mã muh mắt xăh toliêl, hắp yuơ jĩ mã nhỡm or
ơh ol
6. Minh 'nu potho akhan uh gơh, pêng 'nu akhan uh đang
7. Noh mẽ bả đê hắp pã gơh rong 'me đê hắp boih.

Tội cha mẹ bạo hành con cái

1. Nếu cha đã đánh con quá tay, nếu mẹ đã mắng con quá lời
2. Sớm nghe tiếng khóc, chiều nghe tiếng than
3. Nước mắt chảy, nước mũi trào
4. Khiến toàn thân nó đau, khiến toàn mình nó bầm
5. Nó vì sợ mà tím tái mặt mày, nó vì đau mà vật vờ than khóc
6. Một người khuyên không được, ba người nói không xong
7. Thì cha mẹ chúng không còn quyền được nuôi nấng chúng

Điều 148. Dâm bongai thông mắng huang dai

1. Hấp thông mang thoi kopô poyan tở, huang dai thoi đe uh kơ đêi hnam
2. Pơgê gắh hłềch, koxở gắh pomốt
3. 'Năh hấp tep thoi đrăkăn pủ nge, kơmăng hấp yak thoi kon bri chă tomam xa
4. Bă uh kơ lể, mễ uh kơ bắt
5. Por hấp xống gắh kok, 'nhot hấp roih xa gắh 'lống
6. 'Nhêm bầu phu kơ bă hấp bưh, xik 'lống kơ ma hấp et
7. Hấp nhen hră tăng tolei, nhen 'nhik hỡl pă han, nhen xăng 'nhueng togở tohna
8. Jống ngeo tam yak jống 'ma hlôi kodâu, ti tam jang mã bởr 'meh xa
9. Măt tam kơ 'nhịp mã kỡl hlôi tep, đon tam kodíp mã hlôi klĩk
10. Tơnuh unh rông hấp uh hli,
11. Ggrăm kơmlat hấp uh mống, xăng đao đrở nglo hấp lể tong anễ pơlei.
12. Tơpen guăng 'lống hấp klởm tở bri,
13. nhen kopô vơnh poyan phan uh kơ lap, nhen klang pơk hmoi kơmăng uh kơ păt,

14. Bớt hắp tih thoi lể koxêng, klak hắp tih thoi kodđong.
15. Tì hắp kojing thoi 'long jra pojâu, nuih hắp polôn đon hắp klĩk
16. Bả akhan uh mớng, mẽ portho uh kiở
17. Rông hắp athei truh vẫ hơđăh, kră polei hắp athei mớng vẫ
kơ vao
18. Athei pơm ăn kơ hắp hlôh kơlăng đon, kỡl hắp atheovao
noh mã lể

Những kẻ lang thang lêu lổng

1. Hẩn lang thang như trâu điên mùa hạ, lêu lổng như một kẻ
không nhà,
2. Sáng ở bên đông, chiều bên tây,
3. Ngày hẩn ngủ như đàn bà có chữa, đêm hẩn đi như con thú
rình mồi,
4. Mẹ không biết, cha không hay,
5. Cơm hẩn ăn phần trắng, canh hẩn chọn phần ngon,
6. Thịt thơm của cha hẩn nướng, rượu thơm của cậu hẩn uống,
7. Hẩn như cung tên đã chùng dây, như cây cuốc đã cùn
lưỡi, như con dao nhọn đã gãy mũi,
8. Chân trái chưa bước chân phải đã chạy, tay chưa làm mà
mồm đã nhai,
9. Mắt chưa nhắm nhưng đầu đã ngủ, tai chưa bịt mà đã điếc,
10. Bếp nhà rông hẩn không sợ,
11. Tiếng sấm sét hẩn không màng,
12. Kiếm đao đàn ông hẩn bỏ giữa làng, khó hoa khó sọc
hẩn vứt ngoài rừng,
13. Như trâu điên mùa hạ không biết mệt, như con cú kêu
đêm không biết dừng,
14. Miệng hẩn rộng như cái nơm, bụng hẩn rộng như cái nong,
15. Tay hẩn dài như gậy thầy bói, tim hẩn chai, tai hẩn điếc,

16. Cha bảo cũng mặc, mẹ dạy không mang,
17. Nhà rông hăn phải đến cho tỏ, già làng hăn phải nghe để cho thông,
18. Phải làm cho hăn thông cái tai, sáng cái đầu mới thôi.

Điều 149. Pokăp pơgờ pokong oei hơkăn goi

"Moih oei hơkăn goi, bongai klo athei apinh phep hơkăn tom păng athei hrũ mủk ăn bongai âu. Mủk hrũ athei pojao ăn hơkăn tở anăp tom plei. Pokong hăm hơkăn goi athei pơm iễ đêch. Bốt pơgờ pokong păng xik, pokong păng por, bongai klo păng ăar 'nu hơkăn athei truh tơm, chổng mã adrỗ bongai klo păng hơkăn goi đêch gơh chếp đing xik păng por axong ăn dih bắ. Ắh et pokong tep, pêng 'nu adoi bích chổng mã urh gơh toplih buk. Et jur yâu urh đei pơgờ. Đổng noh tở rổng bongai klo krao hơkăn mã mơnh noh hơkăn tom păng hơkăn mã ăar noh hơkăn goi. Ắh kơmăng pơđĩ pêng 'nu adoi tep atũm minh lăm. Dôm todrong jang mã adrol ki hơkăn tom jang noh dang ei hơkăn goi athei jang đĩ. Hơkăn tom hlôi iők tơmam hrũ đổng klo noh urh gơh gar kior boih. Tổng urh chu, noh bongai klo gô tokêng păng athei podreo lể dôm tomam xang hrũ păng duh gơh vei hơkăn goi".

Quy định thực hiện lễ cưới vợ lẻ, tài liệu Nguyễn Kinh Chi tr. 223

Muốn cưới vợ lẻ, người chồng phải xin phép vợ lớn và phải bồi của cho người này. Của bồi phải đem giao cho vợ trước mặt ông tơmplei. Đám cưới vợ lẻ làm giản tiện hơn. Khi làm các lễ pokong păng sik, pokong păng por, người chồng và hai người vợ đều có mặt cả, nhưng chỉ người chồng và người vợ lẻ trao đổi cần và cơm thịt cho nhau. Khi làm lễ pokong tep, ba người đều nằm nhưng không thay đổi chỗ nằm. Lễ đi xúc không làm. Từ đó

về sau người chồng gọi vợ lớn là akan tom (vợ gốc) và vợ lẻ là akan goi (vợ ngọn). Ban đêm cả ba người đều ngủ chung một phòng. Bao nhiêu công việc ngày trước vợ lớn làm thì nay vợ bé phải cáng đáng lấy cả. Người vợ lớn đã nhận của bồi thường của chồng rồi thì không được ghen tuông gì nữa. Nếu lỗi thôi, người chồng kiện và đòi của lại mà vẫn có quyền giữ lấy vợ bé.

APĂNG MĂ 3: TÔNGĂM VEI MŨK TƠMAM PĂNG PƠM YOCH TÔNGĂM VEI MŨK DRĂM

CHƯƠNG 3: QUAN HỆ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN

Điều 150. Tơdrong axong teh oei, teh choh jang lờm tốpôl kon polei

1. Rômo đêi tốpôl, kôpô đêi khul
2. Kon bongai erih đêi mễ đêi bả, đêi 'những oh toring âu toring to
3. Tơdrogn trở atũm jang, tơdrong yoch atũm potho bảl
4. Ka lờm thong atũm rôp, kon bri brăh atũm honguang, dak lờm hodrăm atũm xỏ nhả
5. Tở kôpởng đêi plenh tở kônởm đêi the, tở kônởm đêi yang đak, tở kôpal đêi yang kông
6. 'Moih bở hnam lờm polei, 'moih chong mir lờm bri
7. Yang teh athei xoi, yang bri athei apinh
8. Athei potruh nờ hăm tơm pơlei, kon pơlei athei bắt
9. Kră pơlei axong teh bở hnam, axong teh jomũl ả
10. Vả lắp đôn bongai toring hłếch, vả phiởk johngởm bongai toring pomởt
11. Teh xang axong, đak krong xang klăh, noh uh đêi bu gơh togar, gơh iỏk.

Việc phân chia tài sản, đất đai trong làng

1. Con bò có bầy, con trâu có đàn
2. Con người sống có cha có mẹ, có anh làng trên, có em xóm dưới
3. Việc đúng cùng làm, việc sai trái cùng bảo
4. Cá trong suối cùng bắt, thú trong rừng cùng săn, nước

trong nguồn cùng uống

5. Trên có trời thì dưới có đất, dưới có thần sông, trên có thần núi
6. Muốn dựng nhà trong làng, muốn phát rẫy trong rừng
7. Thần đất phải cúng, thần rừng phải xin
8. Già làng phải thưa, người làng phải biết
9. Già làng phân đất dựng nhà, chia đất trồng lúa
10. Cho vừa lòng làng phía đông, cho bằng lòng làng phía tây
11. Đất đai đã phân, sông suối đã chia, thì người không được tranh, kẻ không được giành nữa.

Điều 151. Tonggăm gơh pơgờ teh plei

1. 'Nhih đêi bongai tôi, togăk đêi bongai chếp
2. Tơm iễ đê chong, 'long tih đê koh
3. 'Nhết uh đê choh,
4. Đak pơ uh kơdũ, đak mắt kơtoh
5. Johngồm xang tuh, đak pơ uh xang huăng
6. Tolei xang chỗ tơm 'long
7. Gỡng ga xang tốt ăh poga
8. Teh đổng dang ei xang đêi tơm
9. Pơgar đổng âu xang đêi bongai
10. Bongai tơm hiong noh teh rắc ăn kơ kon
11. Tơm teh lôch noh teh lễ ăn kơ xâu
12. Bongai pơlei to uh gơh truh togar
13. Bongai toring âu uh đêi bu gơh iők

Quyền sở hữu đất đai của làng

1. Cuộc người vác, sà gạc người mang
2. Cây nhỏ người phát, cây to người chặt
3. Cỏ dại, bụi gai đã dọn,

4. Mồ hôi trên lưng, nước mắt trước ngực
5. Công người đã đổ, sức người đã làm
6. Vòng dây đã quấn gốc cây
7. Cây nêu đã cắm góc vườn
8. Đất từ nay đã có chủ
9. Vườn từ đây đã có người
10. Người chủ lỡ mất thì phần đất cho con
11. Người chủ lỡ mất thì phần đất cho cháu
12. Kẻ làng trên không ai được chiếm
13. Người làng dưới không ai được đoạt

Điều 152. Găh xơnong tơ 'ngla teh dei yua tổng năm tơmang the

1. Teh thoi kodũ đồng chăl yă bok, teh thoi hongiang đồng chăl đơnơ ,
2. Pêng xơnăm minh 'măng năm apong ,
3. Năm apong tom jri holem teh polei ,
4. Hli tom tũng đơ pom gru hong, hli tom 'long jru kỡl polei đơ koh, hli tom hra kỡl đak pắc tơgỡ,
5. Hli găh hlếch dei bongai dốt trong, hli găh pomốt dei bongai găn trong ,
6. Teh hli đơ truh tơgar,
7. Teh yă bok noh 'măn ăn xâu, teh mẽ bả noh 'măn ăn kon, kon kodrăng dei axong, kon drăkăn dei klăh
8. Tom teh oei dei teh rắk vei, tom teh oei dei teh vei holen, tom teh lôch noh kon xâu vei,
9. Polei pơla athei băt, kotum kotông athei hodăh
10. Pêng xơnăm minh 'măng axong phe ăa, pêng xơnăm minh 'măng plang ăn ier, pêng xơnăm minh 'măng xoi tobeh johngỡm jăn,

11. Jõng tom teh kojăp, ti tom teh pran,
12. Hơlam teh uh đêi bu khĩn axong ,
13. Tơm jri kỡm đak uh đêi bu khĩn porăm,
14. Tơm hra kỡl pơlei uh đêi bu khĩn kỡl,

Quyền lợi người quản lý đất đai dòng họ

1. Đất đai như cái lưng từ thời ông bà, đất đai như bờ vai từ thời tổ tiên,
2. Ba năm một lần chân đến thăm,
3. Thăm cây đa tranh giới của làng,
4. Sợ cây tùng đánh dấu bị xóa, sợ cây đa đầu rừng bị đốn, sợ cây sung đầu nguồn bị ngã,
5. Sợ hướng đông có người chặn lối, sợ hướng tây có người ngăn đường,
6. Đất đai sợ người lấn chiếm,
7. Đất ông bà thường dành cho cháu, đất cha mẹ thường dành cho con,
8. Con trai được phân, con gái được chia
9. Chủ đất còn thì đất phải trông, chủ đất còn thì đất phải coi, chủ đất chết thì con cháu giữ,
10. Bon làng phải biết, dòng họ phải rõ
11. Ba năm một lần biếu thóc lúa, ba năm một lần biếu rượu gà, ba năm một lần cúng sức khỏe,
12. Đôi chân chủ đất vững, đôi tay chủ đất dẻo,
13. Ranh giới đất không ai dám phân,
14. Cây đa đầu nguồn không ai được phá, cây sung đầu làng không ai được đốn.

Điều 153 Xokốt xơlam teh păng tơdrong yoch tơgar teh

1. 'Long gỡng pơm gru mum pơgar

2. Trong tomo pơkăp jìh mĩr
3. Trong tolei vớ jấp tơm 'long
4. Tolei xang đêi 'lek kơđoh
5. Pơgar thoi noh xang đêi bongai
6. Teh thoi noh xang đêi tơm
7. Thoi noh mã 'long gờng pơm todra hắp uh mớng
8. Trong tolei vớ tơm 'long hắp duh 'mơng
9. Mắ johngỡm jăn bongai tuh, mã đak pơ uh đê huẩng
10. Hắp khenh thoi kiểk hrăh, hắp kơnể thoi kiể kơnể
11. Teh hắp tợgar, đak krong đak glung hắp iốk vôi
12. Hắp noh bongai pơm nuĩh hloh kơ đê
13. Thoi noh athei xek tolang đờng đê hẩm hắp.

Xác định ranh giới và tội xâm chiếm đất đai

1. Cây nêu làm dấu góc vườn
2. Hàng đá xếp chặt bờ rẫy
3. Vòng dây đã quấn quanh gốc
4. Đoạn cây đã được tước vỏ
5. Vườn như thế là đã có người
6. Đất như thế là đã có chủ
7. Vậy mà, cây nêu đã làm dấu hẩn cũng mặc
8. Vòng dây quấn gốc cây hẩn cũng kệ
9. Mặc cho công sức người bỏ, mặc cho mồ hôi người rớt
10. Hẩn hung như cò cộp đôi, hẩn dữ như con quỷ ác
11. Đất đai hẩn chiếm, sông suối hẩn đoạt
12. Hẩn là kẻ to gan lớn mật
13. Như vậy phải có việc xét xử giữa người ta với hẩn.

Điều 154 . Tơđrong tợgar teh

1. 'Long gờng bu tốt ăh mum pơgar

2. Tolei bu vǎ ăh tǎm 'long
3. Tǎdrong kǎ 'nǎm tǎm hǎđǎh, kǎmǎng tǎm rǎđong
4. Tǎdrong bǎngai ău tǎgar tǎm bǎngai tǎ
5. Tǎxǔl tǎxǎl thǎi tolei bǎi pǎchǔǎ
6. Tǎdrong pǎlei tǎ hǎla athei ăpǎnh, pǎlei kǎpǎng athei trǎ
7. Hǎ iǎh athei bǎt bǎngai krǎ athei lǎ
8. Tǎdrong athei pǎm hǎđǎh mǎng nǎm
9. Krǎ pǎlei athei xek tǎlang mǎ trǎ đǎn pǎlei pǎla
10. Krǎ pǎlei athei xek tǎlang mǎ trǎ đǎn đǎ kueng bǎt
11. Tǎdrong trǎ tǎdrong yǎch athei hǎđǎh.

Việc tranh chấp đất đai

1. Cây nǎu ăi cǎm gǎc vǎrǎn
2. Cuǎn đǎy ăi quǎn gǎc cây
3. Chǔyǎn bǎn ngǎy chǔrǎ rǎ, bǎn đǎm chǔrǎ tǎ
4. Đǎu ngǎrǎi nǎy giǎnh ngǎrǎi kǎi trǎnh
5. Nhǎp nhǎng nhǔ sǎi tǎ rǎi
6. Chǔyǎn lǎng dǔrǎi pǎi hǎi, lǎng trǎn pǎi trǎ
7. Trǎ cǎn pǎi biǎt ngǎrǎi giǎ pǎi hǎy
8. Chǔyǎn pǎi lǎm chǎ rǎ ngǎy, tǎ đǎm
9. Giǎ lǎng pǎi xǔ chǎ vǎrǎ lǎng ngǎrǎi trǎn
10. Giǎ lǎng pǎi xǔ chǎ pǎi lǎng ngǎrǎi dǔrǎi
11. Chǔyǎn đǔng chǔyǎn sǎi cǎn pǎi rǎ.

Điều 155. Yǎch gǎh tǎgar the

1. Teh pǎlei pǎla khul hǎp truh tǎgar
2. Bri yǎng lǎnh hǎp truh iǎk
3. Đǎk krǎng ǎi rǎ khul hǎp truh bǎt
4. Đǎk glung rǎ mǎng nǎm hǎp truh kǎđǎp
5. Kung hǎm pǎđrǎng hǎp truh pǎ

6. Pra hnam đê hin hắp truh juă porăm
7. Pola rôih tở bởr hắp truh kăt
8. Hoke romaih hắp truh gở
9. Hokrở tở rông rôih hắp truh juă
10. Mir găh hlêch hắp truh togar
11. Mir găh pômốt hắp truh pojíp
12. Hắp 'meh tojră hăm romaih lờm bri
13. 'Meh polong năng hăm kla tở kông
14. Hắp khenh nhen xa trở pogang konễ
15. Nhen kỏ vong yan phang uh kỏ bắt trong
16. Nhen kopô khỏnh yan tở uh bắt glung
17. Thoi nohhắp yoch hăm polei pola
18. Thoi noh hắp hojăm hăm tở 'ngla teh

Tội xâm chiếm đất đai

1. Đất đai làng người hấn đến chiếm,
2. Rừng thần linh hấn hấn đến đoạt,
3. Nước sông đang trôi người hấn đến chặn,
4. Dòng suối đang reo hấn đến chặn,
5. Cầu thang nhà giàu hấn đến phá,
6. Hiên nhà người nghèo hấn đến giẫm (nát),
7. Ngà trên miệng voi hấn đến cướp,
8. Sừng trên đầu tê giác hấn đến bẻ,
9. Nài trên lưng voi hấn đến xô,
10. Rẫy hướng đông hấn đến lấn,
11. Rẫy hướng tây hấn đến xâm (phạm),
12. Hấn muốn thử sức với tê giác trong thung,
13. Muốn thử lòng với cọp beo trên núi,
14. Hấn to gan lớn mật như ăn phải ngãi dừ,
15. Như chó điên mùa hè không biết lổi,

16. Như trâu điên mùa hạ không biết đường,
17. Như vậy là hấn có tội với làng,
18. Như vậy là có lỗi với người chủ đất,

Điều 156. Todrong yoch togar jih teh đe nai

1. Diurnom 'long pòm todra duh oeì
2. Trong tomo pòkáp tam mã todrõ
3. Todrong axong teh pòm todrra xang ðeì ðống xõ
4. Todrong potám 'long pòm kodranh xang ðeì ðống hodroi
5. Mã dang ei hắp pòm hơlõk ăh kơ 'nă
6. Pòm todrong urh hodăh ăh komăng
7. Tòm 'long jih trong hắp 'moih togar
8. Teh jih mir hắp 'meh iõk
9. Hắp noh bongai urh ðeì topăt, urh 'lõng ,
10. Hắp pòm 'mẽ hăm bongai hin, urh phep hăm ðe podrõng
11. Todrong yoch hắp athei xek tolang

Tội lấn chiếm bìa rẫy người khác

1. Gốc cây làm dấu vẫn còn
2. Hàng đá xếp chưa bị lay
3. Chuyện phân đất làm dấu đã có từ lâu
4. Việc trồng cây làm ranh đã có từ trước
5. Mà nay hấn lại dõ trò mập mờ giữa ban ngày
6. Làm trò mờ mịt giữa đêm tối
7. Cây bìa rẫy hấn muốn chiếm
8. Đất bìa rẫy hấn muốn lấn
9. Hấn là kẻ đứng không ngay, ở không lành,
10. Hấn bắt nạt kẻ nghèo, xác xược với người giàu
11. Tội của hấn phải đưa ra xét xử

Điều 157. Găh tōgar teh bōngai nai

1. Teh mir đêi bōngai vei kōlih kior pojêi
2. Teh na đêi bōngai jang kōlih kior tōgar
3. Kron đêi đak ro kōlih kior bốt
4. Bri 'long đêi yang kōlih chă polūk
5. Tôm păt lēch yōk kōlih kior chă koh
6. Hnam đêi tō 'ngla kōlih kior xoh
7. Chēng đê oei tōn kōlih kior dốt ti
8. Hōgōr oei re thoi yō gōh kōdip nōr
9. Găh rōng đê uh kōr lăp
10. Găh anăp đê uh kōr chiu
11. Yang hōpang hīl, yă bok proih
12. Bōngai chă tōgar teh, phă bri
13. Xư chuih bōm nuhih teh
14. Ge todrô kōpō athei pōkra
15. Athei bōh nhữn̄g kreo vă chuih
16. Tōdrong yoch tih iě hăp athei tobang

Về tội lẩn chiếm đất đai của người khác

1. Đất rẫy có người trông sao lại lẩn,
2. Đất ruộng có người làm sao lại chiếm,
3. Sông có nước đang trôi sao đến ngăn,
4. Rừng cây có thần linh sao đến quấy,
5. Cây chuối đang ra hoa sao đến chặt,
6. Nhà có chủ sao lại đến đốt,
7. Chiêng người đang gõ sao lại ngăn đôi tay,
8. Trống đang kêu sao cản được tiếng,
9. Đàng trước người không ung,
10. Đàng lưng người không chịu,
11. Thần linh giận dữ, ông bà quay đi,

12. Kẻ đất đến chiếm, rừng đến phá,
13. Hấn đã chọc trúng tim của đất,
14. Năm trâu, ba rượu hấn phải nộp,
15. Lợn thien ba gang hấn phải thui,
16. Tội to tội nhỏ hấn phải nhận phải khai.

Điều 158. Xoh mir unh xa rok truh mir đe

1. Hnam minh potir, mir minh jih
2. Thong đak yua atũm, rông minh bớbung, trong năm tở mir atũm anih oei .
3. 'Nhết gia atũm choh, 'nhết uh atũm chong
4. Ba đum dreng, 'nhik togloh gờ atũm tẽm
5. Hlak 'nhik bẽnh, tòm kro xang ruh
6. Kotõng ang ôn, trở yoch uh vẫ rẫ
7. Mir đe 'nhết gia tam mã kro, mir đe tam choh đang
8. Unh xa iẽ noh uh đẽi todrong kiõ, unh xa tih noh unh xa rok rẫm tohlu
9. Kial tohlu bluh truh mir đe, ba unh xa tở 'ngla uh bắt
10. Todrong yoch xoh unh athei chiu, yoch xoh mir đe athei roi
11. Unh xa mir đe pòm yang hri choke jẫk, unh xa mir đe pòm yang hri pọngõ
12. Pòm unh xa mir đe athei pỏ 'nguaih, pòm unh xa hỏdrõng đe athei hữ
13. Athei pỏxrữ hẫm ier, hẫm nhũng, athei xoi kỏ yang hẫm xik tòm, hẫm chẽng
14. Ủh gỏh iỏk pỏxrữ lỏ dẽh hnang, bả pẫh athei togũm dih bẫ.
15. Athei pỏ 'lõng tởng đẽi xek tolang, atũm bẫ xa 'nhẽm ier, 'nhẽm nhũng, atũm bẫ et xik tòm
16. Ủh gỏh tomẫ, hỏreh bẫ

Đốt rẫy cháy rẫy người khác

1. Nhà một dãy, rẫy một bờ
2. Nguồn nước dùng chung, nhà rông một nóc, đường lên rẫy cùng chỗ cùng nơi.
3. Cỏ tranh cao cùng nhỏ, cỏ cú nhỏ cùng dãy
4. Lúa vàng bông cùng tuốt, cuốc lỏng then cùng chêm
5. Nhát cuốc đã đầy, cây khô đã rụng
6. Tin lại dẫu, xấu tốt không được báo
7. Rẫy người cỏ tranh chưa ngả, lá chưa khô, rẫy người còn chưa phát xong
8. Lửa cháy nhỏ thì không sao, lửa cháy lớn thì phải nói, lửa cháy lan tàn bị thổi
9. Gió đưa sang rẫy nhà người, lúa bị cháy chủ không biết
10. Lỗi người đốt lửa phải nhận, sai người đốt rẫy phải thưa
11. Cháy rẫy người làm mất hồn lúa kê, cháy rẫy người làm mất hồn lúa nhe
12. Làm cháy rẫy người ta phải dọn, làm cháy chòi người khác phải đền
13. Phải phạt vạ bằng gà, bằng lợn, phải cúng yang bằng ché, bằng chiêng
14. Không được đòi đền bồi quá nhiều, hai bên phải giúp đỡ nhau.
15. Phải bình thường khi đã hòa giải, cùng nhau ăn thịt gà, thịt lợn, cùng nhau uống ché rượu với nhau
16. Không được hận thù, ghét bỏ nhau

Điều 159. Todrong yoch togar iők mők tomam đe nai

1. Hấp uh dei apinh mã iők tomam đe, hấp uh toroi mong mã iők tomam đe
2. Hấp iők todrong pran todrong khĩn

3. Kodih iők ba lồm lom lồm xum đe
4. Kodih dui kopô đe lồm hodrong
5. Bongai kue uh kễ togar hăm hắp, bongai rôdu bởr noh hắp totoh tohiap
6. Hắp pưđep pojuă kon đe hin đơnuh, hắp pơgrống hăm kon hơ ioh đe podrống
7. Hắp noh bongai pom ham konể
8. Todrong yoch hắp athei 'nhăk xek tolang

Tội cưỡng đoạt tài sản người khác

1. Hấn không nói xin mà đã lấy, hấn không nói mượn mà đã đoạt.
2. Hấn cậy có thể vững, hấn ỷ có sức mạnh
3. Tự ý hấn lấy thóc trong bờ nhà người
4. Tự tay hấn dắt trâu trong chuồng nhà người
5. Người yếu sức hấn đánh, người bé miệng hấn chửi
6. Hấn ức hiếp con cái nhà nghèo, hấn xác xược với con cái nhà giàu
7. Hấn là kẻ tham lam tàn ác.
8. Tội của hấn phải đưa ra xét xử.

Điều 160. Todrong yoch klẻ kopô romo

1. Hắp noh kodrăng 'năr tep, mắng chă yỡng,
2. Hắp noh đrăkăn mắt kopi ti ơt,
3. Hơlăh thoi kỗ kră ăh hnam,
4. Lấp xa tomam iũ, lấp nhă đak tăng,
5. 'Moih hơkăn đe hnam podrống lăm ơar, huch kon đrăkăn đe lăm pêng,
6. Bongai togar kopô tom polei găh pomốt, klẻ romo tom polei găh hlẻch,
7. Klẻ totông kơ 'năr đang mắt,

8. Hấp uh hli kơ bok Kodoi jing howěng,
9. Uh hli kơ Yang tohlu phuốt huở,
10. Kơpô bek tom xang pokă, romo 'lống đê rong xang iők rong,
11. Kěng kők 'long tom kơpô xang juất, tom pole đưng xơnă
tom romo xang bắt.
12. Tơlei chỗ kơpô xang bầu hoyuh, tơlei chỗ hram mớ,
13. Tơdrong yoch hấp uh gơh hongăh, hấp athei pũ
14. Minh 'măng totông, pêng 'măng pơxư,
15. Minh pôm kơpô athei hrũ puăn tở kơpôl, minh pôm romo
hrũ puăn tở romo,
16. Nhữnğ athei bưh, xik athei hơvơ,
17. Apinh hơoi hăm tom kơpô romo, tơdrong yoch hấp athei
pũ, nờ hấp athei xơkat
18. Uh gơh yak âu to ăh kơmăng,
19. Tih uh chếp, mắt uh gơh lăng găh âu găh to.
20. Tơdrong yoch hấp xang đêi xut, đêi tũk ,
21. Uh đêi bu gơh tobăt tơdrong hấp pơm hơdroi xở.

Tội trộm trâu bò

1. Hăn một gã đàn ông ngày ngủ, đêm đi.
2. Hăn một mục đàn bà mắt liếc, tay thò,
3. Lười biếng như một con chó cái già,
4. Thích ăn của chua, thích uống nước đắng,
5. Ham vợ nhà giàu trong buồng hai, thích con gái nhà người
trong buồng ba,
6. Kẻ chiếm trâu của tù trưởng phía tây, cướp bò của tù
trưởng phía đông,
7. Cướp trắng trợn ban ngày ban mặt,
8. Hăn chẳng sợ Bok Kodoi nổi giận,
9. Chẳng ngại Ya tohlu nổi mây,

10. Trâu đuôi mượt người chủ đã đo, bò cổ to người nuôi đã nhận,
11. Lục lạc gỗ chủ trâu treo đã quen, mỏ gốc tre lâu năm chủ bò đã biết,
12. Thừng trâu đã vương mùi, dây bò đã nhiễm phân,
13. Lỗi hẩn không thể cãi, tội hẩn phải nhận
14. Một phần lấy cấp, ba phần phạt tội,
15. Một trâu phải đền bốn trâu, một bò phải đền bốn bò,
16. Heo phải mổ, rượu phải mời,
17. Tạ lỗi với chủ trâu chủ bò, tội hẩn phải nhận, lời phải thề
18. Không bước đông tây khi đêm về,
19. Tay không nắm, mắt không liếc khi ngày đến.
20. Tội của hẩn đã được xóa, được bỏ,
21. Không ai được nhắc sự xấu xa của hẩn ngày một ngày hai

Điều 161. Găh totông tle kôpô rômô bongai nai pôm mûk kôdih

1. Hấp noh đrônglo 'năp tep mănğ yốğ, Hấp noh đrăkăn măt kleng ti iốk, hơlăh thoi kố hơkăn kră
2. Lăp xa tomam iế, lăp nhă đak tăng
3. Huch hơkăn podrốğ lỏm hnam tih, huch kon đrăkăn đe hnam guăng
4. Bongai totông kôpô kôdră pôi pôi gắh ti, klế rômô kôdră pôi gắh xúng
5. Totông tomam đe đang măt hloi
6. Hấp xa klom kiếk tở kông, xa klom kiếk lỏm bri kôdrốğ
7. Kăp tođong bia hong tở đak trôk
8. Hấp uh hli Bôk Kôdôi tở hỉl, uh hli kơ Yă Grăm iung mỉl.
9. Bôbúng rông hấp xoh, jrăng rông hấp grố

10. Kră polei hăp uh mǝng kiǝ tui
11. Đon hăp uh 'meh mǝng nǝ bǎ
12. Măť hăp uh 'meh lăng kǝđũ mǝ, nuĩh hăp uh 'meh băt 'meh 'mēm
13. Kǝpǝ kiǝng 'lǝng tǝ 'ngla hlǝi pǝkǎ, romo guru đē hlǝi iǝk rong, kǝng kǝng 'long tǝ 'ngla kǝpǝ hlǝi juăť
14. Kǝk pǝle đũnh xǝnăm tom romo băt, kǝpǝ tǝ na, romo tǝ kǝng 'nhĕť.
15. Pǝgē tom tǝ 'nglaih, kǝxǝ puh vih, tǝlei tih dui kǝpǝ hlǝi hram bâu, tǝlei iǝ chǝ romo hlǝi hram mǝr
16. Hăp uh gǝh hǝ ngăh, uh gǝh pǝjăng, đrong yoch hăp athei hrũ, athei 'mong.
17. Minh pǎh iǝk klĕ, 3 pǎh 'mong
18. Minh kǝpǝ athei hrũ 4 kǝpǝ, minh romo athei hrũ truh 4 romo
19. Nhũng athei bũh, todrǝ athei tokang, apĩnh hnoi hăm tom kǝpǝ romo
20. Nhũng athei bũh, xik athei hovǝn, apĩnh nǝ jǝ hăm mĩh ma pǎh âu pǎh to
21. Tăng kră polei athei hnoi, uh yak tǝ âu pǎh to bǝť komăng, găh âu măt uh koleng hogǝm 'năř lĕch
22. Uĩh iǝk tomam đē mũh kǝbăh
23. Đrong yoch hăp hlǝi đēi xut
24. Rĩm nǝ jâu todrong kǝnĕ hăp pǝm đũnh xǝnăm yăm kǝ khei

Tội bắt trộm trâu bò người khác làm của riêng

1. Hăn một gǎ đản ông ngăy ngũ đēm đi, hăn một mục đản bà măt liĕť tay thǝ, lũĩ biĕng như một con chó cái giă,
2. Thĩch ăn của chua, thĩch uống nước đăng,
3. Ham vǝ nhă giău trong buồng hai, thĩch con găĩ nhă người

- trong buồng ba,
4. Kẻ chiếm trâu của tù trưởng phía tây, cướp bò của tù trưởng phía đông,
 5. Cướp trắng trơn ban ngày ban mặt,
 6. Hấn dấm ăn gan hùm trên núi, nuốt gan beo trong rừng rậm,
 7. Ngậm cả mồm cá sấu trong đầm lầy,
 8. Hấn chẳng sợ Bok Kơdơi nổi giận, chẳng ngại Ya Sám nổi mây.
 9. Mái nhà rộng hấn đốt, cột nhà rộng hấn chặt,
 10. Già làng hấn không nghe không mắng,
 11. Tai hấn không thềm nghe lời cha, mắt hấn không thềm nhìn lưng mẹ,
 12. Tim hấn không thềm thương thềm nhớ,
 13. Trâu đuôi mượt người chủ đã đo, bò cổ to người nuôi đã nhận, lục lạc gõ chủ trâu treo đã quen,
 14. Mỏ gốc tre lâu năm chủ bò đã biết, trâu dưới đầm cỏ, bò trên nương cỏ,
 15. Sớm chủ thả đi, chiều chủ lừa về, thừng trâu đã vướng mùi, dây bò đã nhiễm phân,
 16. Hấn không thể chối, không thể cãi, tội hấn phải nhận phải phạt,
 17. Một phần lấy cấp, ba phần phạt tội,
 18. Một trâu phải đền bốn trâu, một bò phải đền bốn bò,
 19. Heo phải mổ, rượu phải mời, tạ lỗi với chủ trâu chủ bò,
 20. Heo phải mổ, rượu phải mời, tạ lỗi với dân làng đông làng tây,
 21. Ông điều già làng phải chạm, không bước đông tây khi đêm về, tay không nắm, mắt không liếc khi ngày đến.
 22. Không lấy của ai khi thiếu thốn,

23. Tội của hănh đã được xóa, được bỏ,
24. Không được nhắc sự xấu xa của hănh ngày một ngày hai.

Điều 162. Hăm bongai polôch kon tơrong đe nai

1. Kơdrăng yơ khonh polôch kơpô romo đe uh 'mêm, đrăkăn yơ konễ polôch romo đe uh ngonh,
2. Kơdrăng yơ ti 'ngeo vớt xăng, ti 'mi vớt đao
3. Bờr ôr thoi tokoi đak ro, đon konễ bĩh bĩh thoi.
4. Đon tổ hotei uh lẽ gớt, Bờr grống uh bắt vei, hotei thoi kơpô vonh pơkoih hơke.
5. Kkơpô tono polei đe lôch tớ kông, romo hơkăn hnamd de lôch tớ groi,
6. Chêng đe Lào pã đei kơr vã tồplih, chêng iễ đe Kur pã đei kơr vã pojao ,
7. Kong bốt ti, chomei ako pã đei kơr vã tồplih ,
8. Mất uh xâu, jống ti tồtổ pã đei kơpô vã xoi tobek ,
9. Xơkung bờr bấp pã đei romo vã plang ,
10. Lôch kơpô hắp athei hrũ kơpô, hong romo hắp hrũ romo
11. Tồng uh đei hơkâu athei hrũ, athei tồpuh.
12. Tũk lẽ hắp thoi hopăl bũk, tũk lẽ hắp thoi hodrei togở.
13. Hắp gô thoi đok bôm tồpuh đống khul, thông kũ kã thoi đei uh đei mẽ bả, polei gắh to uh 'mêm, polei gắh âu uh bonat.
14. Hắp thoi tơm 'long bũk, thoi 'nhết kro. Gô uh đei bu koleng truh ôh.

Kẻ giết gia súc gia cầm người khác

1. Kẻ trai nào tàn nhẫn giết trâu người không tiếc, kẻ gái nào hung ác giết bò người không nương tay,
2. Kẻ trai nào tay trái vung dao, tay phải vung kiếm,
3. Miệng gào thét như thác dữ, lòng hiểm như rắn độc.

4. Tính nóng nảy không biết hãm, miệng dữ dằn không biết giữ, nóng tựa trâu điên ngựa sùng.
5. Trâu đực người làng chết trên bờ, bò cái nhà người lẩn trên đồi,
6. Chiêng to người lão không còn gì để đổi, chiêng nhỏ người Kur không còn gì để trao,
7. Vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ không còn gì để đổi,
8. Mắt mờ, hơi yếu, chân run không còn trâu để cúng,
9. Môi khô má thâm không còn bò để dâng,
10. Chết trâu hấn phải đền trâu, mất bò hấn phải đền bò
11. Nếu không mạng phải đền người phải đuổi,
12. Bỏ mặc hấn như chiếc cối đã mục, bỏ mặc hấn như chiếc chày đã gãy,
13. Hấn sẽ như con khỉ bị đuổi ra khỏi bầy, lang thang như một kẻ không cha không mẹ, lang trên không sót, lang dưới không thương.
14. Hấn như cây đã mục, như cỏ đã khô. Sẽ không còn ai màng đến hấn nữa.

Điều 163. Bongai polôch kôpô romô de anai

1. Kôpô tono hram trôk ga đêi tom, romo tở cham 'nhết đêi bongai vei
2. Tom ba tở mir đêi bongai rei jomül
3. Rông lờm polei đêi bongai vei lăng
4. Bongai yơ khĩn nuĩh tôm todrong, jởng kôdeh 'meh yak kông kôjing minh nă
5. Vang ti iế 'meh văp pơđĩ plenh
6. Đao hỡl 'meh koh hoke romaih tở kỡl, uh đêi tolei tih 'meh gở pola rôih tở kông.

7. Drăkăn yơ khenh nhen kô xo tở bri. Hơ ioh yơ johngôm tở nhen unh
8. Bở tam axi ti hlôi koh, todrong tam vào đao hlôi yỗl
9. Kôpô tono hoke kojung minh hơđà, kôpô hokăn tih pêng hơđà ti, romo tam mã tolei mã hlôi bưh
10. Tơ 'ngla yơ gờh bắt tơ 'ngla yơ gờh vào, todrong unh ôm đờng kră athei bắt
11. Tơm ăa tam xơk bôm kôpô xa, tơm kơtao tam tih bôm romo kêl.
12. Tơ 'ngla tahei tơroi kră pơlei hlôi bắt, pơlei pơla hlôi vào
13. Mưh hắp uh vãn năm pơlei âu pơlei to, đờnglô đờng kiô potruh nờ, drăkăn potăl hắp potruh todra
14. Kôpô tono xa lơ hắp akhan xa lơ, kôpô hokăn xa xết hắp akhan xa xết.
15. Mưh kôpô xa ăa tở mir uh 'meh tơroi, romo xa kơtao ăh jih mir uh kơ vă tởkoi.
16. Kôpô lôch tở chàm hắp athei hrữ, romo lôch tở mir hắp athei pữ
17. Yang gắh hlếch hắp uh 'meh tởl, Yang atáo gắh hlếch hắp uh 'meh tơroi
18. Kră pơlei hrếng xonăm hắp pơm 'mong
19. Tơ 'ngla kôpô romo hắp uh kăl lế. Mưh kôpô lôch hắp athei hrữ kôpô. Rơmo lôch hắp athei hrữ romo
20. Tơgở jờng hắp athei hrữ hăm những, kôpô romo jăk hắp pơkra hăm ier. Pơngol romo hiong hắp pơkra hăm ier
21. Gắ ăa ruh, tơm kơtao rằm uh kơ đêi todrong kơi athei tởlang.

Kẻ giết trâu bò của người khác

1. Trâu đực dưới đầm thường có chủ, bò đực trên bãi thường có người trông,

2. Cây lúa trên rẫy có người trông người tĩa,
3. Nhà rông giữa làng có người coi người giữ,
4. Kẻ trai nào dám to gan lớn mật, sải chân ngắn đòi vượt núi cao một ngày.
5. Vòng tay hẹp đòi ôm cả bầu trời,
6. Dao cùn đòi chém sừng trên giác trên đầu, không dây thừng đòi bẻ ngà voi trên núi.
7. Kẻ gái nào tính hung hăng như sói trên đồi. Trẻ con nào tính nóng như ngọn lửa.
8. Miệng chưa nói nhưng tay đã chém, chuyện chưa bảo nhưng kiếm đã vung.
9. Trâu đực sừng dài một gang tay, trâu cái cổ lớn ba gang tay, bò chưa trói dây mà đã giết,
10. Chủ nào có biết chủ nào có hay, chuyện trăm năm từ xa xưa phải rõ.
11. Một cây lúa chưa ra bông bị trâu gặm, một cây mía chưa lớn cây bị bò nhai.
12. Chủ rẫy phải báo tin già làng biết, bon làng hay,
13. Nếu hấn bận đi làng đông làng tây, đàn ông thay hấn gửi lời, đàn bà thay hấn gửi tiếng,
14. Trâu đực ăn nhiều thì hấn nói ăn nhiều, trâu cái gặm ít thì hấn nói ít.
15. Nếu trâu ăn lúa trên rẫy không thềm thừa, bò gặm cây mía nơi bìa rẫy không thềm báo.
16. Trâu chết ngoài bãi hấn phải đền, bò chết trên rẫy hấn phải chịu,
17. Yang hướng đông hấn nào thềm thừa, Yang atáo hướng đông hấn nào thềm báo.
18. Già làng trăm tuổi hấn nào thềm màng,

19. Chủ trâu bò hăn không cần biết. Trâu chết hăn phải đền bằng trâu. Bò chết hăn phải đền bằng bò,
20. Chân gãy hăn phải đền bằng heo, hồn trâu bỏ đi hăn rửa bằng gà, vía bò bỏ đi hăn rửa bằng gà,
21. Hạt lúa rụng, cây mía dập không có việc gì phải xét xử.

Điều 164. Yoch polôch dĩ kon tơngơng bơngai anai

1. Bơngai yơ konễ polôch kơpô đē uh 'mēm, uh hiōk
2. Drākăn konễ polôch romo đē uh kơ romốt ti
3. Ier bip hắp polôch hăm xăng, ier bip hắp koh hăm đao
4. Drō nglo yơ ti 'ngeo huốt đao, ti 'ma hotơng khêl
5. Bờr ôr nhen tokoi đak ro, đon 'mễ konễ nhen kơ bĩh tur
6. Đon tỗ uh kơ gốt, Bờr konễ uh gơh vei
7. Đon uh kơ vẫ mớng, măt uh kơ hing holen
8. Nuih nhen kơpô pokoih hoke, nhen kỗ vơnh pokoih hơnenh.
9. Kơtơh tởdăm pơng yuơ tỗ hữ, ti hotơng khêl, tởdêl koh đao
10. Kơpô tono đē lôch tỗ jĩh đak, romo hokăn đē lôch tỗ kơng
11. Hơdrong var tĩh iễ toxễ unh xa
12. Mũk đrăm hnam đē kiỗ kơpô hơkăn, mũk đrăm hnam đē kiỗ kơpô tono
13. Chêng tĩh đē Lào uh pả đēi oei vẫ toplĩh
14. Chêng tĩh đē Kur pả đēi oei vẫ pojao
15. Kong bốt ti, chơmei ăh ako pả đēi oei vẫ toplĩh
16. Măt bũl, johngõm lap, jõng tởtở pả đēi kơpô vẫ xoi tởbeh
17. Xokung kro, bỗ bắp pả đēi romo vẫ plang
18. Hữ yả bók rắk ăh bơm koh, mẳm hữ yả bók pả đēi oei
19. Kơxêng yả bók đē hơlơi xoh, kơđum yả bók đē chơ choh
20. Măt hắp lẫng nhen uh kơ bang, đon đēi mả lei uh kơ mớng
21. Plei nuih đēi pham mả uh kơ tồh, bởr đēi xokung mả

uh poma.

22. Hấp nhen hră kotěch tolei, hră vẽ vớng xốk tổ tam jăng
23. Hấp nhen năk bom đak tohiu, nhen tom robua rằm yuor đak lăp juă.
24. Hấp nhen bongai vonh bongai dư, pơngol rovớng yuor hovốl kơ trong, kớl hlôi hiốt yuor uh kơ bắt trong vih
25. Klồm hấp nhen klang lôch tom 'long, nhen klồm klang hobut lôch tổ mir, djăh todrô ge đe tuh uh 'mêm.
26. Hấp athei bưh xoi kopô rômô
27. Muh uh athei hrủ hăm hokâu jăn dơh po
28. Proih lể hấp nhen hopuăl bủk, proih lể hấp nhen hodrei togố.
29. Hấp nhen đờk topuh lếch đờng khul
30. Thông huang đai thoi bongai uh đei mễ bả, pơlei kopớng uh kơ bắt, kueng hơla uh kơ 'mêm
31. Hấp nhen 'long bủk, nhen 'nhết kro.
32. Uh đei bongai vei lăng 'mêm bắt, pả đei bu torěk lăng hấp boih.

Tội tàn sát gia súc của người khác

1. Kẻ trai nào tàn nhẫn giết trâu người không tiếc,
2. Kẻ gái nào hung ác giết bò người không nương tay,
3. Gia cầm hăn giết bằng dao, gia cầm hăn chém bằng kiếm,
4. Kẻ trai nào tay trái vung dao, tay phải vung kiếm,
5. Miệng gào thét như thác dữ, lòng hiểm như rắn độc.
6. Tính nóng nảy không biết hãm, miệng dữ dằn không biết giữ,
7. Tai thông không thềm nghe, mặt sáng không thềm nhìn,
8. Nóng tựa trâu điên ngựa sùng, như chó điên ngựa răng,
9. Ngực trai căng vì tức giận, tay kiếm vung, tay đao chém.
10. Trâu đực người làng chết trên bờ, bò cái nhà người lăn

trên đồi,

11. Chuồng to chuồng nhỏ đuổi cháy lửa ăn,
12. Cửa cải nhà người đi theo trâu cái, cửa cải nhà người đi theo trâu đực,
13. Chiêng to người lão không còn gì để đổi,
14. Chiêng nhỏ người Kur không còn để trao,
15. Vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ không còn gì để đổi,
16. Mắt mờ, hơi yếu, chân run không còn trâu để cúng,
17. Môi khô má thâm không còn bò để dâng,
18. Cái nỏ từ thời ông đã bị chặt, cung tên từ thời cha đã bị bẻ,
19. Cái nong từ thời bà đã bị đốt, cái nia từ thời bà đã bị bằm,
20. Mắt hấn nhìn như không thấy, tai có vành nhưng không nghe,
21. Tim có máu nhưng không nhịp, miệng có vành nhưng không nói.
22. Hấn như cây cung đã đứt dây, cây nỏ bị cong chưa đủ năng,
23. Hấn như cái nôm bị cuốn vì nước, như cọng môn bị dập vì lũ trôi,
24. Hấn như một kẻ điên người khùng, hồn đã quên thân vì lạc lối, vía đã quên tim vì lạc đường.
25. Vút hấn như vút quạ chết gốc cây, vút điều hâu chết trên rẫy, như bã rượu cần không thương tiếc.
26. Trâu hấn phải cúng, bò hấn phải mổ.
27. Nếu không mạng phải đền, người phải đuổi.
28. Bỏ mặc hấn như chiếc cối đã mục, bỏ mặc hấn như chiếc chày đã gãy.
29. Hấn sẽ như con khi bị đuổi ra khỏi bầy,
30. Làng thang như một kẻ không cha không mẹ, làng trên không còn sót, làng dưới không còn thương.
31. Hấn như cây đã mục, như cỏ đã khô,

32. Sẽ không còn ai trông nom thương sót, sẽ không còn ai màng đến hần nữa.

Điều 165. Kiở tổng posởrũ polôch sem tơrong bongai anai

1. Kốpô tơnô đê đêi bongai lăng, koplăh, romo yống đêi bongai vei,
2. Ako 2 hơđă đê hăp tih kiở poyan tở phang, ako 3 hơđă đă hăp tih kiở poyan 'mi
3. Pơgê bok puh vei, kơmăng puh vih ,
4. Klak pongot, kiở jởng đê năm tở mir, klak phỉ hăp kiở đê vih tở polei ,
5. Kơdrăng teh dong đê hăp uh đêi tởdrong, đrăkăn yơ polôch đê hăp uh kơ ngonh.
6. Uh kơ păng kốpô romo đê hơđrô kon poti, uh păng kốpô romo đrônglô đrăkăn.
7. Hăp xa hơvởl klom kiểk bri, khỉnh khonh hăm romaih lờm bri kơdrởng, khỉnh tởblăh hăm kiểk lờm kông.
8. Lăng pơih jởng hăp pran thoi rôih, lăng pơih ti hăp kơjăp thoi hre, hăp khỉnh tơgar hăm yang.
9. Kốpô tơnô lôch hăp athei hrữ hloh puăn, romo yống lôch hăp athei hrữ hloh puăn.
10. Tờn gưh đêi kốpô hăp athei hrữ hăm chêng, tởng uh đêi romo hăp athei hăm mủk, hăm gồ gít tởpơh hơđă.
11. Tởng rơka hăp athei rong athei vei, minh tơm xik, minh pôm những.
12. Tởdrong yoch hăp athei pơkra hăm bobe, minh tơm xik,
13. Tởng tơm polei hăp athei chử.

Mức độ bồi thường khi giết gia súc người khác

1. Trâu đực có người trông người coi, bò cái có người chăn

người dất

2. Cổ hai gang chúng lớn theo mùa nắng, cổ ba gang chúng lớn theo mùa mưa,
3. Sáng ông lừa đi, tối bà lừa về,
4. Bụng đói chúng theo chân người lên rẫy, bụng no chúng theo chân người về làng,
5. Kẻ trai đánh đập chúng vô cớ, kẻ gái nào giết hại chúng không thương,
6. Bất kể trâu bò gái góa con côi, bất kể trâu bò đàn ông đàn bà,
7. Hấn đã ăn nhảm phải gan hùm trên rừng, dám thách cả tê giác trong thung sâu, dám đấu cả với cọp beo trong núi,
8. Xem bắp chân hấn có mạnh như sức voi, xem bắp tay hấn có rắn như mây song, cả gan ganh tị với tổ tiên, với thần yang.
9. Trâu đực chết một phải đền gấp bốn, bò cái chết một phải đền gấp bốn.
10. Nếu không có trâu phải đền bằng la, nếu không có bò phải đền bằng chiêng, bằng nồi bung nồi bầy.
11. Nếu bị thương hấn phải chăn phải nuôi, một ché rượu, một heo phải cúng.
12. Tội lỗi hấn phải một con dê một rượu,
13. Ông điều già làng hấn chạm hấn thề.

Điều 166. Tưong pơm kơnh hăm kon tưong bongai nai

1. Kơpô tơnô đêi bongai vei bongai lăng
2. Rơmô yốg đêi bongai vei bongai dui
3. Pơngol lu hăp đêi đê tohlu đổng 'lăp
4. Lu hăp bắt mớ mễ đổng 'nao kon

5. Lu hăp bắt xa 'nhết bốt pongot
6. 'Mi bắt kơ 'nơp, tổ bắt chă anih oei
7. Jĩ noh tơ 'ngla xoi tởbeh hăm ier
8. Jĩ noh tơ 'ngla tokang todrô ge
9. Lu hăp tih vớ kiớ poyan tổ 'mi
10. Guru tih lu hăp pran kiớ poyan 'mi
11. Pơgê bokđui xa 'nhết, mǎng yǎ dui chỗ
12. Klak pongot lu hăp kiớ bongai năm tở mir
13. Klak pongot lu hăp kiớ bongai vih tở polei
14. Đe teh dong lu hăp uh kơ bắt todrong
15. Đe chă pơlôch pơrăm lu hăp uh kơ 'mêm
16. Mǎ kơpô romo hnam đe pơdrông
17. Mǎ kơpô romo hnam đe hin đơnuh
18. Mǎ kơpô romo hnam hodro bǎ lôch pǎ
19. Mǎ kơpô romo đe yǎ bok nai
20. Hăp xa bơm klom nuih tở kông
21. Hăp chuih romaih lǎm hơgop tomo
22. Khĩn chuih hăm kiểk tở kông
23. Lǎng pơih jởng hăp pran nhen rơih
24. Lǎng ti pran nhen hre juất dǎh uh
25. Khĩn tởgǎ hăm yǎ bok, hăm yang hơpang
26. Kơpô tono lôch hrũ hloh 4 'mǎng
27. Romo yởng lôch hrũ hloh 4 'mǎng
28. Ụh đ̣ei kơpô hrũ hăm ching chêng
29. Mũh uh hrũ hăm chĩnh hăm chêng
30. Hrũ hăm gổ ge tih kǎp
31. Mũh rơka hăp athei rong athei 'me
32. Minh ge todrô, minh pôm nhũng pokra
33. Hăp pơm yoch pokra hăm bobe

34. Todrong dei pơ 'lõng lấp mắt dih bắ
35. Tăng hốt kră polei hắp chếp xokat
36. Todrong tih iễ kon polei bồng pang
37. Todrong hểl proih gắh rồg
38. Todrong xỏ rôp ti chhok 'nă
39. Toblêk todrong hắp hểl potil 3 'măng
40. Đe tobắt todrong konể hắp athei phak jing puăn

Tàn nhẫn với vật nuôi của người khác

1. Trâu đực có người trông người coi,
2. Bò cái có người chăn người dắt,
3. Linh hồn chúng được người thổi từ bé,
4. Chúng biết ăn bú thừ khi mẹ mới sinh,
5. Chúng biết gặm cỏ khi chúng biết đói,
6. Mưa chúng biết trốn, nắng chúng biết núp,
7. Ốm đau chủ nuôi từng cúng con gà,
8. Ốm đau chủ coi từng rượu cần mở lá,
9. Cỏ hai gang chúng lớn theo mùa nắng,
10. Cỏ ba gang chúng lớn theo mùa mưa,
11. Sáng ông lừa đi, tối bà lừa về,
12. Bụng đói chúng theo chân người lên rẫy,
13. Bụng no chúng theo chân người về làng,
14. Kẻ trai đánh đập chúng vô cớ,
15. Kẻ gái nào giết hại chúng không thương,
16. Bắt kẻ trâu bò tù trưởng nhà giàu,
17. Bắt kẻ trâu bò người làm rẫy nhà nghèo,
18. Bắt kẻ trâu bò gái góa con cô,
19. Bắt kẻ trâu bò đàn ông đàn bà,
20. Hấn dăm đã ăn nhằm phải gan hùm trên núi,

21. Dám thách cả tê giác trong thung sâu,
22. Dám đấu cả với cạp beo trong núi,
23. Xem bắp chân hấn có mạnh như sức voi,
24. Xem bắp tay hấn có rắn như mây song,
25. Cả gan gan tị với tổ tiên, với thần yang,
26. Trâu đực chết một phải đền gấp bốn,
27. Bò cái chết một phải đền gấp bốn,
28. Nếu không có trâu phải đền bằng la,
29. Nếu không đền bằng chiêng, bằng la,
30. Bằng nồi bung nồi bầy,
31. Nếu bị thương hấn phải chẵn phải nuôi,
32. Một ché rượu, một heo phải cúng,
33. Tội lỗi hấn phải một con dê một rượu,
34. Hòa giải vướng mắc được xóa bỏ,
35. Ông điều già làng hấn chạm hấn thề,
36. Chuyện to nhỏ dân làng chứng kiến,
37. Chuyện buồn bỏ lại phía sau lưng,
38. Chuyện vui tay bắt mắt nhìn, chân bước,
39. Ai chạm nỗi buồn của hấn phải xử thành ba,
40. Ai nhắc chuyện ầu của hấn phải phạt thành bốn.

Điều 167. Kăl kung dăh mǎ jǎng hnam đe

1. Kung tih ðok chrăh ăh chăl yǎ tam xa ðoh ăn mǎ,
2. Kung iě ðok chrăh ăh yǎ tam 'moih xa iũ ăn bǎ
3. Anih chơng trong ăn bǎ vih ðờng mir ,
4. Anih hotơng jờng mǎ pũ ðak, pũ 'long unih pơgê koxơ,
5. Anih kkon kơdrăng pơhrăm bỗk, anih kon ðrăkăn pơhrăm yak
6. Nếu chiếc rìu gĩa trai làng phía ðông chặt trên ðầu,
7. Tổng ðao kơdrăng pơlei gĩa pơmốt koh tở jờng ,

8. Hấp khĩn pogrõng gãn jõng mẽ yak, gãn jõng bả năm,
9. Atheo poxrũ hãm minh pôm nhũng, pokra hãm minh pôm ier
10. Xik 1 tom 2 tom hấp athei chếp đing hnoi.

Chặt cầu thang hoặc nhà người khác

1. Cầu thang to ông tạc thời bà chưa ăn muối cho mẹ,
2. Cầu thang nhỏ ông đeo khi bà chưa thêm ăn chua cho cha
3. Nơi dẫn đường, chỉ lối cho cha về từ rẫy,
4. Nơi dìu đôi chân mẹ lúc cõng nước, gùi củi sớm chiều,
5. Nơi con trai tập đi, nơi con gái tập bước,
6. Nếu chiếc rìu gã trai làng phía đông chặt trên đầu,
7. Nếu chiếc kiếm gã trai làng phía tây chém dưới chân,
8. Hấn đã dám to gan chặn đôi chân mẹ bước, chặn chân cha đi,
9. Hấn phải posorũ một con heo, phải pokra 1 con gà,
10. Rượu 1 ché 2 ché hấn phải cầm cần xin tạ lỗi.

Điều 168. Tơdrong yoch poiuh poga đe nai

1. 'Long unh vẽ hơnhõng iõk đõng xodrai 'long , long unh topăt pãh đõng tom 'long,
2. Poga kojăp pogăn kon bri, hokăp iẽ gãn kraiha xa hơbo,
3. Pogăn kone xa ãum, hokăp tih pogăn kon bri mốt jih mir.
4. Kodrăng holăh jõng uh vă yak, drăkăn holăh ti uh vă jang.
5. 'Long unh tih tở rôm xung hấp uh hotõk, 'long unh iẽ tở rôm hnam hấp uh vă răk.
6. Bõnh ti hấp gở pra hnam gãn hlẽch, hiõk jõng hấp juă poga gãn pômốt.
7. Hodra plôi rõng hnam hấp poiuh, hodra tôl hnam đe hấp porăm
8. Hodrong kopõl hnam podrõng hấp iõk, hodrong romo đe

donuh hăp bŭch hŭt.

9. Jrăng hnam đê podrŏng hăp truh gŏ, tonuh hnam đê donuh hăp truh topă.
10. Todrong yoch hăp hngăm thoi tomo tŏ kông, todrong yoch hăp thoi 'mi kial phŭt huŏt.
11. Tăng hŏt kră polei hăp athei chŭ, nŏr hăp athei pŏma, yoch hăp athei pŭ.
12. Đê kopŏng lăng, đê konŏm păng, todrong trŏ todrong yoch hăp athei tolang.

Tội gŏ hàng rào người khác tùy tiện

1. Cui cong thường lấy từ cành cây, cui thẳng thường chẻ ra từ thân cây,
2. Rào chắc thường ngăn con thú, bẫy nhỏ thường ngăn sóc ăn bắp,
3. Ngăn chuột gặm khoai, bẫy to thường chặn thú bìa rẫy.
4. Gã trai lười chân không muốn bước, đứa gái lười tay không muốn đung,
5. Cui to dưới kho lúa hăn không chặt, cui nhỏ dưới găm sà hăn không trừ.
6. Thuận tay hăn bẻ phen nhà phía đông, tiện chân hăn đạp rào nhà phía tây.
7. Giàn bầu sau nhà người hăn dỡ, giàn bí trước nhà người hăn tháo.
8. Chuồng trâu nhà giàu sang hăn lấy, chuồng bò kẻ nghèo hèn hăn nhỏ.
9. Cột nhà người giàu hăn đến lay, bếp nhà nghèo hăn đến tắt.
10. Tội hăn nặng như đá trên núi, tội hăn nặng như mây mùa bão.
11. Ông điếu già làng hăn phải chạm, lời hăn phải nói, tội hăn

phải nhận.

12. Người trên nhìn, người dưới nghe, chuyện đúng sai của hần cần xét xử.

Điều 169. Tơdrong yoch iők tơtông mủk tơmam bongai nai

1. Bu noh 'nă tep măng yỡng, 'meh xa iũ thoi đrăkăn oei hngăm, 'meh đak tăng thoi đrônglo đei tơdrong jĩ.
2. 'Mrăm hăp jĩt, hră hăp hmỗ, tolei hră hăp chỗ, pơgang pơnhũl hăp tong,
3. Jỡng hăp hlôi yak, ti hăp iők,
4. Chĩng hăp vei, chêng hăp lăng
5. Hongiăng tôi, ti pũ, măt roi h iők,
6. Kơpơ hăp dui, romoi hăp chỗ tolei,
7. Tơdrong hlôi hơđăh minh 'nu lăng ơar 'nu bôh,
8. Nờr pơma lơ bongai mỡng,
9. Hơbăn đrăkăn đê iők, tơpen đrônglo đê chếp vei,
10. Bờr hăp uh gơh pơma uh gơh pơjăh,
11. Hăp noh bongai pơm yoch, athei 'nhăk xek tơlang

Tội lấy cắp tài sản người khác

1. Ai là người ngày ngủ đêm đi, thềm ăn chua như đàn bà có chữa, thềm nước đắng như đàn ông có bệnh?
2. Mũi tên hần vót, cung tên hần thủ, dây nỏ hần thắt, thuốc độc hần tằm.
3. Chân hần đã bước, tay hần đã lấy,
4. Chiêng hần đã cầm, la hần đã chạm
5. Vai vác, tay khiêng, măt đã chọn,
6. Trâu hần dắt mũi, bò hần dắt dây,
7. Chuyện đã rõ một người trông hai người thấy,

8. Tiếng nói nhiều người đã nghe,
9. Váy đàn bà người đã lấy, khó đàn ông người đã cầm,
10. Miệng hăn không thể nói không thể cãi,
11. Hăn là kẻ có tội, phải đưa ra xét xử.

Điều 170. Todrong yoch klẽ mũk tomam đẽ gĩt

1. Bôh hnam đẽ đẽi gổ kong tih hắp 'meh iők
2. Bôh hnam đẽ đẽi chêng gĩt hắp 'meh togar
3. Hnam đẽ đẽi đrăm xik guăng hắp 'meh pojẽi
4. Hnam đẽ kopô romo bẽnh hodrong hắp 'meh dui
5. Hắp klenh ăh komăng, hắp pơgenh ăh đẽ hrũl đổng hnam
mã chă brốt tomam đẽ
6. 'Nâu todrong yich hắp athei xek tolang
7. Klẽ chêng hắp athei hrũ chêng
8. Klẽ romo hắp athei pơdreo romo
9. Hắp athei hrũ ăn tom hong dôm tomam xang hong
10. Hắp athei pơxrũ ăn tom hong
11. Hãm minh pôm nhũng, minh tom xik
12. Tổng todrong yoch xang pơkắp pơxrũ noh uh gơh tobắt,
tổng tomam hrũ tam tôm, mũk pơxrũ tam mã keh
13. Noh hắp athei pơm đĩch đăm đẽ truh lai yơ klã đàng
14. Noh hắp athei tẽch hokâu kodih dăh mã 'nhăk tẽch ăn đẽ nai
vă iők mũk hrũ

Tội ăn trộm tài sản có giá trị

1. Thấy nhà người ta có nồi đồng to hăn muốn lấy
2. Thấy nhà người ta có phèng la quý hăn muốn chiếm
3. Nhà người ta có ghè rượu đẹp hăn muốn đoạt
4. Nhà người ta trâu bò đầy chuồng là hăn muốn dắt
5. Hăn lén lúc trời tối, hăn lén lúc người vắng mà chôm lấy

của người ta

6. Nay tội của hấn phải bị đưa ra xét xử
7. Trộm chiêng hấn phải trả lại chiêng
8. Trộm trâu hấn phải trả lại trâu
9. Hấn phải bồi thường cho chủ mất gấp đôi số đồ vật đã mất
10. Hấn phải tạ tội với người chủ mất
11. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
12. Nếu tội đã nhận, lỗi đã phạt thì chuyện cũ không được nhắc, của phạt chưa đủ, của đền chưa xong
13. Thì hấn phải chịu làm tội tớ cho người ta đến khi nào trả xong mới thôi
14. Thì hấn phải chịu bán mình hoặc bị bắt đem bán để lấy của bồi thường.

Điều 171. Tơdong yoch totông tơmam

1. Hấp noh đrônglo, hấp noh đrăkăn tơngăm xele âu to
2. Bôh hiôk noh hấp iôk, bônhi ti noh hấp ôn
3. Minh 'măng đe tam akhan, ăar 'măng đe tam pơxư
4. Tơmam hấp oei 'meh iôk, tơdong yoch hấp uh tơ 'mral
5. Dang ei tơdong yoch hấp athei pơxư pơkra
6. Totônghokă hấp 'mong hokă
7. Totông đuăn hấp podreo đuăn
8. Hấp athei pơkra hnoi hăm đe minh pôm ier, minh tơm xik
9. Tơdong yoch hấp athei pũ, yoch hấp athei tơ 'mral.

Tội ăn trộm vật

1. Hấn là thằng đàn ông , hấn là con đàn bà hay nhìn ngang, liếc dọc
2. Thừa cơ là hấn lấy, tiện tay là hấn giấu
3. Một lần người ta chưa nói, hai lần người ta chưa phạt

4. Của hần còn muốn lấy, tội hần chưa muốn chừa
5. Nay lỗi của hần phải tra, tội của hần phải đền
6. Trộm gửi hần phải trả gửi
7. Trộm nón hần phải trả nón
8. Hần phải tạ lỗi với người ta một gà, một ghè rượu
9. Lỗi hần phải nhận, tội hần từ nay phải chừa.

Điều 172. Todrong yoch totông ba de

1. Yang hri rong hơ ioh tih vớ đồng 'lấp
2. Yang hri rong pran de 'lỗ lớm hnam
3. Đei yang hri noh đei kon đei xâu
4. Hiong ba noh hiong hodrêch hloi
5. Klẽ ba de noh yoch tih thoi pơlôch rôih xa 'nhêm
6. Totông ba noh yoch tih thoi lẽ gờ hoke juei tở kỡ
7. Bơgai pơm yoch athei xek phak hlăm
8. Klẽ minh hokã ba atheipơxư minh homrũk chêng
9. Klẽ 2 hokã ba athei hữ ăar homrũk chêng
10. Tomam pơxư athei đei, tomam 'nhăk pojao athei tôm ăn tơ 'ngla hnam krao yang hri vih.

Tội ăn trộm lúa

1. Thần lúa nuôi lớn trẻ nhỏ trong nôi
 2. Thần lúa nuôi khỏe người lớn trong nhà
 3. Có thần lúa thì con đàn, cháu đông
 4. Mất lúa là tuyệt cả giống, tan cả nòi
 5. Ăn trộm lúa là tội nặng như giết voi ăn thịt
 6. Trộm lúa là tội trọng như bẻ sừng hươu trên đầu
 7. Kẻ làm nên tội phải chịu phạt nặng
 8. Trộm một gửi lúa phải nộp phạt một bộ chiêng
 9. Trộm hai gửi lúa phải nộp hai bộ chiêng
-

10. Cửa đem nộp phải có, cửa đem giao phải đủ để chủ nhà gọi hồn lúa về.

Điều 173. Tơdrong yoch totông tơmăm lờm pơxat

1. Chêng hấp xir iők, gổ hấp iők ba
2. Đon ham hloh kơ plenh teh
3. Mũk đê erih hấp tơgar khôm mã đêi
4. Mũk đê lôch hấp pơjei khôm mã đĩ
5. Totông mũk đê erih oei brăm
6. Pơm yoch hăm bongai oei erih da biở
7. Totông mũk đê lôch noh uh đêi kơ goh hrũ
8. Pơm yoch hăm đê lôch uh đêi kơ pơxư mã đang
9. Bongai pơm yoch jing tol mắt, rơyũk pũk
10. Bongai pơm yoch gô bơm kiăk râu jâu konẽ
11. Kon hấp pũ răm, xâu hấp pũ konẽ
12. Đê kueng kơpởng uh đêi bu khĩn trong ăn kon đrăkăn
13. Đê kueng kơnởm uh đêi bu khĩn trong ăn kon đrônglo
14. Hơ ioh klenh, đê kră pơm 'mơng
15. Hấp gô bơm tơpuh lếch đơng pơlei mốt erih tở bri.

Tội ăn trộm đồ vật trong nhà mỗ

1. Chiêng hẩn bới lên, ché hẩn bùng đi
2. Lòng tham cao hơn cả trời, lớn hơn cả núi
3. Cửa người sống hẩn giành cho bằng được
4. Cửa người chết hẩn tranh cho bằng xong
5. Trộm đồ người sống còn nhẹ
6. Mắc tội với người sống còn nhẹ
7. Trộm đồ mả của người chết thì không gì đền cho được
8. Mắc tội với người chết không gì phạt cho xong

9. Kẻ mang tội hăn sẽ nên đui mù, điên dại
10. Kẻ gây oán sẽ bị lời nguyên của người chết
11. Con hăn sẽ mang vạ, cháu hăn sẽ mang họa
12. Người xóm trên không ai dám gả con gái cho nhà hăn
13. Người xóm dưới không ai dám gả con trai cho nhà hăn
14. Trẻ nhỏ sẽ tránh xa, người già sẽ lánh mặt
15. Hăn sẽ bị đuổi ra khỏi làng mà sống nơi rừng sâu nước độc.

Điều 174 . Tơdrong yoch klẽ totông

1. Hấp noh bongai holăh uh vă jang
2. Jởng uh juă truh mir mã 'meh đêi ăa
3. Tì uh vă chủ đak hấp 'meh đêi ka
4. ăa lỏm lom hấp truh chop
5. Hơbơ tở hơdra hấp truh koleng
6. Kơpơ hiong yuơ ti hấp dui tolei chỏ
7. Rơmơ lôch yuơ ti hấp chếp xăng
8. Hiôk jởng hấp yak, rơvơ ti hấp iỏk
9. Ɖe hiong chêng chă uh bôh
10. Ɖe rơmơ chă uh lẻch
11. Totông noh tơdrong kơdở kodang
12. Totông gô bơm Ɖe kă horeh, homuh hơnhăm
13. Totông minh pôm hơbơ athei hữ minh jít
14. Totông minh pôm 'nhik athei hữ minh jít tở 'nhik
15. Totông minh pôm xung athei hữ minh tở xung
16. Xik athei tởkang, ier athei bưh vă potruh nờ hơi ăn tơm hiong tomam.

Tội ăn cắp

1. Hăn là kẻ lười biếng không chịu làm
 2. Chân không đạp rẫy hăn muốn có lúa
-

3. Tay không đựng nước hắt muốn có cá
4. Lúa trong bờ hắt tới rình
5. Bắp trên giàn hắt đến dòm
6. Trâu mất vì tay hắt đã dắt thùng
7. Bò chết vì tay hắt đã cầm dao
8. Tiềm chân hắt bước, tiềm tay hắt lấy
9. Kẻ mất chiêng kiếm không thấy
10. Người lạc bò tìm không ra
11. Ăn cắp là điều xấu hổ
12. Ăn cắp sẽ bị người già ghê lạnh, trẻ con coi thường
13. Ăn cắp một quả bắp phải đền mười quả bắp
14. Ăn cắp một cái cuốc phải đền mười cái cuốc
15. Ăn cắp một cái rìu phải đền mười cái rìu
16. Rượu phải cột, gà phải đốt để làm lễ tạ tội cho người chủ bị mất.

Điều 175. Totông minh athei hrủ pêng 1

1. Kơ 'nă tep komăng yỡng
2. Măt thoi măt poja, ti kojung thoi ti hoa
3. Măng nă nỡ poma gắh âu gắh to, toplih nhen phứt huở, nhen tổ 'mi
4. Iỏk tomam đê uh kơ apinh, totông tomam đê uh kắl bắt
5. Chro ti hong ching, jing yak hong gớ
6. Hấp ep lắng komăng, hấp pơ pớ ắh gomốt.
7. 'Nă uh xa 'nhêm, komăng uh todrô et
8. Kon pongot uh đêi 'nhot, tomoi truh uh đêi hốt et.
9. Hấp nhen nhữn kohô xa, nhen kớ xo xa totông
10. Pơnhốg totông tomam đê nai.
11. Kơpô kueng kơpớg hong kơ 'nă, romo polei kơ 'nă

- hiong komăng.
12. Hấp pohnống pít unh ăh komăng, hấp pohnống tuh holăk ăh kơ 'nă
 13. Nờ uh kơ hiớ, ớh uh kơ hiăng.
 14. Rôp ti, jâng junh, gunh xốk
 15. Ti chếp tăng, honggiăng tôi đao.
 16. Bôh đê mắt pêng poglêng mắt puăn, ti dui kopô, jâng hấp yak kiớ, ti chếp tolei chố, kon char hấp dui.
 17. Athei hấp truh tở tom jri tu đak, tom hrak ăh kỡl polei.
 18. Tơdrogn athei pơm koxế, todrong iế athei pơm hơdăh.
 19. Iốk xăng hrữ ơ, klế tomam hrữ mủk.
 20. Ier ơ jâng hrữ jing ơ.
 21. Kopô romo puăn jâng hrữ jing puăn.
 22. Xik tokang, tomam jong, yoch pủ
 23. Kố kohô ăn xa pro tở
 24. Bơngai khenh ôp hăm đak.
 25. Đơn uh kơ hlôh athei xơh hăm nờ.
 26. Tơpơn ao hiong pơdreo ao tơpơn.
 27. Tơtông kopô klă hăm kopô romo.
 28. Minh 'măng hrữ pủ 2 'măng tơbral
 29. Iốk yă kớ 'mong mả noh, pơjíp mơnh 'mong 2 vă kớ bắt, pơjíp mơnh 'mong pêng vă tơlăng
 30. Tơdrong 'mế athei chruih hăm tơdrô.
 31. Drong mơlâu athei chruih hăm nhữg.
 32. Bơnôh bang kơlang đơn vao.
 33. Buh nhữg ier đơng tokang tơdrô.
 34. Tơmam hlôi hrủk, mủk hlôi 'mong, nờ pơma xơkốt, pơpốt kong lờm ti.
 35. Tơm jri polei pơkăp, tom hrak tu đak hlôi iốk.

36. Kră pơm mã brě, iě bởng pang, todrong tih todrong iě hlôi hloh
37. Todăm gắh to chă jâu jing todrong tih, hodruh gắh âu jâu jing todrong iě
38. Drăkăn lơ bởr pơma minh năr ăar năr, todrong koně tobăt todrong 'lống uh, pơm đon hắp jĩ, pơm jĩ kỡl hắp. Todrô tokang, tở klang những ăuh ăn hắp

Lấy trộm phải đền ba 1

1. Ban ngày ngủ ban đêm đi
2. Mắt nhìn như mắt cáo, tay dài như tay vượn
3. Lời nói ngày phía đông đêm phía tây, thay đổi như gió bão, như nắng mưa
4. Lấy đồ người khác không thềm hỏi, cướp đồ người khác không thềm biết
5. Tay thò là mắt chiêm, chân đi là mắt trông.
6. Hẩn rình rập trong đêm, hẩn mò mẫm trong tối.
7. Ngày không thịt ăn, đêm không rượu uống
8. Con đoi không có rau, khách đến không có thuốc hút.
9. Hẩn làm như con lợn phạm ăn, như con chó hoang ăn vụng,
10. Cố ý lấy cắp của cải của nhà người.
11. Trâu xóm trên mắt ngày, bò làng dưới mắt đêm
12. Hẩn cố tình tắt nến trong đêm, hẩn cố tình đổ rượu ban ngày
13. Lời nói hẩn cãi, tai hẩn không nghe
14. Cần tay bắt, chân chặn, tóc túm,
15. Ống điều trên tay, thanh kiếm trên vai
16. Người thấy ba người thấy bốn, tay hẩn dắt trâu, chân hẩn bước, dây thừng hẩn cầm, con vật hẩn dắt
17. Bắt hẩn đến cây đa đầu suối, cây sung đầu làng,
18. Chuyện to làm cho tỏ, chuyện nhỏ làm cho ra

19. Lấy một dao đèn hai dao, trộm một vật trả hai vật
20. Gà hai chân đèn bằng hai
21. Trâu bò bốn chân đèn bằng bốn
22. Rượu mở, vật thui, người nhận tội
23. Con chó háu ăn cho tấp cà nóng.
24. Người hung hăng thì rửa bằng nước
25. Tai không thông thì khuyên bằng lời,
26. Váy khó mất trả lại váy khó
27. Trộm trâu thì trả bằng trâu bò
28. Một lần phạt, hai lần trừng trị.
29. Lấy cái gì đèn cái đó, lấy một đèn hai để hấn chùa, lấy một đèn ba để hấn khiếp.
30. Sự xấu xa phải rửa bằng rượu
31. Chuyện xấu hổ phải rửa bằng heo
32. Nếu lòng hấn đã nhận, tai hấn đã thông
33. Hấn đã giết heo, đã mổ gà, rượu đã mở,
34. Vật đã đèn, của đã nộp, lời hấn đã thốt, vòng hấn đã chạm
35. Cây đa đầu làng đã chứng, cây sung bên nước đã nhận
36. Người già chứng kiến, trẻ con đã trông, chuyện to chuyện nhỏ đã được xóa
37. Con trai phía đông nói thành chuyện to, con gái phái tây nói thành chuyện nhỏ
38. Đàn bà lắm lời nói một ngày hai ngày, chuyện xấu nhắc chuyện tốt bỏ, khiến lòng hấn đau, đầu hấn buốt. Vậy rượu phải mở, heo phải thui cho hấn

Điều 176. Totông minh athei hrủ pêng 2

1. Kơ 'nă tep komăng chă yỡng
2. Mắt năng thoi mắt klang pôk, ti kojung thoi ti hua

3. Ti chro hiong chêng, jǝng yak hiong hogǝr.
4. Hǎp chop ǎh komǎng, hǎp rǎp ǎh gomǝt.
5. Kopô đê kueng kopǝng hiong kơ 'nǎr, romo đê kueng
konǝm hiong komǎng
6. Nǝr poma hǎp pojǎh, đon hǎp uh pǎng, rôp đang mǎt, jǝng
dǝt, dui xǝk,
7. Ti hǎp dui kopô, jǝng hǎp yak, tolei 'monh hǎp chǝp, kon
torong hǎp dui,
8. Iǝk xǎng hrǝ ǝar xǎng, klǝ minh tomam hrǝ ǝar tomam
9. Iǝk minh hrǝ ǝar vǎ hǎp tơ 'mral
10. Iǝk minh hrǝ pêng vǎ hǎp mrot
11. Todrong konǝ hǎp athei 'nhao hǎp xik
12. Todrong kodǝ hǎp athei 'nhao hǎm nhǝng
13. Tǝng bơnôh hǎp hlôh, đon hǎp vao, tomam pǝxrǝ, mǝk
xang pojao, nǝr hǎp potruh, kong hǎp xang chǝ, noh todrong
yoch hǎp đêi xut, đêi pơ 'lǝng

Lấy trộm phải đền ba (2)

1. Ban ngày ngủ ban đêm đi
2. Mắt nhìn như mắt cáo, tay dài như tay vượn
3. Tay thò là mắt chiêng, chân đi là mắt trống.
4. Hǎn rình rập trong đêm, hǎn mò mẫm trong tối.
5. Trâu xóm trên mắt ngày, bò làng dưới mắt đêm
6. Lời nói hǎn cãi, tai hǎn không nghe, cầm tay bắt, chân
chặn, tóc túm.
7. Tay hǎn dắt trâu, chân hǎn bước, dây thùng hǎn cầm, con
vật hǎn dắt,
8. Lấy dao đền hai dao, trộm một vật trả hai vật
9. Lấy một đền hai để hǎn chừa

10. Lấy một đèn ba để hẩn khiếp
11. Sự xấu xa phải rửa bằng rượu
12. Chuyện xấu hổ phải rửa bằng heo
13. Nếu lòng hẩn đã nhận, tai hẩn đã thông, vật đã đèn, của phạt đã nộp, lời hẩn đã thốt, vòng hẩn đã chạm, thì lỗi của hẩn được xóa, tội của hẩn được tha.

Điều 177. Todrong totông kon bri đem bết hokap dei

1. U'h chong mir mã 'moih dei ba lồm lom,
2. U'h jomül potăm mã 'moih dei ho'bo kotol hodra,
3. Ka tờ thông kiở khul uh vã yâu,
4. Kon bri kiở khul hắp uh vã bết hokap,
5. Kơ 'nă hắp uh dei hrat kăl 'long bở hokap,
6. Komăng hắp uh huach johngỡm chă chop kon bri,
7. Mã dei xem bri kotol hodra unh,
8. Mã dei xem bri xốk ăh pra hnam,
9. Tổng kon bri bôm bîh joh noh bôh gru pơ 'ngêh,
10. Tổng kon bri bôm kiểk rôp noh bôh anih kăp,
11. Păh âu gru hống tờ podük, gru hokap tờ blu,
12. Mã hắp hơ 'ngăh găh âu găh ti,
13. Todrong hắp pom topoh 'nu adoi bắt, minh jít 'nu adoi vao,
14. Hắp noh bongai yoch athei xek tolang.

Tội ăn cắp thú người ta bắt được

1. Không phát rẫy mà muốn có lúa trong bờ,
2. Không tria, không trồng mà muốn có bắp treo trên giàn,
3. Cá dưới suối từng đàn hẩn không thềm bắt,
4. Thú trên rừng từng bày hẩn không chịu bắt,
5. Ban ngày hẩn không vát vã đốn cây làm bẫy,

6. Ban đêm hấn không nhọc công mò dẫu, rình thú,
7. Mà lại có thịt thú treo giàn bếp,
8. Mà lại có thịt thú phơi trên sàn hiên,
9. Nếu con thú bị rắn cắn thì đã thấy vết sưng,
10. Nếu con thú bị hổ vồ thì đã thấy vết cắn,
11. Đàng này vết chông còn trên bụng, vết bẫy còn trên đùi,
12. Mà hấn lại chối đàng đông, cãi đàng tây,
13. Việc hấn làm bảy người đều rõ, mười người đều hay,
14. Hấn là kẻ có tội cần đưa ra xét xử.

Điều 178. Tiurpu xut xang đei tơm

1. Topôl xut tih bở topu tở tơm 'long blang,
2. Topôl xut iễ bở topu tở 'long ronei
3. Ong bở topu tở tơm tởdap
4. Topu xut tih xang đom 'long hơdrih, topu xut iễ ô ong xang đom xodrai 'long kro,
5. Tơm tởdap duh xang pơm gru,
6. Mắt hắp xang bôhm, kỡl hắp xang vao, đon hắp hlôh, klak hắp lể,
7. Noh mã ti hắp chro, jỡng hắp tỗk,
8. Đak xut xết hắp lể, đak xut lơ hắp iỗk,
9. Xal xut dreng hắp pũ bẻnh hokă, xal xut kok hắp iỗk bẻnh kodum,
10. Đak xut bâu phu đẻ urh gờh iỗk,
11. Gru hla tở tơm hắp xut lể, kodoh 'long tở tơm hắp 'nhao,
12. Đak xut ;ngam hắp athei pởdreo mã tỗk truh minh jĩt nẻ ,
13. Xal xut kok dreng hắp athei potruh mã hao minh kheĩ ,
14. Tởng đak xut đĩ yuờ bởr hắp huch, tởng đak xut đĩ yuờ tih hắp klỏm ,

15. Topu xut tih hắp athei hrũ, topu xut iẽ athei podreo,
16. Tổng jǝng hắp holăh yak, mắt hắp holăh chă,
17. Đak xut 'ngam uh pojao, xal xut uh podreo,
18. Jǝng hắp athei tǝk tǝ rǝng,
19. Tăng hǝt tom polei hắp athei chũ,
20. Plǝng tih plǝng iẽ hắp athei poiuh, bǝh ier, bǝh nhǝng, kopô romo athei pojao.

Tổ ong đã có chủ sở hữu

1. Đàn ong lớn thường làm tổ trên cây alon blang,
2. Đàn ong nhỏ thường làm tổ trên cành along ronei
3. Ong ruồi thường làm tổ trong bông cây todap
4. Tổ ong lớn đã cắm cành cây tươi, tổ ong nhỏ đã cắm cành cây khô,
5. Thân cây todap cũng đã khắc dấu,
6. Mắt hăn đã thấy đầu hăn cũng đã hiểu, tai hăn đã thông, bụng hăn đã biết,
7. Vậy mà tay hăn đã với, chân hăn đã trèo,
8. Mật ít hăn bỏ mật nhiều hăn lấy,
9. Sáp vàng hăn thu đầy gùi, sáp trắng hăn hái đầy nia,
10. Mật thơm mật ngọt họ không được hái,
11. Dấu lá cây trên cành hăn cố tình xóa, vỏ trên thân cây hăn cố tình tẩy,
12. Mật ngọt hăn phải trả dù leo mười ngày,
13. Sáp trắng vàng hăn phải gửi dù leo một tháng,
14. Nếu mật hết vì cái miệng hăn uống, nếu mật hết vì cái tay hăn vớt,
15. Tổ ong to hăn phải tìm để đền, tổ ong nhỏ hăn phải kiếm để trao,

16. Nếu chân hấn lười bước, mắt hấn lười tìm,
17. Mật ngọt không trao, sáp ong không gửi,
18. Nhà rông chân hấn phải đến,
19. Ông điều già làng hấn phải chạm,
20. Ghè to ghè nhỏ hấn phải mở, gà mổ, heo thui, trâu bò phải trao.

**Điều 179. Găh tởdrong kon hơ ioh iők tomam ɛe nai mã
urh apinh**

1. Iők tomam ɛe nai thoi iők 'long unh lỏm bri
2. Iők tomam ɛe nai thoi rôp ka lỏm thông
3. Iők tomam ɛe nai urh apinh noh yoch
4. Iők tomam mã urh apinh noh honhăm ɛe nai
5. Bôh hăp iők mẽ urh akhan, bôh hăp pojai bả urh pơgốt
6. Hăp yoch minh, mẽ bả yoch ɓar
7. Tởdrong yoch hăp mẽ bả athei pủ, tởdrong yoch hăp mẽ bả
athei chiu
8. Mẻbả athei năm tở hnam ɛe potruh nử hnoi
9. Chếp 'nhăk ier păng minh tom xik
10. Kră polei bởng pang, bongai pom yoch athei bắt yoch
11. Gai đing xik hovon kră polei, chếp đing xik ăn tom hnam
12. Yoch athei tobral, yoch xang bắt noh potruh nử hnoi
13. Tổng tởdrong yoch xang poxrủ hăm ier, pokra hăm tom
xik noh đởng dang ei urh ɛei bu gôh tobắt tởdrong xo, tở iung
tởdrong xang hloh.

Về việc ɛể trẻ em lấy đồ người khác mà không xin phép)

1. Lấy của người khác như lấy củi trong rừng
2. Lấy của người khác như lấy cá ngoài suối
3. Lấy của người khác không xin là có tội
4. Lấy của mà không xin là xúc phạm người khác

5. Thấy nó lấy mà mẹ không nói, thấy nó giành mà cha chẳng bảo
6. Hấn sai một, cha mẹ sai hai
7. Tội của hấn cha mẹ phải gánh, lỗi của hấn cha mẹ phải chịu
8. Cha mẹ phải đến mà xin lỗi nhà người ta
9. Mang theo một con gà và một ghè rượu
10. Già làng phải chứng, kẻ có tội phải nhận lỗi
11. Cầm cần mời già làng, cầm cần mời chủ nhà
12. Tội phải hối, lỗi đã nhận, miệng phải mở lời xin lỗi
13. Nếu chuyện sai trái đã nộp bằng gà, chịu phạt bằng rượu thì từ nay không ai được nhắc lại chuyện cũ, khơi lại việc đã qua.

Điều 180. Todrong yoch vei tomam đe klẽ totông

1. Hấp rôp ti đe uh juất, kuăr đe chrih
2. Kôpô tốt muh, rômo dui hấp atum klẽ
3. Hokă đêi 'nộp hấp poh hấp năng,
4. Chomei jôk brê hấp duh roi,
5. Hấp togum ăn đôk hua kotông 'long, hấp pơdjoik kung ăn đôk gở hơbo,
6. Kopen kojung đe Jrai hấp rắk, ao kôdeh đe Bahnar hấp vei,
7. Kial tohlu bang todrong 'mẽ truh đôn ya ba,
8. 'Mi kial truh đôn Bok Koidoi,
9. Todrong trở yoch đôn kră pơlei kloh klẽch
10. Minh 'nu bắt, jấp pơlei lẽ,
11. Minh nă xết ăar nă lơ,
12. Đe kră apinh mã hơdăh, đe apinh mã tokloh,
13. Jông kôpô, tơ 'ngoh rômo đêi đổng yơ,
14. Ching chêng gít iôk đổng yơ ,

15. Đe koně ôn, đe dim veh ver,
16. Todrong yoch tih athei tolang mã keh .
17. Mũk tomam đe athei podreo ăn đe,
18. Yoch iě poxrũ hăm nhữg, yoch tih poxrũ hăm rôm,
19. Yoch tih phak hrũ hăm kópô ching chêng,
20. Ôn đich đăm athei hrũ hăm đich đăm.

Tội chứa chấp đồ ăn cắp

1. Hấn bắt tay người xa, khoác vai kẻ lạ
2. Trâu dắt mũi, bò dắt dây hấn thông đồng
3. Gùi có nắp hấn cùng mở cùng xem,
4. Chuối hạt xanh hạt đỏ hấn cùng chọn,
5. Hấn nôi tay cho đàn vượn đu cây, hấn bắc thang cho bầy khỉ bẻ ngô,
6. Chiếc khố dài người Jrai hấn cắt, áo ngắn tay người Bahnar hấn giữ,
7. Gió thổi chuyện trắng đen đến tai ya ba,
8. Bão cuốn đến tai Bok Kõdôi,
9. Chuyện trắng đen tai già làng tỏ tường,
10. Một người biết, cả làng hay,
11. Một ngày ít hai ngày nhiều,
12. Người già hỏi cho ra, người tra hỏi cho kỹ,
13. Chân trâu, cẳng bò đến từ đâu,
14. Chiêng bằng, chiêng nùm khiêng từ đâu,
15. Người xấu giấu, người tốt tránh,
16. Chuyện tây trời phải xử cho rõ.
17. Cửa cải nhà ai trả cho người đó,
18. Tội nhỏ phạt bằng heo, tội lớn phạt bằng bò,
19. Chuyện tây trời phạt bằng trâu bằng chiêng,
20. Chuyện giấu nô lệ phải nộp bằng nô lệ.

Điều 181. Dôn̄h đ̄ei t̄omam đ̄e nai m̄ă ūh đ̄ei t̄oroi noh j̄ing kl̄ẽ tot̄ông

1. Chomei hl̄oi d̄on̄h ă̄h trong ūh t̄oroi
2. Kong d̄on̄h ă̄h an̄ẽ p̄olei ūh ă̄n b̄ăt
3. T̄odr̄o ge tih ôn t̄ở kojung ūh k̄ơ roi, t̄odro ge īẽ ôn t̄ở k̄ođeh ūh k̄ơ t̄ơl
4. Ch̄eng tih b̄oh ūh 'long tih, ch̄eng īẽ b̄oh ă̄h 'long ūh īẽ.
5. Kr̄ă ūh b̄ăt, h̄ơ ioh ūh m̄ong
6. Poj̄âu ūh ă̄n ch̄ep un̄h xal br̄ê, poj̄âu xoi tam ă̄n ch̄ep 'long bang
7. Ti h̄ăp ch̄ep m̄ă ūh ă̄n đ̄e b̄ăt
8. M̄ăt h̄ăp b̄oh m̄ă ūh ă̄n đ̄e b̄ăt
9. H̄ăp nhen bongai tot̄ông t̄omam l̄om̄ ti, bongai tot̄ông t̄ăh t̄omam l̄om̄ jop
10. Hob̄en dr̄ăk̄ăn h̄ăp ch̄ep l̄om̄ ti, t̄open dr̄onglo h̄ăp v̄ă t̄ở t̄ơ neo
11. Dr̄ăm t̄ở hnam h̄ăp k̄odih pi 'nh̄ăk, hopūăl đ̄ong, hodrei p̄eh, p̄he pai xa
12. Nhen dr̄onglo kl̄ẽ t̄omam k̄ơ 'n̄ă, nhen dr̄ăk̄ăn tral m̄ang
13. Nhen tomoi truh t̄ở hnam ūh t̄oroi
14. Tr̄ở yoch h̄ăp v̄ei, yoch h̄ăp ch̄ep
15. Tr̄ở h̄ăp đ̄ỏ, yoch h̄ăp r̄oheng
16. Yoch tih h̄ăp p̄ủ, yoch īẽ h̄ăm chiu
17. Athei 'nh̄ăk t̄ơlang h̄ăp ă̄h r̄ong
18. T̄ở kopal đ̄ei kr̄ă, t̄ở hola đ̄ei h̄ơ ioh
19. Dr̄onglo m̄ong, dr̄ăk̄ăn ak̄om̄ n̄ở
20. Tr̄ở yoch athei xek m̄ă h̄od̄ăh
21. Ch̄eng hiong podreo ă̄n t̄ơ 'ngla ch̄eng, ch̄ing hiong podreo ă̄n t̄ơ 'ngla ch̄ing

22. Kôpô kotěch tolei chỗ tolei nai
23. Romo klaih đồng var homet hodrong
24. Buh những pohang tokang todrô xoi
25. Mũk hnam yơ podreo ăn hnam noh
26. Todrông trở todrông yoch athei hodăh

Nhặt được đồ người khác không báo bị xem là ăn cắp

1. Chuối hạt đã nhặt giữa đường không đi báo,
2. Vòng đã nhặt giữa làng không cho hay,
3. Ghè rượu to nằm bụi cao không nói, ghè rượu nhỏ giấu bụi thấp không thưa,
4. Chiêng to thấy bụi cây to, Chiêng nhỏ thấy ở bụi cây nhỏ.
5. Già không biết, trẻ em không hay,
6. Bà thầy không cho cầm nến đỏ, thầy cúng chưa cho cầm sải cây,
7. Tay hẩn cầm nhưng không cho ai hay,
8. Mắt hẩn thấy nhưng không cho ai biết,
9. Hẩn như người ăn cắp đồ trên tay, kẻ ăn trộm bỏ đồ trong gùi,
10. Váy đàn bà hẩn đã cầm trên tay, khổ đàn ông hẩn đã quần bên hông,
11. Ghè trên nhà như đã tự bê tự vác, cối tự dựng, chày tự giã, gạo tự ăn,
12. Như thằng đàn ông trộm ban ngày, như con đàn bà thức ban đêm,
13. Như khách đến nhà mà không báo,
14. Đúng sai hẩn giữ, sai hẩn cũng giữ,
15. Phải hẩn cũng im, sai hẩn cũng lặng,
16. Tội lớn hẩn gánh, tội nhỏ hẩn chịu,
17. Cần phải đưa hẩn ra ban ngày giữa nhà rông,
18. Ở trên có già, ở dưới có trẻ,

19. Đàn ông lắng nghe, đàn bà thêm lời,
20. Đứng sai cần nhìn cho tường, thấy cho tận,
21. Chiêng mất trả cho chủ mua chiêng, la mất trả cho chủ mua la,
22. Trâu đứt dây phải cột lại dây khác,
23. Bò xổng chuồng phải làm lại chuồng,
24. Heo phải cúng, rượu phải mở,
25. Cửa nhà ai trả lại nhà đó,
26. Chuyện đúng chuyện sai cần phải rõ

Điều 182. Todrong chă ôn totông tomam dôn̄h dei

1. Kơpô ðe toplih hăm ðak pơ uh ðok, kơpô iế ðe rong hăm ðak pơ uh yă
2. Rơmo guru toplih hăm yak jởng hơ ioh
3. Hiong kơpô guru ðok uh 'meh chuă tolei, hiong kơpô yởng yă uh 'meh dui brai, hiong rơmo hơ ioh uh 'meh yak
4. Chă ðốt kră tam iung pơgiởng unh, chă ðống jơ ðrăkăn tam mã peh ăa
5. Nở ðrởnglo tởkuru kơpô ăh komăng, nở ðrăkăn krao rơmo kơ 'nă
6. Kơpô uh bôh bo, rơmo uh bôh mắt
7. ðốt hăp ðei mã lei uh ðei nở, ðon hăp tởng tonởng nhen klĩk, mắt hăp xâu lei thoi ðe bôm
8. Mũk hăp dôn̄h kiở trong yak tở mir
9. Dôn̄h ðei kiở trong jur tở glung, ðởr uh poma, hơna uh pơih
10. Hla pơda hăp ôn găh kiểng, hla kro hăp ðốt găh kỡ
11. 'Nă tăh lởm xum, măng 'măn tở nham
12. Tom blang kỡ polei hăp ôn mũk tih, tom ktung tởch polei hăp ôn mũk iế
13. Ôn nhen ðih ôn kotăp lởm teh

14. Thoi lẽ xut ôn topu tở mum 'long, thoi noh hắp bom yoch totông tomam
15. Yoch pohnông koh jřăng hnam đê, yoch klě hokăn đê podrông
16. Hắp athei hrũ minh hăm pêng, hắp hrũ hăm pêng tở kopô, hrũ hăm pêng tở romo
17. Minh pôm ôn ăh anăp, 2 tở kiở rông
18. Phak hắp nhen đê yoch totông, bongai 'năi yỡng măngetp
19. Bớt păh âu mắt păh nai, hokâu găh âu ti găh nai
20. Tăng hốt kră polei athei bở, kong ti athei rova
21. Xik hắp chiu, nhữg ier athei bưh
22. Todrong koně hắp athei pữ
23. Todrong molâu hắp athei hrũ 'mong

Việc giấu giếm đồ nhặt được

1. Trâu lớn họ đổi bằng mô hôi ông, trâu nhỏ họ nuôi bằng mô hôi bà,
2. Bò đực bỏ cái đổi bằng bước chân con trẻ,
3. Mất trâu đực ông không buồn bện thùng, mất trâu cái bà không buồn thất sọi, mất bò trẻ em không buồn đi,
4. Tìm từ khi người già chưa dậy mỗi lửa, kiếm từ lúc đàn bà chưa đựng cối chày,
5. Tiếng đàn ông hỏi trâu ban đêm, tiếng đàn bà hỏi bò ban ngày,
6. Trâu không thấy mỏ, bò không thấy hơi,
7. Miệng hăn có nhưng không ra hơi, tai hăn nghe nhưng như người điếc, mắt hăn thấy nhưng tựa người mù,
8. Cửa cái hăn nhặt được trên đường lên rẫy,
9. Nhặt được trên đường xuống suối, miệng không mở, răng không hé,
10. Lá tươi hăn che phần đuôi, lá khô hăn chặn phần đầu,

11. Ngày cất trong kho, ban đêm giấu trong nhà,
12. Gốc cây blang đầu làng hẩn giấu của to, gốc cây ktung cuối làng hẩn giấu của nhỏ,
13. Giấu như rắn giấu trứng trong lòng đất,
14. Như ong ruồi giấu tổ trong bông cây, như vậy hẩn đã phạm vào tội ăn cắp,
15. Tội cố tình chém cột nhà người, tội cướp vợ trên đùi người giàu sang,
16. Hẩn phải trả một bằng ba, hẩn phải trả một trâu bằng ba trâu, một bò thành ba bò,
17. Con giấu đi trước, hai con theo sau,
18. Hẩn bị phạt như một tên ăn cắp, một kẻ ngày ngủ đêm đi,
19. Miệng bên này mà mắt bên kia, người bên này mà tay bên nọ,
20. Ông điều già làng hẩn phải chạm, vòng tay hẩn phải sờ,
21. Rượu hẩn chịu, heo hẩn phải mổ, gà thui,
22. Sự xấu xa hẩn phải nhận, phải thề,
23. Sự nhục nhã hẩn phải chịu, phải đền.

Điều 183. Todrong ôn tomam drăm dônđ dei

1. Hiong kôpô đê chă đổng bongai kră tam iung pogiông unh,
2. Hiong romo đê chă đổng drăkăn tam iung peh ba,
3. Jova tĩng nĩng bok apinh kôpô ăh komăng, nờ drăkăn apinh romo ăh kơ 'nă,
4. Đon hăp tống mã thoi klĩk, mắt hăp bôh mã thoi đê tol,
5. Mũk tomam dônđ dei kiở trong năm tở mĩr,
6. Tomam dônđ dei kiở trong jur tở thông,
7. Bờr uh ha, nờ poma uh lếch,
8. Hla hodrih hăp klũ găh kiếng, hla kro hăp tởt ăh kỡl ,
9. Thoi noh hăp jĩng bongai pom yoch

10. Athei pơxư hắp thoi bongai klẽ totông ,
11. Hắp klẽ minh pôm kopô hrữ 3 tở kopô, klẽ minh pôm romo hrữ 3, kon ôn hơdroi, kon dui đờng rờng,
12. Tăng hốt kră pơlei hắp athei chũ, kong ti hắp athei mốt,
13. Tom xik athei tokang, những ier athei bũh,
14. Todrong konẽ hắp athei pũ, athei xokat,
15. Todrong kodở hắp athei pũ athei 'mong.

Việc giấu giếm đồ nhặt được

1. Mất trâu họ tìm từ khi người già chưa dậy mỗi lửa,
2. Mất bò họ kiếm từ lúc đàn bà chưa đựng cối chày,
3. Tiếng đàn ông hỏi trâu ban đêm, tiếng đàn bà hỏi bò ban ngày,
4. Tai hẩn nghe mà như điếc, mắt hẩn thấy mà như mù,
5. Cửa cải hẩn nhặt được trên đường lên rẫy,
6. Cửa cải hẩn nhặt được trên đường xuống suối,
7. Miệng không mở, răng không hé một lời,
8. Lá tươi hẩn che phần đuôi, lá khô hẩn chặn phần đầu,
9. Như vậy hẩn là kẻ có tội
10. Phải phạt hẩn như một tên ăn cắp,
11. Hẩn phải đền một trâu bằng ba trâu, một bò thành ba bò, con dắt đi trước, hai con theo sau,
12. Ống điều già làng hẩn phải chạm, vòng tay hẩn phải sờ,
13. Rượu hẩn chịu, heo hẩn phải mổ, gà phải thui,
14. Sự xấu xa hẩn phải nhận, phải thề,
15. Sự nhục nhã hẩn phải chịu, phải đền.

Điều 184. Iỏk tomam đe nai urh đei apinh

1. Ba lẻch rodje noh đei bongai potăm, hơbơ đei plei đei bongai proi

2. Ụh xĩ thoi ka tở krong kodịh ðei erih
3. Ụh xĩ thoi tom 'long lỏm bri hon kodịh
4. Ụh ðei bongai potăm mã hon, ụh ðei bongai vei mã tih
5. Iỏk tomam ðe nai ụh apinh
6. Pha kiơ ðỏk hua totông hỏbỏ ðe lỏm pỏgar
7. Pha kiơ kỏ ðỏk klẻ pokai ðe lỏm mir
8. Kodịh iỏk, kodịh pẻ thoi tomam ụh ðei tom
9. Hấp thoi noh hơnhằm ðe krả, juả ðe hỏ ioh
10. Hấp noh bongai pỏm yoch athei xek tolang
11. Iỏk ẳar hrử ẳar, iỏk pêng hrử pêng
12. Ier ẳuh, tom xik tokang, thoi noh mã ðĩ yoch

Lấy ðồ người khác không xin phép

1. Lúa ra bông là có người trồng, bắp ra trái là có người tĩa
2. Ầu phải như cá dưới sông tự nó sống
3. Ầu phải như cây đại trong rừng tự nó mọc
4. Không ai trồng mà lên, không ai chăm mà lớn
5. Lấy ðồ người khác không xin, không hỏi
6. Khác gì như vượn trộm bắp trong vườn
7. Khác gì như khi trộm dừa trong rẫy
8. Tự ý hấn lấy, tự tay hấn hái như của không chủ
9. Hấn như thế là coi khinh người già, khinh khô trẻ nhỏ
10. Hấn là kẻ có tội phải ðưa ra xét xử
11. Lấy hai phải ðền hai, lấy ba phải ðền ba
12. Gà phải mổ, rượu phải mở, như vậy mới hết tội.

Điều 185. Gắh tởdrong yoch mớng tomam ðe nai ụh pỏðreo

1. Hấp ụh ðei xung, hấp ụh ðei gỏ kong
2. ðei tởdrong kẳ hấp truh mớng ðe
3. ðei tởdrong kẳ hấp truh apinh

4. Mong noh athei pơdreo
5. Pơdreo thoi tomam xang mong
6. Găh âu poyan kăh ba, jomũl potăh truh tomam mong hăp tam vă pơdreo
7. Tomam mong hăp tam vă hrũ
8. Hăp 'moih pơhlôm pơjĩp tomam đe, hăp 'moih kơđĩp măt đe nai
9. Tởg tomam mong pă đei oei 'lởng
10. Tởg tomam mong pă oei hrong
11. Mong xung hăp athei hrũ xung
12. Mong plũng athei hrũ plũng..

Về tội mượn đồ người khác mà không trả

1. Hăh không có chiếc rìu, hăh không có nồi đồng
2. Có việc cần hăh đến mượn
3. Có việc cần hăh đến xin
4. Đã nói mượn thì phải trả
5. Trả như cái đã mượn
6. Đẳng này mùa gặt về, mùa tĩa tới của mượn hăh chưa chịu trả
7. Của vay hăh chưa chịu đền
8. Hăh tính làm trò lừa gạt, hăh tính làm trò che mắt người
9. Nếu của mượn không còn lành
10. Nếu của vay không còn nguyên
11. Mượn rìu hăh phải đền rìu
12. Mượn ghè hăh phải đền ghè..

Điều 186. Găh xơngong kon hơ ioh hăm mủk đrăm mẽ bả yă bok

1. Kon đrăkăn nhen tơm ủa hodrêch, kon đrô nglo nhen gả ủa hodrêch
2. Đrô nglo vei vêr hnam oei, đrăkăn vei tơnố unh lồm hnam
3. Vei ao kon, koxêng kơđum yă bok rắk ăn
4. 'Nhổng homol potăl kơ bả, pơmai homol jing bongai potăm mẽ.
5. Kơtum vei vêr teh, năm tomang var pogar
6. Mưh tơm pơ ố tợgở, tơm juảr lôch, tơm ủa tở mir kông lôch kro
7. Mưh tơm rơbua tở na lôch jô, mưh oh đrô nglo đrăkăn uh kơ chu đơnưp
8. Tơđrong tih iề kơmăng chă 'năi tũk
9. 'Nhổng pơmai potăl mẽ bả apinh vắ bắt
10. Chêng rắk đổng Lào 'nhổng athei bắt
11. Ge tih ge iề rắk đổng Miên pơmai athei bắt
12. Tơpơn ao tanh đổng chắ yă bok athei vei
13. Hợgởr ủa hợgởr athei mắ hợđắh
14. Jơp tih jơp iề, koxêng kơđum đơi tắl
15. Ủh kơ đơi bu gơh ôn vắ pơm mủk kơđih
16. Ủh kơ đơi bongai đrô nglo, đrăkăn bôm đơ togar chắ
17. Mưh bắ lôch rắk ăn kơ kon, mưh mẽ lôch rắk ăn kơ kon
18. Kon homol hơđruch đơi yua lơ hloh, yă bok lôch rắk ăn xâu đrônglo đrăkăn
19. Xâu đrăkăn nhen koxêng kơđum kơ yắ
20. Xâu đrônglo nhen kơđũ hơngiăng bok
21. Kon đrônglo nhen plei nuih bắ, kon đrăkăn nhen jơhngổm mẽ
22. Bongai vei vêr teh yă bok
23. Kon tih kiớ bắ năm tở mir

24. Kom drăkăn tih kiở mẽ pủ đak
25. Đon athei hlôh, mắt athei bang
26. Todrong xo athei bắt, athei robot

Trách nhiệm con cái đối với tài sản ông bà, cha mẹ

1. Con gái như hạt giống cây lúa, con trai tựa như giống lúa.
2. Con trai trông coi nhà cửa, con gái giữ lửa trong nhà,
3. Giữ áo khăn, nong nia ông bà tổ tiên,
4. Anh cả là người thay cha, chị cả là người thay mẹ.
5. Họ trông coi đất đai, viếng thăm ruộng vườn,
6. Nếu cây xoài gãy, muỗm chết, cây lúa trên rẫy gốc héo khô,
7. Nếu môn trong đầm tàn lụi, nếu em trai, gái hư thân, mất nết,
8. Chuyện nhỏ chuyện to đêm tìm ngày bỏ,
9. Anh cả thay cha hỏi, chị cả thay mẹ tra,
10. Chiêng mua từ nước Lào anh phải biết,
11. Ghè to nhỏ mua từ nước Miên chị phải rõ,
12. Khố dài, áo sọc dệt từ thời ông bà phải nắm,
13. Trống đôi trống ba phải tổ phải tường,
14. Gùi to gùi nhỏ, cái nong cái nia trên dưới
15. Không ai được giấu giếm làm của riêng,
16. Không người đàn ông, đàn bà được tranh chiếm,
17. Nếu bố chết để lại cho con, nếu mẹ chết để lại cho con,
18. Con cả con út được phần nhiều hơn,
19. Ông bà chết thì để lại cho cháu gái cháu trai,
20. Cháu gái như cái nong cái nia của bà, cháu trai như các lưng
cái sườn của ông,
21. Con trai như trái tim cha, con gái như hơi thở mẹ,
22. Người trông coi đất đai ông bà,
23. Con lớn thường lên rẫy theo cha,
24. Con gái lớn thường cống nước theo mẹ,

25. Cái tai phải thông, cái mắt phải sáng,
26. Chuyện xa xưa phải nhớ phải thuộc.

Điều 187. Găh bongai drăkăn uh đêi kon, noh rong kon drăkăn

1. Bongai drăkăn yang uh axong roneh kon drăkăn
2. Bongai drăkăn uh đêi yang axong roneh kon drônglo
3. Kon drônglo pomai, kon drăkăn oh yă athei chă rong
4. Rong hăp lăp 'nao goh bôk
5. Pì hăp đổng tam mã goh kodâu
6. Vớ kră jĩ polô hăp năng, jĩ jăn noh hăp ming homet
7. Tih vớ hăp năm jang mir jomul potăm
8. Tih vớ hăp năm pũ đak peh ba ăn mẽ
9. Hăp lăng mẽ thoi mẽ kotôh
10. Hăp năng bả thoi bả pojing
11. Todrong tonap hăp glong, todrong tih hăp pũ
12. Ăh bả lôch, mẽ hong
13. Teh hăp đêi yua vei holen
14. Ching chêng hăp goh vei lờm hnam
15. Kôpô tono, romo hokăn lờm hơdrong hăp vei.

Người đàn bà nuôi con nuôi

1. Người đàn bà không được thần cho đẻ con gái
2. Người đàn bà không được thần cho sinh con trai
3. Con trai của chị, con gái của em bà phải tìm nuôi
4. Nuôi nó từ lúc chưa biết đi
5. Ẫm nó từ khi chưa biết chạy
6. Lớn lên lúc ốm nó chăm, lúc đau nó chữa
7. Lớn lên nó cùng cha phát rẫy dựng chòi
8. Lớn lên nó cùng mẹ guì nước, giã gạo

9. Nó đã coi mẹ như mẹ đẻ
10. Nó đã xem cha như cha sinh
11. Việc khó nó mang, việc lớn nó gánh
12. Thì khi cha chết, mẹ mất
13. Đất đai nó được hưởng quyền coi sóc
14. Chiêng ché nó được giữ trong nhà
15. Trâu đực, bò cái trong chuồng nó được chăn dắt.

Điều 188. Porăm tonuh unh đe

1. Lõm hnamd dei yang unh oei ,
2. Lõm lom dei yang hri oei ,
3. Rim xonăm đe hắp athei bưh những xoi kơ yang unh ,
4. Rim xonăm athei tokang xik hovon yang hri ,
5. Yang axong ăn chêng bênh hnam, những ier bênh cham ,
6. Rong romo hmenh tih, rong kơpô hmenh chêk kon ,
7. Hắp truh chă todrong thoi kơpô vơnh,
8. Hắp truh chă todrong thoi đe xoai xik ,
9. Hắp vốt ti tốpăt tonuh unh hnam đe ,
10. Hắp tong jởng kodăh gổ por hnam đe ,
11. Yang unh tomĩl mã potruh todrong răm,
12. Yang ba gô mĩl mã jăk tở nai ,
13. Lõm hnam dei bongai jĩ polố,
14. Lõm hnam dei todrong uh 'lởng truh ,
15. Todrong yoch hắp tolēch, todrong yoch hắp pojing ,
16. Thoi noh kăl dei xek tolang đờng hắp hăm đe .

Phá bếp ăn nhà người

1. Trong nhà có thần bếp ngự, trong bò có thần lúa ở,
2. Mỗi năm họ mổ heo cúng Thần bếp,
3. Mỗi năm họ mở rượu cúng Thần lúa,

4. Thần ban cho chiêng ché đầy nhà, heo gà đầy sân,
5. Nuôi bò mau lớn, nuôi trâu mau đẻ,
6. Hấn đến sinh sự như một người điên,
7. Hấn tới kiếm chuyện như một kẻ say,
8. Hấn vung tay đập lửa trên bếp nhà người,
9. Hấn vung chân đá văng nồi cơm nhà người,
10. Thần lửa sẽ giận mà giáng họa,
11. Thần lúa sẽ hờn mà bỏ đi,
12. Trong nhà có kẻ ốm người đau,
13. Trong nhà có điều không hay xảy đến,
14. Lỗi là do hấn mang đến, tội là do hấn gây ra,
15. Như vậy hấn có tội và cần xét xử với người ta.

Điều 189. Phả tonuh unh, gổ por hnam đe

1. Yang unh ăn hodăh, yang vei tonô lồm hnam,
2. Hấp noh bongai hotei tổ thoi unh,
3. Pơgê lach kơ kon, kơxơ lach kơ xâu,
4. Todrong hotei hấp uh gớt, đon tổ hấp uh vei,
5. Jởng hấp kodăh, ti hấp huốt,
6. Tonuh unh oei khởng hấp topăt, por lồm gổ hấp xăi toplềng,
7. Hấp uh păng mẽ ă kằm pơgăn,
8. Todrong kằm kang hấp xang pơm ,
9. Yang hri mĩl, yang unh uh lấp,
10. Lai yơ đĩ tổ, đĩ mĩl ,
11. Hấp athei bưh những vă unh hnam gơh grăng pran,
12. U्ह đei pơngot hin đơnuh, jĩ klak chroh, polô tơngiết,
13. Athei chỗ mình tom xik apinh hnoi,
14. Vă potăm Ɓa hoƁo đei yua lơ,

15. Rong kopô chêk lar, romoi lơ kon ,
16. Ụh đêi pongot rovết hre hrông kơ đê,
17. Hấp athei ol bral, apinh hnoi nê jở todrong xang pơm,
18. Tổng yoch ur vắ pủ, yoch ur chiu pơkra,
19. Hơ ioh lờm hnam jỉ polố noh yươ đồng hấp mã đêi ,
20. Bongai kră lờm hnam jỉ polố noh đồng hấp mã lếch.

Phá bếp nôi cơm nhà mình

1. Thần lửa cho ánh sáng, thần giữ ấm trong nhà,
2. Hẳn là kẻ tính nóng như lửa,
3. Sáng mắng con, chiều mắng cháu,
4. Con giận hẳn không giữ, cơn nóng hẳn không cầm,
5. Chân hẳn đá, tay hẳn vung,
6. Bếp đang cháy trong lửa bị dập, cơm trong nồi vung vãi,
7. Hẳn mặc cho cha cấm, mẹ ngăn,
8. Điều cấm kị hẳn đã trót gây,
9. Hồn lúa sẽ giận, thần lửa sẽ trách,
10. Khi nào cơn nóng đã nguôi, cơn giận đã tạnh,
11. Hẳn phải cúng một con lợn để người nhà khỏe mạnh,
12. Đừng có đói nghèo, dịch tả, sốt lạnh,
13. Phải cúng một ghè rượu tạ tội,
14. Để trồng bắp trả lúa được nhiều,
15. Nuôi trâu đẻ nhiều, nuôi bò đẻ dày,
16. Đừng đói khát nợ nần người ta,
17. Hẳn phải tỏ lòng hối, xin lòng tha điều lỡ làm hẳn đã làm,
18. Nếu lỗi không chịu nhận, tội không chịu phạt,
19. Trẻ con trong nhà ốm là tại hẳn mà ra,
20. Người già trong nhà đau là do hẳn mà nên.

Điều 190. Todrong yoch juă hobăn ao bongai anai

1. Hobăn ao đe hăp juă porăm
2. Ao đe hăp jăm juă ,
3. Pha kior kơ juă tở hokâu đe,
4. Pha kior juă tở johngồm đe,
5. Konh đe jing jĩ polău,
6. Xa lồm khăn, et lồm buk,
7. Dững uh kễ, yak uh keh,
8. Xik athei tokang, ier hăp athei bưh
9. Vă apinh hnoi hăm đe

Tội giẫm đạp vấy áo người khác

1. Vấy người ta hăn đã giẫm lên
2. Áo người ta hăn đã đạp vào,
3. Không khác gì đạp lên người,
4. Không khác gì giẫm lên thân,
5. Người ta sẽ nên đau ốm,
6. Ăn trong chăn, uống trong mền,
7. Đứng không được, bước không xong,
8. Rượu hăn phải mở, gà hăn phải thui
9. Để cúng tạ lỗi với người ta

ÁPẪNG MÃ 4
TỜDRON VEI VÊ MŨK DRĂM CHAM CHAR
CHƯƠNG 4
LUẬT TỤC BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Điều 191. Khôi luốt gắh vei vê teh

1. Teh yă bok xở pơxử ăn
2. Teh pơjing gắh ăa, teh pơjing gắh toh
3. Bongai đei teh athei vei teh
4. Bongai đei bri athei năng bri
5. Teh, bri brăh pơih noh bongai urh tonăp
6. Hơbo tở mir lể xem det xa
7. Pokai lởm mir lể kraih xa noh tợgăl kơ pơchê
8. Teh mã lể đei bongai 'moh tợgar
9. Bri kông mã lể đê đei đon pơjei
10. Noh hăp jing bongai pơm yoch
11. Kră pơlei lach noh hăp athei pữ
12. Kon pơlei iởk teh hăm athei chiu.

Luật tục về quản lý đất đai

1. Đất của bà xưa ông cũ để lại,
2. Đất sinh hạt lúa, đất để hạt đậu,
3. Người có đất phải lo chăm đất,
4. Kẻ có rừng phải lo coi rừng,
5. Đất đai, rừng rú bỏ mặc là kẻ đáng trách,
6. Bấp trong rẫy để cho vẹt mổ,
7. Dưa trong rẫy để cho sóc tha là kẻ đáng chê,
8. Đất đai mà để cho có người muốn lấn,
9. Rừng rú mà để cho có kẻ muốn chiếm,
10. Thì hẳn là kẻ có tội,

11. Già làng trách mắng thì hần phải nhận,
12. Người làng thu đất thì hần phải chịu.

Điều 192. Kon bongai hăm mủk đrăm teh

1. Teh noh kodum kodōng koxêng kodũ yă bok
2. Teh bri uh goh tẽch
3. Teh mir uh goh tẽch
4. Teh bongai yơ bongai noh yua
5. Teh bongai yơ bongai noh vei Đất của ai người nấy chăm
6. Teh athei vei, bri athei holen
7. Nẽ lẽ đêi bongai togar iők
8. Tom hơbo 'lõng, tom ba giống
9. Hiong bả rắk ăn kon, hiong met rắk ăn mon
10. Bongai holăh, 'moih xõng xa đẽch
11. Teh hắp tẽch, bri hắp iők
12. Hắp pom ăn yang teh mĩl mã jắk tổ nai
13. Hắp pom ăn yang đak tổ đon mã kodâu
14. Kon đrăkăn hắp pongot rovết
15. Kon đrõnglo hắp pongot hin donuh
16. Hắp noh bongai yoch athei xek tởlang

Con người với tài nguyên đất đai

1. Đất đai là cái nong, cái nĩa, cái lưng ông bà
2. Đất rừng không được bán
3. Đất rẫy không được bán
4. Đất của ai người nấy dùng
5. Đất của ai người nấy chăm
6. Đất đai phải lo chăm, rừng rú phải lo giữ
7. Đừng để cho có người tranh, kẻ giành

8. Cây bắp lên đẹp, cây lúa lên tốt
9. Mất cha để lại cho con, mất chú để lại cho cháu
10. Kẻ lười làm, phạm ăn tục uống
11. Đất đai hấn bán, rừng rú hấn chiếm
12. Hấn khiến thân đất giận mà bỏ đi
13. Hấn khiến thân nước hờn mà chạy mất
14. Con gái hấn sẽ ra đói rách
15. Con trai hấn sẽ ra nghèo khổ
16. Hấn là kẻ có tội phải đưa ra xét xử.

Điều 193. Xơng yua teh kơ polei pola

Teh lờm holam kơ polei pola noh mūk vei atũm kơ polei. Bongai yơ 'moih pom jang noh athei đi axong đờng bongai lờm polei pãng tom polei. Todrong yua teh gô đi xokốt tởng tở 'ngla noh xang huach đak po uruh pãng mūk po vẫ muih choh. Holam teh đi xokốt hăm um potih chrek kơđoh tom 'long, chỗ tolei tập dờ teh po... Jở đờng đi um chrek thoi noh, teh xang đi tom pãng urh đi bu gờh tợgar. Tởng đi bongai tợgar, tở xết noh poxrũ hăm nhữn̄g ier kiở pokāl đờng tom polei dẫ mã tom teh. Hlăm noh xoi tobeh kơ yang ăn polei yuơ hlôi pom yoch khôi polei pola pãng atheo poxrũ, pokra kơpô romo ăn polei pola.

Quyền sở hữu đất làng

Đất đai trong phạm vi ranh giới của làng là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của làng. Ai muốn xâm canh, khai thác thì phải được sự cho phép của người trong làng và già làng. Quyền sở hữu tư nhân sẽ được thừa nhận nếu cá nhân đó đã bỏ công sức và của cải của mình để khai thác. Ranh giới sở hữu được xác định bằng các hiện tượng đánh dấu như: tước một đoạn vỏ ở gốc cây, buộc một vòng dây quanh gốc, xếp đá xung quanh mảnh đất...Kẻ

từ khi có dấu như vậy thì đất đó đã có chủ và không ai được xâm phạm. Nếu ai xâm phạm, nhẹ thì phạt heo gà theo yêu cầu của già làng hay người chủ đất. Nặng thì phải cúng Yàng cho làng vì vi phạm luật làng và phải bồi thường, nộp phạt trâu bò cho làng.

Điều 194. Tơdrong pơm tơm teh kơ unh hnam, kotum kotông

Ăh đêi pơgơr teh kơ unh hnam, kotum kotông, kon xâu athei đêi xonong vei vêr mưk đrăm noh. Tơng kon xâu uh đêi vei hơlen tonăp teh đêi pơxư ăn noh gô bơm kon pơlei jơok dăh mă iốk lể teh pơdreo ăn pơlei pơla. Găh teh đêi pơxư, kon xâu gơh yua teh chống mă uh gơh tềch ăn bongai nai. Yươ thoi noh gô pơm ăn yang hopang bơnôh mưl, pơrăm uh adrố hăm bongai noh mă hăm pơlei pơla hloh. Yươ noh bongai pơm yoch athei pơxư, pơkra ăn tơm kon pơlei hloi.

Quyền sở hữu đất đai gia đình, dòng họ

Khi được sở hữu đất đai của gia đình, dòng họ, con cháu có trách nhiệm phải bảo vệ, chăm non, gìn giữ tài sản đó. Nếu con cháu không có trách nhiệm gìn giữ đất đai được thừa kế đó thì sẽ bị dân làng khiển trách hoặc có thể bị thu hồi lại trả về cho cộng đồng làng. Phần đất đai được thừa kế, con cháu có quyền sử dụng nhưng tuyệt đối không có quyền được buôn bán, sang nhượng cho người khác. Vì như thế sẽ khiến cho thần linh nổi giận, giáng họa không chỉ cho người đó mà cả buôn làng phải gánh. Vì vậy ai vi phạm sẽ phải bồi thường, nộp phạt cho cả dân làng.

Điều 195. Găh tơdrong uh vei vêr teh pơ kơdih

1. Teh uh xĩ thoi hơxeh uh đêi tơm
2. Teh uh xĩ kơpô uh đêi bongai vei
3. Đêi hơdrôn noh athei vei, đêi teh noh athei năm apơng

4. Teh giồng noh 'long gơh giồng
5. Tơm prit, tơm kotao jək ɓlɪk
6. Lễ ɗək rong uh pɔdɔh, ka uh pɔdɔh gɔlɔi
7. Tồng ɗei bongai nǎng teh thoi romo kon lǎm bri
8. Tồng ɗei bongai nǎng teh thoi romo pɔda tǔ klǔng
9. Teh uh vei, mir uh pɔr 'nguaih
10. Đők hua truh pɔrǎm, kon bri truh juǎ
11. Hấp pɔm ǎn yang bɔnɔh mɪl pɔrǎm, pɔm jɪ pɔlɔ hǎm pɔlei pɔla
12. Noh kon pɔlei pɔxrǔ hấp, teh noh kon pɔlei iők hấp athei pǔ

Về việc không chăm nom cai quản đất đai của mình

1. Đất đâu như con ngựa không chủ,
2. Đất đâu như con trâu không có người chăn,
3. Có chòi thì phải giữ, có đất thì phải thăm,
4. Đất tốt thì cây mới xanh,
5. Cây chuối, cây mía mọc xum xuê,
6. Để nước không ngừng chảy, cá không ngừng bơi,
7. Nếu có kẻ coi đất như con bò non trong rừng,
8. Nếu có kẻ coi đất như con nghé trong thung,
9. Đất không thăm, rẫy không dọn,
10. Khi, vượn tới phá, thú rừng tới ɗap,
11. Hấn làm cho thần linh nổi giận đem tai họa, dịch bệnh tới buôn làng,
12. Thì cả làng bắt tội hấn, đất bị làng thu thì hấn phải chịu.

Điều 196. Tɔdɔng yoch pɔm 'mɛ pɔlɔm hǎm teh, ɗək thong ɗək kɔng yoch hɔgǎm pɔlǎm bri kɔng ɗək

1. Teh noh nhen kɔdǔ yǎ ɓɔk
2. Kɔng glung nhen kɔdum kɔdɔng yǎ ɓɔk.

3. Nhen bongai vei amăng đổng xớ ki
4. Bongai vei lăng donuh unĥ đổng xớ
5. Nhen tom jri ăh tu đăk, tom hra ăh kỡl bri tom
6. Drốnglo uh 'lống tom 'long uh hon hla
7. Drăkăn răm 'long tơnống uh chồh pỏkao
8. Hơ ioh pỏră kră pỏlei apinh
9. Tỏm rỏm tu đăk honh yuỏ đăk uh hăng 'lống
10. Rỏbua lỏm trỏk uh vớ yuỏ đăk xang hớ ỏch
11. Kỏtonh tở gỏi jỏ yuỏ teh xap
12. Drăkăn uh hỏnăp yuỏ jỉ pỏlỏ
13. Drốnglo chẻl lal chă tep hăm ỏh
14. Drăkăn chẻl blal hỏnống tep hăm met
15. Bongai yỏ pỏm ăn đăk krong pa uh ro
16. Drăkăn yỏ pỏm đăk Ayun uh kỏ re
17. Pỏm ăn 'long uh chồh pỏkao, kỏtuen plei
18. Hơ ioh jang tỏdrong iẻ, kră apinh tỏdrong tih
19. Apinh tỏm jri tu đăk, tỏm hra kỡl pỏlei
20. Apinh adruh pỏlei pỏmỏt tỏdăm hẻch
21. Yỏch hỏgăm pỏm ăn 'long uh hon hla, Pỏm ăn 'long uh
hon tỏ 'mống
22. Chă bở ti noh hrủ hăm ier
23. Bở trỏ jống noh hrủ hăm nhủng
24. Vă tỏpen tỏyaih phak minh pỏm kỏpỏ
25. Pỏkra kỏpỏ ăn pỏlei, xỏi nhủng ăn teh
26. Tỏkang xik tih iẻ ăn bri tỏm
27. Mỉr tở bri tỏm bri 'nao đẻ hlỏi bẻch
28. Na tih na iẻ đẻ hlỏi pik
29. Drăkăn blal chẻl nhủng yống ăn tỏ 'ngla teh
30. Drốnglo răm hrủ ăn pỏlei nhủng tỏno

Tội loạn luân làm ô uế đất đai, sông suối

1. Đất đai như cái lưng của tổ tiên,
2. Sông suối như cái nong cái nia của ông bà,
3. Như người giữ cái amăng từ thửa trước,
4. Người trông coi cái bếp từ xa xưa,
5. Như cây đa đầu nguồn nước, cây sung đầu rừng già,
6. Con trai không tốt thì cây xoài không ra lá,
7. Con gái hư thân thì cây muỗm không nở hoa,
8. Trẻ nên tra già làng nên hỏi,
9. Cây rường dưới suối héo vì nước không trong,
10. Cây môn trong đầm không lớn vì nước đã cạn,
11. Cây dương xỉ trên đồi còi vì đất đã già,
12. Đàn bà không có chữa vì ốm đau,
13. Con trai đa tình thường ăn nằm với em,
14. Con gái lăng lơ thường tăng tịu với chú,
15. Kẻ trai nào làm nước Krông Pa ngừng trôi,
16. Kẻ gái nào làm nước Ayun ngừng tiếng,
17. Khiến cây không ra hoa, không ra trái,
18. Trẻ nên tra chuyện nhỏ, già nên hỏi chuyện to,
19. Hỏi cây đa đầu nguồn, cây sung đầu suối,
20. Hỏi gái làng đông trai làng tây,
21. Tội loạn luân khiến cây không ra lá, khiến cây không ra ngọn,
22. Lỡ sờ tay nộ phạt một gà,
23. Lỡ chạm chân nộ phạt một con heo,
24. Váy quần khó tuột phạt một con trâu,
25. Cúng trâu cho làng, cúng heo cho đất,
26. Rượu ghè to nhỏ cho rừng non rừng già,
27. Rẫy rừng già rừng non chúng lỡ nằm,

28. Ruộng to ruộng nhỏ chúng lỡ bồi,
29. Con đàn bà lẳng lơ đền chủ rẫy một con lợn cái,
30. Thằng đàn ông hư thân đền cho làng con lợn đực,

Điều 197. Todrong yoch 'mũi bongai lôch lờm mir đe nai

1. Hokâu đe lôch hấp 'nhăk 'mũi tở mir đe nai
2. Pơm ăn teh polôm, poyan jang trở kone káp
3. Tơm ba uh lếch rodje, tơm hơbo uh đêi plei
4. Potăm kotao uh kẻ tih, potăm mich uh đêi pokao
5. Yang teh bonôh mĩl jăk tở nai
6. Yang hri hli mã kodâu jăk
7. Kon xâu đe jing pongot rovết
8. Todrong uh kơ pũn noh yuơ hấp pơm tolếch
9. Hấp athei pokra teh hăm kơpô
10. Hấp athei plang ăn tơm teh minh pôm nhũng
11. Xoi ăn yang hri gơh chôt vih
12. Xoi ăn yang teh nễ kơ mĩl
13. Tổng yoch hấp pũ, yoch hấp xang poxrũ
14. Todrong uh pũn đêi pokra 'lờng
15. Noh todrong yoch hấp đêi poklaih, đêi rơhoi.

Tội chôn người chết trong rẫy người khác

1. Thân người chết hấn đem chôn rẫy người khác,
2. Làm cho đất đai ra ô ứ, mùa màng ra thui chuột,
3. Cây lúa không ra bông, cây bắp không ra trái,
4. Trồng mía không lớn, trồng mít không ra quả,
5. Thân đất giận mà bỏ đi,
6. Thân lúa sợ mà chạy mất,
7. Con cháu người hóa ra nghèo đói,
8. Chuyện xui rủi là do hấn gây ra,

9. Hấn phải đem tẩy uế đất bằng trâu,
10. Hấn phải đem hiến sinh chủ đất bằng một con heo,
11. Cúng cho thần lúa trở về,
12. Cúng cho thần đất bớt giận,
13. Nếu tội hấn đã nhận, lỗi hấn đã đền,
14. Chuyện xui xẻo được rửa sạch,
15. Thì tội của hấn được xóa, lỗi của hấn được tha.

Điều 198. Dôm todrong pơkăp vei holen mủk đrăm đak

1. Tu đak noh anih yang đăng oei
2. Tu đak noh anih oei kơ yă bok tom
3. Rơm rẻk tu đak athei pơ 'nguahác đầu nguồn ta phải dọn
4. 'Nhết uh tu krong athei choh chong
5. Nẻ koh 'long tu tokoi đak
6. Nẻ kăl 'long tu đak thông
7. Kơnh thông đak hrở, krong och, ka hiong hodrẻch
8. Nẻ muh mir, bở hodrẻn ăh tu đak
9. Kơnh yang mủl, yă bok hơdral
10. Hơ ioh athei bắt, đê kră athei vào
11. Todrong tam hơdăh athei hỏk, todrong tam bẻlẻk athei apinh
12. Hơ ioh hiot, đê kră tẻbẻlẻk
13. Kơn đrẻnglẻ pơm yoch, kơn đrăkăn pơm glăi
14. Mă bả athei pỏtho, kră pẻlei athei akhan
15. Bơngai pơm yoch athei xẻk tolang.

Những quy định bảo vệ tài nguyên nước

1. Đầu nguồn là nơi thần ngụ
2. Đầu nguồn là chốn ở của tổ tiên
3. Rác đầu nguồn ta phải dọn
4. Cỏ dại đầu sông ta phải nhổ
5. Đừng chặt cây đầu thác
6. Đừng đốn cây đầu suối
7. Kéo suối khô, sông cạn, đàn cá tuyệt nòi
8. Đừng phát rẫy, dựng chòi nơi đầu nguồn
9. Kéo thần linh giận, tổ tông thức giấc
10. Trẻ nhỏ phải biết, người già phải hay
11. Điều chưa rõ phải học, việc chưa biết phải hỏi
12. Trẻ con quên, người lớn nhắc
13. Con trai làm sai, con gái làm trái
14. Cha mẹ phải bảo, già làng phải răn
15. Kẻ làm trái phải bị xử phạt.

Điều 199. Et xoi tob eh hơdrăm đak

Rim xonăm kon pōlei pōgōr xoi tobēh kō hōdrăm đak, pō 'nguah tu đak mã rōgoh 'lǒng, yuō pōm thoi noh mã yang hopang goh xǒ jōhngōm, kon pōlei iǒk kon torong bek 'lǒng hloh vǎ plang ăn kō yang, apinh yang hopang axogn ăn đak xǒ nhǎ tōm mǎh, pring vei kon pōlei goh grǎng 'lǒng ling lang.

Lễ cúng bến nước

Hàng năm dân làng đều tổ chức cúng bến nước, dọn dẹp sạch sẽ nơi đầu nguồn vì làm như thế Thần linh sẽ hài lòng, họ lấy những con vật béo tốt nhất để dâng cúng cầu xin Thần linh ban cho họ nguồn nước uống, sinh hoạt đầy đủ, ban sức khỏe cho cộng đồng

Điều 200. Đak krong, đak thông yua minh pǎh

1. Bǒn yua atǔm minh thông đak
2. Đak nhǎ atǔm minh thông
3. Mǎ bongai 'lǒ dǎh hơ ioh
4. Mǎ drǒnglo dǎh drǎkǎn
5. Đak krong dǎh đak thông
6. Bǒn goh yua minh pǎh đǎch
7. Bǒn hǔm 'nhao minh pǎh đǎch
8. Gǎh to 'mǎn ǎn yǎ bok
9. Gǎh mǎ nai noh 'mǎn ǎn bongai lôch hochǎng
10. Hơ ioh urh goh togar
11. Bongai tih urh goh pojai
12. Bongai yơ urh tui noh pơm yoch hǎm yǎ bok.

Dùng nước sông, nước suối một phía

1. Chúng ta dùng chung một nguồn nước
2. Con suối uống chung một dòng chảy
3. Dù người lớn hay trẻ nhỏ
4. Dù đàn ông hay đàn bà
5. Nước sông hay nước suối
6. Chúng ta chỉ dùng một bên
7. Chúng ta chỉ tắm một phía
8. Bên còn lại để phân ông bà
9. Phía còn lại để phân người đã chết
10. Trẻ nhỏ không được giành
11. Người lớn không được tranh
12. Kẻ nào làm trái là mang tội với ông bà.

Điều 201. Tơdrong yoch klõm tomam bongai lôch, tơpu xem tở đak

1. Tomam kiăk athei 'măn lỏm poxat, tơpu xem 'măn ăh tom 'long
2. Klõm tomam bongai tở đak krong noh pơm yoch
3. Klõm tơpu xem tở đak thông noh pơm yoch
4. Yang đak pơm bongai jĩ, yang krpng rôp bongai lôch
5. Bok glaih taih kơpô rômo, hnam oei
6. Yang pơm ăn kial tohlu păk tom 'long, pơm đak hơbông
7. Tơdrong xang kăm noh ur gơh pơm
8. Yă bok xở xang totă, đon 'ma athei kơchẽng mã hơdăh, đon 'ngeo athei vao mã hơlăng.

Tội quăng đồ người chết, tổ chim xuống nước

1. Đồ ma phải để trong mồ, tổ chim phải ở trên cây,
2. Quăng đồ người chết xuống sông là có tội,
3. Quăng tổ chim xuống suối là có tội,
4. Thần suối bắt người đau, thần sông bắt người chết,
5. Thần sấm sét đánh trâu bò, nhà cửa,
6. Thần làm cho gió đổ cây, cho mưa ngập lụt,
7. Điều đã cấm thì không được làm,
8. Ông xưa bà cũ đã dặn, tai phải nghe cho kĩ, tai trái hiểu cho rõ.

Điều 202. Vei vơ bri tu đak

1. Hăp noh bongai ur vă păng bu
2. Đe homuh toroi ur păng, đe kră akhan ur chu
3. Tơm jri tu đak krong hăp kăl
4. Tơm hra tu đak hăp koh
5. Kỡl ur vă kơchẽng mã ti pơm

6. 'Ngok urh vă kochăng mã jởng xang yak
7. 'Năr âu đê jĩ pơlỗ
8. Pơrang chroh hăp truh rim hnam, bongai lôch rim toring
9. Pơlei bơm yang xokat yuơ đổng hăp mã lếch
10. Hăp athei tởbral potruh nờn hnoi
11. Tom xik hăp athei potruh
12. Romo hăp athei bưh, kơpô hăp athei plang , ăn yang đak
krong đĩ mĩl, ăn yang kông pả đêi blếch
13. Kon pơli pả đêi bongai oei bắt todrong hăp pơm yoch.

Bảo vệ rừng đầu nguồn

1. Hăn là kẻ ngang tàng
2. Người trẻ nói không nghe, người già bảo không vâng
3. Cây đa đầu sông hăn cứ chặt
4. Cây sung đầu suối hăn cứ đốn
5. Đầu không nghĩ mà tay đã làm
6. Óc không suy mà chân đã bước
7. Nay người ốm, kẻ đau
8. Dịch tả mọi nhà, người chết mọi nơi
9. Làng bị nguyên rủa là do hăn mà ra
10. Hăn phải tỏ lòng hối, xin lòng tha
11. Ché rượu hăn phải bưng
12. Con bò hăn phải thui, con trâu hăn phải mổ, cho thần sông
hết giận, cho thần núi thôi oán
13. Người làng không ai còn nhớ, còn nhắc điều sai trái hăn đã làm.

Điều 203. Dôm todrong pơkăp tổng năm tở bri

1. 'Moih năm tở bri hơnguang kon bri, moih năm tở bri
kăl 'long
2. Minh pơm ier athei bưh xoi kơ yang 'long

3. Minh tom xik chỗ xoi ăn kơ yang
4. Mốt tở bri bởr athei giềng, măt athei năng
5. Nễ poma hloh todrong, nễ hiềk rơ ông rơ ang
6. Nễ tolềch poma 'mễ kơ bongai âu
7. Nễ hiềk pochê hơnhăm bongai to
8. Poma rodu mảh tởng, hiềk tôm jova rơhal dềch
9. Yang 'long mĩl pơm pắk 'long kotít lôch bongai
10. Yang bri mĩl pơm ăn kon bri xơrêm bongai
11. Bongai pơm yoch athei pơxư hằm
12. Bongai pơm yoch athei xek tolang tonấp.

Những quy định vào rừng

1. Muốn vào rừng săn thú, muốn vào rừng đốn gỗ,
2. Một con gà mổ cúng thần cây,
3. Một ghè rượu mở cúng thần rừng,
4. Vào rừng miệng phải giữ, măt phải nhìn,
5. Chớ có nói quá lời, chớ có cười quá tiếng,
6. Chớ thỏa miệng nói xấu người này,
7. Chớ thỏa miệng cười cợt người kia,
8. Nói phải vừa nghe, cười phải vừa đủ,
9. Thần cây giận làm đổ cây đề chết người,
10. Thần rừng giận khiến thú dữ vồ chết người,
11. Kẻ làm trái phải bị phạt nặng,
12. Kẻ làm sai phải bị trừng trị.

Điều 204. Pokăp gắh todrong phă bri bở mir

1. Pơlei điơi poga, bri điơi hơlam
2. 'Nhot lờm bri bốn xa atũm
3. Kon bri brăh bốn xa atũm
4. Ka lờm thong bốn xa atũm

5. Tổng ba lỏm lom uh mǎh xǎng
6. Tổng hõbo lỏm hodra uh mǎh yua
7. Minh nǎr athei potruh, bar nǎr athei tol ǎn polei bǎt, krǎ polei lǎ
8. Mũih tih noh bǎ tih, mũih iǎ noh bǎ iǎ
9. Mũih tǎ yǎ pǎm tǎdra dang noh
10. Bri noh atũm kǎ polei pǎla
11. Ũh gǎh togar bǎl iǎk pǎm mir lỏm bri
12. Ũh gǎh togar bǎl rǎp ka lỏm thong.

Quy định về chặt rừng làm rẫy

1. Làng có rào, rừng có ranh,
2. Rau trong rừng chúng ta ǎn chung,
3. Thú trong rừng chúng ta ǎn chung,
4. Cá trong suối chúng ta ǎn chung,
5. Nếu lúa trong bô không đủ ǎn,
6. Nếu bắp trên giàn không không đủ dùng,
7. Một tiếng phải thưa, hai lời phải ǎp cho người làng hay, già làng biết,
8. Phát to thì làm to, phát nhỏ thì làm nhỏ,
9. Phát chỗ nào thì làm dǎu chỗ đó,
10. Rừng là của chung buôn làng,
11. Không được giành nhau làm rẫy trong rừng,
12. Không được giành nhau bǎt cá dưới suối.

Điều 205. Gǎh tǎdrong hǎpǎh ǎn bongai tobang ǎi unh xa

2. Bri tǎm nhen kǎđum koxêng bẻnh phe
3. Anih bẻk Kǎdẻi pẻdẻh pẻdẻi
4. Anih Yang bri xa kỏpỏ, anih yang Ndu xa romỏ
5. Anih Yang đǎk pỏjing hỏ 'nguǎ

6. Anih Yang Ba pojing hodrëch ba hoëb
7. Bri axong ăn polei tu đak rongop
8. Mong đak ăh tu, axong đak rongop ăh kõi polei
9. Bri ăn tơm 'long đei tởr bở Rông, jřăng poxat
10. Bri axong ăn hơpuõl peh ba, hodrei peh hoëb
11. Bri axong gia, choneñg pole phat
12. Gõr xăng, gõr đao, jop 'măn kơpaih
13. Bri axong ao ăn đrõnglo đrăkăn
14. Khăn pũ hơ ioh, pơla toh đon
15. Đe năm tở mir holen hrõng

Việc thưởng cho người loan báo rừng bị hỏa hoạn

1. Rừng già như cái lưng của tổ tiên, ông bà,
2. Rừng già như cái nong cái nia đầy gạo,
3. Nơi thần Bok Kodơi ngơi nghỉ,
4. Nơi thần Rừng ăn trâu, nơi thần Ndu ăn bò,
5. Nơi Thần nước tạo giọt mưa giọt sương,
6. Nơi thần Ba tạo giống ngô giống thóc,
7. Rừng cho làng giọt nước mát đầu nguồn,
8. Cho nước trong đầu suối, cho dòng mát đầu làng,
9. Rừng cho cây làm gỗ nhà Rông, cột nhà mô,
10. Rừng cho cái cối giã gạo, cái chày giã ngô,
11. Rừng cho mái tranh, vách nứa, sản tre,
12. Cán dao, cán rựa, cái gùi đựng bông,
13. Rừng cho màu áo đàn ông, đàn bà,
14. Chiếc khăn địu bé, cái ngà đeo tai,
15. Ai đi lên rẫy thăm chông,

Điều 206. Găh tởdrong tợgar yua bri kơ polei

1. Polei đei poga noh bri đei holam

2. Oei tở polei yơ lua kon bri kơ polei noh
3. Oei ăh polei yơ noh koh 'long bri polei noh
4. Bongao yơ ham noh polei pơxư
5. Bongai yơ pơm yoch noh polei rôp pơkra
6. 'Nhot lờm bri polei bởn xa atũm
7. Kon bri brăh polei bởn xa atũm
8. Ka lờm thông polei bởn xa atũm
9. Kăl 'long lờm bri tih, pẽ 'nhot lờm bri măh xa
10. Iỏk đak xut athei rong xut tom
11. Rôp nhũng athei rong nhũng yỏng
12. Ụh gơh tợgar bắ jang mir lờm bri
13. Ụh gơh tợgar bắ rôp ka lờm thông
14. Bri kông noh tomam atũm kơ polei.

Việc xâm lấn khu vực khai thác rừng của làng khác

1. Làng có rào thì rừng có ranh
2. Ở làng nào thì săn thú rừng làng đó
3. Ở làng nào thì chặt cây rừng làng đó
4. Kẻ nào tham lam thì cả làng bị bắt vạ
5. Kẻ nào làm trái thì cả làng bị phạt tội
6. Rau trong rừng làng chúng ta ăn chung
7. Thú trong rừng làng chúng ta ăn chung
8. Cá trong suối rừng làng chúng ta ăn chung
9. Chặt cây trong rừng đủ lớn, hái rau trong rừng đủ ăn
10. Bắt tổ ong phải chừa ong chúa
11. Bắt con heo phải chừa con mẹ
12. Không được giành nhau làm rẫy trong rừng
13. Không được giành nhau bắt cá trong suối
14. Núi rừng là của chung buôn làng.

Điều 207. Todrong yoch uh topăt unh xa bri

1. Tom 'long lờm bri atům kăl
2. 'Nhot lờm bri atům pẻ
3. Ka tở đak krong atům yâu
4. Kon bri brăh atům honguăng
5. Mã dang ei bôh unh xa bri uh vă topăt
6. Mã dang ei unh xa bri hăp pom 'mong
7. Unh xa bri, hăp akhan trở kio tở hăp
8. Hăp rơhơi rơhở oei đe kơdâu rong 'ngir
9. Jởng hăp uh vă yak, ti hăp uh vă bở trở
10. Đei ka hăp 'meh axong
11. Đei xem hăp 'meh truh iỏk
12. Unh xa 'long bri, xa hơdrởng mir hăp uh truh tởgũm
13. Todrong yoch hăp athei pơxrữ hăm polei pola
14. Todrong yoch hăp athei pơxrữ hăm yang

Tội không dập lửa khi rừng bị cháy

1. Cây trong rừng cùng đốn
2. Rau trong rừng cùng hái
3. Cá dưới sông cùng bắt
4. Thú trong rừng cùng săn
5. Mà nay thấy lửa bén trong rừng hăn không dập
6. Mà nay thấy lửa cháy trong rừng hăn để mặc
7. Rừng cháy, lửa bén hăn cho không can gì đến hăn
8. Hăn thanh thoi khi người ta hỏi hă dập lửa
9. Chân hăn không muốn bước, tay hăn không muốn đưng
10. Có cá hăn muốn được chia
11. Có thịt hăn muốn tới nhận
12. Cháy cây rừng, trụi chòi rẫy hăn không tới giúp
13. Lỗi của hăn phải chịu phạt với làng

14. Tội của hần phải chịu phạt với thần.

Điều 208: Tơdrong yoch pơm unh xa bri

1. Nờ yă Ɣok xở potho xang hram
2. Năm tờ bri uh goh xoh unh
3. Drợnglo xoh unh kữ kả, đrăkăn xoh unh uh bot
4. Unh xa pơđĩ bri
5. 'Long tih unh xa jing tonuh
6. 'Long iễ unh xa jing Ɣruih, 'moih bở hnam uh Ɣei 'long
vả kảl
7. 'Moih bở hodrợn pả Ɣei 'long vả koh
8. Unh xa pơm rờih bri tồch hodrợch, nhữg bri hiong tom
9. Xem bri pả Ɣei anih gam, xem pram uh Ɣei anih bở tợp
10. Romaih gắh klúng, jỉl juei gắh kông uh Ɣei anih oei
11. Unh xa truh pợk lợm mir, pơm unh xa hnam lợm polei
12. Yang gô mĩl gô pơrăm
13. Tơdrong yoch hắp athei pơxữ

Tội làm cháy rừng

1. Lời ông xưa bà cũ Ɣã Ɣăn,
2. Ɣi vào rừng không Ɣược Ɣốt lửa,
3. Thắg Ɣàn ông Ɣốt lửa bừa bãi,
4. Con Ɣàn bà Ɣốt lửa bậy bạ,
5. Lửa làm cháy sạch cả rừng,
6. Cây to Ɣã bị lửa cháy thành tro, cây nhỏ Ɣã bị lửa thiêu
thành bụi,
7. Muốn làm nhà không có cây mà chặt,
8. Muốn Ɣựng chòi không còn cây mà Ɣốn,
9. Lửa cháy làm voi rừng tuyệt giống, heo rừng tuyệt nòi,

10. Chim sẻ không còn chỗ đậu, chim ngói không cây làm tổ,
11. Tê giác trong thung, hươu nai trên núi không còn chỗ trú,
12. Lửa cháy lan cháy chòi trong rẫy, làm cháy nhà trong làng,
13. Thần linh sẽ nổi giận giáng họa,
14. Tội của hần phải bị trừng phạt.

Điều 209: Tơdrong yoch koh 'long bri

1. Bri noh anih kon xem pơm topu, jing anih mã kon bri bở hnam
2. Bri jing anih yang 'long oei, jing anih yang đak dăng
3. 'Moih iők 'long bở hnam athei xoi tobeh kơ yang 'long 'mới
4. 'Moih kăl 'long bở hnam atheoi xoi tobeh kơ yang bri
5. Nễ thoi hnam uh đêi bơngai, thoi mir uh đêi tom
6. Iők mống kơ vă, kăl mống johngõm, pơm tơdrong yoch, tơdrong trở uh păng, uh kochềng
7. Tom 'long gơh jĩ, yang bri gơh tổ đon
8. Kăl athei păh lăp, koh athei pokăp
9. Bơngai pơm yoch athei bắt yoch, athei ol bral
10. Tơdrong yoch xang hloh, tơdrong uh trở xang đàng
11. Noh athei bưh kopô romo, chỗ tom xik
12. Pơxư ăn kon polei, potruh nờ hnoi hăm bri 'long .

Tội chặt phá rừng

1. Rừng là nơi chim chóc làm tổ, là nơi thú hoang làm nhà,
2. Rừng là nơi thần cây ở, là nơi thần suối ngự,
3. Muốn lấy cây làm nhà cúng thần cây mà lấy,
4. Muốn đốn cây dựng nhà tạ thần rừng mà đốn,
5. Đừng như nhà không người, như rẫy không chủ,
6. Lấy tùy ý, chặt tùy sức, làm điều sai việc phải chẳng màng,

chẳng nghĩ,

7. Thân cây biết đau, thần rừng biết xót,
8. Chặt phải có mức, đốn phải có chừng,
9. Kẻ làm sai phải biết nhận lỗi, kẻ có tội phải có lòng hối,
10. Việc sai đã lỡ, điều không phải đã làm ,
11. Thì bỏ phải thui, trâu phải mổ, rượu phải cấm cần,
12. Để đền bù cho dân làng, để tạ tội với rừng cây.

Điều 210. Kon bongai hăm 'long kon bri

1. 'Moih xa kít athei ponăh hăm tăng toch
2. 'Moih xa ka athei yâu hăm kođống
3. Nễ rôp ka ăh poyan ka cheh kotăp
4. Nễ rôp kon bri ăh poyan kon bri chêk kon
5. Kăl 'long tih athei rong 'long iế
6. Rôp những yống athei rong những kon
7. Pế hla nễ pế pođĩ
8. Ti 'moih rôp noh kớl athei dăr
9. Jống 'moih yak noh đon athei kochếng
10. Yă bok xở xang potho, kră dang ei xang tobăt
11. Todăm kueng kopống, đrăkăn kueng kơ 'nồm athei bắt
12. Tống đêi đê akhan uh păng, uh chu
13. Nờ kră hăp xut, nờ mẽ bả hăp pơm 'mong
14. Đon hăm thoi hơlũng đak uh đêi klống
15. Klak kơnh thoi kiếk hrah 'meh xa
16. Rôp ka tở krong pơm yang krong mĩl
17. Rôp kon bri tở kông pơm yang kông blếk
18. Plenh teh mĩl uh xĩ adrố hăp pũ
19. Ba tở mir uh lếch rodje, tơm 'long bri uh đêi plei
20. Thong krong hrở, thong đak hrở

21. Ka hodang tôch hodrêch, jil juei pã dei oei
22. Bri ôr, thông nhỡm, yang kông, yang đak mĩ
23. Hơ ioh pongot, đê krã hal
24. Hấp pơm ăn yang đak yang kông tôch blêk
25. Hấp dei todrong yoch hãm polei
26. Tơm xik athei chố, nhữg athei ãuh
27. Tơdrong yoch hấp athei pơxư, yoch hấp athei 'mong.

Con người với động thực vật

1. Muốn ăn ếch phải dùng ná mà bắn
 2. Muốn ăn cá phải dùng rá mà vớt
 3. Đừng bắt cá vào mùa cá đẻ
 4. Đừng săn thú vào mùa sinh nở
 5. Chặt cây to phải để lại cây nhỏ
 6. Bắt heo mẹ phải để heo con sống
 7. Vặt lá đừng vặt cho trụi
 8. Tay muốn bắt thì đầu phải thâu
 9. Chân muốn bước thì lòng phải nghĩ
 10. Người xưa đã dạy, người nay đã nhắc
 11. Trai xóm trên, gái xóm dưới phải nhớ
 12. Nếu có kẻ nói không nghe, bảo không vâng
 13. Lời xưa hẩn gặt, lời nay hẩn phốt
 14. Lòng tham như giếng sâu không đáy
 15. Bụng ác như con hổ đói mồi
 16. Bắt cá dưới sông làm thần sông oán
 17. Săn thú trên núi làm thần núi hận
 18. Trời đất nổi giận đầu mình hẩn chịu
 19. Lúa trên rẫy không trở bông, cây trong rừng không ra trái
 20. Dòng sông khô, con suối cạn
 21. Tôm cá tuyệt nòi, hươu nai tuyệt giống
-

22. Rừng than, suối khóc, thần núi oán, thần sông giận
23. Trẻ con đói, người già khát
24. Hấn gây thù với thần sông, hấn gây oán với thần núi
25. Hấn mang tội với làng
26. Rượu hấn phải mở, lợn hấn phải thui
27. Tội hấn phải chịu phạt, lỗi hấn phải chịu đền.

Điều 211. Tơdrong yoch kăl 'long kư kă

1. Hấp 'ngêng 'ngang thoi ḅih ḷom hogop
2. 'Ngêng 'ngang thoi kiếk ḷom trôk
3. Yak uh năng trong, chong uh năng glung
4. Đe akhan uh păng, kră potho uh hram
5. Tơm 'long iế hấp phă, tơm tih hấp kăl
6. Kăl 'long tih hấp uh xoi kơ yang
7. Kăl 'long iế hấp uh đei apinh
8. Kohrêng 'long tih păk, rơbâu tơm iế hếch
9. Pơđăm 'nu uh bắt, minh j̣it 'nu uh lế, kră polei hấp uh kơ ră
10. Bri ruh đĩ hla, mir lôch đĩ 'nhết
11. Bongai Kur 'meh bở hodrôn uh đei 'long vă kăl
12. Bongai Mnông 'meh bở hnam uh đei 'long vă koh
13. Lôch kon xem bri tở kông, lôch đĩ 'nhot bri tở mir.
14. Pokao dreng, pokao brê uh đei tơm, uh đei roh
15. Tomo, roga ḷom ṭong, đak hṛr, đak thong hṛr
16. Tơdrong yoch hấp athei poxrũ tih
17. Phă xết hấp ḅuh ier, cḥố xik tơm potruh ṇở hnoi
18. Phă ḷơ hấp ḅuh kơpô, pơlôch romo hṛr ăn polei pơla.

Tội chặt cây vô tội vạ

1. Hấn nghênh nghênh như con rắn trong hang,
2. Ngang ngang như con cạp trong đầm,

3. Bước không nhìn lỗi, tới không nhìn đường,
4. Người nói không nghe, kẻ bảo không vâng,
5. Cây non hấn phá, cây lớn hấn chặt,
6. Chặt ngang cây lớn hấn không cúng vàng,
7. Chém dọc cây non hấn không tạ lỗi,
8. Trăm cây lớn đổ, nghìn cây con nát,
9. Năm người không biết, mười người không hay,
già làng hấn không tới báo,
10. Rừng trụi cây, rẫy trụi cỏ,
11. Người Kur muốn dựng chòi không còn cây mà đồn
12. Người Mnông muốn dựng nhà không còn cây mà chặt,
13. Chết con chim rừng trên núi, trụi cả rau rừng trên rẫy,
14. Hoa vàng, hoa đỏ không cây, không gốc,
15. Đá trơ đá, sỏi trơ sỏi, nước trong vũng cạn, nước dưới suối khô,
16. Tội của hấn phải chịu phạt nặng, lỗi của hấn phải chịu đền lớn,
17. Phá ít hấn phải thui gà, mở rượu tạ lỗi,
18. Phá nhiều hấn phải thui trâu, giết bò đền làng

Điều 212. Kăl 'long tih lǝm bri mǎ uh apinh kon polei

1. Bongai homuh uh bu bắt, bongai krǎ uh đêi bu lǝ
2. Krǎ polei hǎp uh toroi
3. Bongai 'lǝ hǎp uh toroi
4. Hǎp kodih kǎl 'long lǝm bri
5. Hǎp kodih kǎl 'long ǎh tu đak thong
6. Ier hǎp uh bũh vǎ xoi kơ yang 'long
7. Xik tơm hǎp uh tokang xoi kơ yang bri
8. Tơm 'long tih pǎk, 'long iǝ hǎch
9. Xem bri hing topu, đők hua kodâu klenh
10. Hǎp uh đêi xoi tobeh pơtruh nǝr hnoi

11. Hấp pơm yoch hăm pơlei pơla
12. Hấp pơm ăn yang mơnôh mĩ
13. Tơdrong yoch hấp athei xek tolang

Đốn cây to mà không xin phép già làng

1. Người trẻ không ai biết, người già không ai hay,
2. Già làng hăn không báo,
3. Người lớn hăn không thưa,
4. Hăn tự ý chặt cây lớn trong rừng,
5. Hăn tự ý đốn cây cao đầu suối,
6. Gà hăn không mổ để cúng thần cây,
7. Rượu hăn không mở để cúng thần rừng,
8. Cây lớn đổ, cây nhỏ nát,
9. Chim chóc mất tổ, khi vượn bỏ chạy,
10. Hăn không làm lễ tạ tội,
11. Hăn mang tội với làng,
12. Hăn gây oán với thần,
13. Tội của hăn phải đem ra xét xử.

Điều 213. Xoi tơbeh koh 'long

Tổng đêi tơdrong kăl mã athei koh 'long, tom 'long đưnh xonăm noh athei xoi tơbeh apinh tom teh hăm minh pôm ier, minh tom xik păng minh pôm nhữg kopal 10 kĩ.

Cúng khi chặt cây

Nếu có việc cần phải đốn một cây to, cây lâu năm thì phải làm lễ cúng xin phép chủ địa bằng một con gà, một ghè rượu và một con heo trên 10 kg.

Điều 214. Tơdrong yoch koh 'long đê nai ưh apinh

1. Hơ iõh lỏm hnam hắp uh toroi
2. Đe kră lỏm tonuh hăm uh potruh nờ
3. Tơm 'long iễ hotỏ blu 'meh koh athei apinh
4. Tơmtih hotỏ bởr hokă 'meh kăl athei apinh
5. Găh âu hắp kodi h pơm, kodi h kăl 'long pơgar hnam đê
6. Thoi gở to bắng lỏm tơm pơlei lỏm bri
7. Thoi pễ pơmâu lỏm mir đê
8. Hắp athei pơxư ăn kơ đê hăm nhung
9. Hắp athei pơkra ăn kơ đê
10. Hăm minh pơm ier, minh tơm xik .

Tội chặt cây người khác không xin phép

1. Trẻ nhỏ trong nhà hăn không tới báo
2. Người già trong bếp hăn chẳng tới thưa
3. Cây nhỏ bằng bắp đùi muốn chặt phải hỏi
4. Góc to bằng miệng gửi muốn đốn phải xin
5. Đàng này tự ý hăn làm, tự tay hăn chặt cây vườn nhà người
6. Như bẻ măng giữa bụi tre trong rừng
7. Như hái nấm giữa lùm cây ngoài rẫy
8. Hăn phải pơsoru cho nhà người ta bằng con heo,
9. Hăn phải pơkra cho nhà người ta
10. Bằng một con gà, bằng một ghè rượu.

Điều 215. Koh xơdrai 'long hnam đê

1. Tơm 'long hon noh đêi bongai potăm
2. Xơdrai tih đêi bongai vei
3. 'Moih koh xơdrai 'long hon rok mir po
4. Đe kră lỏm hnam đê nai athei toroi
5. Hơ ioh lỏm hnam đê athei bắt

6. Kodih kăl, kơdih koh noh yoch
7. Athei pơkra ăn kơ đê
8. Hăm minh pôm ier, hăm minh tom xik
9. Tơdrong yoch thoi noh mã đĩ, yoch thoi noh mã gơh đơng.

Tội chặt cây người khác

1. Cây mọc là do có người trồng
2. Cành lớn là do có người chăm
3. Muốn chặt cành vướng qua rẫy nhà mình
4. Người già trong nhà họ phải nói
5. Trẻ nhỏ trong nhà họ phải biết
6. Tự ý chặt, tự tay đốn là sai
7. Phải pơkra cho nhà người ta
8. Bằng một con gà, bằng một ghè rượu
9. Tội như thế mới hết, lỗi như thế mới xong.

**ÁPẪNG MÃ 5: DÔM TÔDRONG PÔKÁP BỐT KHỜR
HOKÂU JĂN ĐE NAI PẪNG DÔM TÔDRONG YOCH TIH
CHƯƠNG 5: NHỮNG QUY ĐỊNH KHI XÂM PHẠM THÂN
THỂ NGƯỜI KHÁC VÀ CÁC TRỌNG TỘI**

Điều 216. Yoch khor pơgang pơlôch bongai

1. Kon đrăkăn thoi gar odroch ba
2. Kon đră nglo thoi gar odroch hbo
3. Kon odruh tih gơh tanh khăn bonh kopen
4. Kon todăm rơgei gơh chíp xĩa ponah
5. Hấp dei kopang ti xomăt
6. Hấp dei kopang jởng bok kiềk
7. Don bơnoh konỉ xăng bở kơ hấp pơlôch bongai
8. Hấp bở todrong uh kơ xơ kơ bongai nhâm
9. Hấp jang todrong uh kơpăng don bơnôh bongai mơ monh
10. Pơgang mẽ hấp holễnh tah trôm bor tolôp
11. Ti bongai xang pã dei dềk, jởng bongai xang pã dei hoyak
12. Bor pã dei nă, nơr pã dei deh
13. Xre bham hấp athei chăl bham, xre mắt hấp athei tơ lang

Tội đầu độc giết người

1. Con gái như hạt giống lúa,
2. Con trai như hạt giống bắp,
3. Con gái lớn biết dệt khăn đan khó,
4. Con trai khôn biết cầm cung bắn tên,
5. Hấn có bàn tay của ác quỷ,
6. Hấn có bàn chân của thần dữ ,
7. Lòng ác đã xui hấn giết người,
8. Hấn gây điều không màng người khóc,

9. Hấn làm việc không bận lòng người than,
10. Thuốc độc hấn lén bỏ trong miệng bầu,
11. Tay người đã không còn vung, chân người đã chẳng còn bước,
12. Miệng không còn cười, tiếng không còn vang,
13. Nợ máu hấn phải đền máu, nợ mắt hấn phải đền mắt,
14. Tội của hấn dân làng phải chứng, già làng phải xử.

Điều 217. Găh tởdrong pơlôch bongai yuơ ngh malai

1. Hấp jing bongai pochũt chuih đê nai
2. Teh dong đê krup uh kơ 'mêm
3. Hấp hlôi pơlôch đê lờm bri kodrờng, lờm 'nhết uh.
4. Pơlai hấp tam holen, pơlei tam lơ lẽ
5. 'Lờng kơnhể hấp kơdih kơchềng
6. Xăng găn hấp koh, đao dờng hấp chong
7. Koh găn thoi koh tơm prit lờm klũng
8. Chong dờng thoi đê chong 'nhết gia tở mir
9. Păh pơdờng nhen 'long unih uh tohlăk
10. Păh pơgăn thoi păh bưm ngô uh đêi rơh
11. Bongai oei erih hlôi jing kiăk
12. Bongai đêi bả jing poti
13. Yă găn hlếch đê uh kơ bắt
14. Bok găn pomốt đê uh kơ lẽ
15. Đê lôch hơpôm klang jur joh xa
16. Mễ hmoi oh ol bả jĩ bonôh pả bắt
17. Topang ti đê tam mã kơđôp
18. Đing xik đê tam mã bở trở
19. Nờr hiềk poma đê tam mã pơkăp
20. 'Lờng kơnhể đê tam mã bắt

21. Jop tăng gổ hắp akhan noh 'mẽ
22. Hoka đê găm hắp akhan kiểk konẽ
23. Hnam đê hin hắp akhan noh kiăk
24. Yă hơdro hắp akhan pojâu konẽ
25. Hắp don kơdih pơlôch uh rơđah,
26. Yoch hắp athei tơlech tolang

Tội giết người vì nghi ma lai

1. Hấn là kẻ đã đâm ngang chém dọc,
2. Tra tấn người dã man không thương tiếc,
3. Hấn đã giết chết người ta trong rừng, trong bụi.
4. Ma lai hấn chưa thử, làng chưa biết,
5. Xấu tốt hấn nghĩ ra một mình,
6. Dao ngang hấn chém, kiếm dọc hấn chặt,
7. Chặt ngang như chặt cây chuối trong thung,
8. Chém dọc như phát cỏ tranh trên rẫy,
9. Bỏ đứng như bỏ củi không vướng,
10. Bỏ ngang như bỏ khoai lang không rễ,
11. Người đang sống hóa thành ma,
12. Người có cha hóa thành cô cút,
13. Bà phía đông người không hay,
14. Ông phía tây người không biết,
15. Người chết oan quạ tha điều mờ,
16. Mẹ khóc ngất, cha buồn đau cô quạnh,
17. Vòng tay người chưa được nắm,
18. Cầm rượu người chưa được chạm,
19. Tiếng nói cười người chưa được hứa,
20. Xấu tốt người chưa được hay,
21. Gùi bỏ hóng hấn cho là bản,

22. Da người đen hấn cho là quý,
23. Nhà người nghèo hấn quy là ma,
24. Bà góa hấn bảo phù thủy,
25. Hấn tự giết không cần bằng chứng
26. Tội của hấn cần đưa ra xét xử.

Điều 218. Posởrũ gǎh tǒdrong polôch bongai yuor nghē malai

1. Polai hǎp topũ ăn kơ đē
2. Polai hǎp topũ đang mắt
3. Tolei tih hǎp iǒk hơ nhok đē
4. Tolei hǎp kodih kotol ako đē
5. Xǎng han hǎp vǒt pǒgǎn
6. Đao han hǎp koh pǒdǒng
7. Tǒm oei erih hǎp kodih chrǎh
8. 'Long unḥ kro hǎp chũ đǎk hoiuch
9. Koh polôch đē athei 'mong kǒting
10. Polôch hơ ioh 'mong hǎm rôih hokǎn
11. Polôch bongai 'lǒ 'mong hǎm rôih tǒmo
12. Polôch đē kodrǎ polei 'mong hǎm homrũk chēng gĩt
13. Pǒm đē rǒka athei hrũ hǎm kǒpô romo
14. Pham lǎch ti jĩ hrũ hǎm gǒ bũng
15. Pham lǎch jǒng jĩ hrũ gǒ bǎr
16. Buh kǒpô, romo, tokang xik tǒm
17. Tôn chēng hǒgǒr ǎh pǒxat đē lôch 'mēm
18. Tǒdrong tih athei pǒđǎp mǎ hǒđǎh
19. Pǒlei gǎh kǒpǒng, kueng kơ 'nām athei lǎ
20. Tǒdrong kǒnǎ yang hǒpang bǒng pang

Bồi thường tội giết người vì nghi ma lai

1. Ma lai hấn gán lên đầu,
2. Ma lai hấn gán lên mặt,
3. Thừng hấn tự treo cổ người,
4. Dây hấn tự thắt cổ người,
5. Dao sắc hấn chém ngang,
6. Kiếm bén hấn chém dọc,
7. Cây đang sống hấn tự đẵn,
8. Củi đang khô hấn làm ướt,
9. Chém người chết mạng đền mạng,
10. Chết trẻ em đền bằng voi cái,
11. Chết người lớn đền một voi đực,
12. Chết người đầu làng bộ chiêng bằng chiêng nùm,
13. Bị thương tật bồi thường bằng trâu bò,
14. Máu chảy tay đau đền nôi bung,
15. Máu chảy chân nhức đền nôi ba,
16. Trâu giết, bò thui, rượu cấm cần,
17. Chiêng đánh, trống rung đầu mộ kẻ oan.
18. Vụ việc lớn cần bàn bạc tỏ tường,
19. Làng trên phải biết, xóm dưới phải hay,
20. Việc tà trời thần linh chứng kiến.

Điều 219. Vei pơgang tă vắ pơlôch đơ nai

1. Kon đrăkăn kơni, kon đră nglo yơ
2. Akâu bongai hắp uh kơ dei buăh
3. Akôu bongai nai hắp uh hmach
4. Hắp pơm tơdronk kơni, hắp pơm lôch hong
5. Hắp xang klẽ kon adruh nững ti bongai păng
6. Hắp xang klẽ kon tơdam nững kơ đũ bongai păng pơgang

7. Hấp khơ bongai kon adruh păng nor tothâu
8. Hấp polôch bongai kon todăm păng nor tohiap
9. Kon todăm tih uh kơ dei rãr gơh chop xĩa pơnah
10. Kon adruh rơgei uh kơ dei gơh chep khung tanh brai
11. Bơ knĩ hấp pơm ănkơ hnam bơ ngai jĩ jăn
12. Ti xơngau hấp pơm ăn kơ hnam bơ ngai lôch hong
13. Koh bongai păng đao oei gơh tuk lể
14. Bet bơ ngai păng xăng oei gơh...
15. Pơ lôch bongai păng pơgang noh bhak uh kơ đi, chăl uh kơ klaih
16. Yoch hấp athei tolech tơlang

Nuôi ngải với mục đích giết người

1. Con đàn bà ác độc, thằng đàn ông nham hiểm,
2. Mạng người hấn không thấy thương,
3. Thân người hấn không thấy tiếc,
4. Hấn làm việc tàn ác, hấn gây điều chết chóc,
5. Hấn đã cướp con gái trên tay người bằng bùa,
6. Hấn đã cướp con trai trên lưng người bằng ngải,
7. Hấn hại con gái người bằng lời nguyền
8. Hấn giết con trai người bằng lời rửa,
9. Con trai lớn không có ngày được cầm cung bắn tên,
10. Con gái khôn không có ngày được cầm khung dệt vải ,
11. Miệng ác hấn khiến cho nhà người ốm đau,
12. Tay lạnh hấn gieo cho nhà người chết chóc,
13. Chém người bằng kiếm còn được tha,
14. Đâm người bằng dao còn được nương,
15. Giết người bằng ngải thì phạt không hết, đền không xong,
16. Tội của hấn phải bị đưa ra xét xử

Điều 220. Potă đe nai jĩ tai bolai đang noh polôch

1. Akâu bongai gĩt thoi long jri ah kỡl plei
2. Akâu bongai gĩt thoi long hra ah tu đak thông
3. Kon drăkăn yă pojing hotỏ tomar toh mẽ.
4. Kon drănglo yă pojing hotỏ tomar koting bả.
5. Akâu mẽ yuor mẽ pojing
6. Johngâm yuor bả rong
7. Pohngol yă wih, pohngol bok truh
8. Tai bolai hắp potă kớ drăkăn
9. Tai bolai hắp potă kớ drănglo
10. Ti hắp koh, jởng hắp kodah
11. Kol ah hotuch tu, akâu ah kol tu
12. Kon drănglo kopong bôh, kon drăkăn konâm năng
13. Akâu bongai hắp polôch athei chăl păng akâu
14. Tổng bongai lôch yoch tih, hắp chăl păng mủk tomam
15. Chêng tih hắp ăn, chêng iễ hắp pojao
16. Nhữn̄g buh, ier pah, xik tokang
17. Yoch athei pủ, konam athei pải

Vu cáo người khác ma lai rồi giết

1. Thân người quý như cây đa đầu làng,
2. Thân người quý như cây sung đầu suối,
3. Con gái mụ bà nặn bằng sữa mẹ.
4. Con trai mụ bà tạo bằng sương cha.
5. Thân xác do mẹ tạo ra,
6. Hơi thở do cha nuôi nấng,
7. Hồn do bà tặng, hồn do ông về,
8. Ma lai hấn nghi cho đàn bà,
9. Ma lai hấn nghi cho đàn ông,

10. Tay hấn chém, chân hấn đạp,
11. Đầu cuối nguồn, thân đầu nguồn,
12. Con trai xóm trên thấy, con gái xóm dưới nhìn,
13. Mạng người hấn giết phải đền bằng mạng,
14. Nếu người chết lỗi nặng, hấn đền bằng của cải,
15. Chiêng lớn hấn nộp, chiêng nhỏ hấn trao.
16. Lợn thui, gà mổ, rượu khai cần,
17. Tội phải nhận, thù phải xóa.

Điều 221. Todrong yoch teh polôch bongai uh dei pôm yoch

1. Hấp nhen drăkăn lơ bờ
2. Hấp nhen kodiong lơ nờ
3. Bobững rông hấp tők juă porăm
4. Bobững hnam đê podrông hấp xoh
5. Tonuh unh kon drăkăn đê hấp porăm
6. Xum ba đê tam xoi kơ yang hấp phă
7. Nờ poma xa konẽ hăm totoh đê drăkăn
8. Nờ uh phép hấp totoh đê drônglo
9. Todăm polei găh hlếch nhâm yuor hấp teh
10. Hodruh polei pomốt ôr yuor hấp beng
11. Pơk đê tở mir unh xa yuor hấp xoh
12. Hnam đê podrông hấp juă jống 'ma
13. Hnam đê hin hấp juă hăm jống 'ngeo
14. Pham bở bệnh bờ, pham đon bệnh xők.
15. Gổ kong hấp potruh apinh hnoi,
16. Những tono 3 hođa hấp athei bưh
17. Mưh mắt đê pă dei kơ 'nhíp
18. Đon đê pă dei păng
19. Ti pă dei chă bở, jống pă dei chă yak

20. Kotěch johngõm, nuìh pǎ ðei tōh
21. Jìh mīr uìh ðei ðe chong, xem ðet uìh ðei bongai puh
22. Hrǒng uìh ðei ðe bết, hokap uìh ðei hleh
23. Hokǎn jǐ, kon pongot, kópô romo uìh ðei bongai poih
hōdrong
24. Chēng yǒng athei hrǔ, chēng tìh athei kla
25. Kópô tono hǎp pojao tǒlei, kópô hokǎn hǎp potruh vei
26. Hokǎn ðe hǎp ǎn ǎa, kon ðe hǎp ǎn unìh
27. Bong tìh hǎp athei chiu, bong iě hǎp athei tochǎ
28. Poxat 'nao hǎp gonom ðe xir mǎ jrǔ.
29. Poxat xo hǎp hovor ðe chrǎh meo
30. Kópô guru hǎp athei koh, romo hokǎn athei ðuh
31. Ge tìh hǎp athei tokang, ge iě hǎp athei chếp ðing
32. Tōdrong 'lǒng, yoch dang ei hlōi hōdǎh
33. Gru yoch uìh ðei bu gōh tǒbang ðōng,
34. Tōdrong xo uìh ðei bu gōh tǒbǎt
35. Mǒr jìh bri dang ei nhen lě kro boih

Tội đánh người vô tội đến chết

1. Hǎn như một con đàn bà lǎm chuyện,
2. Hǎn như một con đàn bà lǎm lời,
3. Nóc nhà rōng hǎn trèo hǎn giẫm,
4. Nóc nhà giàu hǎn leo hǎn ðốt,
5. Bếp lửa nhà con gái nhà người hǎn phá,
6. Kho thóc lúa chưa vùi cúng hǎn quấy,
7. Lời hōn hào hǎn chửi vào mặt đàn bà,
8. Lời cay ðộc hǎn mǎng vào mặt đàn ông,
9. Con trai làng phía ðōng khóc vì hǎn ðánh,
10. Con gái làng phía tây than vì hǎn ðấm,

11. Chòi rầy người ta cháy vì hấn đốt,
12. Thân nhà giàu hấn giẫm bằng chân phải
13. Thân nhà nghèo hấn giẫm bằng chân trái,
14. Máu mặt đầy môi, máu tai phủ đầy tóc,
15. Nồi đồng hấn mang đến để tạ lỗi,
16. Heo đực ba gang tay hấn phải mổ,
17. Nếu mắt người ta không còn nhắm,
18. Tai người ta không còn nghe,
19. Tay không còn vung, chân không còn bước,
20. Hoi thở tắt, tim ngưng không còn đập,
21. Bìa rầy không ai phát, chim két không ai đuổi,
22. Chông không người đặt, bẫy không ai gỡ,
23. Vợ ốm, con đói, trâu bò không người mở chuồng,
24. La lớn hấn phải đền, chiêng to hấn phải trả,
25. Trâu đực hấn trao dây, trâu cái hấn gửi thùng,
26. Vợ người hấn chia lúa, con họ hấn chia lửa,
27. Quan tài lớn hấn phải chịu, quan tài nhỏ hấn phải tìm,
28. Mộ mới hấn phải nhờ người đào cho sâu,
29. Mộ cũ hấn phải mời người làng tạc tượng,
30. Trâu đực hấn phải mổ, bò cái hấn phải thui,
31. Ghè to phải mở lá, ghè nhỏ phải cấm cần,
32. Chuyện tốt xấu giờ đã được tỏ rõ,
33. Dấu vết không ai được quyền vẽ,
34. Chuyện cũ không ai được quyền nhắc,
35. Cút đái bìa rừng xem như giờ đã khô.

Điều 222. Bongai xoai pơm lôch bongai

1. Mĩr tuk lễ, hnam man hơhoh
2. Aƣn hắp uh ƣonăng, ƣon hắp uh ƣơ tởdon

3. Hấp et năh uh kơ choning, komăng uh kơ todah
4. Buih xik hăng pơm hấp xodur hấp royuk
5. Bongai khan hấp uh kơpăng
6. Đe pơgốt hấp uh kơ mớng
7. Todrong pơm yoch hấp ngêh trở
8. Todrong pơm tơ weh hấp ngêh rõ
9. Nơr poma 'lớng hấp tũk, nớr poma konĩ hấp păng
10. Hokă đak hấp tolă, gổ por hấp kodah
11. Todah lech hấp jrot, goi tơ 'mớng hấp gổ
12. Đe ha ioh hấp xoih, bongai tih hấp lach
13. Jớng hấp jrot, bớr hấp tohaip
14. Ti hấp tôh uh kơ bôh gắl, jớng hấp jrot uh kơ bôh tôm
15. Kon hiong bă, bok hiong xâu
16. Mễ nhâm, kon hmoi
17. Plei kơpớng mil, plei kơnhâm areh
18. Bớr hấp poma xang kotớng, todrong hấp pơm xang rođah
19. Tolôp Pơchah hấp athei chăl
20. Bongai lôch pơxat hấp athei tở don, tomam chăl hấp athei chiu
21. Yoch hấp athei tolech tởlang

Người say rượu làm chết người

1. Rầy bỏ không, nhà để trống,
 2. Vợ hần không chăm, con hần chẳng lo,
 3. Hần uống ngày chẳng tường, đêm chẳng rõ,
 4. Men rượu cay làm hần điên hần dại,
 5. Người nói hần không nghe,
 6. Kẻ can hần không màng,
 7. Việc làm sai hần tưởng phải,
 8. Điều làm trái hần tưởng hay,
 9. Lời nói hay hần bỏ, lời nói xấu hần nghe,
-

10. Gửi nước hẩn xô, nồi cơm hẩn đá,
11. Mầm nhú hẩn đập, chồi non hẩn bẻ,
12. Trẻ nhỏ hẩn quát, người già hẩn mắng,
13. Chân hẩn đập, miệng hẩn chửi,
14. Tay hẩn đánh không thấy vừa, chân hẩn đập không thấy đủ,
15. Con mất cha, ông mất cháu,
16. Mẹ khóc, con than,
17. Làng trên oán, làng dưới hận,
18. Lời hẩn nói đã tỏ, việc hẩn làm đã rõ,
19. Bầu vỡ hẩn phải đền,
20. Người chết mồ mả hẩn phải lo, của đền hẩn phải chịu,
21. Tội của hẩn phải đưa ra xét xử.

Điều 223. Găh tởdrong yoch polôch đe nai

1. 'Long iễ uh gơh tốt
2. Hoxei tởgở uh gơh vẫh ka
3. Tổ đon uh gơh chă tởdrong
4. blong oei 'lởng kơdih năm koh
5. 'Long pắh noh kơdih pơdởng
6. Nởh konễ kơdih bởr poma tởlễch
7. Tolei hre uh kơdih bet tở ti
8. Đao 'nhueng uh kơdih bet tở ti
9. Drong pơlei kơpởng uh trở athei tởlang
10. Drong plei kơ 'nởm tam keh athei jang
11. Bongai trở yoch athei hơlen mã hơdẫh
12. Xẫng han hẫp hơlen bet hơkâu
13. 'Mrẫm pơgang hẫp pơnẫh tở plei nuih
14. Hơkâu đe lễch pham, drong erih pả đei oei
15. Kởl bơm chứt tở kơng, hơkâu chứt tở pum

16. Bớt pǎ chếp, ropiết horǎng
17. Drong polôch đê hǎp kochêng lǎm klak
18. Drong teh đê hǎp homet lǎm kǎi
19. Krǎ polei hǎp uh kǎi toroi
20. Mě bǎ hǎp uh kǎi poma
21. 'Nhǒng oh hǎp uh kǎi pođǎp
22. Hǎp kodih jang thoi 'nhǒng bri pǎkoih rêng
23. Hǎp chǎ jǎi thoi kǎpô poyan phang
24. Drong tǎ hǎp kodih kochêng lǎm kǎi
25. Drong yoch hǎp kochêng lǎm klak
26. Holen polôch đê hǎp kodih pom
27. Drong tih hǎp đêi pǎ yoch

Về những vụ ngộ sát

1. Cái que nhỏ không thể đi sâu,
2. Lưỡi câu gãy không thể nhử cá,
3. Chuyện bực bội không thể sinh sự,
4. Cây đang đứng tự tay đi đốn,
5. Cây đã ngã tự tay đi dựng,
6. Lời nói xấu tự miệng sinh sự,
7. Roi mây không tự quất vào thân,
8. Mũi dao không tự đâm vào tay,
9. Chuyện làng trên không đúng thì phải xử,
10. Chuyện làng dưới chưa xong thì phải làm,
11. Người đúng sai cần biết cần tra,
12. Dao bén hấn đã thử vào thân,
13. Mũi tên độc hấn đã phóng vào tim,
14. Thân người chảy máu, mạng người đã chết,
15. Đầu bị dúi vào bờ, thân bị xô vào bụi,
16. Miệng đã câm, lưỡi đã cứng,

17. Chuyện giết người hăn nghĩ trong bụng,
18. Việc đánh người hăn sắp trong đầu,
19. Già làng hăn không cần báo,
20. Cha mẹ hăn không cần tin,
21. Người anh em hăn không cần bàn,
22. Hăn tự quyết như heo rừng ngựa nanh,
23. Hăn tự húc như trâu điên mùa hạ (ngựa sừng),
24. Chuyện đúng hăn tự nghĩ trong đầu,
25. Chuyện sai hăn tự nghĩ trong bụng,
26. Toan tính giết người tay hăn tự vung,
27. Chuyện tày đình hăn đã có tội.

Điều 224. Pơ hñong pơm lôch bongai

1. Hấp jĩ bongai ðei kopang ti konĩ
2. Hấp jĩ bongai ðei gĩa mắt howẽng
3. Tôh bongai hấp uh kơ manat
4. Pơlôch bongai hấp uh kơ buãh
5. Hnam ðe bã hiong kon
6. Hnam ðe akăn hiong klo
7. Âu yoch konĩ hấp ðăm nu dỏ lẽ, minh jit nu dỏ wao
8. Yoch konĩ noh athei phak hngãm
9. Hấp athei chãl 'mong ăn hnam bongai lôch
10. Hotỏ ðăm, minh jĩt tỏ kopô, poxat hấp athei tỏ don
11. Bongai xir xolung hấp athei chã
12. Pơ ăn bongai lôch, xik ăn bongai lôch hấp athei chep
13. Truh layơ hấp pơgờr brữ noh ðang
14. Tổng tơmam chãl uh kỏ ðei, tổng tơmam poxrữ uh kơ tôm
15. Hấp athei tẻch tongla mã chãl phak
16. Hấp athei tẻch tongla mã chiu poxrữ

17. Hấp athei pơm dĩch ăn đe hnam podrởng, mã towih tomam chấi, mã tở wih hre phak.

Cổ ý gây chết người

1. Hấn là kẻ có bàn tay lạnh
2. Hấn là kẻ có con mắt dữ
3. Đánh người hấn không thương
4. Giết người hấn không tiếc
5. Nhà người ta cha mất con
6. Nhà người ta vợ mất chồng
7. Nay tội ác hấn năm người đều biết, mười người đều hay
8. Tội ác thì phải chịu phạt nặng
9. Hấn phải bồi thường cho nhà người chết
10. Bằng năm, mười con trâu, mỗ mã hấn phải lo
11. Người đào huyết hấn phải tìm
12. Cơm cho người chết, rượu cho người chết hấn phải mang
13. Cho đến khi hấn làm lễ bỏ mả thì thôi
14. Nếu của đền không có, nếu của phạt không xong
15. Hấn phải bán mình mà nộp phạt
16. Hấn phải bán mình mà chịu đền
17. Hấn phải làm tội tở cho nhà giàu, mà trả của đền, mà trả nợ phạt.

Điều 225. Gah tởdrong tởm dih bấ mã tởm bre đơ dĩ lỏch

- "Tởng bre tởm dih bấ pắg đơ dĩ lỏch noh dĩ đắg plei athei nắg tolang lấi. Bongai mã yở đei yoch, mẽ bấ hodah 'nhỏng oh bongai mã noh athei chiu tang tởm tởdrong chấi 'mong; chỏng tong bre đơ dĩ đei yoch noh tolang atở "

1. Đe hấp pỏchok bấi thoi kon kiẻk pongot rỏp xa

2. Bongai âu tôh, bongai to koh, todrong trở todrong yoch tam hodăh
3. Pơđăm 'nu găn uh kễ, minh jĩt 'nu akhan uh đang
4. Đe hăp potôh truh pham lếch huăng
5. Jờng uh pơpở, ti uh yờr, jờnggồm pã dui, mắt kơ 'nhĩp
6. Hơ ioh athei tra, đê kră athei apinh
7. Tơdrong trở yoch đống tobre
8. Tởng đêi bongai uh pơm yoch mã pũ lôch răm
9. Tởng unh hnam bongai lôch pơm yoch noh athei chăl tomam pơxư
10. Tởng bongai pơm yoch, bongai pũ yoch nhen bắ
11. Noh uh đêi todrong kơ mã vắ tolang đống ăr pắh
12. Poxat hnam bu athei tở đon kơđih, um mur meo chrăh kơđih
13. Pă đêi todrong pơxư, pă đêi todrong chăl mắk
14. Nĩng mơnh kơnh uh đêi bu gơh tốpũ gắh todrong âu.

Về việc đánh nhau mà cả hai bên đều chết

Nếu hai bên đánh lộn và đều chết cả thời làng phải khám xét lại. Người nào có lỗi, cha mẹ hoặc bà con người ấy phải chịu thế các khoản bồi thường; nhưng bằng cả đôi bên đều có lỗi thì xử huê.

1. Chúng cứ vồ lấy nhau như hai con cạp đói mồi,
2. Người này đánh, người kia chém, chuyện đúng chưa rõ, sai chưa biết,
3. Năm người cản không được, mười người nói không xong,
4. Chúng đánh cho đến khi máu chảy, thân dập,
5. Chân không động, tay không vung, hơi thở ngừng, đôi mắt nhắm,
6. Trẻ nhỏ phải tra, người già phải hỏi,

7. Chuyện đúng sai giữa hai người,
8. Nếu có kẻ vô tội mà phải chịu chết,
9. Thì gia đình người chết có lỗi phải lo việc bồi thường,
10. Nếu như kẻ có lỗi, người mang tội như nhau,
11. Thì không việc gì phải xét xử giữa hai bên,
12. Mồ mả nhà ai nhà nấy tự lo, cột mồ nhà ai nhà nấy tự khắc,
13. Không còn chuyện phạt vạ, không còn việc đền bù,
14. Sau này không ai đổ lỗi sự việc, đổ vạ sự vụ.

Điều 226. Yôch tôh mang bongai anai

1. Todrong tih todrong iě tam todah
2. Bok yoch bongai trở tam axong
3. Bongai tam tom wao, bok tam pơgenh lě
4. Mã hắp xang pơgenh koh bả lach mẽ de
5. Howeng thoi kỡ xo lỡm bri
6. Hotei thoi kon bri lỡm hơgơp
7. Pênh nu truh gốt hắp uh kỡ pơm kior
8. Minh jit bongai truh pơgốt hắp uh kỡ chiu
9. Bok âu khan uh kỡ gơh, bongai poma uh kỡ klaih
10. Tôh bongai jĩ hắp athei chăl
11. Adar chăl bongai minh pôm ghe xik, xoi bongai minh pôm kon ier
12. Tông tôh bongai akâu jĩ, bham ro, akâu rơ wen minh mum
13. Hring et dak uh kỡ gơh et kỡ dih, pơngot por uh kỡ gơh xa kodihi.
14. Noh tomuk toman hắp athei potăl ăn kỡng bongai
15. Hắp athei năng de truh akar long, koting athei kỡp
16. Tông tôh bongai truh lôch noh yoch hắp athei pũ bhak

hngẵm, yoch hăp athei pũ chẵl tih

Tội hành hung người khác

1. Chuyện to chuyện nhỏ chưa rõ,
2. Kẻ sai người đúng chưa phân,
3. Người chưa kịp hay, kẻ chưa vội biết,
4. Mà hấn đã vội chém cha chửi mẹ người ta,
5. Hung hăng như sói trong rừng,
6. Dữ tợn như hùm beo trong hang,
7. Ba kẻ tới cản hấn không màng,
8. Mười người tới ngăn hấn không chịu,
9. Kẻ bảo không được, người nói không xong,
10. Đánh người đau hấn phải đền,
11. Nhẹ đền người một ghè rượu, cứng người một con gà,
12. Nếu đánh người thân đau, máu chảy, mình liệt một xó,
13. Khát nước không tự uống, đói cơm không tự ăn,
14. Thì của cải của hấn phải thay cho công của người,
15. Hấn phải chăm người ta đến khi da phải lành, xương phải chắc,
16. Nếu đánh người đến chết thì tội của hấn phải chịu phạt nặng, lỗi của hấn phải chịu đền lớn.

Điều 227. Găh tởdrong yoch teh bongai urh kơ bắt tởdrong kior

1. Bum tăng urh đêi bongai dôn̄h vă xa
2. Klak pongot urh đêi jởnggồm vă jang
3. Drong hlôi tolang urh gơh tobăt
4. Drong yoch tam hơđăh noh pơm mã hơđăh
5. Drong trở tam bang noh athei tobang
6. Drong pojao chêng toplih ge athei hơđăh
7. Drong tomĩl tam tolang athei tolang

8. Rôih tơnu ðe podrông athei pom hodăh
9. Bờr uh poma mã lei ti vớt
10. Unh khởng hăp pogiông tở tơnuh
11. Tomĩl hlăm xư uh bắt
12. Tohĩl iễ oh uh kơ bắt
13. Mễ ðe hăp lach, bả ðe hăp toh
14. Drong yă bok xở ki hăp tobat đổng
15. ðe podrông tam mã lai yơ hiot
16. ðe hin tam mã lai yơ hong
17. Por jong, đak ăn, hốt hla axong
18. Xik ge tokang, gống kơpô podống, kang xik 'măn bởng
19. Kodih po hăp pom tolēch kial phứt
20. Kodih po hăp 'nhăk grăm kơmat
21. Tomo pat chăh kodih, pơnai tih tohleh
22. Drong vớng hăp kodih chă tolēch
23. Por to băng pôm gố toklăh ũk lễ
24. Klơm kơpô romo hăp kodih axong
25. Drong 'nhởng oh hăp kodih lễ
26. Tơnuh unh rông athei khởng ling lang
27. 'Nhết lờm cham athei choh homet
28. Hnong đak koxốk athei kôch
29. Drong tih iễ athei 'nhăk tolang

Hành vi đánh người không lý do

1. Khoai rỗng không ai nhặt ðể ăn,
2. Bụng đói không có sức ðể làm,
3. Chuyện ðã xử không ðược nhắc lại,
4. Việc sai chưa tỏ thì cần làm rõ,
5. Việc ðúng chưa nêu thì cần phải nêu,
6. Chuyện trao chiêng ðổi ché cần rõ,

7. Việc xích mích chưa xử thì cần xử,
8. Chuyện voi đực voi cái nhà giàu cần làm rõ,
9. Miệng không nói nhưng tay vung,
10. Lửa to hấn đã mỗi vào đuốt,
11. Xích mích to anh không biết,
12. Xung đột nhỏ em nào hay,
13. Mẹ người hấn mắng, cha người hấn chửi,
14. Chuyện ông bà xa xưa hấn lại bối,
15. Nhà giàu chưa từng quay lưng,
16. Nhà nghèo chưa từng quay mặt,
17. Cơm đưa, nước mời, thuốc lá dọn,
18. Rượu cần mở, cây nêu dựng, cang nước chêm,
19. Tự mình hấn gây giông bão đêm,
20. Tự mình hấn mang gió lốc ngày,
21. Hòn đá mài tự vỡ, cái niết lớn tự gãy,
22. Chuyện điên khùng hấn tự kiểm tự gây,
23. Cơm cùng mâm tự tách, canh cùng nồi tự đổ,
24. Gan trâu gan bò cùng lá hấn tự chia,
25. Việc người anh em hấn bỏ tự rời,
26. Bếp nhà rông cần phải đỏ,
27. Cỏ trong sân cần phải dọn,
28. Máng nước đục cần phải thông,
29. Chuyện lớn nhỏ từ hấn cần phải xét xử.

Điều 228. Yoch toh drăkăn truh topăi nge

1. Ti hăp wốt mắt bongai blâm, jong hăp kodah akâu bongai hech
2. Koting tơ gỡ, xonenh guk gok, mắt tolô
3. Bham blôl plei Đông, chruai plei Tây

4. Kodũ oei kodõn, toh oei blâm, klak oei tih
5. Lom klak trở hech
6. Bum ngô tep lom bônôh trở bũ
7. Bok iẽ lom klak mẽ xang huăng
8. Măt xang kơ nhíp, jởng xang topleh, plei nuih xang dờng
9. Tong ti uh kơ wăt hắp gô tih, jởng uh kơ kodah hắp gô rogei
10. Jị kon drăkăn hắp lẽ dui brai tanh khăn
11. Lẽ ập por pũ dak ăn mẽ
12. Lẽ moi pơgang, bở kang moi tomoi
13. Jĩ kon drănglô lẽ jit bhat tanh ro ăn mẽ
14. Rogei đao hơ nguang păng bả
15. Hnam rông dei măt, bri mir dei ti
16. Chêng gơh toteng, xơgơh gơh tôh
17. Gar ba dah hmôch xang tung, goi komng nao lech trở tơm bũ
18. Hơ ioh hắp uh kơ tha, drăkăn hắp uh kơ nhưng
19. Hắp oei ti polôch kon tơm plei hman podrởng
20. Pơm kơ ba lom kothung hiong adruch, pơm kơ ba tơ mir pả dei adrech
21. Hắp xang trở yoch tih kăl tơ lech tơ lang.

Tội đánh phụ nữ đến sẩy thai

1. Tay hấn vung măt người thâm, chân hấn đập thân người đập,
 2. Xương gãy, răng long, măt lòi,
 3. Máu phọt làng đông, phun đến làng tây,
 4. Lưng đang oằn, vú đang thâm, bụng đang lớn,
 5. Củ khoai mài nằm dọc trong bụng bị đập,
 6. Củ khoai lang nằm ngang trong lòng bị vùi,
 7. Đứa trẻ trong bụng mẹ đã rớt,
 8. Măt đã nhắm, chân đã rời, tim đã ngừng,
 9. Nếu tay không vung nó sẽ lớn, chân không đập nó sẽ khôn,
-

10. Là con gái nó biết kéo sợi dệt vải,
11. Biết nấu cơm gùi nước cho mẹ,
12. Biết mời thuốc, chạm cần mời khách,
13. Là con trai biết vót nan đan gùi cho mẹ,
14. Tài khiên đao sẵn thú cùng cha,
15. Nhà rộng có mặt, nương rẫy có tay,
16. Chiêng biết gõ, trống biết đánh,
17. Nay hạt lúa nảy mầm kiến đã tha, chồi non mới nhú bị đá vùi,
18. Trẻ con hấn không tha, đàn bà hấn không nương,
19. Hấn đang tay giết con tù trưởng nhà giàu,
20. Khiến lúa trong bờ mất giống, khiến lúa trên rẫy bị tuyệt nòi,
21. Hấn đã mắc trọng tội cần đưa ra xét xử

Điều 229. Găh pođep pojuă bongai urh pơm yoch

1. Bongai urh đêi Ɓa ư duh athei yom
2. Bongai urh đêi mễ athei monat
3. Đốk minh đrỗ urh gơh pơnăh
4. Rơmo rơvớng urh gơh rôp
5. Ɓum ngô ôm nễ kơ Ɓuh
6. Hơ ioh pơti mễ hlôi hong
7. Hơ ioh pơti yăng pă đêi oei
8. Hơ ioh pơti met urh đêi
9. Kotum 'nhống oh pă đêi đổng tơm 'long tam mã hon xodrai
10. Hăp rôp hơ ioh thoi yâu ka hăm drau
11. Hăp rôp kră thoi đê hơxei ka
12. Rôp tông đê thoi klang chũp rôp ier
13. Rôp hơdruh thoi poja rôp kon kolap
14. Ti hăp teh, jởng hăp kodăh
15. Hơkâu hăp tơ 'lở tở kông, kỡ hăp chũt Ɓũ tở teh

16. Hơkâu romuon thoi tơm prit bắp
17. Kră uh kiở hắp pơđep, hơ ioh uh mớng hắp teh
18. Hắp pơchê kon bơngai thoi kon đốk minh adrố
19. Đổng iễ khẻ kră hắp lắng uh lẻch kior
20. Đe hodro hắp juả nhen 'nhết
21. Hơ ioh iễ hắp juả nhen hơnong ơa
22. Đon hắp uh kắl mớng, kớl hắp uh kắl hlồh vao
23. Drong trở yoch hắp uh kắl mớng
24. Đe gắh âu gắh to hắp uh kắl roi
25. Hắp pơm yoch nớ yả ơk pơtho athei tolang mã hodăh.

Hành vi cưỡng bức người vô tội

1. Người không cha cũng phải nể,
2. Người không mẹ cũng phải thương,
3. Khi cô đơn không được bán,
4. Bỏ người đi lạc không được bắt,
5. Củ khoai rỗng không cần nướng,
6. Trẻ mồ côi người mẹ đã mất,
7. Trẻ mồ côi người dì không còn,
8. Trẻ mồ côi người chú không có,
9. Dòng họ cạn kiệt từ khi cây chưa mọc cành,
10. Hấn đã chộp trẻ như chộp cá bằng nơm,
11. Hấn đã bắt già như bắt cá bằng câu,
12. Vồ người ta như điều hâu chộp gà,
13. Chụp con gái như chồn, cáo vồ mồi.
14. Tay hấn vung, chân hấn đá,
15. Người hấn xô vào bờ, đầu hấn dúi vào bụi,
16. Thân mềm như cây chuối bị đập,
17. Già không theo hấn ép, trẻ không nghe hấn đấm,

18. Hấn coi thường người như con khỉ một mình,
19. Coi thường người già, khinh khi người trẻ,
20. Bà góa hấn như giẫm lên cỏ,
21. Trẻ nhỏ hấn đạp như đạp trên rạ,
22. Tai hấn không cần nghe, đầu hấn không cần hiểu,
23. Chuyện đúng sai hấn không cần màng,
24. Người đông tây hấn không cần báo,
25. Hấn đã phạm lời tổ tiên cần phải đưa ra xét xử.

Điều 230. Yoch khơ kơ drăkăn

1. Hấp blut truh thoi kon kla pongot jăm
2. Tongong de bôk thoi tongong kon kiek
3. Dui de bôk thoi dui kon pơdrăn
4. Ao lom akâu pã thei thoi dêl
5. Hobăn lom akâu pã dei long
6. Xok xobinh, kon nhăng, gol tolôp pochah
7. Tongla bongai honh, dak mắt bongai ro
8. Ao pã dei long, hopăn pã dei thoi del
9. Mắt rak, ti totei, akâu bongai oei tokhoenh minh mum
10. Dăm nu xang bôh, minh jit nu xang lě
11. Tơdrong konĩ mẽ hấp xang pơm
12. Hấp athoi chăl mong ăn kơ bongai păng minh pôm kon kơpô
13. Hấp athei pơm pơlôch apinh nẻ kơ jô ăn kon plei
14. Păng minh pôm kon nhung, păng minh tom ghe xik
15. Hấp athoi pơm pơlôh xoi yang wã kơ yang nẻ jồ.

Tội hãm hiếp phụ nữ

1. Hấn chọt đến như con hổ đói thịt,
2. Tha người tra đi như tha một con thú,

3. Lôi người ta đi như lôi một con mồi,
4. Áo trên người không còn nguyên,
5. Váy trên thân không còn lành,
6. Tóc rối, khăn nhàu, bình bầu vỡ,
7. Danh người tàn, nước mắt người chảy,
8. Áo không còn lành, váy không còn nguyên,
9. Mặt tái, tay run, thân người đang co quắp một xó,
10. Năm người đã thấy, mười người đã biết,
11. Chuyện xấu xa hắn đã làm,
12. Hắn phải bồi thường cho người bằng một con trâu,
13. Hắn phải làm lễ tạ tội cho dân làng ,
14. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu,
15. Hắn phải làm lễ cúng thần để được thần tha thứ.

Điều 231. Yoch pơđep bluh mur

1. Ao oei bắk, hobăn oei hwar
2. Buk oei kơxu, tơ nuh unh oie ngar
3. Dak lơm ro, bongai lơm hnam
4. Jờng oei hoyak, ti oei wât
5. Bơ oei nă, don bonôh oei tochong
6. Hấp bur truh thoi kodrot xôch
7. Hấp bur truh thoi klal hobũt khe mi
8. Hấp plak truh thoi kon kla pơngot
9. Tongong de bôk thoi minh kon kiek
10. Nhắk de bôk thoi minh pôm kon juei
11. Hobăn toleh, ao huăng, nă tophát
12. Drong kotech, kong toplôh
13. Kơn nhắng, xok kotech, akâu bongai hech
14. Don bonôh bongai jĩ, dak mắt ro

15. Hấp thoi yă tohlak hring xa plei iũ
16. Bok chẳng lo knĩ hring plei chrih
17. Khor bongai uh kơ tơ cheng truh lẽ juất
18. Khor bongai uh kơ lẽ kơ dũ
19. Hấp jĩ kla pơngot bôh jăm wă xa
20. Thoi kon kỗ xodư bôh bongai wă kăp
21. Khin klẽ ah ti bongai Lao
22. Khin klẽ ake ah ti bongai Kur
23. Khin iok dak pơm tốpăt tơnuh unih oei xa
24. Todrong yoch hấp kăl kơ tolech tơlang

Tội hiếp dâm 1

1. Áo đang mặc, váy đang quấn,
2. Chăn đang đắp, bếp đang sưởi
3. Nước trong guì, người trong nhà,
4. Chân đang bước, tay đang vung,
5. Miệng đang cười, lòng đang nghĩ,
6. Hấn vụt đến như ong vò vẽ,
7. Hấn vụt đến như bão giông mùa mưa,
8. Hấn chọt đến như một con cọp đói,
9. Tha người ta đi như một con thú,
10. Mang người ta đi như một con mang,
11. Váy tụt, áo rơi, nụ cười tắt,
12. Chuối hạt đứt, vòng tay tuột,
13. Khăn nhàu, tóc đứt, thân người dập,
14. Lòng người đau, nước mắt chảy,
15. Hấn như bà bầu thềm ăn quả chua,
16. Gã trai ác thềm thử quả lạ,
17. Hại người không nghĩ đến thân quen,

18. Hại người không màng đến xấu hổ,
19. Hấn là hổ đói thấy thịt muốn ăn,
20. Như con chó điên thấy người muốn cắn,
21. Dám cướp ngà voi trên tay người Lào,
22. Dám cướp sừng tê giác trên tay người Kur,
23. Dám lấy nước làm tắt bếp đang cháy,
24. Trọng tội của hấn cần đưa ra xét xử.

Điều 232. Yoch pơdep bluh mur

1. Yoch hrũ hnang
2. Lễ lải thoi trở kiek xomăt mut xa dĩ pơngol
3. Athei lể ming don
4. Athei lể pũ yoch
5. Păng minh pôm kon romo
6. Păng minh jit ghe xik
7. Uh kơ chiu bhak go trở pơ puh lech đồng plei

Tội hiếp dâm 2

1. Tội hiếp dâm,
2. Giống như bị ma quỷ nhập vào ăn hết linh hồn,
3. Phải biết sám hối,
4. Phải biết nhận lỗi,
5. Bằng một con bò,
6. Bằng mười ghè rượu,
7. Không chịu phạt sẽ bị đuổi ra khỏi làng.

Điều 233. Yoch tôh jơbũ đê hơ ioh

1. Hơ ioh athei khan păng nơr, poma păng bor
2. Poma truh layơ hấp păng

3. Botho truh layơ hắp wao
4. Nễ tôh hơ ioh păng xonguet
5. Nễ botho hơ ioh păng jĩ
6. Akâu jĩ, pơngol hơ wẽ , akâu jĩ jăn
7. Tôh hơ ioh, pơngol hắp gô mil mã kodu hiong
8. Tôh hơ ioh pơngol hắp gô iũ mã bôk jăk
9. Pơngol bôk âtih, akâu gô jing jĩ jăn, jĩ rơ wen
10. Bok mã tôh de hơ ioh noh pũ yoch.

Tội đánh đập trẻ em

1. Trẻ phải bảo bằng lời, nói bằng miệng,
2. Nói đến khi nào nó nghe,
3. Dạy đến khi nào nó hiểu,
4. Đừng đánh trẻ bằng roi,
5. Đừng dạy trẻ bằng đòn,
6. Thân đau, hồn lạc, xác bệnh,
7. Đánh trẻ, hồn nó sẽ giận mà chạy mất,
8. Đánh trẻ hồn nó sẽ sợ mà bỏ đi,
9. Hồn đi xa, xác sẽ sinh ra ốm đau, bệnh tật,
10. Kẻ đánh trẻ nhỏ thì mang tội.

Điều 234. Yoch hrũ hrang de hơ ioh

1. Hắp jĩ bok trở kiek xơmăt xa hiong pơngol
2. Hắp pơm todrong konĩ mẽ
3. Mã uh kơ buah bơ ngai hơ ioh
4. Mã uh kơ pơm kơ bongai juăt
5. Klẽ akăn de noh oei goh tha
6. Klẽ aklo de noh oei goh pãi
7. Huĩ hrang de hơ ioh noh uh kơ dei ki kơ gohur blak ă dĩ,
chăl ăn klaih

8. Hấp athei chui bhak hẵm
9. Hấp athei chiu chẳ tih
10. Tomam bhak tomam chẳ hấp uh kodei
11. Hấp athei pôm dich tech tongla mã chẳ tomam bhak.

Tội hẵm hiếp trẻ em

1. Hẵm là kẻ bị ma quỷ ăn mất linh hồn,
2. Hẵm làm điều xấu xa tàn ác,
3. Mà không tiếc người nhỏ,
4. Mà không màng người quen,
5. Cướp vợ người còn có thể tha,
6. Cướp chồng người còn có thể xóa,
7. Hẵm hiếp trẻ em thì không gì phạt cho hết, đền cho xong,
8. Hẵm phải chịu phạt nặng,
9. Hẵm phải chịu đền lớn,
10. Của phạt của đền hẵm không có,
11. Hẵm phải làm đầy tớ bán mình mà đền của phạt.

Điều 235: Todrong yoch tẻch bongai

1. Rất kon hodruh ẹe thoi rất minh pôm kon ka
2. Rất kon todẵm ẹe thoi rất minh pôm kopô
3. Drỗ nglo polei kopỡng hấp apinh rất
4. Drắkẵn polei kơ 'nẵm hấp apinh tẻch
5. Bongai 'lỗ hấp toplih hẵm chêng
6. Hơ ioh iẻ hấp toplih hẵm ge
7. ẹe podrỡng hấp toplih hẵm kopô hẵm rôi h
8. Đỉk noh hấp rất hẵm pỡnhan
9. Hấp rất drỗ nglo drắkẵn hloi
10. ẹe krắ veỉ nhữnẻ, ẹe hơ ioh veỉ romo
11. Drỗ nglo koh 'long, drắkẵn pắh 'long unh

12. Todăm pòm đĩk tôi tomam hngăm
13. Hodruh hnam đông tôi khong hơ ioch
14. Polei kơpởng hiong kon chă uh bôh
15. Polei kơ 'nâm hiong xâu chă uh lếch
16. Kơ 'nă truh kơmăng yởng xởng xa uh hlot 'lởng
17. Yă nhâm hmoi thoi poyan đak hobông
18. Mễ nhâm hmoi thoi đak ro poyan 'mi
19. Yak jởng hơxeh năm chă juă bri pole
20. Gru jởng rôih chă rằm podĩ bri phat
21. Bongai hin nhâm, đe podrởng mòmôn
22. Klo râu hokăn tongăm năm tở đak
23. Hokăn jâu klo totă et xik todrô
24. Kodră hnam podrởng noh lach mòmők
25. Hnam hắp đei đĩk drăkăn hrăt hnam pai gở
26. Hnam hắp đei đĩk đrở nglo bênh rôm hnam
27. Hắp tẻch răt đrở nglo drăkăn kữ kă
28. Ngôn tom jri tu đak hắp uh apinh
29. Ngôn tom hra tu đak hắp uh truh apinh
30. Bă hắp lăng thoi jrăng bôm unh xa
31. Mễ hắp lăng thoi jrăng unh xa găm
32. 'Nhởng oh bôl boăl hắp uh apinh vă 1 nở
33. Hắp kodih chă răt bongai pòm đĩk đam
34. Hắp kodih pơkăp răt drăkăn pòm đĩk hắp
35. Tom jri tu polei hắp uh 'meh hmach
36. Tom hra tu đak hắp uh 'meh toroi
37. Chêng toplih đĩkdrở nglo hắp ôn
38. Chĩng toplih đĩk drăkăn hắp đở
39. 3 'nu uh băt, 7 'nu uh lế
40. 'Long unh hắp tở bri hắp gở uh đei 'nhăk ăn kơ bă,

41. Ka tở đak hắp yâu urh 'nhăk ăn kơ mẽ
42. Chêng răt chêng toplih ge mã urh apinh yă bok
43. Um kăk kôi polei hắp urh koleng
44. Gru kăk ăh 'măng hắp urh mống
45. U'rh kơ hli đei pơgăn trong hắp yak
46. U'rh hli đei yöl trong hắp bok
47. Nờr potho kră xở urh 'meh bắt
48. Inh apinh hắp răt athei apinh mã lếch
49. Đik drăkăn văk đak athei apinh mã hodăh
50. Chêng tih hắp toplih hắp xĩ dih bongai Lào
51. Chêng iễ hắp pojao hăm xĩ dih bongai Kur
52. Drong tếch răt rôih bongai kră lơ lế
53. Măng năk tếch răt chêng khul hơmuah bắt
54. Drong poma tơlang tở rông đrô nglo truh
55. Drong poma tơlang hnam bok drăkăn năm
56. Tở kopal bok pơđăp, tở hơla yă mống
57. Trổ yoch kon polei kăk hơlen hodăh

Việc buôn bán người 1

1. Mua con gái người lạ như mua một con cá,
2. Mua con trai người lạ như mua một con trâu,
3. Đàn ông làng trên hăn hỏi mua,
4. Đàn bà xóm dưới hăn hỏi bán,
5. Người lớn hăn đổi bằng chiêng,
6. Trẻ nhỏ hăn đổi bằng ché,
7. Người giàu hăn đổi bằng trâu bằng voi,
8. Kẻ đày tớ hăn mua bằng âu bằng chén,
9. Hăn mua cả đàn ông lẫn đàn bà,
10. Người già chăn heo, người trẻ chăn bò,
11. Đàn ông chặt cây, đàn bà chẻ củi,

12. Con trai làm nô lệ khiêng đồ nặng,
13. Con gái làm đầy tớ khiêng đồ nhẹ,
14. Làng trên mất con tìm không thấy,
15. Làng dưới lạc cháu tìm không ra,
16. Ngày đến đêm đi cơm không ngon, canh không trôi,
17. Bà khóc than như mùa nước lũ,
18. Mẹ khóc than như nước mùa mưa,
19. Bước chân ngựa đi tìm nát cánh rừng tre,
20. Dấu chân voi kiếm đập cả rừng lồ ô,
21. Người nghèo khóc, kẻ giàu than,
22. Chồng trách vợ mãi đi suốt xuôi,
23. Vợ trách chồng mãi uống rượu ghê,
24. Tù trưởng nhà giàu thì nổi giận rầy la hấn,
25. Chỉ nhà hấn tớ gái chặt gian bếp,
26. Chỉ nhà hấn tôi trai chặt sản nhà,
27. Hấn tùy tiện mua trai bán gái bừa bãi,
28. Cây đa đầu nguồn hấn không thêm thưa,
29. Cây sung đầu nguồn hấn không thêm báo,
30. Cha hấn coi như cột bị cháy,
31. Mẹ hấn trông như cột bị đen,
32. Anh em bè bạn hấn không hỏi một lời.
33. Hấn tự quyết tự mua người làm tôi trai,
34. Hấn tự quyết hấn tự mua người làm tớ gái,
35. Chuyện chiêmng đổi tớ trai hấn giấu,
36. Chuyện công trao đổi tớ gái hấn im,
37. Ba người không biết, bảy người không hay,
38. Củi hấn trên rừng hấn bẻ không mang về cho cha,
39. Cá dưới suối hấn bắt không gửi về cho mẹ,
40. Chiêng mua ché đổi hấn không hỏi ý ông bà,

41. Dấu cấm trước cổng hấn không màng,
42. Dấu cấm đầu làng hấn cũng mặc,
43. Bất chấp rào ngăn đường hấn bước,
44. Bất chấp lối cụt đường hấn đi,
45. Lời răn dạy xa xưa không thêm nhớ,
46. Tôi trai hấn mua phải hỏi cho ra,
47. Tớ gái gùi nước phải tra cho kỹ,
48. Chiêng to hấn đổi có phải của người Lào,
49. Chiêng nhỏ hấn trao có phải của người Kur,
50. Trắng đen chuyện buôn voi người già biết,
51. Són tổi chuyện mua chiêng người trẻ hay,
52. Chuyện xét xử nhà rông con trai đến,
53. Chuyện xét xử nhà rông con gái đi,
54. Ở trên ông bàn, ở dưới già nghe,
55. Đúng sai dân làng cần phải tỏ tường.

Điều 236. Găh todrong tềch kon bongai

1. Tềch bongai nhen tềch kodôp boh lồm ti
2. Tềch bongai nhen tềch hốt lồm tăng
3. Komăng tềch uh đêi bu lể, kơ 'năh tềch uh đêi bu bắt.
4. Khêl đêi hu đê podrông hăp 'meh
5. 'Mrăm pơgang đê bết kon bri hăp huch
6. Brai dreng drăkăn pran hăp rơnh
7. Anih đồng kodră polei hăp hopoi
8. Tềch đrô nglo rơgei chrăh 'long uh mônat
9. Tềch đrô nglo goh chrăh 'long uh mônat
10. Tềch reh thoi hơchố 'nhot hrũm honh
11. Tềch reh thoi klôm djăh xik xap
12. Bongai Lào truh hăp toplih chêng

13. Bongai Kur truh hăp apinh toplih ge
14. Bongai Yuan truh apinh toplih boh
15. Ge kôđeh kojung hăp toplih hodruh todăm
16. Drô nglo nhâm hăp pôm 'mơng
17. Drăkăn hmoi hăp uh kôleng
18. Hơ ioh drô nglo drăkăn togrôl hăp uh lăng
19. Nuih hăp honh, đon hăp jing horăng
20. Thoi tomo grôl tở mir uh đei 'nhết hon
21. Hăp boh bom drong kăk đổng chăl bok
22. Hăp boh bom luôt potho đổng chăl yă xở
23. Xik todrô athei pokă, kră polei athei krao
24. Toring kopông kơ 'nâm tokuru athei truh
25. Todrong tih todrong iê athei podăp mã hodăh

Việc buôn bán người 2

1. Bán người mà như bán đùm muối trên tay,
2. Bán người như bán miếng thuốc trên diều,
3. Đêm bán không ai hay, ngày bán không ai biết,
4. Cái khiên gấn bạc nhà giàu hăn khát,
5. Cung tên độc người ăn thú hăn muốn,
6. Chỉ màu vàng gái khóe tay hăn thềm,
7. Chỗ đứng của tù trưởng hăn mong,
8. Bán đàn ông giỏi dẫn cây không thương,
9. Bán đàn bà siêng nấu cơm không tiếc,
10. Bán rẻ như nén bó rau dền đã héo,
11. Bán rẻ như vút một đồng bã rượu đã nhạt,
12. Người Lào đến hăn đổi chiêng,
13. Người Kur đến hăn hỏi đổi ché,
14. Người Yuăn dưới xuôi hỏi đổi muối,
15. Ché thấp ché cao hăn đổi gái đổi trai,

16. Đàn ông khóc hấn cũng kệ,
17. Đàn bà than hấn cũng mặc,
18. Trẻ trai bò, trẻ gái lặn hấn không nhìn,
19. Tim hấn đã héo, lòng hấn đã cứng,
20. Như đá cuội trên nương không cỏ mọc,
21. Hấn phạm vào điều cấm từ thời ông,
22. Hấn phạm vào luật răn từ thời bà,
23. Rượu ghè phải mở, già làng phải mời,
24. Làng dưới làng trên trống phải đến,
25. Chuyện nhỏ chuyện to cần phải bàn,

Điều 237. Todrong yoch xoh rông

1. Hấp noh bongai xa klak klom kon kiế konĩ
2. Hấp khĩn potêng hăm johngõm kla tở bri
3. Hấp khĩn gở hoke romaih tở kỡl
4. Tở kopal đêi yang hấp uh hli
5. Tở đak đêi yang đak hấp uh mống
6. Hấp khĩn chếp unih xoh rông
7. Todrpng yoch hấp krup thoi yoch xir kôch poxat bongai lôch
8. Todrong yoch hấp tih thoi yoch hơnhăm tom polei podrõng
9. Hấp pơm porăm hăm kon polei
10. Hấp athei poxrũ ăn kon polei lơ romo tih
11. Hấp athei poxrũ ăn polei lơ tom xik
12. Hấp athei xoi tởbeh pokra cham
13. Hấp athei xoi tởbeh apinh hơi hăm yang.
14. Hơkâu hấp đĩ minh hnr erih

Tội làm cháy nhà rông

1. Hấn là kẻ ăn gan hùm, nuốt gan sứa,
2. Hấn dám độ sức với cạp trong rừng,
3. Hấn dám bẻ sừng tê giác trên đầu,
4. Trên có thần núi hấn không sợ,
5. Dưới có thần nước hấn không màng,
6. Hấn đã cả gan cầm lửa đốt nhà rông,
7. Tội của hấn nặng như tội đào mồ mả người chết,
8. Tội của hấn trọng như tội khinh thường tù trưởng nhà giàu,
9. Hấn làm thiệt hại cho dân làng,
10. Hấn phải đền cho dân làng nhiều con bò lớn,
11. Hấn phải bồi thường cho làng nhiều ghè rượu to,
12. Hấn phải cúng tạ lỗi với làng,
13. Hấn phải cúng tạ tội với thần,
14. Thân hấn phải làm dik một đời.

APĂNG MĂ 6: KHÔI JUẤT

CHƯƠNG 6: PHONG TỤC TẬP QUÁN

Điều 238. Pokăp toklăh hnam, toklăh poiei

1. Adrol xở bốn atũm muh roh choh chong mir Ɓa
2. Xở ki bởna tũm kăl 'long bở hnam
3. Por 'lởng atũm xỏng, xik 'ngam atũm et
4. Đak krong och, đak thong hrở bốn uh đei toklăh
5. Lởm toklăh hnam, toklăh poiei
6. Athei toroi hăm mẽ Ɓă, kră poiei athei tobăt
7. Lởmt toklăh Ɓăl, tomam tobăt athei pojao
8. Hnam podrởng đe Ɓuh nhũng, Ɓuh kỏpỏ toklăh Ɓăl
9. Hnam hin rỏp ier iẻ, xik tom iẻ toklăh ti
10. Tobăt Ɓonẻ todrong xo, toẻlỏk hmach hăm todrong xỏ
11. Ning mỏnh konh hovỏn Ɓăl choh 'nhẻt
12. Ning mỏnh konh hovỏn Ɓăl broch Ɓa
13. Đei todrong xỏ bốn atũm Ɓăl xa yua, đei todrong hẻl bốn vang gỏng

Quy định tách nhà, tách làng

1. Trước ta cùng nhau phát rẫy trồng lúa
2. Xưa ta cùng nhau đốn cây dựng nhà
3. Cơm ngon ta cùng ăn, rượu thơm ta cùng uống
4. Dòng sông khô, con suối cạn ta không bỏ nhau
5. Khi rời nhà, khi tách làng
6. Cha mẹ phải thừa, già làng phải báo
7. Khi từ giã nhau, vật kỷ niệm ta phải trao
8. Nhà giàu ta thui bò, mổ trâu từ giã
9. Nhà nghèo bắt con gà nhỏ, mở chẻ rượu nhỏ từ giã
10. Khơi cho nhớ ơn cũ, nhắc cho nhớ nghĩa xưa
11. Sau này đừng ngại gọi nhau làm cỏ

12. Sau này đừng ngại rủ nhau tuốt lúa

13. Có chuyện vui ta cùng hưởng, có điều buồn ta cùng chia.

Điều 239. Dôm todrong tochốt gǎh pojing, yông polei 'nao

1. Polei xang bôm Yang kơnh hotởm
2. Polei bôm Yang khenh pơrăm
3. Ka hodang lôch lỏm thông
4. Kơpơ romo lôch kiở cham
5. Tơm hơbơ lôch hơnh, tơm ẵbơ lôch kơ
6. Hơ ioh pơngot, bơngai kỡ jỉ jăn
7. Jỉ klak chroh ẵbơnh hnam, lôch rẵm jấp toring
8. Polei xoi pơđẵm tở romo tam mẵ
9. Polei xoi mĩnh jít to kơpơ tam mẵ đẵ
10. Teh uh giởng, thông đẵk pẵ đẵi hẵng
11. Polei athei yông tở nai mẵ chẵ teh bở hnam
12. Polei athei yông mẵ chẵ bri nai muih teh jẵng

Các quy định về xây dựng, di dời làng mới

1. Làng đã bị thần dữ trút giận,
2. Làng đã bị thần ác trút oán,
3. Cá tôm chết trong suối,
4. Trâu bò chết ngoài bãi,
5. Cây bắp chết yếu, cây lúa chết khô,
6. Trẻ con đói, người già ốm,
7. Dịch tả đầy nhà, chết chóc đầy nơi,
8. Làng cúng năm con bò chưa đủ,
9. Làng cúng mười con trâu chưa xong,
10. Đất không còn tốt, suối không còn trong,
11. Làng phải dời đi mà tìm đất khác dựng nhà,
12. Làng phải dời đi mà tìm rừng khác làm rẫy.

Điều 240. Khôi xoi tobeh kơ mir

Et xoi kơ mir potom, unh hnam akôm tôm kon xâu vǎ năm xoi tobeh kơ mir. Tomam plang đêi 4 tom xik pǎng 4 tǎ ier. Đe đrǎnglô lǎm unh hnam rǎih minh anih kǎjung, tǎmǎn tojǎ hnam hokǔm đǎng noh goh lǎng bôh mir ǎa đǎng anih kǎjung đǎng kơ noh năm koh tom pole, tom 'long bri vǎ bǎ hǎdrǎn iǎ pǎng bǎ kobǎng hǎm pole vǎ 'mǎn tomam plang. Đe đrǎkǎn tom hnam gô năm iǎk rǎ dje ǎa tih 'lǎng pǎng đêi lǎ gǎr ǎa hloh broch bǎnh minh hokǎ tih, homet 'mǎn xoi tobeh kơ Yang hri.

Tom xik pǎng ier mǎ blǔng xoi kơ atǎu lǎm kotum kotǎng vǎ pǎhngol đê lôch uh đêi pǎngot mǎ chǎ rǎu đê erih. Tom xik mǎ 2 pǎng mǎ 3 xoi hovon yang hǎpang wih et xa axong ǎn tǎ 'mi kial xǎđǎng 'lǎng, lua honguǎng đêi pǔn ai. Tom xik mǎ hotuch noh xoi kơ Yang hro, xǎkat hovon Yang hri truh tǎng unh jǎrǎng pǎt noh đǎng akhan Yang hri hlǎi đrǎng nǎr wih et xa xoi tobeh kơ mir ǎa đǎng kon polei.

Tục cúng rǎy

Lễ cúng rǎy bắt đầu, gia đình tập trung đǎng đủ con cháu đê đi lên nhà đǎm cúng rǎy. Lễ vật gǎm có 4 ghê rǎu và 4 con gà. Người đǎn ông trong gia đình chọn một vị trí cao, bằng phẳng gần nhà đǎm mà từ đǎo có thể nhìn thấy hết đǎm lúa rǎy rồi đi chặt tre, cây rừng đǎng một lǎn trǎi nhỏ và làm nhǔng chiếc bàn bằng tre đê đǎt lễ vật. Người phụ nữ chủ gia đình sẽ đi chọn nhǔng bông lúa đêp và nặng hạt nhất đê tuốt đǎy một guì to, chuẩn bị cho phǎn cúng Thần lúa.

Ghê rǎu và con gà đầu tiên cúng ma trong dòng họ đê nhǔng linh hồn không bị đǎi mà về quǎy nhǔ. Ghê rǎu thứ 2 và thứ 3 cúng đê mời các yang về uống rǎu, ǎn thịt đê xin cho mưa thuận

gió hòa, sẵn sẵn gặp may mắn. Ghè rượu cuối cùng để cúng Thần lúa, khăn mời Thần lúa cho đến khi ngọn nến tắt có nghĩa Thần lúa đã nhận lời mời về cúng rầy của bà con.

Điều 241. Jomŭl ba

1. Adrol kơ jomŭl ba tờ teh,
2. Đe drǝnglo kueng kopǝng, hodruh kueng konǝm,
3. Pođi đe kră, hơ ioh, drǝnglo dăh mă drăkăn,
4. Tôm atŭm băl akǝm et xa jomŭl ba hơbơ,
5. Găr hodrêch răk 'măn, pham kon kơlap đêi pik đang,
6. Dang ei kon polei nhôn plang ăn kơ yang hopang,
7. Dôm kon kơlap guăng 'lǝng hloh,
8. Dôm tơmam xa 'lǝng hloh,
9. Dôm tơm xik bâu phu hloh,
10. Dăh xong iǝk nǝr xơkat đǝng kon polei nhôn,
11. Mă plang axong ăn kơ nhôn:
12. Rei potăm ba uh đêi lǝ hmôch podŭ,
13. Potăm pokai uh đêi hmôch xa,
14. Potăm bưm blang đêi lơ bưm,
15. Potăm hơbơ tǝk giǝng, potăm 'long đêi lơ plei.

Tục triă lúa

1. Trước khi triă lúa xuống đất,
2. Trai xóm dưới, gái làng trên,
3. Không kể người già, trẻ nhỏ đàn ông hay đàn bà,
4. Tất cả cùng góp mặt mừng lễ hội triă lúa,
5. Hạt giống đã để sẵn, huyết con vật được rảy lên,
6. Nay dân làng chúng tôi dâng lên các vị thần,
7. Những con vật đẹp nhất,
8. Những thức ăn ngon nhất,

9. Những ghè rượu thơm nhất,
10. Hãy chấp nhận lời khẩn của dân làng chúng tôi,
11. Mà ban cho chúng tôi:
12. Trĩa lúa không bị kiến tha,
13. Trồng dưa không bị kiến tha,
14. Trồng mì thì được nhiều củ,
15. Trồng bắp lên đẹp, trồng cây nhiều trái.

Điều 242. Brữ

Et brữ đei pơgờ lờm 5 nă:

+ 'Nă mã mōnh noh 'nă cho pơ 'nguaih poxat, toroi ăn atau noh rim bongai oei erih homet pơgờ et brữ. Đờng rờng kơ bưh những, tơm hnam iōk klom, plei nuih, hokar podūk, ropiēt păng dăng hơlōng những hring lờm minh hring đàng kơ noh tuh xik ăh kỡl poxat păng potruh nỡr xoi tobeh. Kiỡ jờng tơm hnam, kon polei 'nhăk ching chêng tôn bai chêng pojōk atau.

+ 'Nă mã ̄ar: noh bỡ poxat. Rim bongai akōm tấp dă poxat et xa, pōma đơnuh truh tong ănẽ măng potōm vih.

+ 'Nă mã pēng: Đờng rờng kơ bưh những, adrol kơ et xa, unh hnam 'nhăk axong tōmam 'nao truh poxat ăn bongai lôch păng hmoi 'măng mã hotuch vă tōklăh hlōng hloi hăm bongai hiong, lờm koplăh noh tơm hnam tobang nỡr xoi atūm hăm khôi rok tấp dă poxat atūm hoxuang, tōm chêng, nỡ nam păng rang raih truh lai yơ jomūl unh păt đĩ noh rim bongai potōm vih.

+ 'Nă mã puăn: Khôi adoi nhen xoi 'nă adrol, pha ăh nỡr xoi đêch. Đờng 'nă noh tỡ 'ngir rim todrong toguăt đờng bongai oei erih păng bongai lôch pă đei oei, bongai erih pă đei giăng todrong kio boih, đê yết gơh oei hokăn, oei klo, vang chă akōm et xa atūm hăm kon polei...

+ 'Năi mǎ pǒdǎm: jing 'năi homet xik tom vǎ tokang ăn bongai vang povih pǎng pōk bonê kơ yang hopang, ôp rơgoh gổ ge ầu to.

Lễ bỏ mả

+ Ngày thứ nhất là ngày cuộc dọn khu nhà mồ cũ, thông báo cho người chết là những người đang sống chuẩn bị làm lễ bỏ mả. Sau khi làm thịt một con heo, người chủ lấy gan, tim, da bụng, lưỡi và cổ họng của con vật xâu thành một xâu sau đó đổ rượu lên cho thấm xuống đầu nấm mộ và đọc lời cúng. Theo bước người chủ, dân làng đem công chiêng ra đánh bài chiêng ma.

+ Ngày thứ hai là ngày làm nhà mả. Mọi người ngồi quây quần bên ngôi nhà mả mới ăn uống, trò chuyện cho tới tận khuya mới về.

+ Ngày thứ ba: Sau khi thịt heo xong, trước khi ăn uống, gia đình đem đồ chia vào nhà mả mới cho người chết và khóc lần cuối cùng vĩnh biệt người thân đã mất, trong khi đó gia chủ đọc lời cúng cùng nghi thức đi vòng quanh nhà mả cùng múa, đánh trống, đánh chiêng, lục lạc và chũm chọe cho đến khi đồng lửa tắt hẳn thì mọi người ra về.

+ Ngày thứ tư: Hình thức vẫn giống lễ cúng ngày hôm trước chỉ khác nội dung lời cúng. Từ thời điểm này trở đi mọi ràng buộc giữa người sống và người chết đã cắt đứt, người sống không còn phải kiêng kị điều gì nữa, họ có thể lấy vợ, lấy chồng, tham gia những cuộc vui của dân làng...

+ Ngày thứ năm: là ngày sửa soạn cỗ rước đãi người làm và làm lễ tạ ơn thần, rửa sạch nồi niêu.

Điều 243. Khôi et xa

1. Hnam đê xa đê krao mǎ truh
2. Hnam đê et đê krao noh hia

3. Et xa dei nờ krao noh potom truh
4. Polei yâu ka uh kăl chă hovon
5. Polei proi ba uh kăl chă krao
6. Adrol kơ pom apinh yă bok
7. Adrol kơ xa todra lăng kră
8. Adrol kơ lếch apinh đê 'lỗ
9. Đê yết erih đưnh bắt lơ todrong
10. Đê yết erih đưnh vào tôm todrong
11. Et xik tom lồm dôm todrong xỏ xôn
12. Tổng đê kră oei et xik tom
13. Et mã 'lổng uh tơ 'nglaih đing
14. Et mã 'lổng uh lễ đrăm todrô
15. Et mã 'lổng xodổng johngổm đê nai
16. Đê kră et xỏ 'lổng rơdu
17. Pơma đơnuh chhok 'nă xỏ xôn
18. Khul hơmu et xik polūk polăk
19. Et xik athei glơng todrong xỏ , hểl
20. Đon 'nhổng 'lổng thoi đak krong ro
21. Đon oh guăng thoi đak glung jur
22. Chêng duh tôn noh yang xỏ hỏk
23. Hơgổr hrau jova hăm xil tom
24. 'Nhêm bênh koxêng, por bênh prung
25. Oei et xik ga kơ lếch nờ pojăh
26. Nẻ chă drong ăh et xik
27. Nẻ xoch đing kữ kă tổng xik tam mã xap
28. Pom thoi noh uh 'lổng johngổm bảl
29. Pom thoi noh uh yom kơ đê
30. Hram bũih bôih noh podoi
31. Xoai bũih bôih noh podoh

32. Nễ hotõk kang nễ krao
33. Krao et đunh gô kotěch chomei
34. Krao đunh jat kong ti gô hơlih
35. Đak uh gơh tuh ăh benen
36. Nễ tơ kỡl đrăm xik ăh xoai
37. Et xik nễ xoch đing
38. Đon hễl ăh đak blai
39. Kỡl gô jĩ tởng đrăm pắk
40. Đon 'lởng gô hiong bởt đing rơhơi
41. Tơm hnam hễl tởng tomoi uh đeo đon phep
42. Xoai bơih noh athei vih tở hnam
43. Nễ chă yởng tở ầu tở to
44. Nễ chă tep kữ kã tở anih nai
45. Tep hăm klo đe noh đrong yoch
46. Tep hăm hokăn đe noh pơm glăi
47. Xik ier, những athei pơkra
48. Yoch hlăm phak hăm rơmo
49. Yoch iễ phak hăm xik ier

Tục lệ ăn uống

1. Nhà họ ăn họ mời mới đến
2. Nhà họ uống họ gọi mới qua
3. Ăn và uống có lời mời mới sang
4. Làng đi xúc cá chả cần phải mời
5. Làng đi tĩa lúa chẳng cần phải gọi
6. Trước khi làm phải hỏi ông bà
7. Trước khi ăn phải nhìn người già
8. Trước khi ra phải nhìn người lớn
9. Họ sống lâu họ biết nhiều điều

10. Họ sống lâu họ hiểu nhiều thứ
11. Uống rượu cần trong các cuộc vui
12. Khi người già ngồi uống rượu cần
13. Uống đàng hoàng không được thả cần
14. Uống đàng hoàng không để ché rung
15. Uống đàng hoàng đẹp mắt mọi người
16. Người già uống nhện nhịp nhẹ nhàng
17. Vừa trò chuyện, nói cười vui vẻ
18. Tuổi trẻ uống la lối om sòm
19. Uống rượu chia buồn, cần sẻ ngọt
20. Tình anh bền như nước sông chảy
21. Tình em đẹp như dòng suối trôi
22. Chiêng cùng đánh thần linh vui
23. Trống cùng nhịp ché rượu thêm
24. Thịt lại đầy mâm, cơm lam đầy ống
25. Ngồi uống rượu thường xuyên cãi vã
26. Đừng gây sự khi uống rượu
27. Đừng tùy tiện rút cần khi rượu chưa nhạt
28. Làm như vậy là phật lòng nhau
29. Làm như vậy là không tôn trọng
30. Nếu ngấm men thì nghỉ
31. Nếu say men thì dừng
32. Cang ghè rượu đừng đo lường mời
33. Nếu mời lâu sẽ đứt xâu cườm
34. Nếu mời dai sẽ rời vòng tay
35. Nước không được chêm khi đầy
36. Ché rượu đừng làm ngã khi say
37. Cần rượu không được rút khi uống
38. Lòng sẽ buồn khi nước tràn

39. Đầu sẽ đau khi ché ngã
40. Tình sẽ xa khi cần lời
41. Chủ nhà buồn khi khách không phép tắc
42. Khi say rượu phải lo về nhà
43. Không nên đi lại lang thang
44. Không nên ngủ dậy ngủ bạ
45. Ngủ với chồng người là có tội
46. Ngủ với vợ người là có lỗi
47. Rượu phải cúng, vật phải mổ
48. Sai nặng phạt heo phạt bò
49. Sai nhẹ phạt gà phạt rượu

Điều 244. Khôi pơm pố bản

Bongai bống pang truh tở hnam tởbre pơm pố bản

Tổng đờng nờ rim bongai homet xik tơm păng ier yống
Ier bủh xĩn chet plei nuih, klom păng blu axong jing ̄ar p̄h
hotổ b̄al, đ̄ang kơ noh 'm̄n ăh ti rim bongai bōal.

Bar tở đ̄ing phat đ̄ei chũ atũm lỏm minh tơm xik,

Bongai bống pang akhan: M̄ar iem athei b̄at p̄ng n̄e lai yơ hiot
'n̄ar ̄au tởbre h̄l̄oi jing 'nh̄ong oh dih b̄al; b̄ol bōal kơ bongai ̄au noh
bōal kơ bongai to; 'nh̄ong oh bongai ̄au; 'nh̄ong oh kotum kot̄ong
kơ bongai ̄au duh jing 'nh̄ongoh kotum kot̄ong kơ bongai to.

Tổng uh kơ pũn, minh lỏm ̄ar tởbre đ̄ei đ̄on 'm̄e h̄m 'nh̄ong
oh po noh xokat h̄m glaih taih por̄am h̄p!

H̄p athei trở r̄op p̄ng athei pơm đ̄ich!

H̄p l̄oh r̄am p̄ng hok̄au h̄p uh goh 'm̄i pơ 'l̄ong, athei
pơm tomam xa ka tở đ̄ak ăn klang tở bri

Bre 'nh̄ong oh pố bản potơm xa ier, xet atũm minh tơm xik.
Tơm xik p̄ng ier yống p̄h oei noh ăn bongai pơm kodranh

Tục kết nghĩa 1

Người làm chứng lần lượt đến nhà hai người kết nghĩa

Nếu chấp thuận thì mỗi người chuẩn bị một ghè rượu và một con gà mái.

Gà được thui lông, nướng chín cắt tim, gan và từng cái đùi thành hai phần đều nhau, rồi đặt vào tay những người bạn.

Hai ống trúc được cắm cùng một lúc vào một trong các ghè rượu,

Người làm chứng nói rằng: Các anh hãy nhớ và đừng bao giờ quên rằng hôm nay hai người đã trở nên anh em với nhau; bạn hữu của người này là bạn hữu của người kia; bà con thân tộc của người này tức là bà con thân tộc của người kia.

Nếu vô phúc, một trong hai anh phản bội người anh em của mình thì chớ gì sấm sét hãy nghiền nát nó đi!

Nó phải bị bắt và bị làm nô lệ!

Nó bị chết khốn nạn và xác nó không được chôn cất, trở nên môi cho cá dưới nước hay cho quạ trên rừng

Hai anh em kết nghĩa bắt đầu ăn một con gà, uống cùng một ghè rượu.

Ghè rượu và con gà mái còn lại thì thuộc phần người làm chứng

Jăl 2:

Khôi pơm pồ bắ 'meh đei pơgờ kắp gứt noh đe tokang xik tom, đei grẻng nhữn bri, đei xung togăk, 'mẳm hră; tở kopal đe kotol hră, tởlei, hoke juei, kỡl bih... potoi kơ noh, tởm kon polei potruh nỡ xơkat kỡnễ tể hloh.

Phở đe yua xắng vắ bet iỏk pham kơ bre boắl pắng lủk lỏk hắm todrô. Tởm khôi âu pắng lơ khôi nai, vắ pơm hodăh pồ bắ jing 'nhỏng oh dih bắ, nhen lể 'nhỏng oh klak klom, pắng todrong tởguắ

đe xư uh lai yơ gơh toklăh (chih kiớ kon polei hồ, Apăng III)

Đoạn 2:

Tục kết nghĩa muốn được tổ chức long trọng hơn thì người ta chìm vào ghè rượu, nào là răng nanh heo rừng, nào là lưỡi đồng, mũi tên; phía bên trên người ta treo cá, dây, gạc nai, đầu rắn ... tiếp đến, toàn thể cộng đồng thốt ra những lời nguyện rửa khùng khiếp nhất.

Đôi khi người ta dùng mũi dao chích huyết nơi cánh tay hai người bạn và trộn vào rượu. Tất cả các nghi thức này và còn thêm nhiều thứ khác nữa, ngụ ý nhấn mạnh rằng đôi bạn đã thực sự trở thành anh em với nhau, chẳng khác gì anh em ruột thịt, và sự kết giao của họ trở thành bất khả phân ly (Dẫn theo "Dân làng H'ò", chương III).

Điều 245. Khôi mớ

1. Mớ mọtgăi bả kon, mễ kon
2. Đổng dang ei đe xư jing bả kon, mễ kon pôm nham
3. Hăm minh pôm nhũng
4. Hăm minh jít tom xik
5. Hăm bar tở kong
6. Pọao ăn dih bả
7. Yươ noh teh jing tomam atũm
8. Kon tơrong jing tomam atũm
9. Lôch erih togũm bả nhen bả kon, mễ kon pham kotơh

Tục kết nghĩa 2

1. Kết nghĩa cha con, mẹ con
2. Từ giờ chúng ta trở thành cha con, mẹ con một nhà
3. Bằng một con heo
4. Bằng mười ghè rượu

5. Bằng hai vòng đồng
6. Trao cho nhau
7. Vì vậy đất đai là của chung
8. Vật nuôi là của chung
9. Sống chết có nhau như cha con, mẹ con máu mủ

Điều 246. Khôi et mớ

1. Adrol xở uh đêi et atũm minh thông đak
2. Adrol xở tam lăh yak atũm minh trong
3. Dang ei ăh tojrăm noh gít thoi oh pôm mễ roneh , thoi 'nhổng pôm bả pơjing.
4. Dang ei tojrăm bôh 'mêm bắt thoi mễ bả kotôh
5. Tởng xang lăp kơ đon, poyon lăp bơnôh
6. Thoi ăar thông đak ro tởkuh jing minh thông
7. Thoi bôl minh trong 'moih yak atũm minh glung
8. Bongai kon đêi ier bũh ier, đêi nhũng bũh nhũng
9. Tởm xik tih, tởm xik iễ 'nhăk truh hnam mễ bả
10. Pham kon kơlap lũk lỏk lỏm xik
11. Kon mớ athei et xik noh đởng toh bả, đởng toh mễ
12. Ở Yang Yă Pôm, Yang Bok Glaih dăh jur atũm hăm nhôn et xik xa 'nhểm plang
13. Ở Yang đak, yang tomo, yang 'long dăh jur atũm xa klom nhũng hăm nhôn.
14. Đởng dang ei nhôn xang jing đak atũm minh hobong, krong atũm minh thông.
15. Yang đak dăh truh bởng pang, yang bri dăh truh tởmởng

Tục làm lễ bú vú

1. Trước không cùng uống chung một nguồn nước,
2. Trước chưa từng đi chung một con đường,

3. Nay khi gặp đã thấy quý như em cùng một mẹ, như anh cùng một cha,
4. Nay khi gặp đã thấy thương như mẹ đẻ, cha sinh,
5. Nếu đã thấy thuận cái lòng, ưng cái bụng,
6. Như hai dòng nước muốn hòa chung cùng một dòng,
7. Như bạn đường muốn đi chung cùng một lối,
8. Người làm con có gà thì mổ gà, có heo thì mổ heo,
9. Ghè rượu lớn, ghè rượu nhỏ mang đến nhà cha mẹ,
10. Huyết con vật hòa với rượu,
11. Con đã hứng uống từ đôi vú cha, từ cặp vú mẹ ,
12. Hỡi thần Yă Pôm, thần bok Glaih hãy cùng xuống uống rượu với chúng tôi,
13. Hỡi thần nước, thần đá, thần cây hãy cùng xuống ăn gan heo cùng chúng tôi,
14. Chúng tôi từ nay đã thành nước cùng một dòng, sông cùng một nguồn,
15. Thần nước hãy đến chúng, thần rừng hãy đến nghe.

Điều 247. Iők kon rong

1. Hơpơ bōh hơ ioh nham đē,
2. Athei toroi hăm mẽ bả hơ ioch tōkang xik iők kon rong
3. Truh nham đē hơpơ bōh hơ ioh,
4. Hăm minh pôm ier
5. Hăm minh tơm xik,
6. Đang kơ noh đē iők bongai hơ ioh pôm kon rong
7. Chỗ brai kok tở ti bongai hơ ioh
8. Đờng rờng noh bongai hơ ioh gơh grăng pran ling lang

Nhận làm con nuôi

1. Mơ thấy đứa trẻ con nhà ai,
2. Phải nói cha mẹ đứa bé làm lễ nhận con,
3. Tới nhà người mơ thấy đứa bé,
4. Bằng một con gà,
5. Bằng một ché rượu ghè,
6. Sau đó người nhận đứa bé làm con nuôi,
7. Cột chỉ trắng vào tay đứa bé,
8. Xong xuôi đứa bé sẽ luôn luôn khỏe mạnh.

Điều 248. Khôi pơm pố bản toguất 'những oh dăh mã pơmai oh

1. Pơm 'những oh pố bản
2. Tơbre athei minh hnur, hotở xonăm
3. Drốnglo tam oei hokăn urh gơh pơm pố bản hăm drăkăn tam oei klo
4. Tổng đê mai dong truh ăar păh adoi lăp đon
5. 'Meh đêi jing thoi ka minh thông, plei pơ ở lờm minh tơm
6. Rim bơngai hơmet minh pôm ier, atũm bắh minh tơm xik
7. 'Nă et pơkăp athei đêi tơm mắt mai dong, kon pơlei truh bởng pang
8. Bởr ier hlôi bưh, xik xang tokang
9. Mai dong pơjao đing ăn tơbre et hotũm minh tơm xik
10. Mai dong 'mơn blu ier tơbre xa atũm,
11. Tơbre atũm xokat hăm plenh teh, xokat hăm yang teh,
12. Bởng pang todrong pơjing oh pơjing pơmai,
13. Xokat hăm yang axong ăn tơbre ning nai konh erih hơ iă bắh

Phong tục kết nghĩa anh em hoặc chị em

1. Kết nghĩa anh em hoặc chị em,
2. Hai người phải cùng thời, cùng lứa,
3. Trai chưa vợ không được kết nghĩa với gái chưa chồng,
4. Nếu người mai dong đến hai bên đều đã ưng,
5. Muốn được thành như cá một suối, muỗm xoài một cây,
6. Mỗi người sắm một con gà, chung nhau một ghè rượu,
7. Ngày ăn thề có đủ mai dong, người làng đến chứng
8. Khi gà đã thui, rượu đã cấm cần,
9. Mai dong trao cần hai người uống chung một ghè,
10. Mai dong đưa tráo đùi gà hai người cùng ăn chung,
11. Hai người cùng khấn thần trời, cầu thần đất,
12. Chứng kiến việc thành em nên chị,
13. Khấn thần ban cho hai người về sau ăn ở thuận hòa.

Điều 249. Iỏk bongai pơm kon xâu po

1. Iỏk bongai nai pơm kon xâu po
2. Pơjing 'những oh, kotum kotổng pôm hnam
3. 'Mêm bắt, togũm dih bắ
4. Hăm minh pôm nhũng, hăm minh tom xik
5. Hăm ẵm tỏ khăn tanh
6. Đồng noh jing kon xâu po
7. Rim bongai adoi bắt, rim bongai đờng, rim bongai lắp đon

Nhận người khác làm con cháu

1. Nhận người khác làm con cháu mình
2. Thành anh em, dòng dõi một nhà
3. Yêu thương , giúp đỡ lẫn nhau
4. Bằng một con heo, bằng một ghè rượu
5. Bằng hai cái chân thổ cẩm

6. Từ đó thành con cháu mình
7. Ai cũng biết, ai cũng đồng ý, ai cũng chấp nhận

Điều 250. Khôi iők đĩk đām ngă kon

1. Hnam đe podrõng krên dên chêng gõ ge,
2. Ba ãnh xum, rohium ãnh lom
3. Đĩk đām ãnh ãng lờm hnam,
4. Kăl đei đĩk đrăkăn vă proi ã,
5. Kăl đei đĩk kodrăng vă chong mir,
6. Por xõng ao hrũk tom hnam axong,
7. Jang pêng xõnăm athei hopăh kopô kon,
8. Jang tođrau xõnăm athei hopăh kopô tih, kopô kon bek,
9. Tõng đĩk đām đei kon hokăn,
10. Por ăn hokăn, ao hrũk ăn kon tom hnam athei kochăng,
11. Bõ đĩk đrănglo oei hokăn, đām đrăkăn oei klo,
12. Tom athei chă ăn ier, chă ăn tom xik,

Tục nhận đầy tớ làm con

1. Người nhà giàu chiêng lăm la nhiều,
2. Lúa đầy kho, thóc đầy bờ,
3. Tôi trai tớ gái đầy nhà,
4. Cần thêm tớ gái để trả lúa,
5. Cần thêm tôi trai để phát rẫy,
6. Cơm ăn áo mặc chủ phải lo,
7. Thuê ba năm phải trả một con nghé,
8. Thuê sáu năm phải trả một con trâu lớn, một con nghé mập,
9. Nếu Dam có vợ, nếu Dam có con,
10. Cơm cho vợ, áo cho con chủ phải lo,
11. Lúc tôi trai lấy vợ, lúc tôi gái lấy chồng,

12. Thì chủ phải kiểm cho nó con gà, tìm cho nó ché rượu.

Điều 251. Pơm 'những oh yuơ uh kě k;ă hre

1. Khei nă hrat đak uh đei hla phe ba uh măh xống
2. Klak pongot, jống totố, mắt uh sâu.
3. Jống yak uh jăng yuơ pongot,
4. Ropiết kro, hơlống tăng yuơ hal
5. Ba lờm lom đe axong ăn mớng
6. Ba lờm lom đe ăn tởk iỏk,
7. Pơkăp poyan hơbơ, poyan ba kơnh gô kla,
8. Chớng krong hờ, thông hal, teh rồđăng,
9. Pơm tở 'mớng homrẻ hơnh, pơm lôch tở 'mớng pro, tơm hơbơ
lôch jô, tơm ba lôch kro,
10. Minh xơnă kla tam đỉ, bả xơnă kla tam mả đang,
11. Mủk tởk iỏk uh kě kla, tomam chă mớng uh kě pơdreo,
12. Dang ei minh hơkâu hơdrỏ uh đei 'những oh,
13. Apinh pơm đĩk đăm hnam đông đe nai,
14. Pơm bongai vei kơpô romo ăn hnam đe
15. Jing bongai pủ 'long unh, vắk đak ăn hnam đe,
16. Truh lai yơ ba tởk iỏk kla đỉ, ba mớng kla đang noh mả keh

Kết nghĩa vì không có khả năng trả nợ

1. Thuở túng quẫn đói cơm, khát nước,
2. Bụng đói, chân run, mắt mờ,
3. Chân bước không vững vì đói,
4. Môi khô, họng đắng vì khát,
5. Thóc trong bồ họ san cho mượn,
6. Lúa trong bồ họ đồ cho vay,
7. Định mùa bắp tới, mùa lúa sang sẽ trả,

8. Nhưng vì sông khô, suối cạn, đất nứt,
9. Làm héo ngọn ớt, chết ngọn cà, cây bắp chết yểu, cây lúa chết cháy,
10. Một năm trả chưa đủ, hai năm trả chưa xong,
11. Của vay chẳng thể trả, của mượn chẳng thể trả,
12. Nay tay một thân, chân một mình,
13. Xin làm tôi trai, tớ gái cho nhà người,
14. Làm kẻ chăn trâu thả bò cho nhà người,
15. Làm kẻ cồng cửi gửi ước cho nhà người,
16. Đến khi lúa vay trả xong, thóc mượn trả đủ mới thôi.

Điều 252. Rắt địch đàm jing kon mon 1

1. Bongai hin thoi hla robua poda tở đak
2. Đak ro jăng hloh hlăng hla robua
3. Bongai hin thoi 'nhết potom hon tở mir

Mua nô lệ thành con thành cháu 1

1. Người nghèo như lá môn non dưới nước,
2. Nước mạnh chảy xiết lá môn
3. Người nghèo như cây cỏ mới nhú trên nương,

Điều 253. Rắt địch đàm jing kon xâu po 2

1. Rắt địch đàm jing kon xâu po
 2. Jing 'những oh kotum pôm hnam
 3. Thoi tolei tởl minh hơdra, tởbăng pole minh tom
 4. Todrong xỏ truh akỏm atủm, todrong hrat vang glong
 5. Hăm minh pôm kopô
 6. Hăm minh homrủk chêng
 7. Hăm minh jít tom xik
 8. Hăm minh jít tở kong
-

9. Đồng noh jing kon xâu po
10. Rim bongai adoi bắt, rim bongai adoi đờng, rim bongai adoi lấp

Mua nô lệ thành con thành cháu (2)

1. Mua nô lệ làm con cháu mình
2. Thành anh em dòng dõi một nhà
3. Như dây bí một gốc, tre măng một bụi
4. Chuyện vui đến chung, việc nhọc đến gánh
5. Bằng một con trâu
6. Bằng một bộ cồng chiêng
7. Bằng mười ghè rượu
8. Bằng mười cái cồng đồng
9. Từ đó trở thành con cháu mình
10. Ai cũng biết, ai cũng đồng ý, ai cũng chấp nhận.

Điều 254. Găh bongai kơdih tềch hơkâu kla hre

1. Romo hlôi iők đờng adrol, kơpô xang iők đờng đụn,
 2. Đik hlôi tềch doh hơkâu vă iők jên kla hre poxrũ,
 3. Đik tềch doh po vă iők jên 'mong,
 4. Đik athei jang ăn tom truh lai yơ kla đĩ kon romo hlôi iők,
 5. Đik athei jang ăn tom truh lai yơ kla đĩ kon kơpô hlôi iők,
 6. Chăl đik kla tam đĩ noh chăl kon athei potoi kla,
 7. Tom hnam rong, axong ao ăn đik,
 8. Ăh đik oei hokăn athei kochăng jên huach oei hokăn ăn hăp,
 9. Tổng hăp bom todrong yoch kior noh tom hnam athei pũ jên poxrũ

Về người tự bán mình trả nợ

1. Bò đã lấy từ trước, trâu đã mang từ trước,

2. Dik đã bán mình để lấy tiền trả nợ phạt,
3. Dik đã bán mình để lấy của đền,
4. Dik phải làm cho chủ đến khi nào trả xong số bò đã lấy,
5. Dik phải làm cho chủ đến khi nào trả đủ số trâu đã mang,
6. Đòi Dik chưa trả xong thì đòi con phải trả tiếp,
7. Chủ phải nuôi cơm, lo áo cho Dik,
8. Khi Dik lấy vợ phải lo các khoản phí tốn cho nó,
9. Nếu nó mắc phải tội gì chủ nhà phải lo khoản nộp phạt.

Điều 255. U'h kě kla hre păng dei tẻch ăh tơm nai

1. Ba lỏm lom hlôi iỏk đởng adrol,
2. Kỏpỏ lỏm var xang iỏk đởng đứnh,
3. Pỏyan jang mir truh tỏmam tỏk iỏk tam kla đỉ,
4. Pỏyan jang ủa truh tỏmam tỏk iỏk tam kla tỏm,
5. Kỏpỏ lỏm var u'h đẻi,
6. Rỏmỏ lỏm ủa u'h rong,
7. Đẻm Lao tam đẻi mả tỏplih,
8. Chẻng Kur tam đẻi mả pỏjao,
9. Ba tỏk iỏk athei kla,
10. Pẻ xang iỏk athei pỏdreo,
11. Dang ei oẻi pả ủa tỏ ti, ủa tỏpang jởng,
12. Tẻch hỏkầu vả iỏk mủk kla hre,
13. Pỏm đỉk đẻkẻn pủ 'long un'h ăh đẻ pỏdrởng,
14. Pỏm đỉk đẻnglo vả tỏi đẻk ăh hnam đẻ đẻi,
15. ủa xỏnẻm chong mir ăh hnam đẻ pỏdrởng,
16. Pẻng xỏnẻm proi ủa ăh hnam đẻ,
17. Tỏng kla tỏm hre, mủk tỏk iỏk hlôi kla đỉ,
18. Nỏh đỉk đẻm gỏh vih tở hnam kỏdih

Không có khả năng trả nợ và được bán cho người chủ khác

1. Thóc trong bồ đã mượn từ trước,
2. Trâu trong chuồng đã vay từ lâu,
3. Bao nhiêu mùa rẫy qua của vay chưa trả xong,
4. Bao nhiêu mùa lúa tới của mượn chưa trả đủ,
5. Trâu trong chuồng không có,
6. Bò trên bãi chưa nuôi,
7. Ché người Lào chưa có mà đổi,
8. Chiêng người Kur chưa có mà trao,
9. Lúa đã mượn thì phải trả,
10. Gạo đã vay thì phải trao,
11. Nay trên thân còn mỗi đôi tay, hai bàn chân,
12. Xin bán mình để lấy của trả nợ,
13. Làm đầy tớ gái gùi củi cho nhà giàu,
14. Làm đầy tớ trai vác nước cho nhà sang,
15. Hai năm phát rẫy cho nhà người,
16. Ba năm trả lúa cho nhà người,
17. Nếu công đã đủ, của vay đã xong,
18. Thì thân tôi trai, tớ gái được trả về.

Điều 256. Xơngong poyua păng xơngong jang kon rong

1. Bả dônkh kon đrô nglo tở jikh polei,
2. Mễ dônkh kon đrăkăn ăh kỡl trong glung,
3. Mễ rong kon đrăkăn ăh klỗk tam kotěch,
4. Bả pủ kon đrănglo ăh đông kỡl oei rơmuon,
5. Đak toh mễ kon mỡm hỡ, kodủ bả pỉ kon truh kỡk,
6. Pôih jỡng kon tikh homrấp thoi lẻ hre pơgăn,
7. Pla ti kon pran jặng thoi lẻ hre 'măn rok,
8. Hỡ kon đrănglo goh bết 'mỡm,

9. Kon kiểk bôh veh trong, kon chơgâu bôh veh glung,
10. Hodrei kon drăkăn hlôi bắt tũl tở hopuăl,
11. Todrong tih kon hlôi bắt roi, todrong iě kon hlôi bắt tobang,
12. Gở kong, ching chêng, kơpô rơmo kon bắt jở,
13. Bả kodũ hlôi kỏk, ti pả đêi jăng, gởr xung hlôi rohoi,
14. Mẻ mắt pả đêi bang, jởng pả đêi pran, pủ đak pả đêi kẻ,
15. Kon drănglo chơng ti bả, kon drăkăn chơng yak mẽ,
16. Chêng homrũk, hơgởr đoi, mir ba kon đêi yua,
17. Kodũ mẽ grê minh pảh, jởng bả pảh âu pảh to,
18. Komăng yak uh đêi bongai chơng, 'năr năm uh đêi bongai xơng,
19. Mũk tomam mẽ bả yă bók kon uh đêi yua,

Quyền lợi và nghĩa vụ con nuôi

1. Cha nhật con trai ngoài bìa làng,
2. Mẹ lượm con gái ngoài đầu đường,
3. Mẹ nuôi con gái khi rốn chưa rời bụng,
4. Cha cõng con trai khi chóp đầu còn mềm,
5. Sữa mẹ con bú đến cạn, lưng cha con bám đến còng,
6. Bắp chân con to như mây song nằm ngang,
7. Bắp tay con khỏe như mây song nằm dọc,
8. Chiếc nỏ con trai đã biết lắp tên,
9. Con cộp thấy tránh đường, con gấu thấy tránh lối,
10. Chiếc chày con gái đã thạo chạm cối,
11. Chuyện to con đã biết thừa, chuyện nhỏ con đã biết trình,
12. Nồi đồng, chiêng ché, trâu bò con đã biết đếm,
13. Cha lưng đã còng, tay đã mỏi, chiếc rìu đã lỏng,
14. Mẹ mắt đã mờ, chân đã chạm, gùi nước đã loi,
15. Con trai phải dắt tay cha, con gái phải dìu bước mẹ,
16. Chiêng bộ, trống đôi, rẫy nương con được hưởng,
17. Lưng mẹ một phía, chân cha một nơi,

18. Tối bước không người đưa, ngày đi không người đón,
19. Cửa cải, tài sản ông bà cha mẹ con sẽ không được hưởng.

Điều 257. Ụh ɖei bu ɡọh tọroi ɡăh tọm a kon rong

1. Hơ ioh poti ɖọng 'nao roneh
2. ɖak toh m̃euh ɖei m̃ọm, hơyuh tọñọ b̃a ụh ɖei gom,
3. Hơk̃au hoh, ʒọng tọngịẹt tọ 'nguaih,
4. ɖei bongai bonat yụọ ñọr nh̃ọm,
5. ɖei bongai oh yụọ ñọr krao,
6. Hơk̃au hoh ɖei ṽa che tọñọ,
7. Klak pongot ɖei axong ɖak toh ph̃i,
8. Tih ṽọ kon ɖr̃ak̃ăn kịọ m̃ẹ jang mir,
9. Tih ṽọ kon ɖr̃ạnglo kịọ b̃a ñam tọ bri,
10. Kodih ụh ɖei b̃a, hơk̃au ụh ɖei b̃at m̃ẹ bu,
11. ɖe kueng kop̃ọng ụh ɖei bu ɡọh tọb̃at,
12. ɖe tọring koñọm ụh ɖei bu ɡọh tọroi,
13. Ñẹ ch̃a ʒịng bongai lọ b̃ọr,
14. Ñẹ ch̃a p̃ọm thoi bongai xele lọ tọɖrong,
15. ɖon 'ngeo athei m̃ọng, ɖon 'ma athei hl̃ọh,
16. Tọɖrong x̃ọ ki ñẹ ch̃a tọ iung, ñẹ tọb̃at,
17. Konh p̃ọm ʒị ɖon kon hơ ioh,
18. Konh p̃ọm h̃ẹl ɖon bongai rong,
19. Bongai ỵọ lọ b̃ọr lọ tọɖrong,
20. Tọroi tọb̃at tọɖrong xo, tọb̃at tọɖrong x̃ọ,
21. Noh h̃ap̃ ʒịng bongai ɖei p̃ọm yoch athei tọl̃ẹch tọlang,

Không ai được tiết lộ thân phận con nuôi

1. Đứa trẻ côی cút từ lúc mới sinh,
2. Sữa mẹ không được uống, hơi cha không được áp,
3. Minh trần, chân lạnh giữa trời,
4. Có người thương vì tiếng khóc,
5. Có người xót vì tiếng than,
6. Minh trần được quần vải ấm,
7. Bụng đói được cho no sữa,
8. Lớn lên con gái theo mẹ lên rẫy,
9. Lớn lên con trai theo cha xuống rừng,
10. Thân không cha, phận không mẹ,
11. Người làng trên không ai được nhắc,
12. Kẻ làng dưới không ai được nhớ,
13. Đừng làm như kẻ lảm lời,
14. Đừng làm như người lảm chuyện,
15. Tai trái phải nghe, tai phải phải hiểu,
16. Chuyện xa xưa đừng khơi, đừng nhắc,
17. Kẻo làm đau lòng trẻ nhỏ,
18. Kẻo làm xót lòng người nuôi,
19. Kẻ nào lảm chuyện đủ lời,
20. Lại khơi chuyện cũ, lại nhắc chuyện xưa,
21. Thì hẳn là kẻ có tội phải đưa ra xét xử.

Điều 258. Hơ ioh poti athei mǎm toh bongai mǎ nai

1. Mǎ roneh kon bǔt đak toh hrǒ, ai pǎ đei oei,
 2. Đak toh 'ngam kon mǎm urh mǎh, đak toh tonǒ kon urh đei bắt truh,
 3. Topang jǒng kon tam jǎng mǎ athei toklǎh hǎm mǎ,
 4. Ti kon tam grǎng mǎ athei ataih đǒng bǎ,
-

5. Por tonǎ, toǎǹg 'lǽng kon tam ðei xa,
6. Polei kǽpǽng ðak toh kon ðei mǽm,
7. Polei kǽ 'nǽm ðak tih 'lǽng kon ðei xa,
8. Jǽng hobǽch, ti pran, kǽi bǽt kǽchǽng,
9. Minh pǽm ier, tǽm xik bonǽ kǽ mǽ

Đưa trẻ mồ côi phải bú sữa người mẹ khác

1. Mẹ sinh con ra khi sữa đã cạn, khi sức đã tàn,
2. Sữa ngọt con không đủ bú, sữa ấm con không được biết,
3. Đôi chân con chưa vững đã phải rời mẹ,
4. Đôi tay con chưa khỏe đã phải rời cha,
5. Cơm ấm, canh ngon con chưa được nếm,
6. Làng phía đông sữa con được cho bú,
7. Làng phía tây cơm ngon con được mớm,
8. Chân nhanh, tay khỏe, đâu biết chuyện,
9. Một gà, một rượu lễ tạ ơn mẹ.

Điều 259. Pǽm phai lah dǽm pǽdiǽng tǽnam kǽdrǽ hnam

1. Hnam ðe oei kotol hla tǽ 'mǽng
2. Hnam ðe kotol ǽh pra
3. Xodrai hla kro kotol ǽh pra
4. Bǽh giǽng jǽng ðe kǽ yak
5. Bǽh giǽng jǽng ðe kǽ truh
6. Tomoi bǽh mǽ ðe uh giǽng
7. Tomoi thoi kǽ oei khǽr unh
8. Tomoi thoi oei khǽr hǽm tomo
9. Tomoi oei khǽr hǽm kong
10. Tomoi oei khǽr unh hǽm ðak
11. Tomoi oei polong kǽdǽu hǽm krai
12. Tomoi pha polei duh pǽm kotum

13. Tomoi pha kotõng duh 'nhõng oh
14. Thoi hopuăl hodrei, thoi ka hăm đak
15. Drong erih chăl xõ uh đei tomĩl
16. Drong erih chăl xâu tam mã pojăh
17. Pơgang băng deng tam mã đei
18. Pơlai tam lăh bõh
19. Hnam giềng mã tomoi honõng truh
20. Tam apinh phep, johngõm uh hơ iă
21. Bongai oei jĩ roi nă roi kue
22. Bongai jĩ roi nă roi hlăm
23. Drong uh pũn tomoi potruh
24. Yuo tomoi mốt noh mã đei
25. Yuo hăp mốt noh uh pũn
26. Ba tở mir xem xa
27. Hơbỏ tở ôr xem det joh
28. Hơkap tở bri kon bri uh 'leh
29. Brõng găr hodrêch kone xa
30. Xik lỏm đrăm pă đei bâu phu
31. Chêng tôn mã nờ uh 'lõng
32. Hogõr hlôi tôn mã jova uh ang
33. Nờ xokat pore mã yang uh xong
34. Kiêk konẽ truh, yang hopang jăk
35. Drong yoch tomoi pũ, tomoi chiu
36. Xik tokang, nhữg ier pohang bũh
37. Thoi noh kiêk konẽ iũ krê
38. Thoi noh yang hopang mơnat
39. Thoi noh kon bri pă đei pơrăm boih
40. Bongai pran jăng thoi đak krong jăng

Làm trái với những kiêng cử của chủ nhà

1. Nhà họ đang kẹp lá ngoài cửa,
2. Nhà họ đang kẹp lá ngoài hiên,
3. Cành lá héo kẹp ngoài hiên,
4. Thấy cữ chân người cứ bước,
5. Thấy kiêng bước người cứ tiến,
6. Khách thấy vậy mà khách không kiêng,
7. Khách tựa con chó đang thử lửa,
8. Khách như đang thử dao với đá,
9. Khách đang thử lao với đồng,
10. Khách đang thử lửa với nước,
11. Khách đang thử chạy với sóc,
12. Người khách làng cũng là họ hàng,
13. Người khác họ cũng là anh em,
14. Như cối với chày, như cá với nước,
15. Chuyện đời trước không thù hận,
16. Chuyện đời sau không cãi vả ,
17. Bùa ngãi chưa từng dùng,
18. Ma lai chưa từng kết,
19. Nhà kiêng cữ sao khách cứ vào,
20. Phép chưa xin, lòng chưa mở,
21. Người đang ốm càng ngày càng yếu,
22. Kẻ bị bệnh càng ngày càng nặng,
23. Xui xẻo khách mang đến,
24. Vì khách vào nên mới bị,
25. Vì nó vào nên mới xui,
26. Lúa trên rẫy bị chim ăn,
27. Bắp trên nương bị vẹt mổ,
28. Bầy trong rừng thú không dính,

29. Bò hạt giống bị chuột phá ,
30. Trong trong ghè không còn thơm,
31. Chiêng đã gõ nhưng tiếng không vang,
32. Trống đã gióng nhưng tiếng không vang,
33. Lời khấn đã tấu nhưng thần không nhận,
34. Ma quỷ sẽ đến, thần linh lánh xa,
35. Tội khách phải mang, lỗi khách phải nhận,
36. Gà đốt lông, heo thui da, rượu cấm cần,
37. Như vậy ma quỷ sẽ sợ,
38. Như vậy thần linh mới thương,
39. Như vậy thú rừng không còn quấy phá,
40. Người khỏe tay chân như nước sông trôi

Điều 260. Roneh kon lờm hnam đe

1. Rôih xa pole tớ bri vih klõm tớ cham
2. Ier xa ba pik ịch tớ pra
3. Đe roneh nge uh bắt nã
4. Roneh phỏ 'nã phỏ mǎng
5. Pham 'mẽ hnam đe, pham tớ hnam đe
6. Hnam đe uh 'lõng thoi gǎm pojua,
7. Ba tớ mir uh ðei rơ dje
8. Gao tớ mir uh ðei plei
9. Ba lờm bởng uh ðenh
10. Long lờm pơgar gô lôch
11. Giơng ðe bũk yuơ tuh ðak lơ
12. Jǎng hnam ôm yuơ topu mua
13. Yang... jǎk, yang chôt vih
14. Yang kơnh ðǎng oei lờm bri
15. Yang khenh oei rok ðak glung

16. Yang pơm yoch dăng oei lờm polei
17. Truh tenh thoi kial, thoi 'mi
18. Bongai lờm hnam gô jĩ
19. Bongai lờm polei gô pơlỗ
20. Mẳm hră pơnăh uh truh anih kăl
21. Hơpuăl hơdrei uh đêi nờ
22. Drỗ nglo năm bri uh pũn
23. Drăkăn pũ đak gô pợk
24. Hơ ioh jĩ, kră hal
25. Nờ jâu đê pơm hẻl đon
26. Kon bri pơrăm mir athei 'mong
27. Kone xa ủa athei kla hăm ủa
28. Polei đêi đê lôch noh athei 'mong
29. Athei xoi yang vă rợgoh
30. Pham nhữg pik 'măng hnam
31. Pham kơpô pik ăh pra
32. ẻnhẻg kơpô romo xokat găh hẻch
33. Drăm tih,drăm iẻ athei pơkăp
34. Đing tih đing iẻ athei kăp
35. Ăn tom đêi rợ dje kojung
36. Ăn tom gao lợ plei
37. Hơbơ đêi lợ găh hơpôm
38. Tom hra tu đak jăng tom
39. Tom jri jih polei giẻng 'lợng
40. Kone uh pơrăm ủa
41. Xem det uh pơrăm hơbơ
42. Todăm pran năm chong mir
43. Hơdruh jăng jợng yak tợ mir
44. Hơ ioh hiẻk, kră hri hơ 'mon

45. Konpolei pran grăng
46. Jova chêng gô ang bang
47. Nờ hơgờr gô bang jấp toring

Về việc đẻ con trong nhà người khác

1. Con voi ăn tre ngoài rừng về vút sân nhà,
2. Con gà ăn thóc lại phết phân ngoài hiên,
3. Con người sinh đẻ không biết ngày ,
4. Sinh đẻ lúc ngày lúc đêm,
5. Máu bản nhà họ, máu đỏ nhà người,
6. Nhà người xui như thần sét dọa,
7. Lúa trên nương không trĩu bông,
8. Kê trên rẫy không trĩu hạt,
9. Thóc trong bồ không đầy,
10. Cây trong vườn sẽ chết,
11. Giường họ mục vì đổ phải nước tro,
12. Cột nhà lay vì phải ỏ mối,
13. Thần lành bỏ đi, thần ác chạy đến,
14. Những vị thần xấu xa trên rừng,
15. Những vị thần hung ác dưới suối,
16. Những vị thần tội lỗi trong làng,
17. Đến nhanh như gió, như bão,
18. Người trong nhà sẽ đau,
19. Người trong làng sẽ ốm,
20. Cung tên chưa bắn đã gãy,
21. Cối chày chưa giã đã mục,
22. Con trai đi rừng không may, con gái cống nước sẽ ngã,
23. Trẻ em đau, người già khát,
24. Điều tiếng thị phi phiền muộn,
25. Thú phá rẫy phải bắt đền,

26. Chuột ăn lúa phải trả bằng thóc,
27. Bon có chết người thì phải đền ,
28. Phải cúng nhà để cho sạch,
29. Huyết lợn huyết dê bôi cửa,
30. Huyết trâu huyết bò phết hiên,
31. Thịt trâu, thịt bò khăn hương đông,
32. Ghè to, ghè nhỏ phải sắp,
33. Cần ngắn cần dài phải cấm ,
34. Cho cây lúa dài bông,
35. Cho cây kê trĩu hạt,
36. Bắp nhiều bẹ, đậu nhiều mắt,
37. Cây sung đầu nguồn vững chải,
38. Cây đa bìa làng mãi xanh,
39. Con chuột không phá lúa,
40. Con vẹt không phá ngô,
41. Con trai khỏe tay đi phát rẫy,
42. Con gái vững chân đi lên nương,
43. Trẻ em cười, người già homon hri,
44. Bon làng mãi khỏe mạnh,
45. Tiếng chiêng sẽ ngân vang,
47. Tiếng trống sẽ vang xa.

Điều 261. Tomoi lôch lờm hnam

1. Jĩ polố lờm hnam đê noh todrong kằm kang
2. Jĩ păn tở hnam đê noh todrong giăng
3. Jĩ jăn nẻ vih vốt tở hnam đê
4. Jĩ jăn noh nẻ păn tở hnam đê
5. Tổng đêi todrong uh pũn, uh 'lớng mã lôch lờm hnam đê
6. Todrong noh gô porăm ăn hnam đê

7. Hơ ioh lờm hnam gô jĩ polố
8. Đe kră lờm hnam gô jĩ jăn
9. Potăm Ɓa Ɓa uh Ɓei lếch rơ dje
10. Potăm 'long 'long uh Ɓei plei
11. Rong rơmo rơmo lôch, rong nhữn̄g nhữn̄g uh kon
12. Kon lờm hnam, xâu lờm kotum gô pơngot rovết, lôch rằm

Khách chết trong nhà

1. Đau trong nhà người là điều cấm
2. Ốm liệt trong nhà người là điều kị
3. Có ốm thì chớ đi lại nhà người
4. Có đau thì chớ có nằm liệt trong nhà người
5. Nếu điều chẳng may, việc chẳng lành mà chết trong nhà người
6. Thi đó là điều sẽ mang vạ, giáng họa cho nhà người
7. Trẻ nhỏ trong nhà sẽ đau
8. Người già trong nhà sẽ bệnh
9. Trồng lúa lúa không ra bông
10. Trồng cây cây không ra trái
11. Nuôi bò bò chết, nuôi heo heo không đẻ
12. Con trong nhà, cháu trong họ sẽ ra đời khát, chết chóc

Điều 262. Hăk lờm hnam Ɓe nai

1. Xa uh kochăng, et uh Ɓat pơdoh
2. Xik tơm hơvơnlôi et, 'nhẽm tam axong hlôi xa
3. Et xik uh yom kơ kră
4. Xa 'nhẽm uh năng Ɓe hơ ioh
5. Hăp et uh Ɓat pơdei thoi juei hal kơ Ɓak pơyan phang
6. Hăp xa uh Ɓat mắh thoi kon bri hrah

7. Hấp et, hấp xa truh lai yơ hăk pơđi lỏm hnam đê nai
8. Hấp thoi noh đêi todrong yoch
9. Hấp thoi noh hlôi pơm yoch todrong kăm
10. Hnam đê gô tojrăm uh pũn ai, uh 'lổng
11. Rong những, những uh kon
12. Rei ăa, ăa uh lếch rơ dje
13. Hơ ioh nhỡm, đê kră jĩ jăn noh yuơ hấp pơm đêi
14. Hấp athei pokra cham hnam đê hăm minh pôm những vă pơ 'lổng
15. Hấp athei pokra cham hnam đê ăar tom xik vă goh pũn ai.

Về việc nôn ói trong nhà người khác

1. Ăn không biết chừng, uống không biết dừng
2. Rượu chưa mời đã uống, thịt chưa chia đã ăn
3. Uống rượu không thềm mời người già
4. Ăn thịt không thềm nhường trẻ nhỏ
5. Hấn uống không biết dừng như con nai khát nước mùa hạn
6. Hấn ăn không biết đủ như con thú trong rừng bị đói
7. Hấn uống, hấn ăn cho đến khi mưa cả ra nhà người khác
8. Hấn như thế là có tội
9. Hấn như thế là đã phạm vào điều cấm
10. Nhà người ta sẽ gặp điều xui, điều rủi
11. Nuôi heo, heo không đẻ
12. Tría lúa, lúa không ra bông
13. Trẻ con khóc, người già ốm là tội hấn gây ra
14. Hấn phải cúng cho nhà người ta một con heo để xả xui
15. Hấn phải cúng cho nhà người ta hai ché rượu ghè để cầu may.

Điều 263. Pohnǎng yô chǎgaih lǎm hnam ǎe

1. Hǎp uh xǐ bongai kotul royǔk
2. Hǎp uh xǐ bongai xoai polǔk
3. Pǎma uh kochǎng, jang uh bǎt hǎlen
4. Mǎ yô kǔ kǎ, hǎk bǎnh ǎang tǎ hnam ǎe
5. Pǎm ǎn hnam ǎe jǎng uh ǎei todrong 'lǎng
6. Pǎm ǎn hnam ǎe uh ǎei todrong pǔn ai
7. Potǎm ǎa, ǎa uh lǎch rǎ dje
8. Potǎm 'long uh ǎei plei
9. Jǐ polǎ hǎnǎng, pǎngot rovǎt ling lang
10. Yuo noh athei pokra cham vǎ pǎ 'lǎng ǎn hnam ǎe
11. Hǎm minh pǎm nhǔng
12. Hǎm minh tom xik
13. ǎang kǎ noh mǎ gǎh ǎi yoch
14. Uh ǎei bu gǎh tobǎt truh

Cố tình phóng uế trong nhà người khác

1. Hǎn ǎu phải kẻ điên người ǎi,
2. Hǎn ǎu phải kẻ khùng, người say,
3. Nói không biết nghĩ, làm không biết chừng,
4. Mǎ ǎi bǎy, nǎn bǎa trong nhà người ta,
5. Làm cho nhà người ta xui xǎo,
6. Làm cho nhà người ta không may mǎn,
7. Trồng lúa không ra bông,
8. Trồng cây không ra trái,
9. ǎu ǎm liên miên, ǎoi khát lan man,
10. Do đó phải uống xǎ xui nhà người ta,
11. Bǎng một con heo,
12. Bǎng hai ghè rượu,

13. Sau đó mới hết tội,
14. Không còn ai nhắc đến.

Điều 264. Pơm pham lếch lờm hnam đê

1. Lếch pham lờm hnam đê noh tởrong kẳm
2. Lếch đuh lờm hnam đê noh tởrong kẳm
3. Pham pơm bủk dơh hnam
4. Đuh pơm 'mễ pra cham
5. Pơm ăn hnam đê đêi tởrong uh 'lớng
6. Pơm ăn hnam đê uh pũn ai
7. Potăm ba uh lếch rơ dje
8. Potăm 'long uh hon
9. Jĩ jăn honởng đêch
10. Yươ noh athei pơkra cham hnam đê
11. Hăm minh pôm nhũng
12. Hăm Ɓar tơm xik
13. Đang kơ noh mã gơh đĩ yoch
14. Pă đêi bongai tởbất truh

Làm chảy máu trong nhà người khác

1. Chảy máu trong nhà người là điều cấm,
2. Chảy mủ trong nhà người là điều kị,
3. Máu làm mục sàn nhà,
4. Mủ làm bẩn sàn hiên,
5. Làm cho nhà người ta xui xẻo,
6. Làm cho nhà người ta không may mắn,
7. Trồng lúa không ra hoa,
8. Trồng cây không mọc,
9. Đau ốm liên miên,

10. Do đó phải uống xả xui nhà người ta,
11. Bằng một con heo,
12. Bằng hai ghè rượu,
13. Sau đó mới hết tội,
14. Không còn ai nhắc đến.

Điều 265. Kắt xỏk đe nai urh apinh

1. Bongai poma hloh nờ, poxuh hloh todrong
2. Kỡl tam mã kochẽng mã nờ xang tolẽch
3. Kỡl 'ngok tam mã holen mã ti xang bở
4. Hấp khĩn kắt xỏk đe nai tở kỡl
5. Hấp noh bongai pơm yoch
6. Athei poxrũ hãm minh pôm ier
7. Hãm minh tơm xik, hãm minh pôm hokã
8. Đang kơ noh mã dĩ yoch
9. Pã đei oei đe tobắt truh

Cắt tóc người khác không xin phép

1. Kẻ nói quá lời, chơi quá đà
2. Cái đầu chưa nghĩ mà lời đã buông
3. Cái óc chưa phân mà tay đã làm
4. Hấn cả gan cắt tóc người khác trên đầu
5. Hấn là kẻ có tội
6. Phải bồi thường bằng một con gà
7. Bằng một ghè rượu, bằng một cái gui
8. Sau đó mới hết tội
9. Không còn ai nhắc đến nữa.

Điều 266. Pơm pochăh đrăm xik hnam đe

1. Xa athei năng, et athei gớt
2. Vih vớt athei trềng lăng rông 'ngir
3. Pơm pochăh đrăm xik lớm hnam đe nai noh todrong giăng
4. Drăm xik pochăh, pơngol đrăm mĩ
5. Drăm xik pochăh pơm hnam đe uh pũn ai
6. Drăm xang pochăh athei hrũ đrăm 'nao
7. Apinh hnoi hăm minh pôm những, minh tơm xik
8. Apinh ăn đe tojrăm pũn ai, klaih đờng todrong konẽ
9. Thoi noh mã gơh 'lờng, todrong xang hloh uh gơh tobăt đờng boih ôh.

Làm võ ghè rượu nhà người khác

1. Ăn có chừng, uống có mực
2. Đi đứng phải nhìn trước ngó sau
3. Làm võ ghè rượu trong nhà người khác là điều ky
4. Thân ghè rượu đã võ, hồn ghè đã giận
5. Ghè rượu võ gây cho nhà họ điều xui xẻo
6. Ghè đã võ phải đền một ghè mới
7. Tạ lỗi với họ một con heo, một ghè rượu
8. Cúng cho họ gặp điều may, thoát điều rủi
9. Như vậy mới tốt đẹp, chuyện đã qua sẽ không được nhắc.

Điều 267. Pơm 'mẽ hnam oei, hnam pai gố đe

Rim todrong pơm 'mẽ truh hnam đe thoi chă chong koh kung hnam, chơneñg hnam, tôh phă hnam pai gố đe noh uh adrố pơm konĩ hơnhăm dôm bongai lớm hnam mã oei pơm ăn yang hợpang nhen Yang Tơnuh unh, Yang Hri, Yang 'nâu nai... mĩ porăm, pơjing lơ todrong uh kơ pũn hăm unh hnam. Yươ noh

todrong yoch ây hơnõng bõm poxrũ hlãm. Bongai pom yoch uh adrõ chãl tomam hrũ ăn tom hnam mã athei chõ xik pokra hãm yang hopang, hãm tom hnam, apinh hnoi vã topuh lẽ dõm todrong uh kơ pũn ai ăn rim bongai lõm unh hnam ãe xư.

Xâm phạm đến nhà cửa, bếp ăn nhà người khác

Các hành vi xâm phạm đến nhà cửa người các như chặt chém cầu thang, vách sàn nhà , đánh phá bếp ăn nhà người ta không chỉ là hành vi xúc phạm những người trong nhà mà còn khiến cho các vị thần như Thần Bếp, Thần Lúa, Thần... nổi giận gây tai họa, gây nhiều điều xui xẻo đến cho gia đình . Vì vậy tội này thường bị phạt vạ rất nặng. Người phạm tội không chỉ nộp phạt của bồi thường cho chủ nhà mà còn phải thực hiện những nghi lễ tạ tội với thần linh, với chủ nhà; làm lễ cầu an nhằm xua đuổi những điều xui xẻo cho các thành viên trong gia đình họ.

Điều 268. Polei ãe gieng uh ăn mọt

1. 'Long dõng pơgãn ănãp rông
2. Jra dõng pơgãn ănãp hnam kojung
3. Gru kãm polei ăh 'mãng jang
4. Gru giẽng ãei xut ăh pra hnam
5. Polei hlõi giẽng, hnam hlõi kãm
6. Gãn ãe chrih uh gơh mọt
7. Bongai juăt uh gơh mọt
8. 'Long dõng gãn ãe poihi phã
9. Drong kãm kang uh ãei vei
10. Kon bri uh juã hơkap uh 'leh
11. Bã tơ mir xem xa
12. Hơbõ tở ôr kon bri pơrãm

13. Đe xơ 'nhôi thoi hla prit kro
14. Đe gleh lap thoi đők đe topuh
15. Bơngai lap, bơngai lao đon
16. Por uh 'lỡng, đak uh 'ngam
17. Đe jĩ pơlỗ, lôch rằm
18. Polei đei tởdrong uh 'lỡng hơkâu
19. Noh polei mot por ol đak
20. Bở năm truh rim bơngai grăng
21. Bởn vih rim bơngai kơtẻch jởhngởm
22. Ier lôch yuơ đe kơnẻ pơrằm
23. Nhữnẻ lôch yuơ đe kơnẻ pơm
24. Măt khei uh hơdăh yuơ hơmởl dom
25. Đak glung uh ro hlot yuơ tởmo
26. Yoch tởmoi pử, đe athei chiu
27. Tởng yoch iẻ hrử iẻ
28. Tởng yoch tih hrử tih
29. Yuơ yak jởng hơlôi truh, nử hơlôi hloh
30. Noh polei đe đei jĩ
31. Noh polei đe đei uh 'lỡng hơkâu
32. Jởng jĩ, bơnờh hẻl xơ 'ngon
33. Drong iẻ hơtở ier 'mong ier
34. Drong tih hơtở nhữnẻ 'mong nhữnẻ
35. Drong iẻ đrăm iẻ, drong tih đrăm tih
36. Drong lôch bơngai 'mong rờih kơpở
37. Rim drong athei băt, athei hơdăh
38. Drong tih iẻ athei hỏk mả jing

Cố tình vào khi làng họ kiêng cũ

1. Cây ngang dọc cắm trước nhà rông,
2. Que ngang dọc cắm trước nhà sàn,

3. Dấu làng đã đánh trước cổng,
4. Dấu cắm kỵ đã đặt trước hiên,
5. Làng đã kiêng, nhà đã cửa,
6. Chân người lạ không được vào,
7. Bước người quen không được đến,
8. Cây ngang dọc người phá người gỡ,
9. Điều cấm kỵ không được giữ,
10. Thú không đến bầy không sập,
11. Lúa trên rẫy bị chim ăn,
12. Bắp trên nương bị thú phá,
13. Họ ủ rử như tàu lá chuối,
14. Họ mệt mỏi như con khỉ bị đuổi,
15. Người mệt mỏi, chán chường,
16. Cơm không ngon, nước không trôi,
17. Họ ốm đau, chết chóc,
18. Làng bị tang ma, chia ly,
19. Nền làng thiếu cơm khát nước,
20. Khi mình vào mọi người bình thương,
21. Khi mình về người đau tất thờ,
22. Con gà chết do người liều gây ra,
23. Con lợn chết do kẻ xấu mà có,
24. Trăng không được sáng vì mây che,
25. Suối trôi không xuôi vì đá,
26. Tội khách phải mang, người phải chịu,
27. Nếu cỡ nhỏ tội mang nhỏ,
28. Nếu cỡ lớn làng bắt vạ lớn,
29. Vì bước chân đã đến, lời đã liều,
30. Nền làng họ mới bị đau,
31. Nền làng họ mới bị ốm,

32. Chân đau, lòng phiền,
33. Việc nhỏ bằng gà thì đèn gà,
34. Việc lớn bằng lợn phải đèn lợn,
35. Việc nhỏ ché nhỏ, việc lớn ché lớn,
36. Việc chết người đèn bằng trâu bằng voi,
37. Mọi việc cần phải biết, phải rõ,
38. Việc nhỏ to phải học cho thành.

Điều 269. Bongai jăk đờng polei năm erih tở polei nai

1. Hấp xang găn tơm hra kỡl polei,
2. Hấp xang găn tơm jri kỡl đak,
3. Nờr uh đei potruh, bởr uh đei tolẽch roi,
4. Hấp xang truh minh anih bri ataih, teh chrih, proih lẽ mẽ bả polei pola,
5. Hơ ioh uh đei bu bắt,
6. Bongai kră uh đei bu lẽ,
7. Kră polei hấp uh truh toroi,
8. Hấp kodâu thoi bongai klẽ,
9. Hấp kodâu lẽ polei thoi đe chrih,
10. Hấp noh jing bongai pơm yoch athei tobang xek tolang,

Kẻ bỏ làng sống ở một làng khác

1. Hấn đã qua cây sung đầu làng,
2. Hấn đã vượt cây đa đầu suối,
3. Tiếng đã không thừa, miệng đã không hé một lời,
4. Hấn đã đến một nơi rừng xa, đất lạ, bỏ cha mẹ buôn làng,
5. Trẻ nhỏ không ai biết,
6. Người già chẳng ai hay,
7. Già làng hấn không tới báo,

8. Hấn bỏ đi như kẻ trộm,
9. Hấn bỏ làng như kẻ lạ,
10. Hấn là kẻ có tội cần đưa ra xét xử.

Điều 270. Ủh gơh iők hobăn ao hokăn đe nai

1. Ao hokăn đe uh gơh bờ trở,
2. Hobăn hokăn đe uh gơh bờm,
3. Hobăn hokăn bu bơngai noh iők,
4. Ao hokăn bu bơngai noh 'măn,
5. 'Mi tũ duh buh,
6. Kial topă duh uh kăi koleng,
7. Bờ trở minh 'măng, ăar 'măng, bờ trở pêng 'măng, đom trở hơyuh, kơnh jing juăt,
8. Tởg pohnởng bờ trở athei pơkra ăn klo đe hăm xik ier.

Không được lấy váy áo của vợ người khác

1. Áo vợ người không được chạm,
2. Váy vợ người không được đụng,
3. Váy của vợ ai người đó lấy,
4. Áo của vợ ai người đó cắt,
5. Mưa làm ướt cũng mặc nó,
6. Gió làm bay cũng kệ nó,
7. Đụng một lần, đụng hai lần, đụng ba lần, mùi sẽ vương, hơi sẽ quen.
8. Nếu cố tình phải pơkra cho chồng người một con gà, một ghè rượu.

Điều 271. Ủh gơh muih choh hotũm găh mir đe oei muih

1. Topu xut đêi tom hăp 'meh pơjei iők,

2. Kon bri 'leh hokap hăp 'meh iők togar,
3. Đe oei muh choh mir hăp muh pogan,
4. Trong đe oei chong, trong đe oei yak,
5. Pơđăm 'nu xang bôh, mojít 'nu xang băt,
6. Noh mã hăp pơhnống thoi lě đe tol ur xâu bôh,
7. Pơhnống thoi lě đe klík ur mống đei todrong,
8. Thong đak oei ro hlăng hăp 'moih bốt lě,
9. Tơloi đak ro jur hăp 'moih dốt pogan,
10. Hăp 'moih chă todrong hăm đe pơdrống,
11. Hăp pơđep pojuă hăm đe hin donuh,
12. Hăp noh bongai khốnh koně,
13. Chă pơm todrong kữ kă ur mống bongai juăt dăh ur,
14. Pơm jang ur păng truh đe tơmoi ur juăt,
15. Hăp noh bongai pơm yoch athei pơkăp xek tolang

Không được phát ngang hướng rẫy người ta đang phát

1. Tổ ong đã có chủ hăn muốn giành,
2. Con thú trúng bẫy hăn muốn tranh,
3. Người ta đang phát rẫy hăn chần ngang,
4. Lỗi người ta đang phát, đường người ta đang đi,
5. Năm người đã thấy, mười người đã biết,
6. Vậy mà hăn cố làm như người mù không thấy,
7. Cố làm như người điếc không nghe,
8. Con suối đang chảy hăn muốn chặn,
9. Dòng thác đang đổ hăn muốn ngăn,
10. Hăn muốn vô cớ gây sự với người giàu,
11. Hăn muốn vô cớ bắt nạt kẻ nghèo,
12. Hăn là kẻ to gan, lớn mật,
13. Làm điều không màng người thân quen,

14. Làm việc không màng người khách lạ,
15. Hắn là kẻ có tội cần đưa ra xét xử.

Điều 272. Pokăp găh vei vêr boong đê nai

- Rim unih hnam bongai Bahnar hơnhống rất adrol ăn rim 'nu bongai minh pôm boong vă kochăng hli đêi bongai lờm unih hnam chă lôch hochăng. Boong noh jing mŭk đrăm kơ unih hnam mả bongai tở 'nguaih uh gơh bở trở, uh gơh iők. Bongai yơ pom yoch noh gô bơm tolang kiở khôi pokăp.

Quy định bảo vệ quan tài người khác

- Mỗi gia đình người Bahnar thường sắm trước cho mỗi người một chiếc quan tài để phòng những lúc bất trắc có người trong gia đình ra đi. Những chiếc quan tài đó là tài sản của gia đình mà người ngoài không được đụng chạm, xâm phạm đến. Những ai vi phạm sẽ đều bị xử phạt theo luật tục.

Điều 273. Tohiap kơ đê nai

1. Tohiap kơ đê nai noh đêi tởdronh yoch
2. Đê oei pran jởng oei yak, ti oei jăng
3. Jing polở trở tongiết bích minh anih
4. Hơ ioh oei tih jing hễ hokě hơkong
5. Athei bắt ol bral
6. Pokra hăm minh pôm ier, minh tom xik
7. Athei bắt apinh hơoi
8. Chỗ brai kok tở ti bongai bơm tohiap
9. Đổng rởng noh potom đĩ yoch
10. Ụh đêi bu tởbắt truh bơih

Quở người khác

1. Quở người khác như vậy là có tội,
2. Người đang khỏe chân còn bước, tay còn vung,
3. Hóa ốm đau, mình một chỗ, thân một xó,
4. Trẻ đang lớn sinh ra còi cọc,
5. Phải biết sám hối,
6. Tạ lỗi bằng một con gà, bằng một ghè rượu,
7. Phải biết xin lỗi,
8. Cột chỉ trắng trên tay người bị quở,
9. Sau đó mới hết tội,
10. Không còn ai nhắc.

**Điều 274. Găh bongai thông mǎng huang đai urh chiu
pơm jang lôch lǎm hnam đē tơm**

1. Drǎnglo ăh pơgê urh vǎ tǎi đing đak,
2. Drǎkǎn koxǎ urh vǎ pǔ 'long unh,
3. Nǎr pơma hloh kơ mǎ bǎ yǎ bók,
4. Pojǎng hǎm krǎ pơlei, rông khĩn pǎ pơrǎm,
5. Kung hnam đē pơdrǎng truh juǎ, pra hnam đē hin truh
tơ 'lǎ
6. 'Nhết minh tơm, bǎ minh rơ dje truh tǎgũm,
7. Joǎng hǎp pơdơh kơ yak, ti hǎp pơdơh hotong,
8. Nǎr hǎp đǎ, nuĩh hǎp đǎng,
9. Tơm hnam urh bũh nhũng, kơpô urh pơlôch,
10. Bǎ hǎp truh 'nhǎk, mǎ hǎp truh nhâm hmoi,
11. Tơm hnam urh đēi pơxrũ hokâu.
12. Hokâu hǎp hłôi bĩch tǎ teh jrũ,
13. Pohngol hǎp hłôi vih hǎm yang yǎ bók,
14. Bǎ hǎp athei truh pơkra pra hnam đē,

15. Mễ hắp athei truh ôp cham hnam đe,
16. Kon hơ ioh đe uh vắ krao ăh koxở,
17. Xâu đe uh vắ chắ ăh pơgê ,
18. Nắ kon thông huang đe uh krao,
19. Kơmắng kon yớng đe uh bắt,
20. Axeh rong tam tih đe hơchắng,
21. Nhữnğ rớng tam bek đe 'nhắk tềch,
22. Kon ẵm tởhiu lỏm đak ayun,
23. Xâu rovớng lỏm bri ropang,
24. Kon kodrắng, kon đrắkắn tohlủn lỏm anih 'nhết kđo,
25. Đon đe uh bắt, kớl đe uh 'mêm,
26. Tởdrong yắ ẵk xỏ pắ đei koleng,
27. Djoy tolei tih dang ei xang kotềch, djoy tolei iề dang ei
xang bắk
28. Đe bở trở jih bri 'long but gắh hằch,
29. Pham lằch xềch huắng jắp krong kđur,
30. Athei tởlềch tởlang tởdrong uh kơ lắp hắm đe.
31. Mắk unh hnam đe athei klắ,
32. 'Mắng hnam đe athei xoi tởbeh,
33. Xik athei chỏ, chềp đing, ẵuh nhữnğ ier,
34. Jắng hnam pởđớng pởgắn athei pik đak xik
35. Tởnuh unh iề, tởnuh unh tom athei pokra,
36. Hởdrỏn tở mir, xum, hỏdrong nhữnğ ier athei pơ 'lớng,
37. An axeh xỏ, ching chềng yắ ẵk athei pokra ,
38. Mir pơgar đe 'meh đei rỏdje gắr ẵa hỏpỏm,

Về kẻ ở lâu lổn không chịu làm việc chết trong nhà chủ

1. Con trai sáng không vắc ống nước,
2. Con gái chiều không mang nước công củi,
3. Tiếng nói vượt cả lời ông bà cha mẹ,

4. Già làng cãi lời, nhà rông dám phá,
5. Thang nhà giàu đến chạm, sàn hiên nhà nghèo đến rung,
6. Cỏ một cây, lúa một bông đến giúp,
7. Chân hấn dừng bước, tay ngừng đưa,
8. Lời hấn tắt, tim hấn nghi,
9. Chủ nhà heo không thui, trâu không chết,
10. Cha hấn đến mang đi, mẹ hấn đến than khóc,
11. Chủ nhà không phải đền mạng.
12. Thân hấn đã nằm dưới sâu,
13. Hồn hấn đã về với yang ông bà,
14. Cha hấn phải đến chạm sàn nhà người,
15. Mẹ hấn phải đến chạm ngõ nhà người,
16. Con họ buổi chiều không thềm kêu,
17. Cháu họ buổi sáng không thềm tìm,
18. Ngày con lang thang họ không gọi,
19. Đêm con lang thang họ không biết,
20. Ngựa nuôi chưa lớn họ thả rong,
21. Heo nuôi chưa mập họ đem bán,
22. Con bị trôi như dòng nước ayun,
23. Cháu đi lạc trong rừng rậm ropicang,
24. Con trai con gái bị lún trong đầm cỏ kđơ,
25. Lòng họ không thương, đầu họ không nhớ,
26. Chuyện ông bà xưa không còn màng,
27. Sợi dây to giờ đã đứt, sợi thừng nhỏ giờ đã mục,
28. Họ đã đục bìa rừng cây but phía đông,
29. Máu loang mủ chảy khắp krong kđư,
30. Cần đưa họ ra xét tởd trong với họ.
31. Tài sản nhà người phải rửa,
32. Cửa nhà người ta phải cúng,

33. Rượu khui, cần cấm, gà lợn thui,
34. Xà ngang xà dọc rượu phết,
35. Bếp con bếp mẹ phải tầy,
36. Chòi rầy, nhà kho, chuồng gà lợn phải chạm,
37. Yên ngựa xưa, chiêm ché ông bà phải rửa,
38. Rầy vườn người mong cho lúa tròn bông,

Điều 275. Rơka dăh mã lôch lờm koplăh oei jang ăn bongai nai

1. Khul todăm năm muh mưm pơm mir
2. Hơdruh truh păh 'long unh pũ đak
3. Drong jang mir atũm jōhngõm truh gũm
4. Pơ minh gũ atũm xa, đak pôm jop atũm nhă
5. Xik pôm ge atũm chă et, nhũng minh pôm atũm chă axong
6. Jĩ kỡl tỗ jỡng, totỗ hokâu jăn
7. Hla dreng tom pai, roh pran tom axong
8. Ier tomông noh rôp, ier hokăn noh bũh
9. Xik tom athei tokang
10. Pơjâu polei kơpỡng athei xong
11. Pơjâu polei kơ nâm athei krao
12. Pơhngol mễ roneh kiỡ yang pơmốt
13. Pơhngol yă ăn kiỡ yang găh hlếch
14. Jỡng jăng nhen 'long unh đrăkăn
15. Ti pran nhen tom polei hnam đrỗ nglo
16. Măt kơ 'nhĩp pă đêi bôh, bỡr đỗ pă đêi poma
17. Tom hnam togũm 'long tih chrăh bong
18. Bă tohũm 'nhak chỗ honglâu jỡng
19. Mễ ăn kơ rang xĩt ao topen
20. Nỡr hmoi toroi toklăh

21. Poxat polei um mur meo duh chếp
22. Xik tom tih iě polei 'nhăk et atum
23. Todăm pơgê uh tôi đing đak
24. Drăkăn koxở uh pủ đak hlak 'long unh
25. Nởr pơma hlo kơ nởr mẽ bả yă bok
26. Kră polei pơjăng, rông adoi khin pơrăm
27. Kung hnam đê pơdrông khin bở, rôm hnam hin donuh truh royuh.
28. 'Nhết pôm tom, ba minh tom truh gũm
29. Jởng hắp uh yak, ti hắp uh kơ tong
30. Nởr hắp đĩ, nuinh hắp pơdoh
31. Tom hnam nhũng uh boh, kơpô uh lôch
32. Bả hắp truh 'nhăk, mẽ hắp truh nhâm
33. Tom hnam uh 'mong koting
34. Hơkâu hắp bích lớm trôm teh
35. Pơngol hắp vih hăm yang yă bok
36. Bả hắp truh xut rôm hnam đê
37. Mẻ hắp truh xut trong hnam đê
38. Kon đê ăh koxở uh 'meh krao
39. Mon đê ăh pơgê uh 'meh chă
40. 'Năr kon thông huang đê uh krao
41. Kơmăng kon thông đê uh bắt
42. Axeh rong tam vớ đê hơchăng
43. Nhũng rong tam bel đê năm tềch
44. Kon tởhiu nhen đak ayun
45. Xâu rovởng tở bri kơdrởng ropang
46. Kon tởdăm, hơdruh huăng tở 'nhết kơơ
47. Bơnôh đê uh 'mêm, kỡl đê uh bắt
48. Drong yă bok xở uh vă kơchễng truh

49. Tolei tih dang ei kotěch, tolei iě dang ei bũk boih
50. Đe bở trở jih bri tom but gấh hľch
51. Pham ľch ro jấp krong kdu
52. Athei tolang tởm todrong hẵm đe
53. Mũk tomam đe athei ỏp 'nhao
54. Hnam đe athei xoi tobeh
55. Tokang xik, chẻp đĩng, nhữnđ ier bũh
56. 'Long vol 'long pỏgẵn pik todrỏ
57. Tonuh yỏnđ kon athei homet
58. Pok mir, xum hnam, hodrong nhữnđ ier athei xut
59. An hoxeh, chẻng gỏ yẵ bỏk athei 'nhao
60. Mir pỏgar đe hopoi đei rodje plei 'lỏnđ

Về việc bị thương hoặc chết do làm việc cho người khác

1. Con trai đến đẵn cây làm nưnđ,
2. Con gái đến chẻ củi gủi nưnđ,
3. Việc nưnđ rẵ chunđ tay đến gủp,
4. Cỏm một mẵm củnđ ẵn, nưnđ một gủi củnđ ẵnđ,
5. Rượy gẻ củnđ nhấp, heo một con củnđ chia,
6. Đầu đầu, chẵn nỏnđ, nưnđ rỏnđ,
7. Lá cây vằnđ chủ nắu, rẵ cây khỏe chủ cho ,
8. Gà trỏnđ phải bắt, gà mái phải thui,
9. Gẻ rượy to, gẻ rượy nhỏ phải mở,
10. Thằy củnđ lằnđ trẽn phải rược,
11. Thằy củnđ lằnđ dủi phải mỏi,
12. Hỏn vĩa mẹ sinh đi theo Yang hưởnđ tây,
13. Hỏn vĩa bà cho đi theo Yang hưởnđ đỏnđ,
14. Chẵn củnđ nưnđ củi bẻp đản bà,
15. Tay củnđ nưnđ cây tre nhằ đản ỏnđ,
16. Mắ nhắm khỏnđ cỏn thằy, mỏi nỏnđ khỏnđ cỏn nỏi,

17. Chủ nhà giúp cây to làm quan tài,
18. Cha giúp tắm rửa cột ngón chân,
19. Mẹ giúp chần hoa làm khổ áo,
20. Tiếng khóc than cùng tiền đưa,
21. Nhà mồ làng đèo cùng chạm,
22. Rượu ghè to nhỏ làng cùng mang.
23. Con trai sáng không vác ống nước,
24. Con gái chiều không mang nước cống củi,
25. Tiếng nói vượt cả lời ông bà cha mẹ,
26. Già làng cãi lời, nhà rông dám phá,
27. Thang nhà giàu đến chạm, sàn hiên nhà nghèo đến rung,
28. Cỏ một cây, lúa một bông đến giúp,
29. Chân hấn dừng bước, tay ngừng đưa,
30. Lời hấn tắt, tim hấn nghỉ,
31. Chủ nhà heo không thui, trâu không chết,
32. Cha hấn đến mang đi, mẹ hấn đến than khóc,
33. Chủ nhà không phải đền mạng.
34. Thân hấn đã nằm dưới sâu,
35. Hồn hấn đã về với Yang ông bà,
36. Cha hấn phải đến chạm sàn nhà người,
37. Mẹ hấn phải đến chạm ngõ nhà người,
38. Con họ buổi chiều không thềm kêu,
39. Cháu họ buổi sáng không thềm tìm,
40. Ngày con lang thang họ không gọi,
41. Đêm con lang thang họ không biết,
42. Ngựa nuôi chưa lớn họ thả rong,
43. Heo nuôi chưa mập họ đem bán,
44. Con bị trôi như dòng nước Ayun,
45. Cháu đi lạc trong rừng rậm Ropang,

46. Con trai con gái bị lún trong đầm cỏ Kdơ,
47. Lòng họ không thương, đầu họ không nhớ,
48. Chuyện ông bà xưa không còn màng,
49. Sợi dây to giờ đã đứt, sợi thừng nhỏ giờ đã mục,
50. Họ đã đục bìa rừng cây but phía đông,
51. Máu loang mủ chảy khắp krong kđư,
52. Cần đưa họ ra xét todrong với họ.
53. Tài sản nhà người phải rửa,
54. Cửa nhà người ta phải cúng,
55. Rượu khui, cần cấm, gà lợn thui,
56. Xà ngang xà dọc rượu phết,
57. Bếp con bếp mẹ phải tẩy,
58. Chòi rẫy, nhà kho, chuồng gà lợn phải chạm,
59. Yên ngựa xưa, chiêng ché ông bà phải rửa,
60. Rẫy vườn người mong cho lúa tròn bông,

Điều 276. 'Mũi bongai lôch uh gơh găn đak krong, đak thong, găn hnam, găn polei

1. Năm 'mũi đe lôch uh gơh găn đak korong
2. Nawm 'mũi đe lôch uh gơh găn đak thong,
3. Đak krong koxốk 'mễ Yang Đak gô howểng,
4. Đak thong koxốk 'mễ Yang Thong gô mĩ,
5. Năm 'mũi bongai lôch uh gơh găn hnam
6. Năm 'mũi bongai lôch uh gơh găn polei,
7. Polei gô jing konể konôt, polei gô bôm porang jĩ,
8. Polei gô đei todrong rằm uh 'lớng
9. Hơ ioh pơngot, bongai 'lố jĩ jăn
10. Rong kopô romo uh chêk, potăm ba, hơbo uh giểng,
11. Todrong kằm noh uh gơh pơm yoch
12. Konh đei todrong rằm ăn polei pola,

13. Yă bok xǎ xang potho akhan,
14. Bongai 'lǎ athei pǎng, hơ ioh iě athei bắt,

Chôn người chết không được sang sông vượt suối, vượt làng

1. Dem chôn người chết không được sang sông,
2. Dem chôn người chết không được vượt suối,
3. Nước sông bị ô ւế Thần Sông sẽ giận,
4. Nước suối bị ô ւế Thần Suối sẽ oán,
5. Chôn người chết không được qua nhà,
6. Chôn người chết không được vượt làng,
7. Làng sẽ nên ô ւế, làng sẽ bị bệnh dịch,
8. Làng sẽ bị giáng họa, làng bị tai vạ,
9. Trẻ con đói, người già bệnh,
10. Nuôi trâu bò không đẻ, trồng lúa, bắp không lên,
11. Điều đã cấm thì đừng làm trái,
12. Kéo mang họa, vác vạ cho làng,
13. Ông xưa bà cũ đã bảo,
14. Người lớn phải nghe, trẻ nhỏ phải nhớ.

**Điều 277. Gǎh todrong ur gǎh jang mir ǎh anih đei
bongai lôch ur đei 'mũ 'lǎng xǎđǎng**

1. Bri noh xang đei bongai lôch
2. Teh noh xang đei bongai lôch
3. Pǎxat đē lôch ur đei vei tonǎp,
4. Gǎng pǎxat pǎ đei homet xǎđǎng,
5. Xik por pǎ đei năm tǎh rang,
6. Pohngol oei hram tǎ tom 'long kojung
7. Pohngol oei hram tǎ tom 'long kǎđeh
8. Hokâu oei lǎm ḅruih teh hrǎng
9. Thong đak tǎ âu pǎ đei hlǎng

10. Teh tở âu pǎ đei 'lǒng
11. Mir na đe juǎt nẻ chǎ muih xoh choh klǎng,
12. Mir na đe uh juǎt nẻ chǎ bở homet hodrǒn oei.

Về việc không được làm rẫy nơi có người chết không được chôn cất đằng hoàng

1. Rừng đó đã có người chết
2. Đất đó đã có người chết
3. Mỏ mả đã không được vun
4. Cột gong đã không được dựng
5. Cơm rượu đã không được đem cúng
6. Hồn còn vương gốc cây cao
7. Hồn còn vương thân cây thấp
8. Thân xác nằm nơi bụi đất khô
9. Suối nơi đây đã không còn trong
10. Đất nơi đây đã không còn lành
11. Rẫy nương người quen không nên phát
12. Rẫy nương người lạ không nên dựng chòi canh

Điều 278. Bongai pơm pơ 'lǒng

1. Hodrǎm đak đei bongai vei
2. Rông đei bongai pơgǒr
3. Tở hnam đei bok, tonuh unh đei yǎ
4. Pơlei pola đei krǎ pơlei chếp kǒr
5. Kon pơlei yoch krǎ pơlei pơm pơ 'lǒng
6. Kon xâu yoch, đei bongai krǎ tolang
7. Ie kon 'nao cheh đei ier yǒng pring vei
8. Pǎh to oei phứt huǒr
9. Gǎh âu 'mi kial oei tohlu

10. Minh pǎh 'nǎr tǒ hlo̯ hlěng
11. Minh pǎh 'nǎr 'mi jrǎh jrai
12. Rim todrong athei đei kodranh holen
13. Todrong iě đe athei tolang poklaih pơ 'lǒng
14. Todrong tih athei athei đei pokǎp phak
15. Gǎh yơ trở gǎh yơ yoch
16. Bongai kodranh tolang mã trở
17. Kiở todrong, hrữ gổ ge dǎh chēng
18. Kiở todrong mã hrữ ier dǎh những
19. Kiở todrong mã hrữ kơpô dǎh romo
20. Đe pokǎl chēng ba apinh tojur hǎm ge
21. Đe ỏi ge ba apinh tojur hǎm những
22. Ǻh 'nǎr oei tǒ hlěng
23. Bởn athei muh choh mir
24. Ǻh 'nǎr oei tǒ hlěng
25. Bởng nẻ kơ jomũl potǎm ẵ
26. Yươ 'nǎr tǒ ẵ uh gơh hon
27. Ǻh 'nǎr 'mi athei homet ẵ oei xỏk
28. Ǻh 'nǎr 'mi hotỏk ẵ lỏm bởng
29. ẵ uh hrǎng yươ 'nǎr 'mi
30. ẵ chắt đǎh yươ trở đǎk
31. 'Nhẻm athei hotỏ thoi krǎ polei axong
32. Kắt mã rogei rim pǎh gơh hotỏ
33. Athei tonǎp rim todrong tolang
34. Athei donup thoi mẽ lung kon
35. Athei rodu nhen pơlung kon tep
37. Chot hơ iǎ thoi kon bởh mẽ ẵ vih

Người hòa giải

1. Bẻn nước có người làm chủ,

2. Nhà rông có người đứng đầu,
3. Ở nhà thì có ông, bếp lửa có bà,
4. Bon làng thì có người già đứng đầu,
5. Dân làng sai già làng hòa giải,
6. Con cháu sai, có người già giải quyết,
7. Gà con mới nở có gà mẹ che chở,
8. Một bên đang giông đang gió,
9. Một bên gió bão đang bay,
10. Một bên trời nắng chang chang,
11. Một bên trời đổ mưa tầm tã,
12. Mọi việc phải có người ở giữa,
13. Vụ việc nhỏ họ phải hòa giải cho xong,
14. Vụ việc lớn phải có sự trừng phạt,
15. Bên nào đúng, bên nào sai,
16. Người hòa giải phân xử ra lẽ,
17. Tùy sự việc, đền ché hoặc chiêng,
18. Tùy sự việc, đền gà hoặc lợn,
19. Tùy sự việc, đền trâu hoặc bò,
20. Họ đòi chiêng ta xin hạ bằng ché,
21. Họ đòi ché ta xin hạ xuống bằng lợn,
22. Khi trời đang nắng gắt ,
23. Ta chỉ nên phát rẫy ,
24. Khi trời đang nắng gắt,
25. Ta không nên tria lúa,
26. Vì trời nắng lúa sẽ không mọc,
27. Khi trời mưa phải dọn ngay lúa đang phơi,
28. Khi trời mưa phải dảy đều lúa trong bờ,
29. Lúa không khô vì trời mưa,
30. Lúa mọc mầm vì đọng nước,

31. Thịt phải đều như già làng phân chia,
32. Sẻ cho khéo để phần đều nhau,
33. Phải khéo léo khi xử lý mọi việc,
34. Phải ân cần như người mẹ dỗ con,
35. Phải nhẹ nhàng như ru con ngủ,
36. Vui vẻ như con thấy cha mẹ về.

Điều 279. Hơpah ăn kơdranh pơ 'lơng

1. Bờr bẻp uh bắt chă vei
2. Tơlẻch nờr pơm ẹe jĩ đon
3. Tơlẻch nờr bờr pơma uh kơ bắt
4. Pơma nờr chuih dih bắ
5. Chởng 2 pắh tomo ga ẹeĩ ka hơkênh tong anế
6. Khul ier kon ga ẹeĩ ier yớng prong vei
7. Kon pơma minh nờr, xâu pơjắh 2
8. Bơr pắh pơjắh pơm tởklắh bắ
9. Gắh kon, gắh xâu pơm yoch
10. Bơngai pơm kơdranh athei tởlang
11. Bơngai kắh athei pơ 'lớng ẹe yế
12. Bơngai kắh tởgũm tởguắ
13. Mũh yoch iế bởn adrin nế jố
14. Mũh yoch tih noh athei tởlang mắ bẻp
15. Mũh uh đởng noh nhữg gồ lồh
16. Mũh uh đởng noh bởm yang phak
17. Khul đắkắn ẹe pơma tở nai
18. Khul đở ngồ ẹe pơma pắh nai
19. Uĩ kơ ẹeĩ bu đởng kơ bu
20. Tởlang prắt mắg uh keh
21. Pơm ăn ẹe uh ẹeĩ tep

22. Athei đêi bongai kodranh pơ 'lờng
23. Tolang mã keh tôm todrong
24. Bongai tolang prăt mǎng uh tep
25. Athei yua nhũng, yua ier
26. Athei yua chêng, yua ge
27. athei yua ge vǎ pokra
28. Todrong 'lờng bởn bonê bởn bắt
29. Bongai kodranh thoi tom jri tu đak
30. Thoi tom hra ăh kỡl pơlei

Trả công người hòa giải

1. Cái mồm, cái miệng không biết giữ,
2. Thốt những lời làm buồn lòng nhau,
3. Mở mồm, mở miệng không biết nói,
4. Thốt những lời hay gây sự nhau,
5. Nhưng hai bên hòn đá luôn có cá tre ở giữa,
6. Giữa những gà con luôn có gà mẹ che chở,
7. Con nói một lời, cháu cãi hai lời,
8. Hai bên mâu thuẫn làm chia rẽ nhau,
9. Bên con, bên cháu làm sai,
10. Người hòa giải phải đứng ra phân xử.
11. Người già sẽ hòa giải họ lại,
12. Người già sẽ giúp đoàn kết,
13. Nếu sai nhỏ ta phải cố gắng bỏ qua ,
14. Nếu sai to thì phải xử sao cho hợp tình,
15. Nếu không thuận thì heo sẽ chết,
16. Nếu không thuận thì Yang sẽ phạt,
17. Khi đàn bà họ nói một đường ,
18. Khi đàn ông họ nói một nẻo,
19. Không ai chịu nhường nhịn ai,

20. Giải quyết cả đêm không xong,
21. Làm cho mọi người không ngủ,
22. Phải có người ra hòa giải,
23. Giải quyết xong mọi việc,
24. Người giải quyết thâu đêm không ngủ,
25. Phải dùng lợn, dùng gà,
26. Phải dùng chiêng, dùng ché,
27. Phải dùng ché để rửa,
28. Người hòa giải như cây đa đầu nguồn,
29. Như cây sung đầu suối.,
30. Ổn ta nhắc, lòng ta ghi ,

Điều 280. Tơđrong hợpăh ăn bơngai đổng mủk tơmăm đê nai

1. Mủk tơmăm đêi tơplih hăm kơhrêng poyan tồ,
2. Mủk tơmăm đêi tơplih hăm kơ robâu poyan 'mi,
3. Plũng đêi bở đổng tơm 'long tũng tồ kông
4. Plũng đêi chrăh đổng tơm 'long tũng tồ groi
5. Xoi hăm minh pôm nhũng, xa minh pôm kơpô
6. 'Mi minh giềng krong Đak Bla tồk blai
7. 'Mi minh kheì krong Đak Bla đak blăh
8. Plũng đak tồhiu, kial tồhlu, tolei kồtềch
9. Tu đak krong tơm hăp chă uh lếch
10. Băh đak krong tơm hăp apinh uh bôh
11. Chuoh lăp, đak tồhiu, 'long 'nhết gom
12. Drănglô chă bôh krao đê dui
13. Drăkăn chă bôh krao đê tung
14. Tơm hnam tợring hlềch juă tợlei, tơm hnam găh pômốt dui tolei 'monh

15. Plũng tih hopǎh tih, plũng iě hopǎh iě

16. Buh những, buh ier pōk bonê

17. Chomei pojaoa uh ti, ponhan pojao axong

18. Ti chếp plũng pojao, đon hơ iă

19. Tơm 'long jri vih hăm tơm 'long jri, tơm 'long tũng vih hăm
tơm 'long tũng

Việc thưởng người cứu tài sản của người khác

1. Cửa cải được đổi bằng trăm mùa nắng,

2. Cửa cải được đổi bằng nghìn mùa mưa,

3. Thuyền được làm từ thân cây tung trên núi,

4. Thuyền được đẽo từ thân cây tung trên đồi,

5. Một con heo đã cúng, một con trâu đã ăn

6. Mưa một tuần Krông Đăk Bla dâng cao

7. Mưa một tháng Krông Đăk Bla nước trôi,

8. Thuyền nước cuốn, gió thổi, dây thừng đứt

9. Đầu nguồn sông chủ nó tìm không ra,

10. Cuối nguồn sông chủ nó hỏi không thấy,

11. Cát lấp, nước trôi, cây bụi che cây rừng phủ

12. Đàn ông tìm thấy kêu người kéo,

13. Đàn bà nhìn thấy kêu người khiêng

14. Chủ nhà phía đông đã chạm dây, chủ nhà phía tây đã
chạm thừng

15. Thuyền to thưởng to, thuyền nhỏ thưởng nhỏ,

16. Gà thui, heo mỡ, rượu tạ ơn

17. Chuối hạt cườm trao tay, bát tô hoa được tặng

18. Tay nắm thuyền trao, lòng người mở

19. Gốc cây đa lại về với gốc cây đa, thân cây tung lại về
với cây tung.

Điều 281. Khôi hopăh bonê hăm bongai đồng erih po

1. Hókâu kódi h po jě lôch
2. Thoi kon ka tở teh kông
3. Thoi kópô tở jomũl unh
4. Thoi kon xem tở thông đak jrũ
5. Đe hlôi truh togũm uh hli kông krang hang nak đak jrũ
6. Togũm truh lai yơ jởng ti pơ pở jăng
7. Togũm truh lai yơ mắt blang, xokung bởr yôp
8. Hopăh ăn đe hăm chêng tam mảh, hopăh hăm hu tam tôm
9. Athei hopăh bonê kơ bongai đồng erih, togũm johngởm po
10. Minh pôm ier hotở hăm kông ti duh bưh
11. Minh pôm nhữg hotởk hăm pôi h jởng ado i lăp
12. Minh tom xik athei chỗ bonê kơ bongai togũm
13. Thoi noh mã gơh 'lởng.

Tục đền ơn người cứu mạng sống mình

1. Bản thân đã gần chết
2. Như con cá ở trên cạn
3. Như con trâu ở trên đồng lửa
4. Như con chim ở dưới nước sâu
5. Người ta đã đến giúp không ngại núi cao, nước sâu
6. Giúp cho đến khi tay vung, chân động
7. Giúp cho đến khi mắt mở, môi cười
8. Công người trả bằng chiêng chưa đủ, đền bằng la chưa xong
9. Phải biết ơn người cứu mạng, giúp sức
10. Một con gà bằng bắp tay cũng được
11. Một con heo bằng bắp chân cũng đành
12. Rượu một ghè phải mở uống đền ơn người giúp
13. Như vậy mới tốt

Điều 282. Tơ iung đồng tởdrong xang tởlang

1. Unh xang pắt đồng mǎng, tǎng hốt lỏm ti xang tởch,
2. Chềng xang tởn, hợgở xang rờ ông rờ ang,
3. Bơngai kotếch jởhngỏm xang 'mủi, tởdrong hiong xang toklǎh,
4. Tở 'mởng 'long xang hon, gar ẵa xang đǎh,
5. Tởdrong 'mi kial, tomỉl xang đẻi pở 'lởng,
6. Tởdrong uh 'lởng komǎng komởt xang potỏch,
7. Tỏm tung ẵom tủl tongỏl mǎ pủ tởdrong jỉ,
8. Tỏm ẵang yuở tobủch tỏm mǎ pủ tonap,
9. Tởdrong yoch gủi xang ẵuh ier tokang xik,
10. Dang ẻi đỏn tobắt, bởr jậu, ti pỏih holỏk,
11. Tởdrong xỏ xoch hắp tở iung holỏk đởng,
12. Pỏgrởng hẵm đẻ kueng kopỏng, plach podǎr hẵm kueng kỏ 'nỏm,
13. Pỏchuih hỏi kỏng Amẵng Yang kỏjung ti ti,
14. Khỏnh hỏh kỏn kla kỏn kiẻk tở kỏng,
15. Tởdrong xang đǎng, tởdrong xang klaih hắp tobắt,
16. Potỏl mỏa xỏ ki tỏk kỏjung jỉng kỏng,
17. Gru xang hiong, tởlei 'mỏnh xang bủk,
18. Dang ẻi 'nhết bủk 'mỏih hon jỉng gia,
19. Tỏm xang kǎl hắp 'mỏih đẻi hủa,
20. 'Mrẵm xang pỏnẵh 'mỏih pỏr holỏk
21. Kla ỏei tep hắp tở iung,
22. Chỏgỏu ỏei xa hắp chuih pỏm khỏnh,
23. Nỏr kỏnẻ hắp tobắt holỏk hỏlen đởng,
24. Tởdrong tỏlang gẵn lỏ pỏyan jang mir,
25. Kỏng ẵắk lỏm ti hắp 'mỏih pỏrỏih,
26. Chỏmei xang pỏjao hắp 'mỏih tỏveng,

27. Thoi noh hăp jing bongai pơm yoch

28. Athei pokăp xek tolang todrong hăp hăm đe.

Khởi lại vụ việc đã xét xử

1. Lửa đã tắt từ khuya, điều thuốc trên tay đã tàn,
2. Chiêng đã giống tiếng, trống đã vang âm,
3. Người tắt thở đã chôn, chuyện trăm năm đã tiễn,
4. Chòi cây đã mọc, hạt thóc đã nảy mầm,
5. Chuyện gió mưa, xích mích đã được xóa,
6. Chuyện xấu xa đen tối đã chấm dứt,
7. Cây tung từng bị đóng nọc mà phải chịu đau,
8. Cây blang vì phải bật gốc mà phải chịu khổ,
9. Chuyện sai trái đã thui gà mở rượu,
10. Giờ tai lại nhớ, miệng lại nhắc, tay lại lay,
11. Chuyện xa xưa hắt lại khuấy lại khơi.
12. Xác lão với làng đông, hồn hào với làng tây,
13. Thách cả ngọn Amăng Yang cao ngút,
14. Dữ tợn hơn cả cọp beo trên núi,
15. Việc đã xong, chuyện đã tỏ hắt lại đào
16. Gò mỗi năm nào đã cao thành núi,
17. Dấu vết đã tàn, dây thừng đã mục,
18. Giờ cỏ mục lại muốn thành đám tranh,
19. Cây đã dẫn hắt lại đòi có lá,
20. Mũi tên đã lao hắt đòi quay lại,
21. Con cọp đang ngủ hắt lay dậy,
22. Con gấu đang ăn hắt chọc hắt trêu,
23. Lời nói xấu xa hắt nhắc hắt lật lắn nữa.
24. Vụ xét xử đã qua nhiều mùa rẫy,
25. Vòng tay đã đeo hắt đòi tháo,
26. Chuỗi hạt cườm đã tra hắt đòi buông,

27. Vậy hần là kẻ có tội,
28. Cần đưa hần ra xét xử giữa người ta với hần.

Điều 283. Hơlen lăng đờng tởdrong hlôi tởlang

1. Por lờm gõ xĩn, tởbăng prung hlôi klĩ
2. Đak lờm hlôi hrở, jop pũ hlôi trấp
3. Unh hlôi ngach đờng mǎng, tǎng hờ tở ti hlôi hram
4. Đak lờm đonâu hrở, ka hlôi rỏp tở ti
5. Chêng hlôi ang, bang jova hogởr
6. Bongai lôch hlôi bũ, tởdrong kǎl hlôi keh đang.
7. Tở 'mởng 'long hlôi xǎr, gǎr ủa đǎh
8. Tởdrong tởhĩl hlôi đei xut lể.
9. Tởdrong konể hlôi tôch
10. Hnam gǎh hlếch hlôi xỏ, hnam gǎh pomởt hlôi yak.
11. 'Long ủa đe pởng pơnơng pũ jĩ.
12. 'Long ủa tởbũch tom mǎ pũ hrat.
13. Drong yoch ủa ier tởkang tởnglởng
14. Kỏpô lôch, rỏmo uh yak athei lể
15. Yoch đon vao, kỏl 'ngũk, mũk plang
16. Dang ei đon bắt, nỏr tởhri, ti tởdrỏ
17. Hấp nhen chêng blỏr, hogởr rǎm
18. Pơ pở nhen pỏja ủa hỏkap
19. Tởdrong xỏ hấp tởbắt pỏđờng.
20. Hấp chǎ tởdrong hǎm bongai đonuh
21. Hấp kỏđau kiỏ bongai pỏdrỏng
22. Oei konể hǎm pỏlei gǎh to, pỏgrỏng hǎm pỏlei gǎh ầu.
23. Pỏjǎng hỏi hǎm kỏng Amǎng Yang
24. Kenh hỏh kỏ kiếk kla tở kỏng
25. Pỏxẻnh hỏh kỏ yang hỏpang tở plenh

26. Todrong hlôi đang, hắp 'meh holǝk dǝng
27. Potǝl xǝ ki dang ei hlôi jing kǝng
28. Pǝlei xo dang ei jing bri
29. Todrong tih todrong iǝ pǎ đǝi bu bǎt
30. Gǝng hlôi hrǝng pham, ge todrô hlôi xap
31. Chǝng hlôi kotol, hǝgǝr ang nǝr.
32. Gru pǎ đǝi oei, tǝlei 'monh hlôi bǝk
33. Dang ei 'nhǝt tǝng chǎt giǝng jing gia
34. Tǝm 'long ngoch hắp pokǎl đǝi hla.
35. Hǝ tǝng tǝlei hắp pokǎl pǝm rodu
36. 'Mrǎm hǝ ponǎh hắp pokǎl vih tǝ rǝng
37. Todrô xap hắp 'meh tǝng nhen 'nao
38. Kla oei tep hắp pǝdriu,
39. Chǝgǝu oei xa hắp totǝch hắp khǝr
40. Nǝr jǝu 'mǝ hắp totok hǝlǝk dǝng
41. Todrong tǝlang đang hlôi hloh
42. Por lǝm bǝr rokai hǝch hắp 'meh rokai holǝk dǝng.
43. Kong ti hlôi bǎk hắp pokǎl pǝih lǝ
44. Roh hlôi pojao hắp 'meh pǝdreo
45. Xur noh jing bongai bǝm yoch, athei xek tolang hắp hǎm
bongai hlôi tohǝl hǎm xur.

Về tội khơi lại vụ đã xét xử

1. Com trong nǝi đǎ sǝi, canh trong ǝng đǎ nhǝr,
2. Nǝc trong bầu đǎ voi, guì trên vai đǎ nǝng,
3. Lǝ đǎ tǎt từ khuya, điǝu thuǝc trên tay đǎ tàn,
4. Nǝc trong hồ đǎ cǎn, cá trên tay đǎ bǎt,
5. Chiǝng đǎ giǝng tiǝng, trǝng đǎ vang ǎm,
6. Ngǝi tǎt thǝ đǎ chǝn, chuyǝn trǎm nǎm đǎ tiǝn,

7. Chòi cây đã mọc, hạt thóc đã nảy mầm,
8. Chuyện gió mưa, xích mích đã được xóa,
9. Chuyện xấu xa đen tối đã chấm dứt.
10. Nhà phía đông đã vui, nhà hướng tây đã bước,
11. Cây tung từng bị đóng nọc mà phải chịu đau,
12. Cây blang bật gốc mà phải chịu khổ,
13. Chuyện sai trái đã thui gà mở rượu ,
14. Trâu ngừng sống, bò ngừng đi mà phải tiễn,
15. Sai trái tai đã thông, đầu đã hiểu, của đã nộp,
16. Giờ tai lại nhớ, lời lại nhắc, tay lại lay,
17. Hấn như chiêm đã thủng, cồng đã loi,
18. Ngộ nguậy như con cáo bị trúng bẫy,
19. Chuyện xa xưa hấn lại khuấy lại khơi.
20. Hấn gây chuyện với người nghèo,
21. Hấn theo đuổi với người giàu,
22. Xác láo với làng đông, hồn hào với làng tây,
23. Thách cả ngọn Amăng Yang cao ngút,
24. Dữ tợn hơn cả cộp beo trên núi,
25. Đòi cao hơn cả thần linh trên trời,
26. Việc đã xong, chuyện đã tỏ hấn lại đào,
27. Gò mỗi năm nào đã cao thành núi,
28. Làng cũ năm nào đã mọc thành rừng,
29. Chuyện to chuyện nhỏ không còn ai để nhớ,
30. Cây nêu máu đã khô, rượu cần đã cạn,
31. Chiêng đã treo, trống đã vang,
32. Dấu vết đã tàn, dây thừng đã mục,
33. Giờ cỏ mục lại muốn thành đám tranh,
34. Cây đã dẫn hấn lại đòi có lá,
35. Ná (nỏ) đã căng dây hấn bắt phải chùng lại,

36. Mũi tên đã lao hấn đòi quay lại,
37. Rượu đã nhạt lại đòi nồng như mới.
38. Con cọp đang ngủ hấn lay dậy,
39. Con gấu đang ăn hấn chọc hấn trâu,
40. Lời nói xấu xa hấn nhắc hấn lật lắn nữa.
41. Vụ xét xử đã qua nhiều mùa rẫy,
42. Miếng cơm nhai đã nhuyễn (lưỡi) hấn đòi nhai lại,
43. Vòng tay đã đeo hấn đòi tháo,
44. Chuỗi hạt cườm đã trao hấn đòi buông ,
45. Vậy hấn là kẻ có tội, cần đưa hấn ra xét xử giữa người ta với hấn.

Điều 284. Tơdrong uh tơbang bốt dônđ đêi mủk tơmăm đê nai

1. Tơmăm dônđ đêi kiớ trong năm tơ mĩr
2. Tơmăm dônđ đêi kiớ trong năm tơ đak
3. Kon kơlap bôh đêi tơ cham kơpô romo
4. Ier bíp chă đêi kiớ trong vih tơ hnam
5. Lỡm polei dăh lỡm 'nhết uh
6. Mủk đê podrông dăh mủk bongai hin
7. Mủk đê dăh mả bongai juăt
8. Mủk 'nhổng oh dăh mả kotum kotông
9. Bờr tơbang vă lơ bongai mớng
10. Ti axong mủk vă rim bongai bôh
11. Đon 'lớng prơng nhen thông đak ro
12. Mả kơpô bek yak rơvớng pêng năr
13. Mả romo hơkẻ yak rơvớng đăm mắng
14. Mả chêng tih 3 hơđà ti
15. Mả kon tanh pử nge

16. Khăn tanh 3 trong koxu ăn Krä
17. Chomei chỗ ako drăkăn, kong ti bot ăn drönglo
18. Tăng hốt um 'nă grai kơ hnam pơdröng
19. Athei tobang vă chă tơ 'ngla bongai pơm hiong tomam
20. Ụh kơ gơh hla p̣rīt klũ tở kopal
21. Ụh gơh iők hla bum ḥklũ hlop
22. Lỡm xum ụh gơh 'măn, lỡm hnam ụh gơh ôn
23. Kơpô noh athei pơjao ăn tơ 'ngla hăp
24. Romo noh athei chă bongai tốt muh
25. Chêng tơ 'ngla yơ rất đổng teh đak Lào
26. Chĩng đê yơ toplih đổng teh đak Kur
27. Kon bri ươm hokap đê bết ăh kơmăng
28. Chă tơ 'nglă hăp tở kueng găh âu, to
29. Chă lỡm kơmăng ụh kơ bắt lap
30. Apinh đê Krä, ra đê iễ bu tơm đê hăp
31. Apinh đi 'nă dă kơmăng
32. Chă apinh truh kheĩ huăng 'nă lếch
33. Đê tơm ụh lếch, đê rất ụh bôh
34. Bongai dôṇh kơpô noh rong kơpô
35. Bongai dui đêi romo noh rong romo
36. Kon bri ươm hokap xők kro tở hơdra
37. Chomei chỗ ako, kong hu bot ti 'măn lỡm reo pokao.
38. Bongai bôh kơpô đêi kơpô, bôh romo đêi rono
39. Lỡm 3 poyan ăa muh bắt tơm, kon tơrong athei pơdreo ăn tơm
40. Bơngai rong kơpô đêi hơpăh kơpô
41. Bongai vei romo đêi hơpăh romo
42. Xik tong hla, chếp đĩng, ươm ier
43. Đon bơnôh 'những oh tợguăt dih bảl

Tội không loan báo khi nhặt được của rơi

1. Cửa cái nhặt được trên đường lên rẫy,
2. Cửa cái nhặt được trên đường xuống suối,
3. Súc vật thấy được trên bãi chăn trâu thả bò,
4. Gia cầm thấy được trên đường về nhà,
5. Trong làng hay ngoài bụi rậm,
6. Cửa người giàu hay cửa nhà nghèo,
7. Cửa khách lạ hay người khách quen,
8. Cửa anh em xa hay dòng họ gần,
9. Miệng báo tin để nhiều người nghe,
10. Tay đưa của cái để mọi người thấy,
11. Lòng trái dài như dòng nước chảy,
12. Dẫn con trâu béo đi lạc ba ngày,
13. Dẫn con bò gầy đi lạc năm đêm,
14. Dẫn chiếc chiêng rộng ba gang tay,
15. Dẫn chiếc khăn thổ cẩm điệu trẻ,
16. Chăn ba sọc đắp cho người già,
17. Chuỗi đeo cổ của đàn bà, vòng đeo tay cho đàn ông,
18. Ống điều hình đầu rồng của nhà giàu kẻ sang,
19. Phải loan báo để tìm thấy chủ làm rơi, người làm mất,
20. Không được lấy lá chuỗi đập lên,
21. Không được lấy lá dong đắp lại,
22. Trong kho không được cất, trong nhà không được giấu,
23. Con trâu thì phải cho ra chủ đeo mỏ,
24. Con bò phải tìm cho ra chủ khâu mũi,
25. Chiếc chiêng ai là chủ mua từ nước Lào,
26. Chiếc la ai là chủ đổi từ nước Kur,
27. Thú trúng bẫy ai là người đặt trong đêm,
28. Tìm chủ của chúng khắp làng dưới xóm trên,

29. Tìm cả đêm ngày không mệt mỏi,
30. Hỏi người già, tra trẻ nhỏ ai là chủ chúng,
31. Nếu hỏi đến hết ngày sang đêm,
32. Hỏi đến khi trăng tàn mặt trời tỏ,
33. Người chủ không ra, người mua không thấy,
34. Người nhặt được con trâu nuôi trâu,
35. Kẻ dất được con bò thì nuôi bò,
36. Thú trúng bẫy được sậy khô dàn bếp,
37. Hạt chuỗi đeo cổ, vòng bạc đeo tay cất trong gùi hoa,
38. Người thấy trâu được trâu, thấy bò được bò,
39. Sau ba mùa rẫy nếu chủ biết, vật nuôi được trả chủ,
40. Người nuôi trâu được thưởng trâu,
41. Kẻ chăn bò được thưởng bò,
42. Rượu mở lá, cầm cần, heo, gà mổ,
43. Tình anh em được gắn kết giao tâm.

Điều 285. Xar bar yuor' trở hopak de bết dei todra

1. Topu xut tih ăh xodrai 'long hodrih
2. Topu xut iě ăh xodrai 'long kro
3. Tơm 'long gong 'long blang duh dei pơm gru
4. Rim bongai lể bongai bắt duh găn
5. De honguang bôh 'long chrek gru
6. De honguang hlôi chrek gru tở 'long
7. Hrông dờng hrông bích rim bongai lể
8. De hắt hot jur tở glung yâu ka uh 'meh apinh
9. Bongai hắt hot năm tở bri gờ tởbăng uh 'meh lăng
10. Măt bôh đon hơbăng chớng mã bởr hắp uh poma
11. Hắp pran nhen todăm 17, hodruh 15
12. Kơpô gru kơdâu jấp bri uh bắt gleh

13. Axeh tonon yan tổ chă hokăn urh bắt lap
14. Nhen rôih bri tam bôm chố tolei
15. Đe toring nai chă lua xem kro tam đêi
16. Đe polei nai yâu ka tam đêi lờm jop
17. Xem poja tam tom bưh
18. Xem juei tam tom bưh ungh ngar
19. Hrông chũt tở teh jờng hắp juă
20. Hơkap bết pogăn ti hắp 'leh
21. Blu hắp roka athei pũ kodih
22. Jờng hắp bắp athei homet
23. Pham lếch, xếch huăng, kul tăng roka chă rova
homet kodih

Tai nạn trúng bẫy đã có dấu hiệu

1. Tổ ong lớn đã cắm cành cây tươi,
2. Tổ ong nhỏ cũng đã cắm cành cây khô,
3. Cả thân cây bông cây blang cũng đã khắc dấu,
4. Ai thấy cũng đã biết cũng đã tránh,
5. Ông đi săn cành cây đã đánh dấu cắm,
6. Cậu đi săn thân cây đã đánh dấu khắc,
7. Chông đứng chông nằm ai cũng biết,
8. Người hấp tấp xuống suối bắt cá không thềm hỏi,
9. Kẻ vội vàng lên rừng hái măng không thềm nhìn,
10. Mắt thấy tai thông nhưng miệng hẩn không nói,
11. Hẩn ý như sức trai 17, như sức gái 15,
12. Trâu đực chạy xuyên rừng không biết mệt,
13. Ngựa đực mùa hè đi tìm cái không biết mỏi,
14. Như voi rừng chưa bị vướng dây thừng,
15. Thợ săn làng trên thịt khô chưa có trên đàn,
16. Thợ săn làng dưới cá sấy chưa có trong gùi,

17. Thịt chồn chưa kịp vương hơi trên xiên,
18. Thịt nai chưa kịp vương mùi trên than đỏ,
19. Chông nằm dọc chân trái hấn đập,
20. Bẫy nằm ngang tay phải hấn vương,
21. Bắp về thùng hấn phải tự chịu,
22. Bắp chân trầy hấn phải tự mang,
23. Máu chảy, da xước, đầu gối rung hấn tự chữa, tự trị vậy,

Điều 286. Dômt odrong tochốt gǎh iǒk rong kópô romo

1. Iǒk kópô đe 'nhǎk rong,
2. Iǒk romo đe 'nhǎk vei,
3. Jǒhngǒm pēng xonǎm đēi kla,
4. Jǒhngǒm vei 3 xonǎm đēi axong,
5. Rong kópô renh tih đēi klǎh 'nhēm,
6. Rong romo chēk đēi axong ǎn kon,
7. Tǒng pǒgē alǎh vei, mǎng alǎh chǎ
8. Lǎ romo đe rovǒng, lǎ kópô đe hong,
9. Hǎp pǎh porǎm mǔk tomam hnam đe nai,
10. Bongai vei athei hrǔ,
11. Bongai rong athei kla,
12. Đe gô poxrǔ, đe gô athei kla
13. Tǒng kon torong uh kǒ pǔn lôch rǎm,
14. Noh uh đēi kǒr chǎ poxrǔ hǎm bongai rong,
15. Kon torong lôch đēi bǔh axong 'nhēm ǎn pǒđǐ ǎp pǎh.

Các quy định về nuôi rể trâu bò

1. Nhận trâu nhà người đem nuôi,
2. Nhận bò nhà người đem dắt,
3. Công nuôi ba năm được trả,
4. Công dắt ba năm được chia,

5. Nuôi trâu mau lớn được chia thịt,
6. Nuôi bò mau đẻ được chia con,
7. Nếu sớm lười dất tối lười tìm,
8. Để bò người ta lạc, để trâu người ta mất,
9. Nó phá hư hại của cải của người ta,
10. Kẻ trông coi phải chịu đền,
11. Kẻ trông coi phải chịu phạt,
12. Họ sẽ bắt phạt, họ sẽ bắt vạ,
13. Nếu vật nuôi không may bị chết,
14. Thì không có gì phải phạt vạ với người nuôi,
15. Vật nuôi chết được đem chia đều thịt cho cả hai bên.

Điều 287. Todrong yoch pođep kopô romo pochoh

1. Kopô romo noh tomam yang ăn xa xem
2. Kopô romo ur goh pochoh
3. Todrong yang kăm, todrong xang pokăp
4. Mã hấp hlôi khin pom kư kă,
5. Mã hấp khin pom yoch,
6. Hấp pođep kopô athei pochoh teh
7. Hấp pođeo romo pođũ tomam hngăm tở kodũ
8. Bongai kră găn, kră polei găn hấp duh ur mống
9. Hấp pom ăn yang plenh hĩl, yang teh tở johngồm
10. Răm truh ur adrỗ hấp pũ,
11. răm truh ur xỉ hấp chiu
12. Hấp athei pokra hăm yang, athei poxrũ hăm polei pola.

Tội bắt trâu bò cày bừa

1. Trâu bò chỉ để tế thần,
2. Trâu bò là vật thần cho người ăn thịt,
3. Trâu bò không được phép cày,

4. Điều thần đã cấm, điều làng đã định,
5. Mà hấn đã cả gan làm bừa,
6. Mà hấn đã cả gan làm trái,
7. Hấn bắt trâu phải ra rẫy cày đất,
8. Hấn buộc bò phải gánh vật nặng trên lưng,
9. Người lớn cản, già làng ngăn hấn cũng không màng,
10. Hấn làm thần trời nổi giận, thần đất nổi nóng,
11. Họa đến không mình hấn chịu, vạ tới không mình hấn mang,
12. Hấn phải làm lễ tạ tội với thần, phải chịu phạt với làng.

Điều 288. Găh kon torong 'leh hokap ăh holam mir ɛe nai

1. Trâu đực dưới đầm thường có chủ coi,
2. Bò đực trên bãi thường có người giữ,
3. Cây lúa trên rẫy có người tĩa người trồng,
4. Nhà rông giữa làng thường có già làng,
5. Đàng này, ngày hấn ngủ, đêm hấn đi,
6. Trâu đực sừng nhọn hấn không thêm coi,
7. Bò cái sừng quặp hấn không thêm giữ,
8. Hấn chăn không tốt, giữ không siêng,
9. Rẫy nhà người trâu đực giẫm,
10. Vườn nhà người bò cái vào,
11. Chân nó trúng bẫy, thân nó trúng chông,
12. Lưỡi chúng tự đứt, máu chúng tự chảy,
13. Chuyện to chủ rẫy không đền bằng trâu,
14. Chuyện nhỏ chủ rẫy không đền bằng bò,
15. Heo không cần phải mổ, gà không thui,
16. Rượu cần không cần phải mở lá cấm cần,
17. Sự việc này không cần đưa ra xét xử,
18. Bởi rẫy có chủ trông, vườn có người giữ,

19. Cung sẵn mũi chòi rầy nào cũng có,
20. Chông đầu ngọn rầy nào chẳng có,
21. Dầu khô đã đặt, canh tươi đã báo,
22. Bầy cày đàn ông phía đông cũng đã biết,
23. Chông cắm đàn bà phía tây cũng đã hay,
24. Trâu có chết ngang, bò có chết ngựa chủ nuôi cũng đành chịu vậy.

Về vật nuôi sa bầy vào bìa rầy của người khác

1. Trâu đực dưới đầm thường có người coi,
2. Bò đực trên bãi thường có người giữ,
3. Cây lúa trên rầy có người tĩa người trồng,
4. Nhà rông giữa làng thường có già làng,
5. Đàng này, ngày hấn ngủ, đêm hấn đi,
6. Trâu đực sừng nhọn hấn không thềm coi,
7. Bò cái sừng quặp hấn không thềm giữ,
8. Hấn chặn không tốt, giữ không siêng,
9. Rầy nhà người trâu đực giẫm,
10. Vườn nhà người bò cái vào,
11. Chân nó trúng bầy, thân nó trúng chông,
12. Lưỡi chúng tự đứt, máu chúng tự chảy,
13. Chuyện to chủ rầy không đền bằng trâu,
14. Chuyện nhỏ chủ rầy không đền bằng bò,
15. Heo không cần phải mổ, gà không thui,
16. Rượu cần không cần phải mở lá cấm cần,
17. Sự việc này không cần đưa ra xét xử,
18. Bởi rầy có chủ trông, vườn có người giữ,
19. Cung sẵn mũi chòi rầy nào cũng có,
20. Chông đầu ngọn rầy nào chẳng có,
21. Dầu khô đã đặt, canh tươi đã báo,

22. Bẫy cài đàn ông phía đông cũng đã biết,
23. Chông cắm đàn bà phía tây cũng đã hay,
24. Trâu có chết ngang, bò có chết ngựa chủ nuôi cũng đành chịu vậy.

Điều 289. Gãh kon tơng porăm tomam choh potăm đe nai

1. Kôpô guru tờ trôk na athei đêi bongai vei,
2. Kôpô yống tờ cham athei đêi đe vei
3. Rông athei đêi bongai hơlen,
4. Gãh âu, khul kôpô tờ bri ưh đêi bongai năm chă,
5. Khul kôpô tờ cham ưh đêi đe chă,
6. Tơm ba oei xrôk lu hăp porăm đĩ minh mir,
7. Ba hril lu hăp xa đĩ minh cham,
8. Ba along lu hăp juă porăm đĩ minh mir,
9. Kôpô athei chơng, rơmo chũt muh, ba athei hrũ,
10. Gao huach, kotap răm, hơbơ jô,
11. Xa xết noh hrũ xết, xa lơ noh hru lơ,
12. Hla kotêch, tơ 'mỡng xa, pola jăk,
13. Xum ba xoi tobeh hăm ier,
14. Tơnuh unh xoi tobeh hăm nhũng,

Về gia súc phá hoại hoa màu của người khác

1. Trâu đực dưới đầm phải có người trông,
2. Trâu cái trên bãi phải có người giữ,
3. Nhà rông có người giữ người gác,
4. Đàng này, trâu đàn rừng trên không người tìm,
5. Bò đàn bãi dưới không người kiểm,
6. Lúa ba mơm chúng phá hết một rẫy,
7. Lúa ba hril chúng ăn hết một bãi,

8. Lúa ba along chúng giãm hết một nương,
9. Trâu phải dắt, bò xỏ mũi, lúa phải đèn,
10. Kê hao, mía giập, ngô bật gốc,
11. Ăn ít thì đèn ít, ăn nhiều đèn nhiều,
12. Lá đứt, đọt găm, hồn lạc lối,
13. Kho thóc cúng bằng gà,
14. Bếp ăn cúng bằng heo.

Điều 290. Găh todrong polôch kon toring đe nai mốt lăm mir po

1. Kopô guru tở trôk na ga đêi tom,
2. Romo tomo tở cham ga đêi bongai vei
3. Tom ba tở mir đêi bongai jomul potăm,
4. Rông tong aně polei đêi bongai holen,
5. Đe todăm yơ khenh nuih,
6. Đe hodruh yơ đe đon rong thoi lẽ kô xo tở kông,
7. Bở tam poma chống mã ti xang koh,
8. Todrong tam akhan chống mã đao xang huốt,
9. Kopô guru hoke minh hođa ti,
10. Kopô yống ako tih pêng hođa ti,
11. Romo tam chỗ mã iôk polôch,
12. Bok tom uh lẽ tôm todrong,
13. Minh tom ba tam tom xrôk bom kopô xa,
14. Minh tom kotao tam tom tih bom romo rokai,
15. Tom mir athei roi ăn kră polei bắt, kon polei lẽ,
16. Tổng hắp tohlăk năm truh polei găh hlêch găh pomốt,
17. Drănglo potăl hắp potruh nỡ, drăkăn potăl hắp potruh jova,
18. Kopô guru xa lơ noh hắp akhan xa lơ,
19. Kopô hokăn xa xết hắp akhan xết

20. Tổng kôpô xa ăa tở mir uh vă toroi,
21. Tổng romo xa kotao jih mir uh vă potruh nờ,
22. Kôpô lôch tở cham hăp athei 'mong,
23. Romo lôch tở mir hăp athei hrũ,
24. Jởng tởgờ noh hăp athei pơxrũ hăm nhũng,
25. Pơngol kôpô jăk hăp athei pơkra hăm ier,
26. Tơngăm romo jăk hăp ôp hăm ier
27. Găr ăa ruh, tơm kotao răm uh đei tởdronk kơ mã xek tởlang.

Về việc giết gia súc của người khác vào rẫy của mình

1. Trâu đực dưới đầm thường có chủ,
2. Bò đực trên bãi thường có người trông,
3. Cây lúa trên rẫy có người trông người tĩa,
4. Nhà rông giữa làng có người coi người giữ,
5. Kẻ trai nào dám to gan lớn mật,
6. Kẻ gái nào tính hung hăng như sói trên đồi,
7. Miệng chưa nói nhưng tay đã chém,
8. Chuyện chưa bảo nhưng kiếm đã vung,
9. Trâu đực sừng dài một gang tay,
10. Trâu cái cổ lớn ba gang tay,
11. Bò chưa trói dây mà đã giết,
12. Chủ nào có biết chủ nào có hay,
13. Một cây lúa chưa ra hoa bị trâu gặm,
14. Một cây mía chưa lớn cây bị bò nhai,
15. Chủ rẫy phải báo tin làng già biết, bon làng hay,
16. Nếu hấn bần đi làng đông làng tây,
17. Đàn ông thay hấn gửi lời, đàn bà thay hấn gửi tiếng,
18. Trâu đực ăn nhiều thì hấn nói ăn nhiều,
19. Trâu cái gặm ít thì hấn nói ít,
20. Nếu trâu ăn lúa trên rẫy không thềm thừa,

21. Nếu bò gặm cây mía nơi bìa rẫy không thềm báo,
22. Trâu chết ngoài bãi hăn phải đền,
23. Bò chết trên rẫy hăn phải chịu,
24. Chân gãy chân hăn phải đền bằng heo,
25. Hồn trâu bỏ đi hăn rửa bằng gà,
26. Vía bò bỏ đi hăn rửa bằng gà,
27. Hạt lúa rụng, cây mía dập không có việc gì phải xét xử.

Điều 291. Khôi xoi tobek johngồm jăn ăn hơ ioh bốt pơngol rovõng rovo

1. Mẽ pi tờ ti, mẽ pũ tờ kotoh oei nhâm
2. Yă vei, bok polung ur thêng
3. Bar xonăm rong tam mã tih
4. Pêng xonăm vei lăng tam mã pran
5. Hơ ioh pơngol rovõng rovo
6. Đei bongai hopo bôh hơ ioh nhâm ur thêng, polung ur đồ
7. Mẽ bả athei xoi tobek kơ johngồm jăn ăn hơ ioh
8. Truh tờ hnam bongai hopo bôh hơ ioh
9. 'Nhăk minh pôm ier, 'nhăk potruh minh tơm xik
10. Bongai hopo chỗ brai kok ăh ti bongai hơ ioh
11. Đồng dang ei hăp ur đei nhâm, xõng xa tenh tih, tep tenh pran.

Phong tục cúng sức khỏe cho trẻ khi hồn đi lạc

1. Cha bồng trên tay, mẹ bế trên đùi vẫn khóc
2. Bà chăm, ông dỗ không nín
3. Hai năm nuôi chưa lớn
4. Ba năm chăm chưa khỏe
5. Đứa bé hồn đã đi lạc
6. Có người đã mơ thấy đứa bé khóc không nín, dỗ không im

7. Cha mẹ phải làm lễ cầu sức khỏe cho em bé
8. Tới nhà người mơ thấy đưa bé
9. Đem theo một con gà, mang đến một ghè rượu
10. Người mơ cột chỉ trắng cho đưa bé
11. Từ nay nó không quấy, ăn mau lớn, ngủ mau khỏe.

Điều 292. Axong ka yâu rôp đei

1. 'Nhết tở mir xang choh, gắ hơbo tở mir xang rei
2. Bết hơkap tở bri, yâu rôp ka tở đak atũm năm
3. Minh pôm ti koxăi đak thông uh hrồ
4. Bar pắh ti đe koxăi đak lờm đonâu uh och
5. Pođăm 'nu atũm koxăi, minh jít 'nu atũm yâu
6. Drănglô bốt koxăi đak
7. Drăkăn rôp yâu hodang areng
8. Đe kră tở kông chơ 'long pơgiống unh
9. Rim bongai jang minh todrong phara bắ
10. Đei ka axong ka, đei hodang axong hodang
11. Rim bongai adoi đei axong, đei tở xét axong xét, đei lơ axong lơ.

Chia thành phẩm khi đánh bắt cá

- 1 Cỏ trên nương đã phát, hạt bắp trên rẫy đã gieo
- 2 Lên rừng bẫy thú, xuống suối bắt cá phải cùng nhau đi
- 3 Một tay người tát nước trong suối không cạn
- 4 Hai tay người tát nước trong đầm không vơi
- 5 Năm người cùng tát, mười người cùng xúc
- 6 Đàn ông ngăn dòng, tát nước
- 7 Đàn bà xúc tép bắt tôm
- 8 Người già trên bờ kiếm củi, mồi lửa
- 9 Mỗi người mỗi công, mỗi người mỗi việc

10 Có cá ta chia cá, có tôm ta chia tôm

11 Mỗi người đều được phần chia, có ít chia đều, có nhiều chia đầy.

Điều 293. Hơlen todrong yoch hăm trong xa hoke juei

Bongai tokēng bưh minh pôm ier păng chỗ minh tơm xik. Kôih iők hoke juei iők pūk lūk lők hăm pham ier păng xik. Bar pǎh atũm et tở xết xik. Adrol kơ et xik, xokat apinh yang juei jur bởng pang, bongai pơm yoch gơmơ yang pơm ăn lếch pohrei lờm hokâu.

1. Todrong trở, yoch tam mã bắt hơdǎh
2. Todrong bongai trở bongai yoch tam đêi rơdǎh
3. Noh đêi bongai khenh uh chiu pũ yoch
4. Đêi bongai hơlenh uh vǎ glong rǎm
5. 'Moih tởbang um ải bongai yoch, 'meh poklaih ản bongai 'lởng
6. Noh athei apinh yang tolang, kon polei bởng pang
7. Bongai 'lởng bưh minh pôm ier, chỗ minh tơm xik
8. Kôih hoke juei iők pūk lūk lők hăm pham ier păng xik
9. Podĩ bar pǎh atũm xokat apinh yang vǎ et
10. Bongai trở bongai yoch topoh nǎr gơ hơdǎh
11. Bongai lờm hokâu mã yang pơm lếch pohrei noh pơm yoch

Thử gian bằng cách ăn sừng nai, tài liệu Nguyễn Kinh Chi tr. 197

- Người khiêu oan giết một con gà và đặt một ghè rượu. Lại nạo sừng nai lấy bột trộn với huyết gà và rượu. Hai bên nguyên bị cùng uống mỗi bên một ít. Trước khi uống, khấn thần nai đến chứng kiến, ai có tội nhờ thần làm nổi mụn trong mình...

1. Chuyện trắng đen chưa thể phân
2. Chuyện người đúng kẻ sai chưa thể rõ

3. Đây là có kẻ ương ngạnh chưa chịu nhận lỗi
4. Đây là có kẻ ngang bướng chưa chịu nhận tội
5. Muốn vạch mặt kẻ gian, muốn giải oan người tốt
6. Thì phải khẩn thần mà phân, người làng làm chứng
7. Người khiêu oan giết một con gà, đặt một ghè rượu
8. Nạo sừng nai lấy bột trộn với huyết gà và rượu
9. Cả hai bên cùng khẩn thần mà uống
10. Kẻ đúng người sai bảy ngày sẽ rõ
11. Kẻ nào trên mình thần cho mọc mụn thì hẳn là kẻ có tội.

Điều 294. Hơlen todrong yoch hăm tởk unh

Bongai tokêng duh ãuh minh pôm ier, chỗ minh tơm xik. Iỏk pham lủk lỏk hăm xik tuh lỏm ponhan. Lỏm rim ponhan ãei tỏt minh pôm unh jẻng. Ầh tỏk unh jẻng noh ãe xư xỏkat apinh yang bok glaih jur bẻng pang. Đẻng rẻng kờ noh unh bongai topắt adrol dang bongai noh ãei todrong yoch.

1. Apinh bongai krả uh bắt
2. Tra hờ ioh uh lẻ
3. Todrong trở todrong yoch kờ tobre
4. Kon polei truh ãnh lẻng hơlen
5. Krả polei truh bẻng pang bongai yờ 'lẻng, bongai yờ yoch
6. Bongai tokêng ãuh minh pôm ier, chỗ minh tơm xik
7. Iỏk pham lủk lỏk hăm xik tuh lỏm ãar ponhan
8. Rim pỏnhen tỏt minh pôm unh jẻng
9. Tỏbre tỏk unh jẻng vả xỏkat apinh yang
10. Bok grẻm ãnh truh vả poklaih ăn bongai 'lẻng
11. Bok glaih ãnh jur vả rôp pỏxrủ bongai yoch
12. Tẻng unh mã yờ topắt adrol bongai noh ãei todrong yoch
13. Hấp athei pokấp 'nhẻk xek tẻlang.

Thử gian bằng cách thả đèn, TL Nguyễn Kinh Chi tr. 197

Người khiếu oan cũng giết một con gà, đặt một ghè rượu. Lấy máu hòa với rượu đổ trong hai cái chén. Trong mỗi chén có cắm một cây đèn sáp. Khi thả đèn họ khấn thần sám sét xuống chứng minh. Sau đèn ai tắt trước là người đó có lỗi.

1. Hỏi người già không biết
2. Tra trẻ nhỏ không hay
3. Chuyện đúng sai giữa hai người
4. Người làng hãy đến mà xem
5. Già làng hãy đến mà chứng người mắc oan, kẻ có tội
6. Người khiếu oan giết một con gà, đặt một ghè rượu
7. Lấy máu hòa với rượu đổ vào hai chén
8. Mỗi chén cắm một cây đèn sáp
9. Hai người thả đèn mà khấn thần
10. Thần sám hãy đến mà giải oan người vô tội
11. Thần sét hãy xuống mà bắt phạt kẻ có tội
12. Nếu đèn ai tắt trước thì hấn là kẻ có tội
13. Hấn phải bị đưa ra xét xử.

Điều 295. Hơlen yoch hăm todrong tuh lèk

Bar pǎh adoì blang topang ti. Tơm plei 'mǎn tở rim topang ti minh pôm hla rơbua đang kơ noh tuh lèk pai tở lờm hla păng xơkat apinh Ɔok glaih jur bởng pang. Tởng minh lờm Ɔar 'nu uh kễ chiu tở, tuh Ɔak lèk adrol, bongai noh uh Ɔei jonei đặt trên mỗi bàn tay một cái lá môn rồi rót chì nấu lỏng vào lá và khấn thần sám sét xuống chứng minh.

1. Bongai Ɔei todrong yoch
2. Bongai uh Ɔei yoch
3. Todǎm polei kơpởng uh bắt

4. Kră polei kueng konõm uh kotõng
5. Apinh bok glaih gô tol, apinh bok grăm gô hodăh
6. Đe drõnglo kopõng, kodiõng toring konõm truh bõng pang
7. Pođi tobre blang topang ti
8. Tom plei 'măn hla ăh rim topang ti minh pôm hla robua
9. Tuh đak lêk pai tở tở kopal topang ti xokat apinh bok glaih jur
10. Drõnglo athei bắt, đrăkăn athei kotõng
11. Bongai tuh lêk adrol bongai noh đei tởdrong yoch.

Thử gian bằng cách đổ chì, Suru tầm tài liệu Nguyễn Kinh Chi trang 197

Hai bên nguyên, bị đều ngã mỗi người một bàn tay ra. Tom plei đặt trên mỗi bàn tay một cái lá môn rồi rót chì nấu lỏng vào lá và khấn thần sấm sét xuống chứng minh. Hễ một trong hai người không chịu nóng nổi, hát chì đi trước, là người thua kiện.

1. Ai là kẻ có tội
2. Ai là người mắc oan
3. Trai làng trên không hay
4. Gái làng dưới không biết
5. Hỏi thần sét sẽ đáp, khấn thần sấm sẽ rõ
6. Đàn ông xóm trên, đàn bà xóm dưới hãy đến chứng
7. Cả hai người ngã bàn tay
8. Tom plei đặt trên mỗi bàn tay một cái lá môn
9. Rót chì nấu lỏng trên mỗi bàn tay và khấn thần sấm sét
10. Đàn ông phải rõ, đàn bà phải biết
11. Kẻ đã hát chì đi trước thì người đó có tội.

Điều 296. Hơlen yoch hăm tởdrong chép hla pole

Chep hla pole (cầm lá le). Bok tom plei gỡ ăar rodje hla

pole, pojao ăn bar pãh rim 'nu chếp minh rōdje. Hla gǎh yơ honh đōng rōng bongai noh đēi xa jōnei. Todrong holen yoch mǎ âu đēi adrol kơ môch đak. Hơnhōng holen chếp hla pole đāng, bongai uh đēi jōnei chiu pũ todrong yoch, yuơ uh khĩn môch đak".

Thử gian bằng cách cầm lá le, TL Nguyễn Kinh Chi tr. 197

Ông tóm plei bẻ hai nhánh lá le, giao cho hai bên nguyên bị mỗi người cầm một nhánh. Lá ai héo sau là người được kiện. Phép thử gian này là một phép thử trước khi đi lặn nước. Thờong thường thử cầm lá xong, người thua chịu tội ngay chứ không dám đi lặn nước".

Điều 297. Hơlen yoch hǎm todrong môch đak

Môch đak (lặn nước). – Ǻh tong ǎn đak krong dǎh mǎ đak thong đē chếp bar tongrōi 'long. Bongai tōkēng bũh minh pôm ier pǎng chổ xik tóm đāng kơ noh iōk klom vǎ xoi tobeh xokat kơ bok glaih pǎng yang đak jur bōng pang ǎn tobre môch đak pǎng bongai đēi pôm yoch noh yang pôm ǎn ngok kōi adrol. Xokat đāng đĩ tobre jur tở đak krong, rim 'nu chếp minh pôm tongrōi 'long. Kotōng tóm plei pôm todra noh pōđĩ tobre môch kōi tở đak. Bongai 'lǎn đũnh bongai noh đēi xa jōnei "

Thử gian cầm lá le, TL Nguyễn Kinh Chi tr. 197

Môch đak (lặn nước). – "Ở giữa sông hoặc suối người ta cầm hai cái cọc. Người khiếu oan giết một con gà và đặt một ghè rượu rồi lấy gan làm lễ khấn thần sấm sét và thần nước xuống xem cho hai người lặn nước và ai có tội thì xin thần làm lòi đầu ra trước . Khấn xong cả hai xuống sông, mỗi người cầm một cái cọc. Nghe ông tóm plei ra hiệu thì cả hai hụp đầu xuống nước. Ai nín hơi được lâu, trồi đầu ra sau là người ǎn kiện"

Điều 298. Axong 'nhẽm ăn tôm rong bốt iők bũh et xa

Bốt ðeĩ todrong kǎĩ lỏm unħ hnam, kotum kotỏng, rim bongai truh akỏm gỏ 'nhǎk axong ǎn dỏm tomam kiỏ mǎ po ðeĩ. ðeĩ bongai axong ǎn những. ðỏng rỏng kỏ 'những ðeĩ bũh, ðe gỏ 'mǎn pǎh blu vǎ podreo ǎn tôm rong, vǎ bonê kỏ ðak pỏ uh rong 'me ðỏng bongai noh, oei dỏm pǎh nai noh 'mǎn pai xa atũm ǎn 'mǎng xỏng xa.

Chia thịt cho chủ nuôi con vật khi thực hành nghi lễ

Khi có các dịp đặc biệt trong gia đình, dòng họ, Những người đến tham dự sẽ mang biếu những gì mình có tùy theo khả năng. Có người mang biếu một con heo. Sau khi con heo được giết thịt, người ta sẽ ðể dành phần ðùi trả lại cho người chủ nuôi ðể cảm ơn công nuôi của người ðó còn các phần còn lại ðược dùng trong bữa ǎn chung.

Điều 299. Axong 'nhẽm kiỏ khôi krǎ xỏ

Lỏm rim khôi et xa krǎ xỏ kỏ pỏlei pola, rim bongai lỏm pỏlei adoĩ vang akỏm. Kon tỏrong ðỏng rỏng kỏ bũh plang, ðe xur atũm pai xa. 'Nguaih kỏ pai xa atũm lỏma kỏm et xa, 'nhẽm rokǎh noh gỏ ðeĩ axong ǎn rim bongai ðỏng iẻ khẻ krǎ, oei tỏng 'nhẽm tỏ xẻt noh rim unħ hnam gỏ ðeĩ minh pǎh. Rim bongai vang bũh 'nhẽm 'nguaih kỏ 'nũng hen ðe nai noh ðe xur oei ðeĩ iők minh pǎh 'nhẽm yuỏ togũm povih.

Chia thịt trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống

Trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống của buôn làng, mọi thành viên trong cộng ðồng làng ðều ðược tham gia. Các con vật sau khi ðược tế lễ, họ cùng nhau tổ chức ǎn uống. Ngoài phần ǎn chung trong lễ hội, phần thịt dư còn lại sẽ ðược chia ðều cho từng người không kể già trẻ, lớn bé, còn nếu thịt ít thì mỗi gia đình sẽ ðược một

phần. Những người tham gia giết mổ ngoài phần như mọi người, họ sẽ còn được nhận thêm một phần cho công giúp của họ.

Điều 300. Axong 'nhẽm ăn bongai vang bũh

Lõm todrong et xa kơ unh hnam, kotum kotõng dăh mã kơ polei nhen bữ, pokong, et toklăh hăm kon vih oei tở hnam klo/hokăn, et oei hnam 'nao... rim bongai truh akõm adoì ãi axong ăn 'nũng 'nhẽm hotở bắ. Gắh dôm bongai vang bũh 'nhẽm, 'nguaih kơ 'nhẽm axong 'nũng nhen rim bongai noh ãe xư oei ãi axong ăn minh pắh nai vắ potruh ãon bonê yưo vang togũm bũh 'nhẽm.

Chia thịt cho người tham gia giết mổ gia súc

Trong các cuộc ăn, cuộc uống của gia đình, dòng họ hay của làng như lễ bỏ mả, lễ cưới, lễ tiễn con về nhà chồng/vợ, lễ mừng nhà mới...mỗi người đến tham dự đều được chia những phần thịt bằng nhau. Riêng những người tham gia giết mổ gia súc, ngoài phần thịt được chia chung như tất cả mọi người, họ còn được nhận một phần khác để cảm ơn công giết mổ.

Điều 301. Pokăp hơvơ et xik bở ãi tomoi truh

- Ăh ãi tomoi truh ngòi tở hnam, tom hnam hơnhởng chỏ xik tom jong ăn tomoi. Lõm 'mắng et xa, tom hnam 'meh hơvơ bu truh ngòi hăm tomoi po noh athei apinh lắg tomoi noh kochẽng thoi yơ. Tởg ãe xư đởng nở noh tom hnam gơh hơvơ truh.

Quy định mời uống rượu khi có khách đến

Khi có khách đến chơi nhà, chủ nhà thường ãi khách bằng những ché rượu cần. Trong cuộc uống đó, chủ nhà muốn mời ai đến cùng uống chung với vị khách của mình thì phải hỏi ý kiến của vị khách đó. Nếu họ không ãng ý thì chủ nhà không ãược phép mời.

Điều 302. Chă pơxuh uh kơ trở pơkăp

Lỡm todrong chă pơxuh pơhle, tổng đêi bongai poma xa hloh todrong hăm dôm bongai uh đêi xơnong hotō hăm po mã xơnămb vă hotō bắi noh gô bơm pơxư kiở pơkăl đổng bongai to yuơ noh jing dôm todrong chă hơnhăm hăm đê. Kiở todrong pơm yoch mã đê gô pơkăp pơxư phara bắi.

Chộc ghẹo không đúng quy định

Trong những trường hợp đùa giỡn, nếu có người ăn nói quá lời với những người không cùng vai vế với mình mặc dù tuổi xấp xỉ nhau thì sẽ bị phạt theo yêu cầu của người kia vì đó là những điều húy kị xúc phạm đến họ. Tùy theo lỗi vi phạm mà người ta sẽ quy ra những mức phạt khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi (2011), *Người Ba-na ở Kon Tum (Les Bahnar De Kon Tum)*, Nguyễn Văn Ký dịch, Andrew Hardy biên tập, Nxb Tri Thức.
2. Quý Long, Kim Phượng (2014), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Lao động – Xã hội.
3. Phan Đăng Nhật, Tô Đông Hải, Sakaya (2003), *Luật tục Chăm và luật tục Raglai*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
4. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2001), *Luật tục Êđê*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
5. Ngô Đức Thịnh (Chủ biên), Điều Kâu, Trần Tấn Vĩnh (1998), *Luật tục Mnông*, Nxb chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Ngô Đức Thịnh, Cầm Trọng (2003), *Luật tục Thái ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc.

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Lô 103 – Đường 30 tháng 04 – P.Hòa Cường Bắc – TP. Đà Nẵng

ĐT: 0236 3797814 – 3797823

Fax: 0236 3797875

www.nxbdanang.vn

TS.BUỒN KRÔNG THỊ TUYẾT NHUNG

LƯỢT TỰC BAHNAR
(SONG NGŨ BAHNAR – VIỆT)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc TRƯỞNG CÔNG BÁO

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập NGUYỄN KIM HUY

Biên tập: Nguyễn Đức Thảo Vy

Trình bày: Nguyễn Thị Hồng Vân

Thiết kế bìa: Nguyễn Duy Long

Sửa bản in: Buôn Krông Thị Tuyết Nhung

Liên kết xuất bản: TS.Buôn Krông Thị Tuyết Nhung

Địa chỉ: Trường Đại học Tây Nguyên

567 Lê Duẩn, Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột

In cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty in ấn, Quảng cáo An Thuận

Địa chỉ: Số 06 đường Quang Trung, TP. Buôn Ma Thuột

Số ĐKXB 2131-2019/CXBIPH/03-86-ĐaN cấp ngày 27/6/2019

Số QĐXB 497/QĐ-NXBĐaN cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019

Mã số ISBN: 978-604-84-4269 -9

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2019

Tác giả Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (Tuyết Nhung Buôn Kông), dân tộc Êđê, sinh ra và lớn lên bên dòng Sông mẹ Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên. Giảng dạy và nghiên cứu về ngôn ngữ, văn học và văn hóa các DTTS Tây Nguyên.

Các chuyên khảo của tác giả đã công bố:

1. Văn hóa mẫu hệ qua sử thi Êđê, Nxb Văn hóa Dân tộc ấn hành, năm 2010, tái bản năm 2012.
2. Lễ hội truyền thống của người Êđê ở Đắk Lắk, Nxb Văn hóa Dân tộc xuất bản, 2016.
3. Văn hóa ẩm thực của người Êđê ở Đắk Lắk, Nxb Văn hóa Dân tộc xuất bản, 2009.
4. Luật tục Bahnar trong đời sống đương đại, Nxb Đà Nẵng ấn hành, năm 2019.
5. Sử thi Êđê – Aghan Mdrong Dam và Aghan Y'Khỉnh Jũ H'bia Yáo, Nxb Đà Nẵng, năm 2019.

ISBN: 978-604-84-4269-9

GIÁ: 120.000 đ